Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Table of Contents

# Tiêu Sơn Tráng Sĩ

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giới thiệu**Tiêu Sơn Tráng Sĩ, viết 1940 (có tài liệu nói 1936), là tác phẩm dài nhất của Khái Hưng, trên bốn trăm trang và cũng là tác phẩm công phu nhất của ông, nó đã làm sống lại một giai đoạn lịch sử cách đây hai trăm năm, thời Lê mạt Nguyễn sơ, dưới triều Cảnh Thịnh năm thứ năm (1797), tức Nguyễn quang Toản lên ngôi 1792. |

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/tieu-son-trang-si*

## 1. Người Khách Lạ

Tuy mới vào khoảng đầu giờ Dậu, nhưng về tiết mùa đông, trời đã nhá nhem

tối Các nhà, các hàng xén ở phố Từ Sơn đều đóng cửa. Chỉ trừ một hàng cơm là

có ánh sáng. Và luôn luôn ở trong đưa ra tiếng cười nói ầm ỹ.

Một trang thiếu niên ky sĩ, từ phía Nam tới, kìm ghì cương ngựa trước cửa

hàng. Chàng y phục nai nịt gọn gàng, đầu đội nón lông đen, chân đi hia chẽn, cỗ

quấn một cái khăn lụa trắng thắt lỏng, mối bỏ rủ sau lưng. Con ngựa của chàng sắc

nâu xẫm, và tuy nhỏ thon, nhưng có dáng mạnh mẽ và khỏe dai. Trời lạnh buốt

căm căm mà mình nó ướt đẫm mồ hôi, xem đó đủ đoán biết chủ nó đi từ xa lại.

Thế mà mũi nó hục hặc thở ra hai luồng hơi khói, bốn gió nó cuốc xuống đất như

gõ nhịp, để tỏ ý muốn là còn thừa sức chạy một thôi dài nữa. Ky sĩ lấy tay vỗ khẽ

vào cổ ngựa nói:

- Hãy thong thả, tuấn mã, đi đâu mà vội thế? Thầy trò ta nghỉ chân ăn lót dạ

Chàng vừa toan xuống ngựa, thì mắt chàng ngẫu nhiên để tới một cái bảng gỗ

vuông quét vôi trắng, trên viết những chữ nôm thật to, to đến nỗi trời đã gần tối

hẳn mà chàng còn lỗ mỗ đọc được...

Nhưng giữa lúc đó, sau một tiếng hét của con ngựa thì tiếng ồn ào cười nói

trong hàng cơm im bặt. Rồi cánh cửa hé mở, một người thò đầu ra hỏi:

- Ai?

Không trả lời, thanh nhiên võ sĩ nhanh nhẹn nhảy ngoắt xuống đất, kéo và vuốt

áo cho hết nếp răn vì lúc ngồi trên yên, chàng đã giắt vạt cả vào trong chiếc giây

lưng điều. Đoạn, thong thả, dõng dạc, chàng bảo người vừa hỏi:

- Chú còn đợi đến bao giờ mới ra giắt ngựa của ta vào tàu?

ý chừng cho là lời nói đó hỗn xược, người kia mở mạnh cánh cửa bước ra

đường đứng phưỡn ngực chống tay vào sườn, gật gù hỏi lại:

- Anh có biết tôi là ai không mà dám nói xách mé như thế?

Người khách mới đến mỉm nụ cười khinh bỉ thản nhiên đáp:

- à, ra tôi lầm? ý chừng chú không phải là chủ quán hay người nhà hàng cơm.

Rồi, sau khi đã buộc giây cương vào đầu một cái kèo ở mái hiên, chàng đi

thẳng vào trong hàng, lớn tiếng gọi:

- Chủ quán?

Nghe tiếng chàng sang sảng, ngắm thân thể chàng cao lớn, mạnh mẽ, nhất lại

nghe lách cách cái vỏ kiếm chàng đeo bên sườn đập vào ngưỡng cửa, người chủ

hàng cơm hốt hoảng chạy ra khúm núm chào và lễ phép hỏi:

- B ẩm quan lớn truyền . . . ?

- Sắp rượn làm một con gà nhắm. Đoạn ra giắt ngựa vào tầu cho nó ăn thóc.

- Dạ.

Bốn người ngồi quây quần đánh tam cúc ở một cái phản bên dương mắt ngạc

nhiên, yên lặng nhìn. Người ở ngoài đường quay vào nói to bảo bọn họ, có lẽ cốt

để võ sĩ vừa tới nghe rõ :

- Lệnh trên ban xuống cho anh em mình canh phòng ở đây, các chú phải cẩn

mật, nếu vô ý để phạm nhân trốn thoát thì đầu anh em mình chẳng còn đâu!

Dứt lời, bác cai - vì bọn đó là một viên cai và bốn tên lính - trèo lên ngồi

chểm chệ trên một cái phản cao kê liền bên.

Người trẻ tuổi mới đến tò mò đưa mắt quanh phòng rồi mỉm cười hỏi bọn lính:

- Này các chú, có xảy ra việc gì mà việc canh phòng cẩn mật thế?

Một người lính trỏ lên cái bảng cũng giống cái bảng treo ở ngoài cửa mà nói

răng:

- Đọc đó sẽ hiểu.

Trong khi người khách lạ đứng lên cái ghế đẩu vuông để xem bảng, thì viên

cai và mấy chú lính nháy nhau thì thầm:

- Khả nghi?

- Đề phòng?

- Tôi hỏi tín bài hắn nhé?

- Hãy thong thả. Nhưng phải luôn luôn để ý đến hắn. Mà khí giới để đâu cả?

- Để cả dưới gầm phản.

- Đeo dao ngay vào thắt lưng. Còn mã tấu, đoản kích thì của người nào, người

ấy đặt ngay bên mìn để phòng biến. Mà se sẽ chứ chẳng hắn biết. Nghe chừng hắn

ta cũng không phải tay vừa đâu.

Người trẻ tuổi vẫn đứng trên ghế lẩm nhẩm đọc:

"Quan trấn thủ trấn Kinh Bắc Nguyễn Mỗ có lời yết thị như sau này:

"Từ khi đức Thái tổ Võ Hoàng đế đánh đuổi quân Tôn SĩNghị chạy như đàn

chuột về Tàu, và trừ tiệt giặc giã quấy nhiễu trong nước, thì trăm họ đều đươc an

cư lạc nghiệp. Nhưng gần đây một tên ngông cuồng dấy loạn để làm rối cuộc thái

bình, nhân dân đầu ghét, đều oán coi như kẻ thù chung. Tên ấy là Nguyễn Đoàn

người hạt Từ Sơn. Than ôi! Lưới trời tránh sao cho thoát, nhờ oai hoàng đế, bản

chức đã bắt sống đươc tên phản quốc và đã hành hình nó rồi. Song dư đảng bọn

giặc còn luẩn quẩn vùng này, mà trong bọn có một tên rất nguy hiể ưm ấy là tên

Phạm Thái tức Phạm Phụng con tên nghịch tặc Thạch Trung Hầu, quán thôn Yên

thi xã Yên Thượng, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn.

"Phạm Thái vào trạc hai mươi tuổi, người vừa tầm, nhưng rất khỏe, rất giỏi

võ Dưới đây có phác bức hình, hoạ theo những lời trình bày của các thám tử. . .

ai bắt sống đươc Phạm Thái sẽ thưởng tiền một nghìn quan. Ai giết chết hắn

sẽ thưởng tiền năm trăm quan.

"Nhận đươc giấy yết thị nầy, các viên phân tri phải dán ở các ngã ba cùng cá

tửu quán có đông người lai vãng. Lại cho lính ngày đêm canh phóng ở các nơi mà

quân gian có thể tụ họp đươc.

"Niên hiệu Cảnh Thịnh, Năm thứ năm, tháng chạp, . ngày mồng ba ".

ở một góc bảng, có vẽ rất sơ sài diện mạo một người đàn ông và chua mấy

hàng chữ sau này:

"Mặt trái soan, miệng rộng, mắt hơi xếch lông mi rậm, tai to, có một nốt ruồi

ở sau tai bên phải "

Chàng trẻ tuổi bỗng nhiên cất tiếng cười vang. Bọn lính cơ ngạc nhiên nhìn

nhau, rồi một người mạnh bạo hỏi:

- Cớ sao đọc tờ yết thị của quan trấn thủ, nhà ngươi lại dám chế nhạo?

Chàng kia quay lại đáp:

- Không, ta có chế nhạo ai đâu? Ta chỉ tức cười chết đi vì câu: "Có một nốt

ruồi sau tai phải". Thiết tưởng nếu tráng sĩ Phạm Thái là người rất khoẻ, rất giỏi

võ như tờ yết thị đã nói, thì còn ai dám đến gần vạch tai hắn ra mà xem nốt ruồi?

Thành thử câu chỉ thị đó thực là thừa.

Dứt lời, chàng lại cười, lấy làm thích chí lắm:

- Trời ơi? Sao không chua: Phạm Thái có cái mũi ở giữa mặt, có cái cằm ở

dưới mũi, có phải dễ nhận hơn không?

Viên cai đứng dậy quát:

- Anh không được hỗn xược với quan trấn thủ?

Chàng trẻ tuổi vờ nhún nhường đấu dịu:

- Sao chú vội giận thế? Nào tôi có hỗn xược gì đâu? chẳng qua bàn một câu

cho vui đấy thôi chứ.

Vừa nói chàng vừa bước xuống đất, rồi như quên hẳn câu chuyện vừa xảy ra,

chàng gọi:

- Chủ quán?

- Dạ.

Một người to béo mặc áo cánh bông, đầu chít chéo vuông khăn nhuộm nâu,

nặng nề đi lại gần, chắp tay chờ lệnh.

- Chủ mi đâu?

- Bẩm quan lớn? Chủ con đương làm nhắm hầu quan lớn.

- Sao rượn ta gọi từ nãy vẫn chưa đem ra?

- Bẩm, con, tưởng còn chờ nhắm.

- Cứ đem rượn ra trước đã.

- Bẩm có hâm nóng không?

- Không cần. Mau lên?

- Dạ? Nhưng ngài sơi rượn gì?

- Rượn Cúc? Mau?

- Dạ?

Tức thì tên hầu rượn vào buồng lấy ra đặt lên bàn một cái nậm và một cái chén

vại mà hỏi :

- Bẩm công tử ngổi giường hay ngồi bàn?

- Ngồi bàn được rồi. Mà sao đèn lù mù thế nầy. Chặp ba sợi bấc vào, rồi đi lấy

thêm dầu rót cho đầy bát.

- Dạ.

Chàng trẻ tuổi uống luôn ba chén rượn đầy, chép miệng liếm môi chau mày

nói lớn:

- Hừ? Rượn thằng cha pha nước lã nhiều quá, uống chẳng mùi mằn gì? .. Quán?

- Dạ.

Tên hầu sợ hãi bước tới, vì hắn đã nghe rõ lời chê bai của ông khách. Nhưng

ông khách ôn tồn hỏi:

- Có mực không?

Tên kia vui mừng đáp:

- Bẩm công tử, có mực Bắc Hải ngon lắm.

- Vậy đi sắp cho ta cái hỏa lò than hồng với lại đem lên đây mươi con mực.

Một lát sau, mùi mực nướng thơm phức bay khắp gian phòng. Và ông khách

đã dùng đến nậm rượn thứ ba.

Viên cai bắm bọn lính ra hiệu thì thầm:

- Thằng nầy tôi xem chừng có lẽ là Phạm Thái. Mặt trái soan thì đích rồi. Lông

mày tuy không rậm nhưng không thưa. Còn miệng hắn như thế cũng có thể cho là

rộng được.

- Vâng, có lẽ đích rồi.

- Giá bây giờ ai lén đến sau lưng lật trái tai hắn ta lên xem có nốt ruồi không,

thì mới biết chắc chắn được.

Mọi người im lặng nhìn nhau, có ý lo sợ. Viên cai ngẫm nghĩ rồi lại nói:

- Các chú ạ, ta nói phải dùng mưu... Thế này này: Bây giờ ta nói phỉnh cho nó

uống thật nhiều rượn. Khi nào nó say mềm, ta chỉ việc trói gô lại là xong.

- Nhỡ nó không phải Phạm Thái.

- Thì thả nói ra.

- Vậy được rồi

Người trẻ tuổi thấy bọn kia ở ngoài đi vào, nét mặt ai nấy có vẽ bí mật, thì vui

cười hỏi:

- Các chú đi tìm Phạm Thái về đấy à?

Viên cai cơ đáp:

- Phạm Thái hắn ẩn núp ở nơi rừng rú, chứ dám bén mảng về đây.

- Phải, hắn ta dại gì mà về đây để người ta bắt.

Nói dút câu, chàng thích chí cười khanh khách. Rồi chàng nâng chén rượn nốc

một hơi cạn. Viên cai tấm tắc khen:

- Giỏi thực? Tửu lượng công tử ít người sánh kịp. Thưa công tử, công tử uống

nổi mấy nậm?

- Cái đó tùy? Rượn ngon thì mười nậm cũng là ít. Chứ rượn thằng cha này nhạt

thếch uống chán phè. Nhưng kìa, sao các chú không uống rượn với tôi?

Nghe người ta gọi mãi mình bằng chú, viên cai căm tức muốn sinh sự ngay,

nhưng lại nghĩ đến mưu sâu đã sắp thành, nên cố nén lòng nhẫn nại và phỉnh thêm

một câu:

- Vâng, rượn này chỉ bọn anh em chúng tôi uống, chứ công tử thì phải sơi

những thứ rượn hoàng cúc, thanh mai, hay ngũ da bì chính hiệu kia.

Chàng tuổi trẻ cười:

- Nhưng thôi, các chú ạ, người quân tử không nên nghĩ đến cái ăn, cái uống tha

thiết quá Tối nay ta có thứ rượn cúc khổ này của anh quán khổ thì ta hãy tạm

thích nó vậy.

- Dạ, ngài nói phải lắm.

- vậy bây giờ tôi mừng các chú mỗi người một chén để các chú tỉnh ngủ mà

canh phòng nhé?

- Dạ, đa tạ công tử.

Chàng tuổi trẻ liền đập mạnh cái nậm thiếc xuống bàn gọi:

- Bớ quán?

- Dạ.

- Lấy thật nhiều rượn ra đây để ta thết lính nhà vua.

- Dạ.

Tức thì chủ quán mang ra đặt lên bàn năm cái chén lớn và một cái bình thiếc to

gần bằng cái hũ... Chàng trẻ tuổi quay về phía bọn lính:

- Các chú lại cả đây cùng uống cho vui.

- Dạ, chúng tôi không dám.

- Thì cứ dám đi mà?

Vừa nói, chàng vừa rót sáu chén rượn đầy. Lúc bấy giờ có lẽ đã cuối giờ Tuất.

Phố phủ im vắng. Chỉ thỉnh thoảng có tiếng trống trong phủ và tiếng mõ ở các

điếm cầm canh mà thôi. Bọn lính thì thầm bảo nhau:

- Ta cứ lại xem sao.

- Nhớ mời nó uống thật say nhé?

- Mà đừng quên dao đấy.

Chàng trẻ tuổi cười, nói:

- Có thế mà cứ bàn tính mãi.

- Dạ, chúng tôi xin lại đây.

Sáu người vừa uống cạn chén thì phía ngoài có tiếng gọi. Chủ quán ra mở cửa.

Một nhà sư khoác tấm mền ướt màu nâu cúi đầu chào:

- A-di đà phật?

- A-di đà phật?

Nhà sư đi thẳng vào một góc phòng ngồi xếp bằng trê phản, miệng lâm râm

như đọc kinh. Viên cai hỏi chàng tuổi trẻ:

- Chẳng hay nhà sư có biết uống rượn không nhỉ?

- Sao lại không?

- Nhưng chúng tôi chưa chúc mừng công tử chén nào.

Vừa nói vừa rót đầy chén rượn năng lên mời:

- xin chúc công tử vạn sự như ý.

Lần lượt năm người mời chàng tuổi trẻ luôn năm chén. Thấy chàng uống rượn

như uống nước lã, bọn lính đưa mắt nhìn nhau. Rồi một người nói:

- Bây giờ ta chúc thọ thiên tử một chén.

Chàng tuổi trẻ đáp:

- Ư, thì chúc thọ thiên tử. Nhưng con gà của ta nó đã mang lên kia.

Uống cạn chén rượn chúc thọ thiên tử, chàng tuổi trẻ lại bàn uống một chén đẻ

mừng cho linh hồn con gà thiến đã được siêu tục qui tiên. Rồi lần lần họ chúc thọ

quan Thái sư Bùi đắc Tuyên, quan Thái uý Phan Côn Hưng, quan Đại tư khấu

Trần Quang Riệu, quan Đại tư mã Ngô Văn Sở, quan trấn thủ, quan phân tri. Khi

chúc thọ đén chủ quán thì chàng tuổi trẻ đã say mèm, mặt đỏ gay, đầu lảo đảo lười

cứng đờ, nói díu lại không ra câu nữa.

- Này các... chú... nhắm đi chứ... rồi ta còn chúc thọ... nhiều... ử? Sao các chú

không . . . chúc thọ tôi . . .

- Dạ, vậy xin công tử cho biết quý tính phương danh.

- Quý... tính phương danh à? Tên ta... à... ? Ta là Ngang... tàng công tử... Lê

Báo... người trấn Sơn Nam.

Bọn lính đưa mắt phân trần thầm với nhau rằng đó là một câu nói dối. Nhưng

viên cai cũng vờ nâng chén rượn chúc tụng:

- Ngang tàng công tử Lê Báo thiên tuế?

Cả sáu người giốc cạn chén rồi cùng cất tiếng cười vang. Ngó thấy nhà sư vẫn

ngồi ở cái phản đầu bên kia, co ro, ủ rủ trong chiếc mền nâu, có vẻ rét mướt ốm

yếu lắm, một chú lính đã hơi chuếnh choáng mời đùa:

- Sư cụ sơi rượn

Nhà sư có dáng sợ hãi, chắp tay se sẽ đáp:

- Xin mời các thầy, bần tăng không dám.

Nhưng lúc bấy giờ, chàng tuổi trẻ càng say lắm, không nghĩ đến giữ gìn nữa,

bạ câu gì nói câu ấy. Nhân bàn chuyện đến quan trấn thủ và quan phân tri, chàng

vừa cười vừa mắng:

- Dốt? dốt tệ!

Chừng đã muốn dở mặt, người cai sừng sộ hỏi lại:

- Công tử bảo ai dốt?

- Dốt? Dốt... cả... lủ.

- Nhưng ai dốt mới được chứ?

Như không nghe rõ câu hỏi, chàng kia nói luôn:

- Hừ? Không dốt... mà lại phải dùng.. chữ nôm. Đời thuở nhà ai... lại yết... thị...

bằng chữ nôm... bao giờ không... Cha mách qué... Đồ mách qué?

Người cai sấn đến tận mặt:

- Anh này bảo ai là đồ máchy qué? Anh phải biết tiên đế đã xuống chỉ cấm tiệt

chữ Ngô... Thi cữ, tờ bối dùng toàn tiếng, toàn chữ nước nhà... Tiên đế làm thế là

để gây lấy một thứ chữ riêng cho người mình, sao lại dám ngạo mạn, khi quân...

Chàng trẻ tuổi cười phì cả rượn ra:

- Tiên đế... các... chú à?

- Của cả nước Nam, chứ của riêng gì ai?

Chàng kia lại cười:

- Không... phải... của... ta... Ta chỉ biết... có nhà Lê.

Tức thì viên cai hô lớn một tiếng, bốn tên lính rút cả dao ra chĩa vào mặt chàng

tuổi trẻ

Chàng chợt hiểu, đứng dậy lùi lại mấy bước, rút gươm ra đối địch. Nhưng vì

chàng say quá, chân tay run lẩy bẩy, vừa bị viên cai đẩy mạnh cái bàn vào người

đã ngã quay ra. Bọn lính cười ầm lên xúm lại toan trói, thì một tiếng hét sau lưng

khiến mọi người kinh hoảng:

- Bay? Không được vô lễ với công tử.

Nhà sư lù rù ban nãy tung cái mền nâu xuống phản đã vụt trở nên võ sĩ lẫm liệt

oai phong, tay cầm kiếm xông vào. Bọn lính liền bỏ chàng say rượn quay lại

chống cự với nhà sư. Nhưng chống cự sao nổi? Lưỡi kiếm đi đến đâu, máu chảy

đến đấy, chỉ trong khoảnh khắc, năm cái thây đã nằm ngổn ngang dưới đất.

Nhà sư liền giơ kiếm vụt mạnh một cái vào cây đèn dầu lạc cho tắt, rồi xốc

chàng trẻ tuổi sau rượn cắp nách ra sân sau vào tàu giắt ngựa, nhảy vót lên yên

trông thẳng phía tây bắc, phi nước đại.

## 2. Bến Lo

Trên con đường từ thành Kinh Bắc đến huyện Đa Phúc, buổi sáng hôm ấy.

Những người lái buôn nói với nhau câu chuyện sởn gáy, rùng mình.

Trong bọn có bác gánh một gánh nồi đồng nặng là nhát gan hơn cả. Mới tới

cầu Dọi, bác đã hoãng hốt hết vía vì một câu chuyện vừa được nghe và nhất định

đòi trở lại trấn lỵ, không đi nữa. Một cô hàng nồi đất, người bé nhỏ xinh xắn đưa

con mắt sắc sảo liếc chàng và mỉm cười nói:

- Ví bằng bác chẳng chịu hộ vệ chúng em qua khỏi bến đò Lo thì cũng xin bác

đưa chúng em đến chợ Chờ để chúng em bán mấy gánh nồi đất này chứ.

Một cô khác cũng chêm một câu:

- Đàn ông các ông mà sợ hãi thế, thì bọn đàn bà con gái chúng em còn đi buôn

bán làm sao?

Một anh chàng trẻ tuổi làm nghề hoạn lợn, tay vác cái cần dài đầu có thòng

lọng, nghe chừng cảm động và mạnh bạo vì những đôi mắt đưa tình, những cặp

môi tươi thắm. Chàng bàn:

- Thì ta hãy vào trong cầu ngồi nghỉ mệt đã nào.

- Phải đấy, trời mưa bay cũng có vẻ đẹp, nhưng chúng ta chẳng khỏi rét buốt

đến xương. Vậy còn gì hơn là vào ẩn dưới mái cầu, trú mưa một lát.

Giọng bình tĩnh của cô hàng nồi đất trẻ tuổi khiến mọi người phải kính phục

và lấy làm thẹn cho cái tính nhút nhát của mình. Vì thế, ai nấy vui vẻ cười nói đi

vào trong cầu, đặt gánh hai bên lan can, kẻ ngồi người đứng, góp câu chuyện gẫu.

Anh chàng hoạn lợn đứng phải chỗ mái cầu giột liền nói đùa:

- Rõ may? Đương khát lại với được chỗ có nước.

Rồi anh ta thọc tay vào gánh hàng của cô xinh xắn kia lấy ra một cái niêu nhỏ

hứng nước mưa. CÔ hàng cũng chẳng phải tay vừa:

- Se sẽ chứ không vỡ cả của em đấy.

Mọi người cất tiếng cười vang. CÔ hàng lại tiếp luôn:

- Cười vừa chứ, chẳng lỡ sụt mái cầu thì chết cả lũ bây giờ.

Lúc bấy giờ nàng mới kịp lưu ý đến một người đàn ông vào trạc ba mươi ngồi

bên hai cái tay nải nây to kếch, vẻ mặt lo lắng, sợ hãi. Nàng liền quay lại hỏi:

- Bác gánh vải sợi đi đâu đấy?

Người kia se sẽ đáp:

-Không, cô ạ, tôi gánh tơ sang bán bên chợ Phù Lỗ.

- o thế thì hay quá nhỉ, em củng đi chợ Phù Lỗ. Vậy ta phải lên đường thôi,

chẳng trễ quá thì bán cho ai.

- Tôi đợi trời sáng hẳn mới dám đi. Nghe nói vùng này loạn lạc ghê gớm lắm.

CÔ kia cười:

- Bác cả lo quá, từ khi nhà Nguyễn ta nối nghiệp nhà Lê thì giặc giã còn đâu

cơ chứ.

Anh hoạn lợn gia sản mang theo có mỗi một cái thòng lọng. Vì thế, anh ta

chẳng lo ngại gì cho tính mệnh anh ta, dù có giữa đường gặp cướp đi nữa. Nhưng

anh ta càng bình tĩnh bao nhiêu, anh ta lại muốn mọi người lo sợ bấy nhiêu, nên

gặp bác hàng tơ và vài người hàng vải, hàng xén đứng trong cầu, anh ta rắp kể cho

nghe câu chuyện mà anh ta đã thuật với mọi người trên quãng đường từ trấn lỵ tới

đó Anh ta liền vờ lên giọng đạo dức bảo cô hàng nồi đất:

- CÔ ác lắm. Nói thế nhỡ bác ta tưởng thực thì sao? Không đâu, bác ạ, vùng ta

nhộn lắm kia đấy.

Bác hàng tơ run lập cập:

- Vâng, tôi cũng nghe thấy người ta đồn thế. Hình như tối hôm qua, quân của

Nguyễn Đoàn hạ... mất Phủ Từ Sơn rồi thì phải.

CÔ hàng nồi đất cười ròn:

- Nguyễn Đoàn bị xử tử rồi còn đâu.

Anh hoạn lợn bĩu môi:

- Xử tử hắn, nhưng dư đảng của hắn liệu có xử tử hết được không? Phạm Thái

còn đáng ghê sợ gấp mấy Nguyễn Đoàn.

CÔ hàng, giọng khinh bỉ:

- Nhưng đảng họ chống cự với vua Tây Sơn, chứ có phải bọn giặc cướp tầm

thường đâu mà đi bóc lột bọn con buôn như chúng mình.

- Không? Cứ một việc xảy ra ở một tửu quán phố Từ Sơn tồi hôm qua cũng đủ

hiểu bọn họ chỉ là một bọn giết người lấy của.

Người hàng tơ nhớn nhác hỏi:

- Vậy à? Câu chuyện thế nào, bác cho chúng tôi nghe với.

Anh hoạn lợn ra bộ ta đây thành thạo việc đời, hắn giặng hai, ba tiếng lấy

giọng rồi kể:

- Nguyên tôi có người anh con nhà bác đóng đội cơ tại dinh quan Hiệp trấn

Kinh Bắc. Tối hôm qua, tôi ở chơi đằng nhà bác đội. Cơm nước xong đi ngủ như

thường...

CÔ hàng nồi đất cười và ngắt lời:

- Bác nên kể tóm tắt thì hơn. Chúng ta còn phải lên đường chớ. Kìa bác coi, đã

sáng rõ rồi, phương đông đã đỏ ửng ánh sáng mặt trời. Mưa thì cũng đã tạnh.

Anh chàng kể chuyện liếc cô một cái rất tình:

- Sao mà cô táo cấp thế? Vâng thì kể tóm tắt. Chúng tôi đi ngủ... Vào khoảng

cuối giờ Sửu sang đầu giờ Dần, có tin cầp báo ở Từ Sơn đưa lên. Một người lính

cưỡi ngựa truy phong phi thẳng vào dinh quan Hiệp trấn báo có giặc ở Từ Sơn.

Tên giặc ấy chẳng phải ai xa lạ, chính là Phạm Thái tức Phạm Phụng mà quan

quân vẫn tróc nã bấy lâu nay. Đầu đuôi việc ấy như thế này: Chập tối, một nhà sư

vào một hàng cơm ở phố Từ Sơn ngủ trọ để sáng hôm sau lên chùa Phật tích sớm.

Nhà sư đem theo nhiều đồ thờ quý giá lắm, ấy là không kể tiền bạc gói chặt trong

một chiếc mền nâu. Tức thì Phạm Thái đã nấp sẵn đâu đó tiến theo vào liền sau.

Hắn ăn vận chững chạc, nai nịt gọn gàng; khi lính canh trong tửu quán hỏi tín bài

thì hắn giơ ra một cái tín bài giả cũng có khắc bốn chữ "thiên hạ đại tín" y như

trong những tín bài của triều đình. Nhưng tên tuổi quê quán thì hắn chu man là Lê

Báo, người trấn Sơn Nam. Tuy thế lính vẫn chú ý đề phòng vì thấy hắn ta có dáng

khả nghi lắm. Quả không sai. Vào khoảng gần nửa đêm, tên Lê Báo giả tứ Phạm

Thái, chém giết hết bọn lính đông đến ngót ba chục, rồi cướp nhà sư với các bảo

vật kim ngân nhảy phắt lên ngựa trốn mất. Bây giờ nghe đâu hắn ta vẫn còn lẩn

quất ở vùng ta thì phải.

Bác bán tơ run như cầy sấy, hỏi lại:

- Hắn ta còn lẩn quất ở vùng nầy?

CÔ hàng nồi đất cất tiếng cười khanh khách nói bông:

- Bác hoạn lợn kể chuyện hay nhỉ, nghe như truyện Tam Quốc vậy. Nhưng anh

em chị em đừng tin bác ta, cứ mạnh bạo lên đường là hơn hết.

Dút lời, nàng nhanh nhẹn quẩy gánh và giục mọi người ra đi. Muốn ai nấy

quên câu truyện ghê gớm nàng cất tiếng hát một bài quan họ có ý tứ bỡn cợt, trêu

ghẹo, lẳng lơ:

"Đêm qua em mơ gặp chàng,

Đôi ta tạc nghĩa đá vàng cùng nhau.

Uớc gì anh trước em sau,

Đi chợ Phú Lỗ trao cầu kết duyên ".

Hát xong, nàng lại cười ròn như nắc nẻ, anh hoạn lợn nghe nàng nói đùa bác

bán tơ thì tỏ ra vẻ tức tối, hậm hực. ý chừng nàng cũng biết vậy, nên lại hát luôn

câu nữa để lấy lòng anh ta.

Anh thợ hoạn ơi,

Anh về gánh đất nặn nồi,

Để em đem bón cho người nấi cơm ".

Những người đàn ông ôm bụng cười ngất. Mấy cô bán hàng nồi đất xấu hổ đỏ

mặt. Nhưng ai nấy hầu như đã quên bẵng câu chuyện cướp bóc và đề cất gánh

lững thững đi theo cô hàng láu lỉnh.

Lúc bấy giờ, mưa bay đã tạnh hẳn và mặt trời đã ló trên phía thành quách,

chiếu xuống một làn ánh sáng dịu dàng.

Bọn lái buôn vừa trai vừa gái, vừa nhà quê vừa thành thị độ hơn mười người,

gồng nánh, đội vác đi trên bờ đê nhỏ hẹp, bên con sông Dọi, nước về mùa đông,

hầu cạn hẳn. Họ xúm xít đi sát vào nhau, hình như để đỡ lo sợ. Lòng lo sợ gầy nên

quang cảnh quanh vùng, tiêu điều, xơ xác, với những cây trơ trụi, khẳng khiu, trên

những mồ đất rải rác trong một cánh đồng rộng đầu nước, bát ngát, mênh mông

trắng xóa tới tận rặng tre xanh xa tắp.

Đi nửa giờ tới huyện lỵ Đông Ngàn. Viên phân tri đã nhận được giấy sức tróc

nã phạm nhân ngay từ buổi sớm tinh sương, nên sự canh phòng ở đây rất cẩn mật.

Viên phân xuất thân ra cổng huyện xem xét dỹ lưỡng tín bài. Song chỉ một mình

anh hoạn lợn là phải giữ lại, vì tín bài của anh thiếu điểm chỉ.

Trước khi đến chợ Chờ, ai nấy còn phải dùng bước ở một cái quán con lợp cói,

mà người ta gọi là cầu Chờ, để làm việc thiện: Nghĩa là lần lượt mỗi người kính

cẩn đến trước cái nong, để trên mặt đất, trong có cắm mấy nén hương, và bỏ vào

đó từ mười tới ba mươi đồng tiền trinh, tuỳ theo tài sản từng người mang theo. Ai

dáng cúng hai mươi đồng mà chỉ cúng mười đồng thì sẽ gặp sự nguy biến ngay.

Vì đâu có sự cúng tiền như thế?

Nguyên ở vùng ấy, trong vòng ba, bốn năm, một bọn cướp nhũng hiếp tróc

nhân dân hai bên ven sông Cà Lồ, nhất là ở gần bến đò Kim Lũ, Quan hiệp trấn đã

cho quân lính về tuần phòng nhưng vẫn vô công hiệu. Đến nỗi bến đò Kim Lũ

khách vãng lai đã đặt cho cái tên "bến Lo". Mà cũng vì thế mới tên "cầu Chờ": Ai

ai đi đến đấy đều phải nghỉ lại để chờ cho thực đông người mới dám cùng nhau

sang sông.

Một đêm, một nhà sư qua đò. Bọn cướp đến vây bắt, bị nhà sư đánh một trận

chạy tán loạn. Rồi luôn mấy đêm liền, nhà sư vô danh kia đem đồ đảng đến Kim

Lũ trừ tiệt bọn cướp. Từ đó, nhân dân đi lại được như thường và sự thương mại đã

kém sút lại trở nên phồn thịnh như xưa.

Nhưng đảng cướp vừa trừ xong thì một tục lệ bỗng thành lập, không rõ do một

tay kỳ dị nào. Người ta chỉ biết rằng ai đi đến cầu Chờ mà không lễ phép bỏ vào

cái nong một số tiền để cúng nhà chùa thì sẽ bị bóc lột một cách chắc chắn khi qua

bến đò. Cúng vào chùa nào, và bị ai bóc lột? Còn ai biết. Hình như có một dảng bí

mật nã tiền để làm việc gì to tát... Vả thấy được yên ổn làm ăn buôn bán, ai ai cũng

vui lòng nộp số tiền phải nộp, không hề ta oán, kêu ca hay thóc mắch báo quan,

hay tò mò tìm biết tung tích người đứng thu thuế một cách trái phép như thế.

Người ta đồn rằng - nhưng đó chỉ là một lời đồn phỏng - quan trấn thủ, quan

hiệp trấn và viên phân tri Đông Ngàn đã rõ có sự nã tiền ấy, song vì không ai tố

cáo, nên cũng làm ngơ để khỏi lôi thôi đến mình: Các quan cũng thừa biết trong

hạt có một đảng bí mật rất đáng sợ, kiêng nể, nên các quan định sẽ dùng mưu kế,

chứ không thể dùng sức mạnh mà trị được.

Bọn lái buôn trên kia khi đến cầu Chờ đã biết sự lệ. Ai nấy đặt gánh cởi hầu

bao, khi thấy cô hàng nồi đất vui vẻ bỏ vào nong năm mươi đồng tiền trinh mà nói

răng:

- Anh em ạ, việc nghĩa ta nên rộng rãi một chút.

Cố nhiên nhiều người lấy làm khó chịu về cử chỉ của nàng, nhưng không ai

dám cúng ít, vì phần sợ xấu hổ với cô hàng nồi đẹp đẽ, phần lo đảng bí mật trị tội.

ở khắp vùng, họ đồn đại rằng tuy chung quanh nong tiền không có người trông

coi, nhưng chẳng một cử chỉ, chẳng một lời nói của khách qua đường là không bị

một người nấp đó ghi chép.

Làm xong việc thiện - việc thiện miễn cưỡng - bọn lái buôn vội vã gánh gồng

hoặc đến chợ Phú Mẫn bán hàng, hoặc đến Kim Lũ để qua đò sang sông. Một

mình cô hàng nồi đất còn ngồi lại nghỉ mệt một lát.

Bỗng nhớn nhác trông trước trông sau không thấy ai, nàng hắng dặng một

tiếng. Tức thì ở cửa buồng nhỏ bên cạnh, tường vách xiêu đổ như một nơi bỏ

hoang, một chú tiểu thò đầu ra giơ một ngón tay trỏ lên trời rồi lại biến mất.

CÔ hàng liền rẽ bờ ruộng vào làng Ngô Xá, vừa đi vừa rao: "Có ai mua nồi đất

ra mua?"

Hình như nàng cũng không thiết gì bán, và chỉ rao lấy lệ mà thôi, vì nàng đi rất

mau. Tới chùa Tiểu Linh Quang, nơi tu hành của các ni cô, nàng đã ngần ngừ toan

vào, nhưng lại đi thẳng, coi bộ như có việc gì cần kíp lắm.

Một lát sau, nàng dừng bước ở cổng chùa Liên Đài làng Nghiêm Xá, một ngôi

chùa nhỏ không có chi khiến ai lưu ý tới. Cỗng chùa đóng, nàng ghé mồm vào bên

giậu rau lớn:

- "Ai nồi đất ra mua? Trong chùa có mua nồi đất không?"

Đáp lại lời rao hàng, một đàn chó vừa sủa vừa chạy ùa ra. Đi liền theo sau, một

chú tiểu y phục tuy màu nâu sồng, nhưng hẹp chẽn gọn gàng. Vuông khăn nâu chú

chít chéo trên đầu tựa cái đầu mâu của chiến tướng đời cổ khi ra trận càng làm

tăng vẻ mảnh liệt của chú lên lắm. Chú cầm cái roi tre đuổi đàn chó to lớn, dữ tợn,

rồi ra mở cổng mà hỏi rằng:

- Cái gì thế?

- A di đà Phật. Nà chùa có mua nồi không?

Chú tiểu nhìn cô hàng nồi, nói khẽ:

- Có, vào nhà oản ngồi chờ một lát.

CÔ hàng có dáng lo lắng:

- Không thể ngồi chờ được, việc cần kíp lắm.

- Nhưng ông sư đã truyền không ai được lên chùa trên trong khi sư ông làm

việc

CÔ hàng giọng quả quyết nhắc lại:

- Không thể chờ được.

- Vậy để tôi lên chùa xem.

## 3. Sư Ông

Đã luôn ba hôm nay, sư ông đóng cửa chùa trên, cả ngay cặm cụi làm việc.

Làm việc gì? Trong chùa không một ai hay. Chỉ biết rằng đã sáu bữa nhà sư bỏ

cơm, và mỗi lần có ai vào khiến đàn chó sủa ầm ĩ, thì trên chùa lại nghe có tiếng

mõ đều đều và tiếng tụng kinh sang sảng. Mãi cho đến lúc một chú tiểu thân cận

đến gõ cửa và báo cho nhà sư biết người mới đến là ai.

Lần này cũng vậy, đàn chó vừa im sủa thì người ta nghe thấy tiếng tụng kinh

du dương huyền bí ở trong chùa đưa ra, lẫn trong mùi trầm, mùi hương phảng

phất. Nhưng chú tiễu vừa bạch có cô hàng nồi đất ở Kinh Bắc đến, thì nhà sư vội

vã mở cửa bảo đưa cô ta lên ngay.

Công việc của cô hàng chỉ có giao tận tay cho sư ông một bức mật thư. Đoạn,

nàng hầp tấp xin đi ngay. Muốn tránh sự ngờ vực, nhà sự lớn tiếng bảo chú tiểu

mua hai cái niêu thổi cơm.

Đóng cửa cải then xong, nhà sư đến chỗ bệ gạch bày tượng. Tức thì hở ra một

khe. Khi ấy lại mảnh tường để lấp cái khe đi, không ai có thể nhận thấy dấu vết

được, nhất là chỗ đó lúc nào cũng tối như ban đêm.

Cố nhiên cái bệ ấy rỗng, và tuy ở trong có thắp đèn, thở cũng vẫn dễ, vì có

nhiều lỗ thông hơi đục qua thân bụt gỗ khỗng lồ.

ở một góc buồng nhỏ hẹp ấy có một bản gỗ trên khắc chữ nôm. Bên cạnh, một

tập giấy vừa in xong. Thì ra luôn ba hôm nay, sư ông bận khắc bản gỗ ấy. Chẳng

nói thì độc giã cũng thừa biết công việc bí hiểm của nhà sư quan trọng là chừng

nao .

Nhưng có lẽ nhà sư cho bức thư kia còn quan trọng hơn nhiều, nên mới bỏ dở

việc in giấy mà vội vàng xé phong bì ra xem.

Bức thư vắn tắt như sau này:

Phạm quý hữu nhã giám.

Bọn đồng chí chúng ta mới thêm đươc một người văn võ hêm toàn. Người ấy

là Lê Báo công tử con cả quan Thiên thư khu mật viện sự Lê Ban. Lê Báo hiện ẩn

núp ở bản am, khao khát đươc gặp mặt quý hữu lắm. Vậy quý hữu nên sang ngay

Tiêu Sơn hội viện để bàn một điều rất là cẩn trọng, cần hp.

Phổ T nh tiền sư hnh thư.

Niên hiệu Chiêu thống (Đảng tiêu Sơn vẫn giữ niên hiệu cũ của nhà Lê không

chịu dùng niên hiệu Cảnh Thịnh nhà Nguyễn Tây Sơn) thứ mười một năm Bính

Thìn tháng chạp ~ờ~ mồng bốn.

Xêm xong thư, Phạm Thái - vì sư ông chính là Phạm Thái tức Phạm Phụng -

vội vàng thu xếp bản in giấy má gọn gàng, rồi ra ngoài đóng cửa phòng bí mật lại.

sau khi đã cặn kẽ dặn các tiểu trông nam chùa, chàng buộc hành lý vào trong một

cái tay nải nâu, vắt lên vai ra đi.

Vì cớ gì Phạm Thái vội vàng thế?

Có lẽ cũng vì một phần việc đảng bộ, nhưng nhất vì tính tò mò muốn biết Lê

Báo là ai, là người thế nào mà võ nghệ cao siêu lạ thường như thế?

Nguyên sáng sớm hôm nay, thám tử của chàng về báo cho biết tối hôm trước

có một người trẻ tự xưng là Lê Báo vào uống rượn ở một tửu quán phố Từ Sơn rồi

trong khi bất ngờ giết bọn lính canh trong quán và cướp một nhà sư trốn biệt.

Phạm Thái lấy làm kinh ngạc. Trong thư Phổ T nh nói sang hội diện cùng Lê

Báo. Vậy Lê Báo ấy chẳng hay có phải Lê Báo trong tửu quán không. Nếu phải thì

nhà sư bị cướp đi chẳng là Phổ tĩnh còn là ai?

Phạm Thái vừa rảo bước trên con đường Từ Sơn vừa lẩm bẩm: "Khó hiểu?

Chẳng nhẽ nhà sư ấy lại là Phổ T nh? VÔ lý? Trí dũng như anh Trần Quang Ngọc,

còn ai bắt cóc nổi. Mà dù bắt cóc, dù cướp đi nữa, sao lại đến Tiêu Sơn?

Câu truyện xẩy ra năm trước, chàng còn nhớ rành mạch, và khiến chàng không

thể nào tin được rần sự bắt cóc kia là có thực.

Hồi ấy Nguyễn Đoàn vừa bị giết, đồ đảng vỡ lở tán loạn, sào huyện bị phá tan

hoang. Phạm Thái phải lang thang, lẩn lút quanh vùng, luôn luôn bị quân lính của

quan hiệp trấn Kinh Bắc và viên phân phủ Từ Sơn tróc nã.

Một đêm chàng đến chùa Tiêu sơn ngủ trọ. Thấy cảnh chùa hùng vĩ độc chiếm

một trái đồi, chàng mừng thầm rằng chốn ấy có thể nương thân được để chờ vận

mà đi tìm kiếm, tụ hội các nhân tài trong nước. Lòng sốt sắng báo thù cho cha và

cho chủ đảng bị hại bởi tay Tây Sơn làm cho chàng trở nên tàn ác. Đối với chàng,

chỉ một mục đích chàng đương theo đuổi là đáng kể. Chàng không kiêng nể một

sự gì để đi tới mục đích ấy, dù phải quả quyết hung bạo cũng đành.

Bởi vậy chàng có manh tâm muốn giết nhà sư Tiêu Sơn để chiếm giữ ngôi

chùa làm một nơi sào huyệt. Chàng cho đó là một việc rất dễ dàng và giản dị. Sau

khi chàng cạo trọc đầu và thắng bộ quần áo nâu vào thì còn ai nhận được chàng là

Phạm Thái nữa; người ta sẽ gọi chàng là sư Tiêu Sơn và không bao giờ dám ngờ

rần chàng đã kế nghiệp nhà sư chân tu kia một cách võ đoán.

Nhưng Phổ T nh thiền sư trụ trì ở chùa Tiêu Sơn há phải là một thầy tu tầm

thường mà chàng có thể giết như giết co gà mái non? vì thế vào khoảng giờ Tý,

Phạm Thái vừa lẻn vào nhà trai, nơi túc phòng của Phổ T nh, định giở tay, thì dưới

ánh lù mù một ngọn đèn dầu, hai người liền đánh nhau một trận kịch liệt.

ý chừng đều biết sức nhau, nên sau khi đã giở mấy miếng võ ra, đôi bên cùng

lùi lại và cất tiếng cả cười Nhà sư khinh bỉ hỏi Phạm Thái:

- Cớ sao ta đã cho nhà ngươi ngủ trọ, nhà ngươi lại trả ơn ta một cách xứng

đáng thế?

Phạm Thái đáp vắn tắt:

- Không lôi thôi? Trong hai ta chỉ một người được sống.

Rồi chàng lại sấn tới giơ dao chém. Nhà sư né người sang một bên mà nói

răng:

- Khoan? Phòng này chật hẹp quá, không phải là nơi đấu võ. Vả như ngươi có

dao mà ta tay không. Chẳng lẽ nhà ngươi lại hèn nhát đến thế. Có giỏi hãy đi ngủ

một giấc cho khoẻ khoắn đã rồi sáng mai lên ngọn đồi sau chùa, cùng ta tỉ thí.

Ngươi có ưng thế không, Phạm Thái?

Phạm Thái, nghe nhà sư đọc đến tên mình thì giật mình kinh hãi. Phổ T nh liếc

mắt thấy vậy liền bất thình lình nhẩy lại giật phắt lấy con dao rồi mỉm cười bảo:

- Phạm Thái, chú có dao còn không làm gì nổi ta, bây giờ con dao ấy đã sang

tay ta, vậy chú nghĩ sao?

Phạm Thái cũng mỉm cười:

- Điều đó không cần biết vội, hãy hỏi nhà sư điều này: Sao nhà sư nhận được

tôi là Phạm Thái?

- Hỏ dở, một nghìn quan tiền thưởng của triều đình, ngươi bảo dễ không đáng

khiến ta lưu ý đến diện mạo nhà ngươi chăng?

Phạm Thái không nén được lòng tức giận, thét mắng:

- Thằnng sư hổ mang kia? Tao cho phép mày bắt tao đem nộp mà l~nh thưởng.

Nhà sư lạnh lùng bỉu môi, đáp:

- Nhưng ta đã trót hứa với nhà ngươi rằng mai lên đồi đấu võ mất rồi?

- Ta không thèm đấu võ với quân khốn nạn đội lốt sư để đi do thám cho giặc

của nhà Lê !

- Khá đấy? Phạm Thái anh hùng đấy? Còn kẻ đang đêm lẻn vào phòng này để

giết trộm thì Phạm Thái liệt vào hạng gì?

Phạm Thái phần xấu hổ, phần căm tức, sấn lại đánh nhà sư, nhưng nhà sư

nhanh nhện tránh sang một bên mà lớn tiếng hỏi:

- Thong thả, Phạm Thái có biết ông Trần Quang Châu là ai không?

- Sao ta không biết? Bậc trung thần ấy là bạn của thân phụ ta khi xưa, sao ta lại

không biết? Nhưng ta cấm thằng ác tăng kia không được đọc đến tên ngài.

Phạm Thái bỗng kêu rú lên:

- Trời ơi ? Anh Trần Quang Ngọc ?

- Chính ta là Trần Quang Ngọc.

Phạm Thái vội sụp lạy xuống đất, tạ tội:

- Anh ta chết cho em, vì em thật đáng chết.

Trần Quang Ngọc đỡ Phạm Thái dậy mà nói rằng:

- Chúng ta quen biết nhau từ thuở nhỏ. Ngày nay anh còn nhận sao được mặt

tôi, nhất tôi lại ẩn núp trong bộ thiền phục.

Hai người mừng rỡ đem truyện riêng ra kể cho nhau nghe. Phạm Thái nói:

- Chẳng hay sau khi bác đốc trấn bị mắc mẹo lừa ở Chí Linh rồi ra sao?

Trần Quang Ngọc ứa nước mắt trả lời:

- Khi ấy thân phụ bị bắt giải về Phú Xuân, Quang Trung dụ thân phụ quy hàng,

thân phụ nhất định không chịu nghe, nên đã bị hắn hại rồi, còn đâu.

- Thằng giặc già? Cha chúng mình cùng chết về tay nó. Nhưng đại huynh còn

cặm cụi chống chọi mãi với quân Tây sơn kia mà?

- Phải, được gần một năm. Vả hiện giờ đồ đảng của tôi cũng còn tới hơn

nghìn, tản mạn ở khắp các trấn, nếu cần dùng đến, có thể có ngay. Nhưng còn hiều

hữu, nay định đi đâu?

- Tôi cũng chẳng biết đi đâu.

- Ngày hiền hữu ở bên Nguyễn Đoàn, tôi vẫn có ý muốn sang theo, nhưng sau

biết Nguyễn Đoàn không phải tay làm nổi việc lớn, nên lại thôi.

- Thế thì đại huynh có con mắt tinh đời lắm. Quả thực, Nguyễn Đoàn là một

tay chủ trại tầm thường, chẳng qua chỉ sai khiến nổi một bọn lâu la Ô hợp mà thôi,

hiểu làm sao được chí lớn của anh em mình. Nếu hắn biết theo bài quân yếu về

mấy thế chiến công của tôi thì đâu đến nổi.

Quang Ngọc cười, hỏi:

- Tôi nghe nói bài quân yếu của hiền hữu có thể so sánh với những binh thư có

tiếng của cổ nhân như Lục Thao Tam Lược của Thái công, Thập Tam Thiên của

Tôn Tử. . .

Phạm Thái gạt đi mà rằng:

- Đại huynh nói quá. Tôi tài hèn đâu dám ví với các bậc đại tướng xưa.

Hai người chuyện trò với nhau mãi đến sáng về binh lược, võ nghệ. Hôm sau

Trần Quang Ngọc khuyên Phạm Thái thế phát quy y đễ dễ trốn tránh, rồi nhân

chùa Liên Đài ở xã Nghiêm Xá chưa có ai trụ trì (vì vùng ấy loạn lạc không nhà sư

nào dám ở tu) Phổ T nh thiền sư liền cắt Phạm Thái về đó lấy đạo hiệu là Phổ

Chiêu thiền sư.

Phạm Thái vừa đi vừa ôn lại trong trí quãng đời dĩ vãng. Chàng lấy làm lạ rằng

Phổ tỉnh thiền sư tức Trần Quang Ngọc là một tay võ nghễ cao cường mà còn bị

Lê Báo bắt thì không hiểu Lê Báo sức khoẻ đến bực nào. Mà nếu Phổ Tĩnh đã bị

bắt cóc, sao lại còn có bức thư gọi mình sang hội diện. Hay là bức thư man trá?

Nhưng chín tay Nhị Nương đưa cho ta kia mà. Vả xét tự dạng thì đích là thư của

Phổ T nh rồi, Chắc có điều gì bí mật chi đây.

Phạm Thái mải suy nghỉ đến nỗi tới đò Thọ Khê mà vẫn không biết. Mãi lúc bị

lính giữ lại hỏi, chàng mới giụt mình như choàng thức dậy:

- Nhà sư kia đi đâu?

Một viên đội cười bảo tên lính của mình:

- Sư ông Phổ Chiêu ở chùa Nghiêm Xá mà chú không biết hay sao?

Liền vẫy tay cho phép nhà sư xuống đò.

Thấy sự canh phòng nghiêm mật, Phạm Thái càng nóng ruột về câu chuyện

xảy ra ở tửu quán... Vì thế, trước khi đến Tiêu Sơn, chàng đi thẳng tới hàng nhà

Ngỗng (bạn đồng chí của chàng thường hội họp ở đấy) để dò tin tức.

Thấy cửa quán đóng im ỉm, chàng liền gõ năm tiếng, đó là hiệu riêng của

đảng Người chủ quán thì thầm mấy câu rồi đóng sập cửa lại. Trong lòng mừng rỡ,

Phạm Thái thong rong bước lên chùa Tiêu Sơn.

## 4. Tiêu Sơn Kết Nghĩa

Đã lâu nay cửa tam quan chùa Tiêu Sơn rào kén hẳn hàng ba, bốn lần tre, hóp

và chông chà.

Khách thập phương phải đi qua một con đường vòng chạy theo chu vi trái đồi,

rồi rẽ ngoặt ra phía bên. ở đó có một cái cổng nhỏ hẹp nhưng xây rất kiên cố. Qua

lần cổng, một hàng bậc gạch cao và giốc đưa đến nhà trai. Như thế , đứng trên

ngọn đồi hay trong lầu Tiêu Lĩnh nhìn xuống có thể biết ai sắp đến chùa, nhất lại

có một cái lạch nước rất sâu ngăn chận đồi ra với con đường vòng. Cái lạch ấy, sư

Phổ T nh cho đào để lấy đất đắp bức tường dài bao bọc quanh đồi. Và cũng nhờ

việc to tát ấy mà nhà sư đã được dân làng nức nở ca tụng công đức. Họ cho nhà sư

đắp tường đào hào như thế không những chỉ có một mục đích giữ chùa, mà còn có

mục đích che chở cho dân quanh vùng trong khi nhiễu loạn, vì hạt ấy, họ sợ hãi

bọn Nguyễn Đoàn, Phạm Thái lắm, tuy chỉ sợ bóng sợ gió.

ý chừng Phổ T nh thiền sư cũng biết vậy, nên ngay ở cửa tam quan, có dán

một tờ yết thị nói cửa từ bi không hẹp, ai sơ quân cường đạo cướp bóc cứ vào chùa

nương náu ít ngày, nhà chùa sẵn lòng dung nạp.

Kỳ thực chỉ có đồ đảng của Phổ Tĩnh là hay lui tới cửa chùa và tờ yết thị kia

không có mục đích gì khác là để che mắt quan quân. Chẳng thế có khi trong chùa

tụ họp đến hàng trăm người mà viên phân phủ Từ Sơn vẫn không lưu ý tới, cho

rằng đó toàn là lulung bọn quê mùa yếu hèn, nhút nhát đến ẩn núp. Không những

thế, viên phân phủ còn nhân tờ chiếu của vua Quang Trung bắt bỏ hết chùa nhỏ

trong các làng đệ dựng một ngôi chùa lớn ở mỗi phủ, mỗi huyện, mà đệ tờ bẩm lên

quan trấn thủ xin lấy chùa Tiêu Sơn làm chùa chính thức được trụ trì, ở chùa ấy.

Tuy việc tư xin bị đình bãi, vì từ khi vua Quang Trung thăng hà, vua Quang Toản

và thái sư Bùi Đắc Tuyên không còn lưu tâm gì đến công việc cải cách thiền học

nữa, nhưng lòng tín nhiệm của quan quân hạt Kinh Bắc đối với Phổ T nh thiền sư,

nhờ việc đó mà ngày một thêm vững chặt.

Lòng tính nhiệm hầu hoàn toàn ấy đã giúp đồ đảng bí mật của Quang Ngọc

hoành hành dễ dàng ở vùng Kinh Bắc, vì những viên kiện tướng của chàng đều là

các sư ông, sư bác mà tay quan trọng nhất là Phạm Thái tức sư ông Phổ Chiêu

chùa Linh Đài, làng Nghiêm Xá.

Chiều hôm trước nhân sư bác chùa Đình Bảng đến báo có một bà hoàng phi bị

bắt giải về giam ở phủ Từ Sơn, Quang Ngọc liền hốt hoảng chít vội cái khăn

vuông xuống tận mắt và khoác vội vào mình cái mền nâu cũ, cho người ta không

nhận được ra đi.

Nguyên chàng vẫn biết rằng từ khi thành Thăng Long mới vỡ, người em thứ

ba vua Lê là Lan quận công Duy Chí đem bà hoàng phi họ Nguyễn chạy lên

Tuyên Quang rồi chiêu dụ những người thổ hào cùng nhau lo toan việc hưng phục.

Nhưng Duy Chí mới chống chọi với quân Tây Sơn được vài tháng ở Bắc Lạc thì bị

bắt bỏ cũi giải về Phú Xuân hàng hình cùng với hết thảy các tướng tá. Hoàng Phi

liền rời Tuyên Quang trở về hạt Kinh Bắc ẩn núp ở trong các nhà bình dân. Quân

Tây Sơn thường đi lùng bắt mà không được, vì người Kinh Bắc vẫn còn mến tiếc

nhà Lê, không ai chịu tố cáo nơi hoàng phi trú ẩn.

Khi đã dò biết đích xác rằng hoàng phi bị bắt, Quang Ngọc vào hàng cơm nhà

Ngỗng ở phố phủ, định sai chủ quán, một đảng viên của đảng Tiêu Sơn, đưa ngay

tin đến Nghiêm xá cho Phạm Thái. Chẳng ngờ gặp giữa lúc Lê Báo đang uống

rượn và nói nhiều câu khảng khái. Chàng liền dốn ngồi lại để xem ông khách trẻ

tuổi kia là người thế nào, nhất chàng lại như bị cái sức vóc vạm vỡ và nét mặt tươi

như hoa của kẻ kia lưu luyến.

Việc cần kíp thứ nhút của Quang Ngọc khi đã đưa Lê Báo về tới chùa là viết

thư sai người tức tốc đến Kinh Bắc giao Nhị Nương đem về Nghiêm xá cho Phạm

Thái. Chàng biết tất có binh mã đuỗi theo con đường Từ Sơn - Kim Lũ, nên chàng

không cho người mang thư đi lối ấy. Chàng lại biết đàn bà, con gái ít khi bị ngờ

vực, khám xét, nên việc thông tin tức chàng thường giao cho bọn họ.

Vào khoảng cuối giờ Tỵ, Phạm Thái tới chùa Tiêu Sơn. Quang Ngọc đã dứng

chờ ở chân đồi. Hai người lớn tiếng chào nhau: "A di đà phật?"

- Lê Báo đâu?

Quang Ngọc cũng khe khẽ đáp lại:

- Trong chùa.

- Có việc gì quan hệ nữa không?

- Có, chốc nói chuyện.

Lên đến đầu bực thang gạch, nghe có tiếng mõ lớn thưa thớt rời rạc. Phạm

Thái mỉm cười, theo Quang Ngọc qua cái cửa nách bước vào chùa trên. Một nhà

sư đầu mới cạo nhẵn thín, khoác áo cà sa ngồi ở cái bục gỗ trước bàn thờ, miệng

lẩm nhẩm đọc kinh, tay uể oải gõ mõ. Hình như nhà sư chú hết tinh thần vào sự

tụng niệm, nên không biết có hai người vừa vào, tuy họ đã cất tiếng chào: "A di đà

phật?"

Thấy người kia không nhúc nhích, Quang Ngọc đưa mắt liếc Phạm Thái, mỉm

cười rồi lại gần bàn thờ gọi:

- Lê Báo?

Lê Báo vờ không nghe rõ, vẫn ngồi đọc kinh, mắt chăm chăm để vào quyển

sách chữ lớn mở đặt trên giá. Quang Ngọc cáu tiết, đến sau lưng ghé vào tai nói:

- Mới tu được một buổi mà đã mộ đạo thế ư?

Bấy giờ Lê Báo mới rời quyển kinh, ngước mắt nhìn lên, nhoẻn miệng cười:

- Không, đệ có đọc kinh đâu, đệ ngâm thơ đó chứ?

Cả ba người cùng cười ồ. Bỗng một chú tiểu ở ngoài đi vào để thắp hương.

Các nhà sư lại im bặt, nét mặt người nào người ấy đều có vẻ thành kính, nhu mì,

kín đáo. Phổ Tĩnh vờ hỏi Lê Báo:

- Sư cụ bên ấy vẫn được mạnh đấy chứ?

Lê Báo hấp tấp đáp lại:

- Thưa ngài...

Phổ Chiêu vẻ mặt trang nghiêm vội đỡ lời:

- Bạch sư ông, cụ Phổ Mịch nhờ ơn Phật tổ vẫn được mạnh như thường.

Phổ tĩnh mỉm cười rồi quay ra bảo chú tiểu, ý chừng mới tu ở chùa này:

- Gọi chú Mộc?

Một lát sau, bước vào một người to lớn, gân cốt nở nang, cặp mắt tròn xoe, da

dẻ hồng hào.

Phổ Tĩnh hất hàm hỏi:

- Nó mới đến, chú đã biết tâm địa ra sao mà dám cho lên chùa trông nom việc

đèn nhang?

- Bạch sư ông, nó ở trong bọn thủ túc chân thành của đệ tử. Đệ tử xin cam

đoan chịu hết trách nhiệm.

Phổ T nh hơi gắt:

- Đành vậy, nhưng cứ phòng bị trước thì vẫn hơn. Tiệc đã sửa soạn xong

chưa?

- Bạch sư ông đã.

- Có nhiều rượn ngon đấy chứ?

- Bạch sư ông, đủ cả. Đệ tử đã cho xong đâu đấy ở trên lầu Tiêu Lĩnh.

- Được, ta không cần đến chú nữa.

Chú tiểu lễ phép cúi đầu chào, đi ra. Phổ T nh đóng cửa cẩn thận mà nói rằng:

- Thôi, bây giờ chúng ta không còn lo sợ điều gì, cú việc bình tĩnh mà đánh

chén, vì muốn lên Tiêu Lĩnh tất phải qua chùa, mà cửa chùa thì đóng khóa kiên cố

lắm.

Thấy Phạm Thái thì thầm nói chuyện với Lê Báo, Quang Ngọc quay lại hỏi hai

người :

- Chỗ quen biết cả đấy. Mà dù chưa quen biết thì rồi cũng phải quen biết. Anh

hùng trong thiên hạ phỏng được bao người, sao không cùng nhau làm việc đại

nghĩa.

Phạm Thái đáp:

- Ngu đệ vẫn được nghe đại danh của quan Thiên thơ khu mật viện sự. Nay

được gặp ngài thực lấy làm hân hạnh.

Quang Ngọc thẳng thắn cười lớn:

- Ngài? Cái tiếng xưng hô ấy không được ổn bỏ nó đi.

Lê Báo cũng nói:

- Phải, chỗ anh em sao lại gọi thế?

Quang Ngọc bàn:

- Muốn chính kỳ danh, trước hết phải chính kỳ vị. Ngày xưa anh em Lưu,

Quan, Trương kết nghĩa tại vườn đào, rồi lập nên cơ nghiệp kinh thiên động địa.

Vậy ngày nay, sao chúng ta không theo gương ấy mà cũng kết làm anh em?

Lê Báo vỗ tay, thét vang như tiếng lệnh:

- ồ? Phải đấy? Hay? Hay? ý đại huynh hay lắm!

Phạm Thái mỉm cười:

- Trong ba anh em mình chẳng biết có ai giống Lưu Huyền Đức, Quan vân

Trường không, như giống Trương Dực Đức thì Lê hiền hữu thực là giống như đúc.

- Vậy đệ xin làm em út chứ sao.

Quang Ngọc hỏi:

- Hiền hữu niên canh bao nhiêu?

- Mười chín tuổi.

- Thế thì hiền hữu là em út hẳn đi rồi, vì Phạm quân hơn hiền hữu một tuỗi.

Phạm thái khiêm tốn:

- Nhưng Lê hiền hữu giòng dõi tôn thất nhà Lê, ngu đệ xin nhường là anh.

Phổ T nh vội gạt:

- Không được, chỉ có một điều đáng kể: Ai hơn tuổi là anh.

- Hiền huynh đã dạy như thế, thì hai em hẳn phải vâng theo. Vậy bây giờ

chúng ta phải thề ra sao?

Lê Báo hỏi:

- ở chùa này cũng có thờ Quan Công đấy chứ?

Quang Ngọc cười:

- Chùa nào lại chẳng thờ đức Thánh Quan.

- Thế thì hay lắm. Chúng ta cứ đến trước bàn thờ ông ấy mà thề.

- Phải đấy, phải đấy?

Ba người liền cùng nhau lại bàn thờ Quan Clông. Lê Báo bảo hai bạn:

- Trông Quan vân Trường lẫm liệt oai phong lắm nhỉ? Có lẽ vẻ lẫm liệt oai

phong ấy là nhờ ở bộ mặt đỏ, mà muốn có một bộ mặt đỏ tất phải uống nhiều

rượn Vậy trước khi phát thệ, sao ta không đem rượn lên dâng ngài rồi cùng nhau

uống thực say đã?

Quang Ngọc cười:

- Vì say rượn hiền hữu suýt bị thiệt mạng ở tửu quán, thế mà vẫn không chừa?

Lê Báo lấy làm xấu hổ với Phạm Thái, nói chữa thẹn:

- Hiền huynh tưởng ngu đệ say à? Ngu đệ uốn gấp năm, gấp mười thế cũng

chẳng thấm vào đâu. Chẳng qua giữa lúc bất ngờ bị chúng nó đẩy cái bàn vào

người, nên ngu đệ ngã đó mà thôi.

Phạm Thái vốn thích rưỡn mà uống bao nhiêu cũng không say, liền đỡ lời bạn:

- Lê hiền hữu nói rất đúng. Lễ phát thệ long trọng này không có rượn sao

được?

Dút lời, Quang Ngọc đi thẳng lên lầu Tiêu L~nh. ở lại trước bàn thờ Quan

Công, Phạm Thái sẽ bảo Lê Báo:

- Nghe nói tửu lượng hiền hữu khá lắm.

- Vâng, cũng khá. Hôm nay xin uống thi.

- Thi cái gì chứ thi uống rượn thì không bao giờ ngu đệ dám nhận lời.

- Sao vậy?

- Vì kẻ tu hành phải giới tửu.

- Thế thì buồn lắm nhỉ?

Quang Ngọc bê xuống một bình rượn lớn và hỏi hai người:

- Ngần này đã đủ chưa?

Lê Báo đáp:

- Cũng tiềm tiệm. Nhưng rượn có ngon không đấy? Chứ rượn của thằng cha

chủ quán, ngu đệ uống hôm qua không thể nuốt được.

Phạm Thái cười:

- ấy là không thể nuốt được đấy, chứ nuốt được thì không biết hiền hữu say

tới đâu?

Quang Ngọc cũng cười:

- Hai chú không ngại. Rượn đây tôi thửa mãi tận ở Thủ Khối chính hiệu hoàng

cúc Nhưng ta làm lễ đã rồi hãy hay.

Quang Ngọc nói:

- Bây giờ mỗi người thề một câu. Tôi hơn tuổi được hai hiền đệ tôn làm anh

xin thề trước.

Chàng liền quỳ trước bàn thờ Quan Công và dõng dạc khấn rằng:

- Ngày xưa Quan thánh đế có kết nghĩa với Lưu Huyền Đức, Trương Dực Đức

tai vườn đào, thề cùng sống cùng chết để cùng nhau phò nhà Hán, cứu giúp muôn

dân. Ngày nay ở nước Việt Nam chúng tôi trăm họ loạn lạc, bị lầm than chẳng

kém đời hậu hán, hai anh em lũ giặc Tây Sơn đem quân đi ăn cướp phá đánh đuổi

vua chúng tôi phải chạy trốn sang bên quý quốc, giết cha chúng tôi, giết họ hàng

chúng tôi, vậy trước bàn thờ ngài ba chúng tôi là Trần Quang Ngọc, hai mươi

nhăm tuổi, Phạm Thái hai mươi tuổi, Lê Báo mười chín tuổi, xin theo gương ngài

cùng họ Lưu, họ Trương, kết nghĩa anh em, trước là để phò nhà Lê, sau nữa là để

rửa thù cho cha chúng tôi. Tôi thề rằng tôi coi Phạm Thái, Lê Báo như hai anh em

ruột, cùng hai người sống chết có nhau. Nếu tôi ở không đúng lời thề xin chết như

thế nầy.

Dút lời chàng bẻ hương ra làm hai đoạn mà vứt xuống đất. Phạm Thái thề

cũng như Quang Ngọc. Đến lượt Lê Báo. Chàng rót thêm vào chén rượn thờ, rồi tự

rót cho mình một chén đầy giốc một hơi cạn. Đoạn chàng bảo hai người:

- Hai hiền huynh thề như thế không được, nghe ngu đệ đây nè.

Tức thì chàng vào quì trước bàn thờ và lớn tiếng khấn:

- Tôi đây Lê Báo tuy mới mười chín tuổi đầu nhưng trong ba năm nay tôi đã đi

chu du khắp nước, vì vậy tôi biết dân tình rất khổ sở. Tôi nhớ sách Mạnh Tử có

câu: Dân vì quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Thế mà họ coi nước như tư sản của

họ, không tưởng gì đến dân, đến xã tắc nữa. Vì vậy ba chúng tôi là Trần Quang

Ngọc, Phạm Thái, Lê Báo cùng nhau kết anh để ra tay tôn phò một vị nhân quân

biết coi dân làm trọng. Tôi thề rằng (vừa nói vừa rót rượn vào chén) tôi xin giữ

trọn đạo làm em út dốc lòng tuân theo mệnh lệnh của đảng trưởng là ông anh cả

Trần Quang Ngọc của tôi, nếu tôi trái lời thề ấy thì nguồn ngày xanh của tôi cũng

cạn như chén rượn này.

Cùng với câu thề, chén rượn cùng hết. Quang Ngọc và Phạm Thái đưa mắt

nhìn nhau mỉm cười. Rồi Quang Ngọc rót ba chén rượn đầy mà nói rằng:

- Xin uống cạn chén rượn để chúc cho tình huynh đệ chúng ta ngày thêm bền

chặt với non sông Nam Việt.

Uống xong Phạm Thái khen:

- Rượn của hiền huynh ngon lắm.

Lê Báo nghĩ thầm: "Đã giới tửu mà còn biết rượn ngon?"

Quang Ngọc mời hai bạn lên lầu Tiêu Lĩnh dự tiệc. Lê Báo sợ bỏ quên mất

bình rượn, vội vàng bê theo.

## 5. Trên Lầu Tiêu Lĩnh

Vừa ngồi yên chỗ, Phạm Thái hỏi Quang Ngọc:

- Có việc gì quan trọng thế? Hiền huynh?

- Việc nào đi việc ấy. Bây giờ hãy chén đã.

Lê Báo cười hỏi rỡn Phạm Thái:

- Sư ông giới tửu chứ?

Phạm Thái làm thinh, miệng lâm râm cầu nguyện, khiến Quang Ngọc cáu kỉnh

gắt:

- Thôi, xin thầy tu hãy tạm cất cái lòng mộ đạo của thầy đi cho chúng tôi nhờ.

Phạm Thái ung dung đáp:

- Ngu đệ đọc bài kinh sám hối để cầu nguyện Phật tổ xá cho anh em mình cái

tội sắp ăn thịt lợn.

Lê Báo cười:

- Chúng mình có sát sinh đâu mà sợ, còn như ăn thì ai không ăn. Không ăn,

sống sao được ?

Quang Ngọc khen:

- Chú ba nói phải lắm. Vả Phật tổ khi xưa cũng ăn thịt kia mà. Trong thánh

kinh có chép rằng vì ăn thịt lợn rừng của một chú tiều phu kính dâng mà Phật tổ

hoá ở giữa đường.

Lê Báo reo mừng:

- ồ ? Thế thì hay lắm nhỉ ? Hôm nay không có thịt lợn rừng, anh em chúng ta ăn

thịt lợn nhà vậy Cũng là một cách kỷ niệm ngày Phật tổ hoá chứ sao.

Quang Ngọc cất tiếng cười vang. Còn Phạm Thái thì chàng có vẻ mặt buồn

rầu, nghĩ ngợi, tâm trí như để cả đâu đâu. Song tuy chàng làm ra không tưởng tới

ăn uống, mà chàng ăn rất khoẻ, uống rất nhiều có phần gấp rười hai người kia.

Khi ai nấy rượn ngà ngà say. Lê Báo thấy chàng vẫn ngồi ngây như người mất linh

hồn liền bảo Quang Ngọc:

- Phạm hiền huynh sao hôm nay nhạt nhẽo thế? Hay vì có em đây, nên không

được vui?

Quang Ngọc đáp:

- Phạm hiền đệ vẫn thế đấy, càng say càng lỳ. Chẳng thế đã không nổi danh là

Chiêu Lỳ ?

Lê Báo cười hỏi:

- Chiêu là Phổ chiêu hay là cậu chiêu đấy?

Phạm Thái gật gù đáp:

- Cả hai.

- Cả hai.

Rồi chàng khoan thai ứng khẩu đọc:

Có ai muốn biết tuổi tên gì?

Vừa chẵn hai mươi, gọi chú Lỳ

Năm, bẩy bài thơ ngâm lếu láo,

Một vài câu kệ tụng a ê.

Tranh vờn sơn thủy màu nhem nhuốc.

bầu giốc hền khôn giọng bét be.

Miễn đươc ngày nào ngang dọc đã.

Sống thì nuôi lấy chết chôn đi.

Lê Báo khen lấy khen để. Quang Ngọc thì chau mày tỏ vẻ không bằng lòng mà

cự răng:

- Hay thì có hay, nhưng ý chưa được rồi rào lại kém khí phách anh hùng.

- Vậy xin đại huynh phủ chính cho. Hay hơn nữa xin hiền huynh, hiền đệ mỗi

người họa lại một bài cho bữa tiệc này thêm vui.

Lê Báo nhanh nhẫu đáp:

- O? Phải đấy?

Quang Ngọc mỉm cười:

- Vậy xin nhường chú ba họa lại. Còn Ngọc này thì đành thú thực rằng văn thơ

rất kém, địch sao nổi tài Chiêu Lỳ.

- Hiền huynh nhún nhường quá?

Nhưng Lê Báo đã cầm thìa gõ vào miệng bát, đọc luôn:

Anh Phạm làm như chẳng biết gì,

Hỏi anh, anh cứ giả ù lì.

Trông thì có vẻ nhà nhân đạo,

kỳ thực ra tuồng loại xú ê.

Thơ thánh ngâm nga không thiếu vận,

Rươu thần nốc cạn kể hàng be,

Đương trai sao đã lo khi chết

Còn tám mươi năm hãy sống đi.

Quang Ngọc cười ngất, nhưng Phạm Thái lặng lẽ rót đầy chén rượn mà nói

răng:

- Ba chữ "loại xú ê" thì phải phạt đủ tam bôi.

Lê Báo chữa thẹn:

- Phạt gì chớ phạt rượn thì ngu đệ không lo lắm. Nhưng vận "ê" của hiền

huynh cũng xét lại cho ngu đệ được nhờ.

Tuy nói vậy mà chàng cũng uống luôn ba hơi cạn ba chén rượn phạt.

Quang ngọc bảo Phạm Thái:

- Thơ Lê hiền đệ tuy không được hay, nhưng mà có hậu. Hai câu kết thực đã

làm cho bài thơ của Phạm hiền đệ bớt sai: "Còn tám mươi năm hãy sống đi" là là

phải lắm, chứ sao lại nói gỡ "chết côn đi" được?

Phạm Thái mỉm cười:

- Vậy xin phép hiền huynh trưởng cho chú ba sáu chén rượn nữa.

Lê Báo chau mày xua tay:

- Thưởng với phạt sao lại giống nhau thế được. Họa chăng có phạt Trần đại

huynh ba chén về tội không hoạ thơ thì còn có lý.

Phạm Thái hỏi Quang Ngọc:

- Vậy Trần đại huynh nghĩ sao? Chẳng laẽ lại trốn rượn phạt. Hay là thế này

này, câu chuyện tức cười mà hiền huynh chưa bao giờ chịu kể cho ngu đệ nghe,

nay nhân tiện có Lê hiền đệ đây, đại huynh đem thuật ra mà thế vào bài thơ là ổn.

Lê Báo vui mừng hỏi:

- Truyện gì mà bí mật thế, Phạm đại huynh?

- Truyện tu hành của một vị sư ông.

Quang Ngọc cười đáp:

- Xin hiền đệ đừng tưởng Quang Ngọc này không làm nổi thơ. Chẳng qua chí

ngu huynh còn để cả chổ khác, có tĩnh tâm mới làm được thơ hay, chứ làm bậy

làm bạ chỉ tổ bị phạt rượn?

Lê Báo thấy Quang Ngọc riễu mình thì tức giận nói bướng:

- Chẳng qua hiền huynh nói khoác. Có giởi cứ hoạ thơ đi đã nào?

Phạm Thái mỉm cười:

- Lại xin phạt Lê hiền đệ một chén rượn về tội xúc phạm huynh trưởng.

- Có phải nhị vị đại huynh về bè với nhau để công kích ta chăng?

Phạm Thái vẫn tươi cười:

- Lê hiền đệ có lẽ say rượn.

Thấy Lê Báo có tính lỗ mãng, Quang Ngọc liền giải hoà:

- Thôi xin hai hiền đệ, lỗi tại ngu huynh cả. Vậy cố nhiên là ngu huynh phải kể

câu truyện đã hứa.

Lê Báo hết giận, vỗ tay reo:

- Ư, có thế chứ? Nếu không, ta băt đấu võ liền, mà đấu võ thì ta chấp hai anh

một bên.

Quang Ngọc biết Lê Báo say lắm rồi, liền vui vẻ cười vang nói đùa:

- Lê hiền đệ nên để dành lực lượng với võ nghệ, có lẽ tối hôm nay phải dùng

đến. Bây giờ hãy xin lắng tai nghe câu truyện khôi hài của ngu huynh.

Lê Báo cười:

- Truyện khôi hài chắc là nhạt thếch.

Phạm Thái đỡ lời:

- Thì cứ để Trần đại huynh kể đã nào.

Quang Ngọc giốc cạn chén rượn đầy, rồi nói rằng:

- Ba năm trước đây, một khách chinh phu niên thiếu lang thang trên con đường

gió bụi. Chàng ta đi xa cửa xa nhà tìm chốn trú thân.

"Cha chàng vừa qua đời, mà lúc qua đời, chàng không gặp mặt, qua đời một

cách thảm khốc đầu bị rời mình nơi pháp trường...

Lê Báo ngắt lời:

- Thì cứ nói ngay là bị chém có giản dị hơn không!

Nhưng thấy Quang Ngọc ngồi yên, cặp mắt đỏ ngầu dữ tợn, đăm đăm nhìn nơi

chân trời xa tắp, thì chàng lấy làm sợ hãi im ngay. Bỗng Quang Ngọc cười sằng

sặc một hồi, rồi kể tiếp:

- Một buổi chiều, tâm hồn ngây ngất, chàng thiếu niên bỏ lỏng dây cương để

mặc ngựa theo con đường hẻm, cỏ rậm, muốn mang đi đâu tuỳ ý. Chàng đưa cặp

mắt mỏi mệt nhìn sắc trời tà đỏ ửng mà đoái tưởng lại thời oanh liệt theo cha tung

hoành trong hai trấn Đông, Bắc.

"Cái vỏ kiếm lách cách đập vào yên ngựa lại nhắc tới những bài ca chàng

thường hát để tự phấn khởi tâm hồn trong khi thất vọng. Chàng liền kìm cương.

Rút thanh kiếm báu giơ lên múa. Toan cất lời ca thì xa xa có tiếng chuông rời rạc,

buồn tẻ, như gieo vào lòng chàng sự hư vô chán nản. Chàng thong thả tra kiếm

vào vỏ rồi theo tìm nơi có tiếng chuông.

"Trời nhá nhem tối, thiếu niên tới chân một quả đồi. ở lưng chừng có một ngôi

chùa. Tiếng chuông đổ hồi từ trên cao gieo xuống, gieo vào lòng khách chính phu,

làm cho tắt hẳn ngọn lửa đương bùng bùng cháy.

"Thiếu niên xuống yên, buộc ngựa ở cửa tam quan. Chờ lâu vẫn không thấy có

người ra, mà gọi cửa cũng không ai thưa. Mãi sau, khi chàng quay đi mới có một

nhà sư ở gian phòng trai bước tới. Người ấy nói mình chỉ là sư bác, còn sư cụ thì

chơi vắng phương xa. Chàng liền nhờ sư bác cho ở trú một đêm, sáng hôm sau lại

xin đi sớm, nhưng sư bác nhất định không thuận, nói không có phép sư cụ thì

không thể tự tiện để khách thập phương ngủ trọ trong chùa được. Ngôn ngữ, cử

chỉ, nhất là sức vóc của nhà sư khiến chàng trẻ tuổi phải nghĩ thầm: "Quái? Sao đi

tu mà hỗn xược dữ tợn đến thế?"

"Chẳng muốn nói khó, chàng tuổi trẻ lẳng lặng xuống đồi, ra cửa tam quan.

Nhưng, ôi thôi? Con ngựa buộc đó đã biến đâu mất, mà lạ nữa, nghe xa xa có tiếng

ngựa phi nước đại về phía làng Nỗi duệ. Chàng biết dẻ trộm vừa tốn thoát. Bực tức

uất người, nhất là từ trên chùa lại ném xuống những tiếng cười mai mỉa. Chàng lộn

tiết chạy một mạch lên đồi, lại gần sư bác sừng xộ hỏi:

- "Sao ngươi biết ta mất ngựa lại cười?

- "Ta cười thì có can dự gì đến ai?

"Chàng tuổi trẻ mắm môi trợn mắt, giọng đe dọa:

- "Có can dự đến ta. Nếu ngươi không bảo cho ta biết đứa nào bắt trộm ngựa

của ta thì ta thề xin đưa linh hồn người lên Nát bàn ngay lập tức.

"Nhà sư cười ha hả đáp lại:

- "Mi làm như Nát bàn của nhà mi gần lắm? Dẫu sao, xuống địa ngục vẫn đễ

dàng hơn, vậy nếu mi muốn xuống thì cứ việc ỡm ờ đứng lại.

"Chẳng nói chẳng rằng, chàng tuổi trẻ tuốt ngay kiếm ra. Nhà sư ý chừng đã

phòng bị trước, cũng giơ ngay cây búa dấu sẵn trong vạy áo ra. Hai người đánh

nhau được một hồi, thì nhà sư biết sức không chống nổi quay đầu chạy. Chẳng

may chân vướng cỏ khô, vấp ngã bổ chửng. Chàng trẻ tuổi liền nhanh nhẹn dẫm

chân lên ngực hắn rồi dí mũi kiếm vào ngực hắn mà dọa rằng:

- "Ai lấy trộm ngựa ta?

"Bất giác nhà sư kêu rống lên. Tức thì ba chú tiểu lực lưỡng ở nhà trai chạy ra.

Chàng tuổi trẻ cả tiếng thét lớn:

- "Nếu chúng mày lại gần hay kêu cầu cứu thì trước hết tao hãy thí cho thày

chúng mày một mũi kiếm đã, rồi tao giết chết hết chúng mày như giết một đàn

ngoé.

"Bọn tiểu thất kinh quỳ cả xuống lạy van xin "công tử" xá cho sư bác. Còn lão

sư thì luôn mồm kêu: "Nam vô a di đà phật? Lạy ngài tha tội cho bần tăng, bần

tăng thứ hết, Nam vo a di đà phập ? "

"Chàng tuổi trẻ lộn ruột vì mấy tiến Nam vo a di đà phập của lão ác tăng, đã

toan đưa lưỡi kiếm vào cổ hắn, nhưng nghĩ đến con ngựa bị mất trộm chàng lại

thôi

Lê Báo vui vẻ giốc cạn chén rượn rồi vỗ tay reo:

- ồ ? Ngộ lắm nhỉ ? Ngu để tưởng như trông thấy ở trước mắt một tráng sĩ dẫm

chân lên ngực một nhà sư, gần đấy, ba chú tiểu quỳ gối chắp tay van lơn. Thực là

một bức tranh linh hoạt của một họa sĩ đời Chiến quốc.

Phạm Thái thì lâm râm cầu nguyện, có vẻ cảm động xót thương. Mãi sau,

chàng mới ôn tồn bảo Quang Ngọc:

- Nếu trang thiếu niên kia không là hiền huynh thì ngu đệ xin bảo chàng ta là

một người lỗ mãng, dám quý con ngựa hơn mạng một nhà sư, dù là một nhà sư ăn

trộm.

Quang Ngọc cười đáp:

- Nhưng hằn ta có lấy trộm ngựa của chàng tuổi trẻ đâu?

- Vậy ai lấy?

- Không ai lấy cả. Nhà sư sợ hãi thú thật với chàng tuổi trẻ rằng giữa lúc chàng

lên chùa thì sư cụ đi ra cửa sau vòng ra tam quan thấy có con ngựa tốt, liền mượn

tạm vì có chút việc cần. Nhà sư lại mời chàng tuổi trẻ hãy vaò nghĩ trong phòng

quan cư để chờ một lát nữa sư cụ về.

"Chàng tuổi trẻ đoán rằng nhà sư muốn cạm bẫy mình để trả thù cho bỏ ghét,

nhưng đấng trượng phu ngang tàng há sợ chì? Vả chàng cũng muốn dò xét ngôi

chùa còn giấu diếm những sự bí mật ghê gớm gì nữa chăng, vì cứ ngắm cái cử chỉ

bất chíng của vị sự cụ mượn ngựa bắng một cách hơi khác thường để đi chơi đêm,

chàng cũng đoán biết rằng chùa này không phải là một nơi tu hàng của các bậc đồ

đệ tôn sùng đức Thích Ca.

"Chàng bèn theo sư bác vào phòng trai. Tức thì các chú tiểu xúm xít hầu hạ, kẻ

lấy thau, người pha nước. Nhưng chàng không dám uống nước, sợ trong đó có

thuốc mê. Và lúc nào chàng cũng nhăm nhăm cầm thanh kiếm tuốt trần ở tay để

phòng ngừa sự phản trắc.

"Chờ mãi tới cuối giờ Tuất cũng không thấy gì, chàng liền đóng cửa phòng tắt

đèn đi ngủ. Kỳ thực chàng vẫn thức, nằm nghe ngóng...

"Bỗng vào khoảng nửa đêm, nghe có tiếng ngựa hí. Chàng rón rén đứng dậy,

ghé mắt nhòm ra cửa, thấy dưới ánh trăng suông lờ mờ hiện ra hai cái bóng đen từ

chân đồi đi lên: một bóng nhà sư lực lưỡng to lớn và một bóng người thiếu nữ rất

yểu điệu, thướt tha..."

Lê Báo vỗ tay cười:

- Sư cụ hổ mang, tối rước gái về chủa rồi?

Phạm Thái buồn rầu chắp tay nói:

- Nam VÔ a di đà phật, nhưng rồi sau nữa, thưa hiền huynh?

Quang Ngọc kể tiếp:

- "Chàng tuổi trẻ toan cầm kiếm xông ra thì lại nghe có tiếng - tiếng sự cự -

hỏi một người thứ ba vừa đi tới:

- "Hắn ta ra sao?

"Tiếng trả lời của sư bác:

- "Bạch cụ, hắn ta nằm trong buồng quan cư. Xin cụ nên đề phòng, hắn ta giỏi

võ lắm kia đấy ? "

"Hai người còn nói nhiều, chàng trẻ tuổi không nghe rõ, vì họ nói nhỏ, nhưng

ý chừng sư bác thuật lại cuộc đánh nhau vừa xảy ra, vì thấy người thiếu nữ khúc

khích cười có dáng chế nhạo. Bỗng sư cụ lớn tiếng:

- "Được ? Để nó đấy, ta đây sẵn lòng đưa nó về cực lạc thế giới.

"Bấy giờ ba người đi ngay sát cửa phòng chàng thiếu niên. Sư bác thì thầm

bảo sư cụ:

- "Hắn ta ở trong này, nhưng chắc đương ngủ say.

"Thiếu nữ không biết thích chí điều gì, vỗ tay cười vang, cười ngã cả vào cánh

cửa phòng đến rầm một tiếng. Sư bác vội vàng xua tay bảo:

- "Se sẽ chứ? Háng ta thức dậy thì nguy bây giờ.

"Thiếu nữ vẫn cười:

- "Sư cụ sợ gì thằng nhãi ranh ấy, phải không bạch sư cụ?

"Sư cụ được gái khen, phỗng mũi:

- "Phải, ái khanh nói phải. Ngữ ấy vị tất đã chịu nổi nửa chùy này.

"Vừa nói vừa giơ ra một cái chùy đồng nặng. Sư cụ lại nói:

- "Nhưng ái khanh ạ, bây giờ ta hãy cùng nhau hưởng cuộc ái ân đã..."

"Thiếu nữ nũng nịu:

- "Không. Bao giờ sư cụ giết được tên hỗn xược ấy, em mới chịu nghe lời.

"Tức thì cánh cửa phòng mở toang, chàng trẻ xông ra, tay múa kiếm, miệng

thét:

- "Có ta đây?

"Sư cụ cũng khoa chùy lên đối địch. Trong khi ấy thì, lạ lùng xiết bao, thiếu

nữ nhân lúc bất ngờ rút ngay dao dấu ở trong bọc ra thí cho sư bác một nhát trúng

ngay cửa họng, nằm vật xuống đất chết tươi. Rồi nàng quay lại giúp sức chàng

tuổi trẻ Thấy nàng trong tay chỉ có một cây đoản đao, không đỡ nổi cái chùy nặng

của sư cụ, chàng tuổi trẻ vội kêu:

- "Cô lùi ra, cứ một mình tôi cũng đủ giết nổi thằng sư hổ mang này rồi.

"Nhân lúc chàng để ý đến thiếu nữ, giữ mình không được kín, nhà sư nhằm

trúng thanh kiếm chàng cầm, giáng xuống một chùy hết sức mạnh, khiến kiếm

văng ra. Tính mệnh chàng sắp bị nguy thì thiếu nữ đã múa tít lưỡi đoản đao xông

vào cứu viện. Cử chỉ hào hiệp ấy giúp chàng trẻ tuổi đủ thời giờ nhặt thanh kiếm

sấn lại đánh nhà sư Chàng tức vì đã bị nhà sư làm mất thể diện ở trước mặt má

hồng, nên chàng rán hết sức bình sinh, giở hết võ nghệ ra đối địch. Bởi thế, chẳng

bao lâu thiếu nữ nghe thấy chàng thét lên một tiếng rất lớn, rồi nhảy bổ vào đâm

nhà sư một nhát xiên từ ngực sang lưng".

Lê Báo cười the thé:

- Thế là cả sư cụ, lẫn sư bác cùng được lên Nát bàn chầu Phật.

Quang Ngọc cũng cười:

- Hoạ chăng xuống địa ngục chầu vua Diêm vương.

Phạm Thái mơ màng đăm đăm nhìn, hỏi:

- Còn người thiếu nữ?

Quang Ngọc thản nhiên đáp:

- Tức Nhị Nương.

Phạm Thái kinh ngạc:

- Nhị Nương?

- Phải, Nhị Nương. Mà người thiếu nữa là Nhị Nương thì có chi lạ.

Lê Báo ngơ ngác hỏi:

- Nhị Nương là ai?

- Rồi hiền đệ ắt biết.

- Vậy bây giờ ta hãy uống mỗi người hai chén rượn để chúc thọ Nhị Nương

đã ?

- Lê hiền đệ nói rất phải.

Ba người cùng vui vẻ nâng chén. Lê Báo lại hỏi:

- Thế rồi sao nữa.

Quang Ngọc mỉm cười:

- Rồi chàng trẻ tuổi trở nên sư ông...

Phạm Thái nói tiếp:

- Đạo hiệu là Phổ T nh thiền sư, phải không bạch sư ông?

Trần quang Ngọc vẫn mỉm cười:

- ý thế, giết xong hai tên ác tăng, Nhị Nương cùng ngu hữu xục xạo đi tìm bọn

tiểu, thì chúng, - tất cả năm tên - đều ra quỳ xuống van lạy xin tha. Ngu hữu liền

sai chúng khiêng hai cái thây đem chôn ở phía bên kia đồi. Đoạn ai nấy lại đi ngủ,

tuy lúc đó gà đã bắt đầu gáy sáng.

"Từ hôm sau, Ngọc đã nghiễm nhiên dùng đạo hiệu của nhà sư đã tịch một

cách phi thường, nghĩa là hiệu Phổ T nh thiền sư. ở vùng này, nhiều người không

ngờ rằng có xẩy ra sự biến gì hết. Một ít người biết truyện thì lại làm ngơ, vì họ rất

ghét, rất sợ lão ác tăng kia, nên biết hắn bị giết, họ rất đỗi vui mừng. Bởi vậy, ngu

huynh đây, nhờ trời, nhờ phật tổ được yên lành mà tu đạo nhiệm mầu..."

Phạm Thái từ nãy vẫn theo đuổi ý nghĩ về Nhị Nương, tò mò hỏi:

- Thế còn Nhị Nương? Nàng không nói chuyện vì sao nàng lại để tên ác tăng

bắt về chùa? Hình như nàng cũng thông võ lược kia mà?

- Phải, nàng rất tinh thông võ nghệ. Cứ kể tay đôi đánh nhau, nhà sư hổ mang

kia cũng chưa dễ làm gì nổi, nhưng vì nhiều lẽ, nàng muốn dùng mưu giết tên ác

tăng một cách kín đáo, không để tiết lộ cho ai biết.

"Nguyên nàng là con gái quan binh bộ thượng thư Nguyễn Đình Giản. Khi

Nguyễn Huệ lên chiếm ngôi nhà Lê, quan thượng thư vì theo không kịp đức Chiêu

Thống, đành phải quay về ẩn núp ở vùng huyện Lập thạch, tỉnh Sơn Tây. Bắc bình

vương dụ mãi ngài ra làm quan không được, liền sai người đến Thanh Hoá bắt Nhị

Nương - khi ấy mới mười lăm tuổi - cho vào hậu cung, tưởng làm thế thì thương

con, thể nào ngài cũng phải ra hàng. Chẳng dè được tin, ngài rửng rưng như

không, cười gằn mà nói rằng:

- "Con ta không biết chết đi để làm nhục môn hộ nhà ta, ta chẳng vì tình phụ

tử nhỏ mọn mà bỏ đại nghĩa đâư .

"Nguyễn Huệ biết không dụ nổi, mới dùng mẹo bắt sống đem về. Nguyễn

thượng thư không chịu khuất phục mà chết. Nhị Nương, bên thây cha không kêu

khóc nửa lời, chỉ thì thầm khấn thề với linh hồn cha rằng: "Thù này xin trả".

"Nhân xin được phép đi đưa đám cha, nàng thừa lúc bối rối trốn thoát, rồi đi

chu du khắp đó đây, tìm đến những chỗ quen thuộc để cầu học nghề võ. Ba, bốn

năm trời, nàng lẩn lút trong vùng quê các trấn Nghệ An, Thanh Hoá, Sơn Nam,

Kinh Bắc, cho đến hôm gặp nhà sư hổ mang, mê cái sắc đẹp của nàng, thả lời

chòng ghẹo. Nàng đã sắp ra tay cự địch, nhưng khốn nỗi một sự ngẫu nhiên lạ

lùng? Tên sư kia lại là người đồng hương với nàng: Sáu năm trước hắn trụ trì ở

chùa làng.

"Hắn dọa nếu không bằng lòng hắn, thì hắn tố cáo tung tích, nàng với quan

phân phủ Từ Sơn. Bất đắc d~ nàng phải giả ưng thuận, cùng định chờ đêm khuya

ra tay trừ khử tên cường bạo hoang dâm cho bỏ ghét..."

Ngừng một lát Quang Ngọc lại nói tiếp:

- Chính nàng cùng ngu huynh đã lập nên đảng Tiêu Sơn. Nàng đã giúp đảng

được nhiều việc lắm, ấy là không kể cái công cứu sống cho Ngọc đây.

Lê Báo cười sằng sặc:

- Thế mà hai người không yêu nhau thì cũng lạ?

Quang Ngọc buồn rầu đáp:

- Nói kính trọng nhau thì đúng hơn. Đương lúc theo đuổi công cuộc lớn lao,

còn bụng đâu nghĩ tới ái tình. vả lại xin nhị đệ hiểu cho rằng, mình tuy không thực

bụng tu hành, song đã nhờ cái áo cà sa để trốn tránh thì cũng không nên làm nhem

nhọ nó .

Phạm Thái mỉm nụ cười ngờ vực, ngồi im. Quang Ngọc lại nói:

- Nàng cũng bảo ngu hữu rằng khi nào việc lớn xong xuôi đã, hai người mới

cùng nhau đi chu du khắp nước Nam như Phạm Lãi, Tây Thi đời xưa chứ nay còn

ở thời kỳ nằm gai nếm mật, nghĩ chi tới hạnh phúc êm đềm của tình ái ? . . . Lời vàng

ấy, ngu hữu đây đã khắc ở bên lòng, thề không bao giờ dám sai.

Lê Báo bông đùa một câu:

- Nghĩa là hai anh chị còn tạm là đôi bạn cầm kỳ để chờ ngày trở nên đôi bạn

cầm sắt chứ gì.

Quang Ngọc quắc mắt lườm, rồi giữ vẻ mặt trang nghiêm chàng nói:

- Thôi? Đã quá dài lời nói chuyện phiếm. Bây giờ rượn cạn, nhắm đã hầu tàn,

xin mời nhị hiền đệ đi nghỉ một giâc cho thực ngon, tối hôm nay ngu huynh cần

đến lòng can đảm đến hai chánh tay cứn cáp của nhị đệ lắm đấy.

Lời nói rắn rỏi như câu hô binh, khiến hai người vâng lời ngay.

## 6. Quan Quân

Chiều hôm ấy, trước trại lính phủ Từ Sơn, người lính, nón sơn, quần áo chẽn,

mỗi người cầm một cây tre dài bịt vải đứng xếp hàng chữ nhất. Khi đã tập một lúc

về đủ các miếng đâm trên, đánh dưới, phạt ngang thì người đội chọn từng cặp sức

tương đương cho ra dấu với nhau.

Biết rằng có viên phân suất đứng trên mặt thành nhìn xuống, thầy đội, làm ra

bộ ta đây giỏi võ, nắm tay người này, kéo chân kẻ khác hò hét, dạy bảo, mắng

nhiếc luôn miệng:

- Chú đứng tấn trống quá. Mũi roi chúc xuống thế này thì người ta khẽ bẩy

một cái cũng băng cả roi đi, còn đánh chác gì...

Viên phân suất từ trên thành đi xuống, lại gần đội cơ ban lời khen ngợi. Được

thể, đội ta càng lên mặt:

- Bẩm ông lớn, với năm mươi tên lính giỏi võ, tôi có thể chống nổi mấy trăm

quân Ô hợp, chẳng nói đâu xa, giá tối hôm qua năm người canh phòng trong tửu

quán đều là lính tôi luyện tập thì có đâu đến nỗi bị giặc giết như ngoé thế? Đấy,

ông lớn cứ tin lính trấn giỏi ?

Phân suất hỏi:

- Ngày mai bản chức thân giải Thị Kim lên trấn lỵ, vậy anh tính nên cho bao

nhiêu lính hộ tống cũi tội nhân?

- Bẩm chỉ cho mười tên đi là chắc chắn lắm rồi - mười tên với tôi nữa là mười

một thì dẫu giặc mang trăm binh đến đánh giải vây cũng không lo.

Phân suất gật đầu, mỉm cười:

- Anh nên hết lòng làm việc quan. Thế nào ta cũng tự thăng thưởng cho... à?

Hai mươi tên lính mới mộ này đã biết gì chưa?

- Bẩm ông lớn, khá lắm rồi, xin ông lớn đứng coi.

Liền hô cho bọn lính tập các miếng trông rất đều và ngoạn mục. Phân xuất vẫy

tay cho bọn lính vào trại nghỉ, rồi hỏi đội cơ:

- Anh có dạy tập đoản côn, đoản đao đấy chứ?

- Bẩm, có cả. Cả bắn cung nữa. Còn bắn súng hỏa mai thì vì ở phủ này quan

hiệp trấn phát cho có năm cây, nên tôi đã chọn mười người giỏi nhất, nhanh nhẹn

nhất mà dạy tập thôi.

Phân suất mỉm cười:

- Ta cũng không tin gì ở hiệu quả súng hỏa mai. Trong tận Tiên đế đánh nhau

với Tôn Sĩ Nghị, bên địch có tới hàng nghìn cây súng còn bên ta chỉ dùng toàn dáo

dài, mã tấu, thế mà quân kia thua chạy không còn một mảnh giáp thì đủ biết đoản

binh vẫn lợi hại hơn trường binh nhiều.

- Bẩm ông lớn, nhưng giữ thành thì súng hỏa mai được cái lợi bắn xa lại trúng

hơn cung, nỏ nhiều. Còn như bấn cây súng thần công đặt bốn góc thành, thì thực là

vô ích, xoay xở đã chậm mà bắn lại không trúng. Chỉ được cái tiếng to để dương

oai với bên địch.

- Kể ra khi có quân giặc kéo đến hàng nghìn hàng vạn thì súng thần công cũng

có lợi: Bắn bừa vào đám đông người, thế nào chẵng trúng. Nhưng phủ này thì trừ

khi trấn Kinh Bắc có thất thủ, địch quân mới kéo binh đến vây. Mà nếu Kinh Bắc

đã thất thủ, thì Từ Sơn cũng chẳng cố thủ với ai được. Thành thử súng thần công

có đó cũng như không. Còn như súng hỏa mai thì một trận Ngọc hồi đủ chúng tỏ

rằng đó là những binh khí vô dụng.

- Bẩm, nghe đâu ông lớn cũng có dụ chiến trận ấy?

- Có Ta theo Tiên đế ngay sau trận Cẩm Thủy. Bấy giờ, ta ở trong toán nghĩa

quân của nhà Lê. Tiên đế vừa sang sông thì quân nhà Lê vỡ lở ngay. Ta cùng vài

bạn đồng chí đến xin hàng Tiền đế mà bấy lâu nay ta vẫn mộ tiếng anh hùng, ao

ước được gập long nhan, nhất từ ngày ta đem lòng khinh bỉ Chiêu Thống đã rước

quân ngoại quốc về giầy xéo người đồng bang. Thế là ta theo Tiên đế đến đánh

Phú Xuyên, đến vây Hà Hồi. Trận Hà Hồi cũng như trận Phú Xuyên không có chi

là đáng kể. Tiên đế đến, giặc trông thấy bóng cờ là đem hết quân lương, binh khí

ra hàng răm rắp, chẳng phải đánh chác gì.

- Bẩm, còn trận Ngọc Hồi? Nghe nói trận ấy đánh hăng hái lắm.

- Phải, hăng hái lắm là vì quân Tàu có rất nhiều súng hỏa mai.

Đôi cơ mỉm cười:

- Đó, ông lớn coi, súng hỏa mai vẫn lợi hại.

Phân suất cau mày:

- Ta đã bảo không ăn thua gì mà lại. Sáng tờ mờ ngày mồng năm, quân ta tiến

lên tới làng Ngọc Hồi, quân tàu bắn súng ra như mưa. Đến đây, anh mới nhận thấy

mưu lược Tiên đế. Ngài sai lấy những mảnh ván, ghép ba bốn mảnh vào làm một,

quấn một lần rơm ướt ở phía ngoài rồi truyền một toán quân kiêu dõng, cú hai

mươi người khiên một bức, mỗi người dắt một con dao nhọn, lại hai mươi người

cầm khí giới theo sau. Ta cũng tình nguyện nhập bọn này nên mới biết rất tường

tận Đạn bên địch bắn ra vẫn vun vút rào rào, nhưng chỉ trúng bồm bộp vào ván

quấn rơm chứ không thiệt một mạng người. Anh coi đó, súng có ích lợi gì đâu.

Khi đến gần cửa đốn toán quân ta liền bỏ ván xuống đất, rút dao ra, xong lại chém

giết, quân đi sau kéo ùa vào trợ lực, còn vua ta thì cười voi theo sau đốc chiến.

Quân Tàu địch không nổi, vút cả súng mà chạy tán loạn. Quân ta thừa thế đánh

tràn đi, lấy được đồn, giết quân Thanh, thây rải khắp đồng. Sau điểm binh khí bắt

được thì số súng hỏa mai có trên năm trăm cây.

Lúc đó, một tên lính lệ hầu trà chạy ra nói với phân suất:

- Bẩm, phủ đường cho ra mời đại nhân vào phòng khách xơi nước.

Phân suất lật đật theo tên lính đi vào nhà trong. Sau khi vui vẻ chào mời, hỏi

thăm qua loa về cách việc binh lương, phân phủ truyền cho hết cả người nhà ra

ngoài rồi thì thầm bảo phân suất:

- Về việc bắt được Lê hoàng phi họ Nguyễn, ngài có ý kiến gì không?

Phân suất ngẫm nghĩ, trả lời:

- Thưa ngài, không. Vả ta chỉ việc giải tù nhân lên trấn lỵ là xong.

Phân phủ mỉm cười:

- Thế là ngài thiển cận quá. Ngài nên biết tù nhân nào phải người tầm thường.

Nàng Nguyễn thị Kim này xưa kia được Chiêu Thống sủng ái vì có tấm nhan sắc

nghiêng nước nghiêng thành. Buổi sinh thời đức Tiên đế ta nóng đánh trấn Tuyên

Quang làm loạn biết đâu không phải vì ở đó có bực mỹ nữ ấy ẩn núp. Nhưng khi

ngài bắt được Duy Chí thì Lê hoàng phi lại trốn được. Nay viên ngọc quý ấy lọt

vào tay ta, mà ta không biết lợi dụng thì thực cũng uỗng.

- Vậy ý ngài tính ra sao?

- Tôi thiết tưởng chúng ta đã trải qua bao khó nhọc mới tới được chức này, tôi

thì nhờ có Bình phái hầu Ngô Thị Lang tiến cử, còn ngài thì nhờ sự xông pha mũi

tên hòn đạn tại trận tiền. Thế mà dịp này còn bằng mấy lời tiến cử cùng là những

sự hiểm nghèo ở nơi chiến địa, có thể nhảy ngay đến chức trấn thủ, hiệp trấn cũng

chưa biết chừng. Nhưng...

- Nhưng sao nữa, thưa ngài?

- Nhưng nếu chúng mình chỉ sơ ý một tí là làm cỗ sẵn cho kẻ khác ăn mà thôi.

Thí dụ bây giờ chúng mình nộp tù nhân lên trấn lỵ để quan trấn thủ áp giải về

kinh, thì thế nào họ chẳng nhận hão rằng chính họ đã bắt được Lê hoàng phi mà

bao nhiêu công trạng họ nghiễm nhiên toạ hưởng kỳ thành. Chi bằng một mặt ta

hãy bí mật giam Lê hoàng phi vào một nơi, một mặt ta sai một tên cận tính tức tốc

mang tờ sớ về kinh tâu rằng hai chúng ta đã lao tâm khổ tứ bày mưu lập mẹo trong

nửa năm trời mới bắt nổi Lê hoàng phi Nguyễn thị Kim. Việc này là việc rất quan

trọng nên có sớ về triều để hỏi xem phải giải Thị Kim tới trấn Lỵ hay về kinh đô,

như thế thì huân nghiệp của mình không ai làm mai một nổi.

Phân suất cả mừng:

- Ngài thực có mưu trí hơn người.

- Lại còn điều này nữa: Tạ đệ một bức mật thư lên thái sư, ca tụng cái nhan sắc

tuyệt thế của Lê hoàng phi. Thái sư vốn...

Phân suất cười:

- Tôi hiểu rồi. Vậy ngài nên thảo ngay sớ viết kíp thư đi mới được.

- Việc đó tôi xin cáng đáng, nhưng việc giải Lê hoàng phi ngài chưa tiết lộ

cho ai hay đấy?

- Tôi mới ngỏ với tên đội Nhất, nhưng hắn là tay tùy tòng trung thành của tôi,

tôi bảo được hắn giữ bí mật.

- Thế thì được rồi. Vả lại không cứ người ngoài mà ngay trong phủ cũng ít

người biết ràng ta bắt được hoàng phi, vì lúc giải nàng về đây, đêm đã khuya lắm.

Mà tôi lại giam nàng ở một cái buồng nhỏ trong tư thất, chẳng ai biết hết... Kể

nàng đẹp lắm đấy chứ, ngài nhỉ.

Hai người đương nói chuyện, bỗng một tên lính ở ngoài chạy vào có vẻ hấp

tấp, kinh hãi. Viên phân suất đứng dậy hỏi:

- Có việc gì thế bay?

Tên lính cất giọng run run nói:

- Bẩm... Yên Phụ đến báo có giặc.

Phân suất tỏ vẻ lo sợ, chau mày gắt:

- Sao nó không báo ở trấn ly? Đâu? gọi nó vào đây.

Một lát sau, tên lính đưa tối một người nhà quê hiền lành, thực thà, run như

cầy sấy và nói lắp bắp không ra tiếng, lí nhí không ra hơi.

Phân suất thét lớn hỏi:

- Mày ở đâu? ở đâu? ở làng nào? Sao hỏi lại không nói?

Tên kia chớp mắt luôn, đưa tay lên gãi mang tai, luống cuống đáp:

- Bẩm... Bẩm quan lớn, con người làng Yên Phụ ạ.

- Tín bài đâu?

Người nhà quê quay ra phía ngoài, vắt vạt áo nâu lên vai, rồi thong thả cởi hầu

bao lần mãi mới lấy ra được một cái bìa nhỏ bằng bàn tay và cuộn tròn. Trong khi

ấy phân suất thì thầm bảo phân phủ:

- Phải cẩn thận lắm mới được. Biết đâu nó không là một tên trong bọn cướp.

Phân phủ phì cười:

- Cướp? Thằng ốm đói kia mà là cướp được. Ngài đa nghi quá đỗi.

Người nhà quê cúi đầu, hai tay dâng tín bài, phân suất đỡ lấy ngắm nghía, xem

xét từng ly, từng tí, rồi khi áp ngón tay người kia thấy đúng vạch điểm chỉ, liền

giao trả cái thẻ mà nói rằng:

- Mày trình gì?

- Bẩm... Bẩm hai quan lớn, có một bọn cướp đông lắm đến đóng ở bến đò Kim

Lũ.

- Đông độ bao nhiêu?

- Bẩm con không đếm, nhưng đông lắm, mà hình như tên đầu đảng là một...

nhà sư

Phân suất kinh hãi:

- Một nhà sư?

- Bẩm... Vâng... Một nhà sư khỏe lắm.

Phân suất nói khẽ với phân phủ:

- Tôi nghe dân sự đồn đại rằng ở vùng bến đò Kim Lũ vốn có một tên cường

đạo mặc giả sư đến quấy nhiễu.

- Thế bây giờ ngài định sao?

- Để bọn nó hoành hành mãi vùng này, nhỡ đến tai Thái sư thì chúng mình

cũng khó lòng ngồi yên mà hưởng phú quý. Chi bằng ta đánh rát cho chúng nó

một trận để chúng nó lẩn đi địa hạt khác mà bóc lột. Hiện phủ ta có hơn hai trăm

lính, tôi đã luyện tập trong luôn mấy tháng nay cũng chỉ vì một mục đích ấy. Vậy

đêm nay xinh lưu lại năm tên giữ súng hỏa mai lòn bao nhiêu binh lính, tôi đem

theo hết để trị cho bọn giặc kia một mẽ. Phen này mà tóm được tên sư bí mật giả

mạo kia thì thực tiếng tăm chúng ta lừng lẫy.

Phân suất quay ra bảo người nhà quê:

- Mày dẫn đường cho quan quân, nghe!

Tên kia chừng hoàn hồn, trả lời trơn chu:

- Dạ, nhưng con sợ bọn giặc báo thù đốt nhà giết vợ con con mất. Bẩm chúng

nó ghê gớm lắm cơ, ở vùng chúng con ai cũng phải kiêng nể... Vì sáng hôm nay

chúng dốt nhà con, lại bắt mất trâu, mất lợn, gà của con mổ ăn thịt nên tình con

oan ức con mới liều đến kêu quan lớn, xin quan lớn thương tình... Chẳng nhẽ giữa

đời thái bình mà chúng nó cứ hiếp tróc, lấn áp, bóc lột mãi lương dân, chẳng coi

phép nước vào đâu như thế.

Phân phủ nghe người nhà quê nói lý, mà lại hơi xúc phạm tới oai quyền vua,

quan thì cả tiếng mắng át:

- Không được hỗn? Tên kia hãy xuống tại ngồi chờ lệnh.

Rồi bàn nhau với phân suất đi kiểm điểm cơ đội để tức khắc cất quân.

## 7. Bà Hoàng Phi Họ Nguyễn

Lúc bấy giờ chùng vào cuối giờ Dậu. Những tiếng huyên náo nhộn nhịp cất

quân hồi nửa giờ trước đã im bẵng. Mấy toà nhà trong phủ như ngủ say dưới lớp

màn đen tối yên lặng. Vì đêm hôm ấy là một đêm thượng tuần tháng chạp, mưa

phùn gió bấc, rét buốt đến xương.

Trong một gian phòng tư thất, phòng chứa lương thực và khí cụ và sửa sang

thành nơi ngục thất tạm thời, bà Lê hoàng phi họ Nguyễn ngồi ủ rũ nghĩ ngợi ở

bên một ngọn đèn dầu lạc lù mù.

Bà bình tĩnh nhớ lại ngững sự xảy ra từ hôm trước. Bà không khỏi lấy làm lạ:

Trong vòng bảy tám năm, bà trốn tránh ở hạt Từ Sơn, trừ những bực cựu thần

trung nghĩa nhà lê thường bí mật lui tới thăm bà, thì không một ai trong đám dân

gian để ý dò la tung tích bà hết. Họ coi bà như những người sinh trưởng ở vùng

này, hay ít ra cũng như một người đến ngụ cư không biết từ bao giờ. Bà lại khéo

theo phong tục ngôn ngữ, y phục dân quê và đi lại chơi bời với ngững bà chánh

tổng, lý trưởng để làm thân với họ.

ở cùng nhà với bà chỉ có một viên quan già mà bà nhận là cha, và người con

trai viên quan ấy mà bà nhận là em. Người ta cho rằng và goá bụa về ở cùng với

cha mẹ, thủ tiết thờ chồng, vì gia đình chồng bà trong thời loạn lạc bị giặc giết

chết sạch và đốt phá mất cả cửa nhà.

"Thế mà hôm qua sao bỗng dưng...?"

Bà thở dài, ngước nhìn ngọn đèn sắp tắt đặt trên cái giá cao. Thong thả, bà

đứng dậy cầm cái que khêu bấc, rồi đưa mắt ngắm người thị tì theo hầu nằm co ro

gối đầu lên hai viên gạch, tiếng ngáy nghe se sẽ, đều đều.

Hoàng phi vừa buồn rầu vừa kinh hãi, vẩn vơ, rón rén lại gần lay thị tì dậy:

- Này em sao ngủ nhiều thế?

Thị tỳ choàng thức giấc, mở mắt nhìn ngơ ngác rồi nhớ lại cảnh bị tù, oà lên

khóc, Hoàng Phi dỗ:

- Lan ơi, khóc lóc như thế có ích chi? Chẳng qua số mệnh thầy trò ta đến lúc

gặp nạn, nên nó xui ra như vậy.

Lan nức nở:

- Bẩm bà... Số mệnh gì? ... Con biết... Con biết đứa nào... Tố giác rồi.

Hoàng phi vội gạt:

- Đừng ngờ oan cho ai hết, tội nghiệp con ạ.

- Còn ngờ gì nữa, bẩm bà... Chính... Thằng...

Bỗng một người lính mở cửa vào bảo:

- Quan truyền im ngay? Phải biết, người ta cho phép cùng ở một buồng với

nhau như thế không phải để mà than vãn. . . Nếu không tuân lệnh, thì ta tống cổ con

bé kia ra ngoài tức khắc.

Dút lời, hắn bước ra, đóng sập cửa phòng lại.

Hoàng phi buông một tiếng thở dài nhìn theo, Lan thì ngồi xuống ôm lấy chân

chủ mà nức nở. Hoàng phi ghé vào tai thì thầm:

- Em Lan, em nín đi kẻo chúng nó vào chia rẽ thầy trò mình ra bây giờ... Em

có đói không?

Lan sụt sịt:

- Khốn nạn ? . . . Con còn. . . Bụng đâu. . . Tưởng tới ăn?

- Nhưng em cũng cố gượng mà ăn một tí chẳng lẽ.. Còn nắm cơm với ít muối

vừng ta để phần em đấy.

- Thôi, mới bà sơi... Con không đói.

- Từ tối hôm qua đến bây giờ chưa có một hột cơm lót dạ lại còn không đói?

Tiếng người lính canh ở ngoài thét:

- Im ngay?

Dưới ánh đèn lờ mờ, hoàng phi và người thị tỳ nhìn nhau, ứa hai hàng lệ. Rồi

muốn giữ không nói chuyện nữa để khỏi bị xa chủ, Lan ra chỗ cũ nằm ngủ, kéo

chiếu đắp chùm kín đầu.

Hoàng phi ngồi lại một mình trên cái giường tồi tàn xiêu vẹo, không dám động

đậy, sợ tiếng lát tre kêu lạch cạch, khiến tên lính canh nghe thấy lại mở cửa vào

chăng.

Rồi yên lặng, bà để tư tưởng lặng lẽ theo giòng. Sự ngờ vực của thị tỳ Lan

khiến bà không thể không nghĩ tới lòng phản trắc của những người sống quanh

mình bà. Bà tự nhủ thầm:

- Nguyễn gnụ sử thì chắc không phải rồi. Bậc lão thần ấy, ta kính trọng như

người cha già, khi nào lại nỡ hại ta. Hay con trai ngự sử? Ư, biết đâu? Bấy lâu ta

thấy tính nết hắn biến cải đi nhiều lắm. Mà con người hay nhìn trộm thì cũng khả

nghi lắm đấy. Ngoài hai cha con hắn ra thì chẳng còn ai. Hay Đào Phùng ở Phù

Lưu?... Có lẽ nó chăng? Trời ơi, ta à một món hàng cao giá lắm kia mà? Bắt được

ta đem nộp đem bán cho bọn Nguyễn Quang Toản, Bùi Đắc Tuyên thì làm gì

không được dăm nghìn quan tiền hay ít ra cũng được bổ đi phân tri, phân suất ở

một hạt béo bở... Chúng nó chỉ vì lợi tuốt, chứ trung nghĩa gì?

Bà chép miệng:

- Thôi? Mỗi cái ta chẳng nên oán trách nghi hoạc ai là hơn hết: Cớ sao ta

không đủ can đảm mà yên lặng chờ chết?...

Hoàng phi lim dim cặp mắt nhìn vào xó tối như thấy hiện ra thanh mã tấu của

tên đao phủ. Bà mỉm nụ cười khinh bỉ:

- Chẳng lẽ chúng nó lại xử trảm một người đàn bà, một vị hoàng phi? Chà?

Nếu chúng nó giết cho ta chết? Ta cũng chẳng còn mong sống ? . . . Nhưng ta sợ

chúng nó không giết, mà lại chỉ làm nhơ nhuốc tấm thân ta...

Bà nghiến răng nguyền rủa:

- Ba đời bọn giặc cỏ...

Rồi bà cúi xuống ngắm cái dây lưng nghĩ đến sự tự ải. Gian phòng bỗng tồi

sầm lại. Thì ra mãi tư lự, bà không để ý đến bát dầu cạn từ bao giờ. Bà sợ hãi đưa

mắt cố nhìn bốn phía, nhưng chẳng thấy gì hết, lắng tai nghe tiếng dế kêu ngoài

hiên.

Nhớ rằng ở một phía tường có cái cửa sổ, rào chắn song sắt, bà rón rén đứng

dậy lần mò ra mở. Nhưng vừa khẽ hé thì theo luồng gió lạnh và giọt mưa nhọn

hoắt tạt vào mặt, tiếng quát lớn của tên lính đứng canh bên ngoài:

- Ai?

Hoàng phi vội đóng sập cửa lại lên giường cuộn thân trong tấm chăn màu nâu

mốc, sặc mùi hôi hám, và vờ nằm ngủ say, vì bà chắc thế nào tên lính kia cũng sắp

sửa vào phòng để thốt lời quở mắng hỗn xược. Chờ mãi không thấy gì, bà mới

hoàn hồn.

Tiếng trống, tiếng mõ, tiếng kiểng mỗi lúc một thưa. Hình như vì đêm lạnh

quá, các chú lính không buồn cầm canh nữa...

Sang canh hai được một lúc lâu, thốt có tiếng ầm ầm ở ngoài cổng phủ. Tiếp

tiếng ngựa hí, người kêu. Hoàng phi hoảng hốt lo sợ, đoán chắc rằng đội binh kéo

đi chinh phạt buổi chiều đã trở về. Xót cảnh mình, bà nghĩ ngay tới số phận ngững

người đàn bà nào đó có lẽ vừa bị toán quân kia bắt giam như bà.

Nhưng đội binh về thì sao lại huyên náo, rối loạn đến thế được? Mà hình như

họ đánh nhau chí mạng thì phải, vì nghe có tiếng loảng xoảng của gươm, giáo

đụng chạm nhau, và súng hỏa mai nổ đến hơn mười phát.

Tiếng hò hét mỗi lúc một ần chỗ bà nằm. Thị tỳ Lan thức giấc thấy tối mịt thì

sợ hãi, vừa khóc vừa hỏi:

- Cái gì thế bà?

Hoàng phi cố tự trấn tĩnh, trã lời:

- Ta cũng không rõ em ạ.

Lan lại bên giường:

- Bà đâu? Bà đâu?

- Ta đây, em đừng lo.

Bỗng bà thấy rùng mình, vì nghe có kẻ thét ngay ở gian nhà bên cạnh, nơi tu

thất của viên phân phủ.

- Đừng để nó trốn thoát? Trói gò lấy nó ? Còn vợ con nó thì không được đụng

tới

Lan ghé mắt nhòm qua khe cửa, rồi quay lại cất giọng run run bảo Hoàng phi:

- Bẩm bà, có lẽ cướp ? Họ đất đuốc sáng trưng.

Lại có tiếng thét:

- Nó trốn rồi à? Hãy để nó đấy? Ta đến phá cửa phòng chứa lương thực kia đã.

Việc ấy cần kíp hơn.

Lan tru lên khóc:

- Bà ơi? Bà có nghe thấy không? Họ sắp đến phá buồng này bây giờ... Tính

mạng bà... Con lo lắm.

Lan định đi tìm bàn ghế, đồ đạc để chặn cửa, nhưng trong phòng tối đen như

mực không trông rõ một vật gì. Mà ở ngoài thì người ta đã bắt đầu phá cửa, mỗi

tiếng đập như đâm mạnh vào trái tim hai người bị giam. Xen lẫn với tiếng phá

phách có tiếng đàn bà, trẻ con khóc như gì và tiếng một tên lính van lơn:

- Lạy các quan, tha cho con, con xin nộp chìa khoá buồng để các quan khỏi

phải phá.

- Vậy chìa khóa đâu? Đưa mau.

Hoàng phi biết rằng sắp có sự biến cố xảy ra. Song bà cố giữ hết can đảm ngồi

im, chờ đợi. Lan thì lăn ra đất khóc thảm thiết...

Cánh cửa mở tung. ánh sáng hai cây đuốc ùa vào trong phòng. Hoàng phi

đứng phắt dậy, đăm đăm nhìn ra phía ngoài. Một võ tướng chạy thẳng lại gần nói

lớn:

- Bà đi ngay cho.

Hoàng phi trợn mắt, dõng dạc hỏi:

- Đi đâu? Chúng mày định bắt ta đi đâu?

Võ tướng có vẻ lo lắng:

- Trời ơi, xin bà đừng trùng trình nữa, đi ngay cho kẻo lỡ việc bây giờ.

Hoàng phi vẫn cương quyết:

- Ta thà chết ở trong phòng này, chứ không đi đâu hết.

Lan thì vừa níu lấy vạt áo chủ khóc vừa nói:

- Lạy các ông, các ông tha cho bà tôi.

võ tướng lại gần. Lan tưởng chàng sắp ra tay làm ác, kêu hét lên. Nhưng võ

tướng chỉ nắm lấy cánh tay nàng và ghé vào tai thì thầm mấy câu. Nghe dứt lời

ngàng vui mừng quay lại nói với Hoàng phi:

- Xin mời bà đi.

Hoàng phi cũng chẳng hiểu ra sao, song nghĩ bụng thử cứ liều xem, chết với

bọn lạ mặt này, hay chết ở trong phủ thì phỏng có khác gì nhau. Bà liền lạnh lùng

đi theo bọn kia. Khi mọi người đã ra ngoài, võ tướng đẩy cả gia đình viên phân

phủ cùng người lính canh vào trong phòng, khóa trái cửa lại. Đoạn chàng lớn tiếng

dặn:

- Hễ kêu, ta giết chết, nghe?

- Dạ.

ở sân phủ đã có một toán binh đứng tề chỉnh sắp hàng. Võ tướng mời Hoàng

phi lên ngựa, rồi cùng ba võ tướng khác đi kèm chung quanh kéo quân lên đường.

## 8. Cửa Bắc

Cũng chiều hôm ấy, vùng Vĩnh Kiều, Tiêu Niệm, nhân dân nhớn nhác nhìn

nhau kinh ngạc. Họ vừa nghe thấy chuông chùa Tiêu Sơn gióng giả oang oang từ

trên cao gieo xuống. Trước đỉnh xóm Dương một ông già bảo mọi người đứng

xúm xít chung quanh:

- Có tiếng chuông.

Mọi người trả lời:

- Vâng, chùa Tiêu Sơn.

- ử Lạ nhỉ?

- Vâng, lạ thật. Chẳng nhẻ vô có thỉnh chuông chiều hai lần.

Thôi chắc chú tiểu Mộc lú ruột rồi, đã thỉnh chuông mà còn tưởng là chưa

thỉnh

Chuông đổ hồi, rồi im bẵng. Ai nấy cất tiếng cười. Có người nói:

- Biết ngay mà? Đích thực chú Mộc lú lấp rồi. Chẳng thế lại thỉnh có một hồi

chuông.

- Thì ra dứt hồi chú mới nhớ ra rằng nhầm nên thôi không thỉnh nữa.

Kỳ thực chú Mộc không lầm, mà ở chùa Tiêu Sơn cũng không ai lú ruột cả.

Buổi chiều hôm ấy có hồi chuông thứ hai, hồi chuông bất thường, là chỉ vì sư Phổ

Tĩnh dùng cách báo hiệu ước định ấy để gọi đồng đảng đến tụ hội ở Tiêu Sơn.

Nguyên sau bữa tiệc trên lầu Tiêu Lĩnh, Quang Ngọc, Phạm Thái, Lê Báo đều

đi ngủ, vì cứ lời Quang Ngọc thì tối hôm ấy bọn họ cần phải ra tay làm một việc

khó khăn gì đó Chẳng nói thì chúng ta cũng đoán được là việc đi cứu bà Lê hoàng

phi, mà tối hôm trước nhà sư Phổ T nh đã lần mò tới phủ nha dò xem tung tích rất

tường tận.

Quang Ngọc lập chiến lược như thế này:

Buổi trưa hôm ấy cho Nhị Nương quẩy gánh nồi đất đến phố phủ bán và lảng

vảng qua phía cửa Bắc rao to ba câu liền: "Nồi đất ai mua?" Tức thì sẽ có người

trong phủ đi ra. Người ấy chính là cai lệ Tảo, một thám tử mà đảnh Tiêu Sơn đã

cho vào phủ làm lính. Nhị Nương sẽ đưa cho Tảo một phong thơ trong đó Quang

Ngọc dặn đêm nay phải xoay hết cách để canh hai được coi giữ phòng bà hoàng

phi. Vào khoảng cuối canh hai, ba tráng sĩ họ Trần, họ Phạm, họ Lê, cùng hiệp nữ

họ Nguyễn sẽ do cữa Bắc vào phủ, vì cửa Bắc đổ nát đã lâu ngày mà vẫn chưa sửa

sang lại, khiến người nào biết rõ, chỉ lấy cái gậy bẩy mạnh lên là cánh cổng mở ra

tức khắc Vào trong phủ rồi, công việc giết tên lính canh bên cửa sổ cố nhiên sẽ rất

dễ dàng lặng lẽ, vì đêm hôm ấy trời tối đen như mực, hai người giáp mặt mới

trông thấy nhau. Bấy giờ Phạm Thái sẽ bắt chước tiếng mèo để báo cho Tảo biết

mà mở cửa phòng ngục. Chỉ còn một việc mời hoàng phi ra cửa Bắc lên ngựa

phóng nước đại. Có điều này Quang Ngọc hơi ngại, là sợ hoàng phi không chịu đi

trốn, vì bà chưa biết mặt ba tráng sĩ. Bởi vậy chàng mới nghĩ đến đem Nhị Nương

đi theo: Nhị Nương thường vẫn lại thăm hoàng phi và hai người chơi với nhau

thân mật lắm.

Chiến thuật xếp đặt xong đâu đấy, Quang Ngọc đi ngủ để lấy sức, một nụ cười

sung sướng nở trên cặp môi khi chàng thức giấc, vì chàng biết chắc rằng thế nào

chàng cũng sẽ hoàn toàn đắc thắng. Chàng liền gọi Phạm Thái và Lê Báo dậy bàn

việc Lê Báo hậm hực, trách:

- Sao bậy giờ đại huynh mới bảo cho hai em biết?

Quang Ngọc nghiêm sắc mặt dõng dạc hỏi:

- Lê hiền đệ còn nhớ lời thề không?

Giọng rắn rỏi, quả quyết làm cho Lê Báo sợ hãi đứng im. Muốn nhân thể luyện

cho tính nết của Lê Báo bớt cương ngạnh, Quang Ngọc rút kiếm chém xuống bàn

nol:

- Quân lệnh truyền ra, ai không tuân, ta sẽ chặt đầu ngay lập tức.

Phạm Thái và Lê Báo chắp tay cúi đầu chờ lệnh. Quang Ngọc cặp mắt tròn

xoe, có vẻ oai phong lẫm liệt.

Lúc bấy giờ vào khoảng giờ Dậu, vì chùa vừa thỉnh chuong chiều xong, mà

chuông chiều bao giờ cũng thỉnh vào cuối giờ Thân. Bỗng một chú tiểu hấp tấp

chạy lại thưa:

- Bạch sư ông, có một công tử cười ngựa cùng đi với ba ky sĩ theo hầu, nói xin

lễ phật. Quang Ngọc tra kiếm vào vỏ, mỉm cười đáp:

- Được, cứ mời công tử lên nói có ta chờ đây.

Phạm Thái vội giữ chú tiểu lại bảo Quang Ngọc:

- Đại huynh nên hãy cho mời người ta ngồi lại phòng trai đã.

Nhưng khách đã bước tới, lễ phép chấp tay chào. Lê Báo trừng mắt đăm đăm

nhìn, vì khách là một trang thiếu niên, mắt sắc như nước, miệng tươi như hoa, mặt

trái xoan, xinh xắn và da trắng phớt hồng hồng. Thực là một trang diễm lệ công tử.

Lê Báo thì thầm bảo Phạm Thái:

- Hắn đẹp như con gái đẹp?

Quang Ngọc nói với khách:

- Mời công tử vào lễ phật.

Khách yên lặng bước thẳng tới lầu Tiêu Lĩnh, Lê Báo kinh ngạc nhìn Phạm

Thái. Nhưng thầy Quang Ngọc đi theo, nên hai chàng không dám hỏi, cũng bước

theo lên.

Tới lầu, Quang Ngọc hỏi:

- Thế nào?

Khách đáp:

- Xong.

- Lành, dữ ra sao?

- Tốt, tốt lắm?

Quang Ngọc vui mừng, qua;y lại giới thiệu với Lê Báo:

- Hiền đệ khao khát được biết mặt Nhị Nương. Vậy Nhị Nương đấy.

Phạm Thái sửng sốt:

- Nhị Nương?

Rồi chàng nhìn kỹ lại và bật cười:

- Trời ơi? Quý nương khéo cải trang quá, chính Thái này cũng không còn nhận

ra được .

Lê Báo làm ra bộ thạo xem tướng:

- Thảo nào tôi ngờ ngợ. Nam tử gì mà cặp mi lại thanh như lá liễu thế?

Quang Ngọc cười lớn:

- Nói hậu thì ai nói không được. Nhưng ta hãy đễ Nhị Nương thuật lại cuộc do

thám đã.

Nhị Nương trỏ Lê Báo hỏi Quang Ngọc:

- Đây là công tử mắc nạn ở tửu quán tối hôm qua?

- Thưa hiền muội chính đó. Công tử đã làm lễ tuyên thệ nhận Ngọc này với

Phạm Thái là anh.

ý chừng để đáp lại cái nụ cười chế nhạo của Nhị Nương, Lê Báo hỗn xược nối

lời Quang Ngọc :

- Vậy cố nhiên Báo đây phải nhận tiểu thư là chị.

Nhị Nương chẳng chút e lệ, ung dung nói:

- Nhị Nương xin vui lòng nhận Lê Báo là em.

Rồi nàng cười nói tiếp:

- Bọn ta kết làm anh em, chị em là phải lắm. Có thứ giây liên lạc thiêng liêng

hơn tình huyết giàng buộc chúng ta lại với nhau. . . Giây liên lạc ấy là sự phục thù.

vâng chúng ta tuy không cùng một huyết thống, nhưng giòng máu ở bốn cái đầu

của bốn người cha bị chém đã cùng phung vào mặt chúng ta khiến cho chúng ta

phải trở nên ruột thịt.

Lê Báo nghe mấy lời khảng khái ở miệng xinh xắn một thiếu nữ thốt ra mà lấy

làm cảm động. Nhị Nương lại nói:

- Trần đại huynh cùng nhị vị công tử đã làm lễ tuyên thệ kết làm anh em, chớ

như thôn nữ này thì chỉ xin nhận miệng mà thôi, thiết tưởng như thế cũng đủ lắm

rồi, lọ là còn phải thề thốt nặng lời.

Rồi nàng mỉm cười nói bông đùa:

- Thưa Trần hiền huynh, năm nay em hai mươi ba tuổi, vậy tùy hiền huynh đặt

đâu em xin ngồi đấy.

Quang Ngọc cũng cười:

- Còn phải đặt đâu nữa. Nguyễn hiền muội hai mươi ba tuổi thì cố nhiên phải

là em hai, vì nhờ trời Ngọc này ra trước hiền muội hai năm, còn hai nhị đệ đây lại

ra đời sau hiền muội một người ba năm, một người bốn năm.

Lê Báo hậm hực, tức tối, cố nói châm chọc một câu:

- Thưa hiền huynh, đối với hai em, Nguyễn Nhị Nương là chị, thì đã hẳn đi rồi.

- Chứ sao?

Nhị Nương quắc mắt đáp lại giọng đùa rỡn của Lê Báo, rồi nàng quay về phía

Quang Ngọc nói tiếp:

- Thưa hiền huynh, ban nãy ngu muội có nói kết quả công việc của ta sẽ được

tốt đẹp hoàn toàn là vì ngu muội biết một sự bất ngờ vừa xảy ra. . . Thực có trời

phật phù hộ tính mệnh hoàng phi.

Quang Ngọc nóng ruột vội hỏi:

- Sự gì xảy ra mà may mắng đến thế?

- Phủ Từ Sơn chỉ còn độ một chục tên lính ở lại canh giữ, mà trong số đó có

cai Tảo.

Ngọc kinh ngạc:

- Vậy hơn hai trăm lính đi đâu cả?

- Ngu muội gặp trên con đường Thọ Khê... Chừng họ đi Kim Lũ.

- Thế thì hồng phúc nhà Lê còn to.

- Nhưng hiền huynh đừng vội mừng.

- Sao vậy?

- vì ta chưa biết hơn hai trăm quân đó kéo đi đâu Nghiêm Xá, Ngô Xá, Phú

Mẫn, Yên Phụ, Kim Lũ, đều là lulung nơi sào huyệt của đảng ta. Thế mà bọn kia

sắp sửa sang đò Thọ Khê... Hiền huynh thử nghĩ xem ta có đáng lo không?

- Cũng có lý.

Dút lời, Quang Ngọc ra lịnh thỉnh một hồi chuông. Vì thế mà nhân dân vùng

Vĩnh Kiều, Tiêu Niệm đã hai lần nghe thấy tiếng chuông.

Một lát sau, đồ đảng Tiêu Sơn lục tục kéo đến có tới vài chục. Quang Ngọc

phân phát cho mỗi người đi một ngả để do thám sự hành động của đội quân Từ

Sơn, và cấp báo cho các nơi căn cứ của đảng biết mà phòng bị.

Phạm Thái cũng xin đi, nói mạn Kim Lũ, Nghiêm xá thuộc quyền hộ vệ của

mình. Nhưng Quang Ngọc giữ chàng lại để cùng đi cứu hoàng phi đã, rồi đến giờ

Tý xong công việc, chàng sẽ về Nghiêm xá cũng kịp:

- Vì quan quân đi chinh phạt bao giờ cũng chậm như sên, ta không vội lo ngại.

Giá ở thời Quang trung thì cũng sợ đấy. Nhưng ngày nay chỉ là thời Bùi Đắc

Tuyên.

Mọi người cười rộ.

Bàn định, cắt đặt xong đâu đấy, thì đêm đã khuya. Vào khoảng nửa giờ Hợi,

ba tráng sĩ nai nịt gọn gàng, đội mũ đầu mâu để che cái đầu trọc, rồi cùng Nhị

Nương lên ngựa (bốn con ngựa ấy chính Nhị Nương đã đem đến chùa).

Tới cửa Bắc phủ Từ Sơn, bốn người kìm giây cương đứng lại nghe ngóng, và

lấy làm lạ rằng trong phủ không có một tiếng động đưa ra. Trống, mõ cầm canh

đều im phăng phắc.

Nhưng bọn họ cũng vượt qua hào và bẩy cánh cổng mà vào.

Quang Ngọc bảo ba người hãy ở lại sau để một mình chàng đi do thám động

tĩnh ra sao đã. Chàng rón rén đến bên cửa sổ: Tên lính canh không có ở đấy. chàng

liền bắt chước tiếng mèo: Vẫn không ai ra. Mấy nếp nhà như bỏ hoang đã lâu

ngày.

Quang Ngọc quay ra thuật lại sự thể với mới người rồi bàn cùng vào cả trong

tư thất xem sao.

Lê Báo hăng hái xin đi trước dẫn đường, tay nhăm nhăm cầm thanh kiếm tuốt

trần

Hai địch thử thứ nhất mà chàng gặp là hai người bị trới gò vào hai cột nhà. ở

giữa hai cột ấy có cắm một ngọn đuốc cháy đã gần tàn, và chiếu ánh sáng le lói lên

mặt hai người khốn nạn. Quang Ngọc cởi giây cho họ mà hỏi rằng:

- Vì sao hai người lại bị trói?

Một người - người lính - thuật lại những sự đã xảy ra. Quang Ngọc kinh hãi,

sửng sốt hỏi:

- vậy ra chúng nó cướp mât bà hoàng phi đi rồi?

- Vâng

- Chúng nó đi về ngã nào?

- Thưa, tôi không được biết.

Dút lời, tên lính ôm đầu chạy mất. Quang Ngọc tức thì ra lịnh đuổi theo bọn

cướp

## 9. Trong Rừng Đình Bảng

Quang Ngọc đi trước dẫn đường, rẽ cương lượn qua cửa Tây, tức cửa chính

phủ Từ Sơn.

Lê Báo cho ngựa chạy ngang hàng và hỏi:

- Sao đại huynh lại cho ngựa chạy về phía này?

Nhưng Quang Ngọc không trả lời, im lặng cho ngựa phi thật nhanh mãi khi tới

chỗ ngã ba mới kìm cương nhảy xuống đất. Nhị Nương cũng nhanh nhẹn nhảy

ngoắt theo xuống, hỏi:

- Đại huynh dừng lại làm gì vậy?

- Hiền muội không biết đây là ngã ba ư?

Thấy ở bên đường có một người bắt ếch giơ cao bó đuốc nứa đứng nhìn.

Quang Ngọc gọi lại bảo soi ánh lửa xuống đường xem. Chàng chau mày chép

miệng lẩm bẩm nói:

- Thế thì lạ quá nhĩ Cả hai ngã cùng có vết móng ngựa... Hay họ đến một lối

mà đi một lối... Cũng vô lý, vì xét kỹ thì vết chân ngựa đều đi tản ra hai phía.

Lê Báo thấy Quang Ngọc loay hoay tìm đường thì cười bảo:

- Sao hiền huynh không hỏi ngay tên bắt ếch xem họ chạy đường nào?

Người bắt ếch ngơ ngác:

- Thưa ai cơ?

Nhưng Quang Ngọc đã theo ý Lê Báo và lớn tiếng hỏi:

- Tên kia, vừa giờ có một bọn qua đây. Vậy họ chạy về ngã nào?

Người bắt ếch chỉ con dường Kim Lũ:

- Có hơn mười người cười ngựa đi về ngã này.

- Đã bao lâu?

- Họ đi chưa xa đâu. Nhưng các ông làm gì mà cưỡi ngựa đi chơi khuya thế?

Ngững ông ban nãy cũng vậy, làm ếch của tôi sợ trốn biệt.

Phạm Thái chú mục nhìn thẳng vào mặt người bắt ếch thấp thoáng dưới ánh

lửa. Thì thầm chàng bảo Nhị Nương:

- Thằng này không phải làm nghề bắt ếch đâu, trông dữ tợn lắm, mà ngôn ngữ,

cử chỉ của nó có vẻ bướng bỉnh, tuy nó cố làm ra bộ rù rờ, ngớ ngẩn, sợ hãi.

Có lẽ Quang Ngọc cũng cùng một ý nghĩ, nên chàng vặn.

- Anh nói láo...

Chàng ngừng bặt, rồi nhảy phắt lên mình ngựa vẫy mọi người theo đường Phù

Lưu, Đình Bảng thẳng tiến. Lê Báo hỏi:

- Sao người ta nói ngã kia, hiền huynh lại đi ngã này?

Quang Ngọc cười đáp:

- Thế thì hiền đệ thật thà quá. Hiền đệ phải biết ban chiều khi viên phân suất

rầm rộ dẫn quân đi, thế nào bọn kia chẳng rõ. Nhất họ lại đã rắp định đêm nay đến

phủ cướp hoàng phi thì họ càng phải xem xét binh thế trong phủ lắm. Thế mà họ

còn đi cùng một đường với quan quân, thì họa chăng họ không óc mà ngu huynh

thì chắc rằng họ có óc. Đó là một lẽ. Lẽ nữa là trước đây một lát ở trong phủ có

đánh nhau. Vậy thì tên bắt ếch kia, nếu là một tên bắt ếch, sao còn đủ can đảm ở

lại đây bắt ếch. Nó đứng ngay chỗ ngã ba, há không phải chỉ cốt để trỏ đường láo

cho quan quân đuổi theo. Nó có ngờ đâu quân đuổi theo lại chính là bọn ta, nghĩa

là bao giờ cũng khôn hơn quan quân.

Chàng thích chí cười ha hả. Mọi người cũng cất tiếng cười theo. Lê Báo hỏi:

- Còn vết chân ngựa sao lại có ở cả hai ngã đường?

- Điều ấy thỉ phỏng khó gì. Cho ngựa phi về đường kia, rồi khi trở lại thì rẽ

xuống ruộng. Hiền đệ không thấy ruộng khô à?

Bọn ky sĩ vượt qua làng Đình Bảng, Quang Ngọc kìm cương lại bảo mọi

người :

- Bây giờ cho ngựa đi bước một, vì đây gần đến nơi rồi.

Phạm Thái kinh ngạc hỏi:

- Sao đại huynh biết?

Quang Ngọc cười:

- Làm một ông tướng phải biết địa thế khắp vùng mình hoạt động. Ta xét ra

gần đây có hai nơi hiểm trở, nếu ban ngày cũng ít người lai vãng: một là rừng Sặt

ở mạn Tràng Liệt, hai là rừng Bát Đế ở sau làng Đình Bảng. Rừng Sặt ở gần

đường Thọ Khê, chắc họ không đến. Còn rừng Bát Đế thì họ có thể giấu người

trong đó được. Thực là một nơi thâm u. Nguyên cùng vua chúa đời Lý đến nghỉ

mát, bỏ hoang lâu ngày cây cối mọc um tùm thành rừng. Lại thêm có hào chung

quanh khiến khó ai tìm được lối vào, chắc thế nào bọn kia chẳng có thuyền chờ

sẳn ở trước cửa đền Lý Bát Đế?

Mọi người đều phục tài xét đoán của Quang Ngọc. Nhưng Lê Báo cười thầm,

chỉ mong Quang Ngọc đoán sai để sau này chế riễu chơi. Quang Ngọc lại nói:

- Còn một điều ngu huynh nghĩ mãi không ra. Là bọn kia cướp hoàng phi làm

gì? Hay là lũ trung thần nhà Lê đến cứu bà? Phải chờ khi nào gặp nhau mới biết rõ

được

Bấy giờ chỉ còn cách đến Lý Bát Đế độ vài trăm bước, Phạm Thái bàn buộc

ngựa một nơi, rồi đi bộ lại đền. Chàng nói:

- Ngày theo Nguyễn Đoàn, ngu đệ cũng đã nhiều lần trốn ở đó. Quả thực là

một nơi bí hiểm nhưng ngu đệ thuộc đường lối trong rừng như đường lối chùa

Tiêu Sơn, vậy xin đến dọ thám trước đã, rồi hãy kéo đại quân đến sau.

Lê Báo cười:

- Đại quân có tất cả bốn người.

Nhị Nương khảng khái nói:

- Bốn người này lại không địch nổi một trăm quân ư? Vậy thì Phạm hiền đệ cứ

đi trước xem binh thế họ ra sao, rồi về báo, dẫu họ đông đến đâu ta cũng không sợ.

Phạm Thái tuân lời đi thẳng. Biết chắc thếo nào bên địch cũng có quân canh

trên con đường tới rừng, chàng rẽ xuống ruộng đi vòng về phía sau đền rồi quay

lên mạn Nam. Chàng biết ở đó có một quãng hào vừa hẹp vừa nông, nước chưa tới

thắt lưng.

Đến đlo Phạm Thái cởi quần áo ra lội qua để vào rừng. Trời rét, nước giá

buốt, nhưng chàng chẳng coi vào đâu. Cái thân chiến sĩ phiêu lưu đã từng xông

pha tên đạn, đã từng làm quen với cái chết giữa đám can qua, có quản gì một dòng

nước lạnh.

Tới rừng, chàng se sẽ mặc lạiquần áo vào, rồi cúi lam khom, tay cầm kiếm, rón

rén đi quanh bờ hào một vòng để dò xem trong rừng có ánh lửa không. Khi đến

mạn Bắc khu rừng, và nghe có tiếng sột soạt răng rắc như tiếng bàn chân đi lên

đám cành lá khô, chàng vội nằm rạp xuống, vì chàng sợ ở trong rừng nhìn ra, bên

địch sẽ thấy bóng chàng thấp thoáng in trên nền trời.

"Đích là họ núp ở đây rồi, vì rõ ràng có tiếng nhiều người nói chuyện. Trần đại

huynh thực đoán việc như thần", Phạm Thái vừa nghĩ vậy, vừa men bờ hào, vòng

sang phía đông rừng.

Bỗng chàng mừng quýnh, suýt buột miệng kêu lên. Một chiếc thuyền buộc ở

gốc cây si cỗi, dưới đám lá rườm rà phủ xuống che lấp.

Chàng bước vào thuyền cầm bơi chèo nhẹ nhàng chở sang bờ bên kia rồi hấp

tấp về chỗ cũ báo tin cho anh em biết. Tức thì cả bọn kéo đến thuyền bơi sang bên

rừng. Vừa bước chân lên đất thì một bọn đông ẩn sau khóm cây xồ ra ai nấy tay

cầm khí giới. Một người hỏi:

- Các ngươi đến đây tìm cái chết, phải không?

Chẳng nói chẳng rằng anh em Quang Ngọc xông vào múa kiếm đánh liền. Bên

địch, có ai thét:

- Khoan? Đánh nhau phải có cớ. Vậy vì cớ gì chúng ta đâm chém nhau?

Lê Báo hùng hổ cầm thanh kiếm dài vẫn đứng giữ miếng. Nghe bọn kia hỏi,

chàng liền trả lời:

- Chẳng vì cớ gì hết.

Người kia cười, ôn tồn nói:

- Xin tiểu tướng đừng vội giận. Ta hỏi thế là vì trước ta vẫn tưởng chư tướng

là quân trong phủ đi đuổi bắt chúng ta Nhưng thiết tưởng đội binh trong phủ khi

nào lùng biết mà đến đây. Mà dù có đến đây nữa cũng chẳng có đủ can đảm dám

lội qua hào để vào tới rừng. Vậy ta hỏi, sao chư tướng lại lần mò theo chúng ta?

Lê Báo nóng nẩy thét:

- Vì bọn ngươi cướp bà hoàng phi đem đi. ta hãy hỏi: Có phải các người định

đem bà giải nộp để lĩnh thưởng chăng?

Người kia mắng:

- Đồ hỗn xược? Nếu ta không thương ngươi còn nhỏ dại, thì ta đã thí cho một

mũi kiếm.

Lê Báo nổi thịnh nộ xông vào đánh, Quang Ngọc phải lôi bạn mà bảo rằng:

- Sao hiền đệ hấp tấp thế?

Rồi chàng nói với bên địch:

- Tôi xem ra các ông đều là tay khảng khái có dõng cảm. Chắc không phải là

bọn cướp tầm thường. Vậy sao chúng ta không đem lễ nhượng ra đối đãi nhau, dù

vì việc nghĩa phải đánh nhau đi nữa.

Một người bên địch đáp lại:

- Ư, ông này biết điều đấy, chớ như cái ông kia thì hung hăng quá. Các ông

phải biết, đánh nhau thì chúng tôi cũng vui lòng đánh nhau với các ông. Nhưng

bên các ông có bốn người mà bên chúng tôi những hơn hai chục, chẵng lẽ lấy

nhiều lấn ít, e không tiện.

Lê Báo thét:

- anh em ta không sợ nhiều đâu. Đánh thì đánh ngay, không cần phải trì hoãn.

Người kia giọng chế nhạo:

- Hãy khoan? Can gì mà vội thế? Để đến sáng cũng không muộn kia mà... Bây

giờ các ông đã đến đây, chúng tôi hãy xin lấy địa vị chủ nhân mời các ông lại đằng

nhà xơi chén rượu với chúng tôi cho vui.

Thấy anh em Quang Ngọc do dự, người kia cười:

- Các ông đừng ngại, chúng tôi không coi các ông như một bọn tù binh vô giá

trị đâu

Lê Báo hầm hầm nổi giận:

- à bọn này láo, dám bảo chúng ta là tù binh.

Người kia giọng bình tĩnh ôn tồn:

- Gớm? ông này sao mà nóng như Trương Phi thế?

Phạm Thái từ nãy vẫn đứng im. Chàng bỗng thủng thỉnh tiến đến gần bên địch,

dõng dạc nói:

- Các ông đã lấy lễ độ chủ nhân mà đón tiếp chúng tôi lẽ nào chúng tôi lại

không lấy lễ độ tân khách mà nhận lời. Vậy thanh kiếm của tôi đây tôi xin gửi các

ông (vừa nói chàng vừa théo kiếm đưa cho bọn kia). Sau khi cùng nhau hội ẩm,

mà chúng tôi cần phải đấu gươm, thì lại xin các ông trả kiếm tôi. Còn như nếu các

ông không phải là tay hảo hán mà hất định chiếm đoạt thanh kiếm của tôi, thì lúc

đlo ta hãy nói chuyện. Xin các ông kíp dẫn đường cho chúng tôi theo về nhà,

chẳng trời sáng thì lỡ mất cả công việc của chúng tôi.

Cảm động vì khí phách anh hùng, vì sự thành thực và nhã nhặn của Phạm

Thái, bên địch lễ phép đưa anh em chàng tới một nếp nhá tranh làm ở giữa mấy

khóm cây đầy lá che kín mít tứ phía, sau khi đã đi quanh co trong rừng rậm.

Vừa bước chân vào trong nhà, Nhị Nương kinh hoảng kêu:

- Trời ơi? Bà hoàng phi?

Quả thực, trên một cái ổ rươm giải chiếu, bên ngọn đèn dầu ánh sáng lờ mờ,

hoàng phi đương ngồi hơ hai bàn tay lên trên than hồng đựng trong cái nồi đất. Bà

ngước mắt đăm đăm nhìn mấy người lạ mặt có vẻ lo lắng.

- Ai đấy? nghe tiếng hình như quen quen.

- Em đây mà? Em Nhị Nương mà bà không nhận ra sao? (Trong khi trốn tránh,

hoàng phi thường xưng chị với Nhị Nương, và gọi Nhị Nương bằng em).

Hoàng phi mừng quýnh, đứng dậy ôm lấy Nhị Nương vừa khóc nức nở vừa kể

- Em Nhị Nương ơi... Chị đã tưởng không bao giờ còn nhìn thấy mặt em nữa...

Ai ngờ trời chưa nỡ chia rẽ chị em ta.

Nhị Nương thuật lại cho bà nghe công việc xếp đặt từ hôm trước để tối nay

đến phủ phá ngục cứu bà ra, ngờ đâu khi đến nơi thì được tin một bọn đã cướp bà

đem đi . . .

Một người đứng gần đấy cười có vẻ tự phụ nói riễu:

- Hừ ? Trâu chậm uống nước đục ?

Hoàng phi trỏ người ấy bảo Nhị Nương:

- Đây là Đào Phùng, người làng Phù Lưu. Chính Đào quân đã họp anh em đến

cứu chị. ơn ấy thực không bao giờ chị dám quên.

Đào Phùng đáp:

- Tâu lệnh bà, nhà kẻ hạ thần đời đời đội ơn thánh đến, nay kẻ hạ thần dẫu chết

cũng chưa đủ báo đền, lệnh bà nói đến ơn huệ làm chi, khiến hạ thần thêm xấu hổ.

Để lệnh bà bị quân giặc bắt được, tội kẻ hạ thần cũng đã nặng lắm rồi.

Hoàng phi rót một chén rượu đầy đưa cho Đào Phùng mà rằng:

- Đào anh hùng trung nghĩa ai bì kịp? Xin tặng anh hùng một chén rượu.

Đào Phùng đỡ lấy nói:

- Lệnh bà ban, hạ thần xin bái lĩnh.

Hoàng phi đưa mắt nhìn Quang Ngọc, Phạm Thái, và Lê Báo đứng chắp tay ở

một bên và thì thầm hỏi Nhị Nương:

- Ai thế em?

- Tâu lệnh bà, đó là ba tráng sĩ, bạn thân của em, đã cùng em kết nghĩa anh em.

Hoàng phi rót ba chén rượu nữa rồi bảo Nhị Nương bưng mời ba chàng. Đoạn,

bà hỏi Đào Phùng:

- Công tử đã cứu tôi thoát nạn, bây giờ công tử bảo nên đi ẩn lánh ở đâu?

Bà rơm rớm nước mắt, thở dài nói tiếp:

- Bệ hạ có rõ cảnh lưu lạc này cho thiếp không?

Quang Ngọc bàn:

- Tâu lệnh bà, bây giờ người ta đã nhận được dung nhan lệnh bà, thì lệnh bà

đến nương náu cửa thiền, thiết tưởng có phần chắc chắn hơn nhiều.

Hoàng phi vui mừng đáp:

- Phải, tướng quân bàn rất phải. Vả lại ta cũng nên thế phát quy y thôi.

Quang Ngọc lại nói:

- Tâu lệnh bà, ở làng Ngô Xá có một ngôi chùa sư nữ, vậy mai mời lệnh bà

đến ẩn ở đó.

Quay ra, chàng bảo Nhị Nương:

- Ngu huynh giao cho hiền muội việc đó. Sáng mai...

Nhị Nương ngắt lời:

- Sáng mai không bằng đêm nay. Ngu muội xin phò giá lên đường ngay bây

giờ.

- Thế thì càng hay lắm.

Mọi người đều lấy làm phải, liền chở thuyền đưa hoàng phi và Nhị Nương qua

hào. Hai người lên ngưạ đi thẳng.

Phạm Thái cũng xin đi theo. Quang Ngọc giữ lại mà rằng:

- Một mình Nhị Nương cũng đủ rồi.

- Nhưng thưa hiền huynh, ngu đệ phải về xem hạt Kim Lũ ra sao. Hiền huynh

hẳn chưa quên rằng có hơn hai trăm binh lính đang hoành hành ở đó.

Đào Phùng hỏi:

- Cphải hai trăm binh lính Từ Sơn không?

- Chính.

- Vậy thì không lo.

Chàng kể cho anh em Quang Ngọc nghe cái mưu kế của chàng. Chàng cho

một thám tử giả làm người làng Yên Phụ đến phủ báo ở vùng ấy có bọn giặc rất

đông, mà người đi đầu là nhà sư. Chàng bịa ra điều đó, là vì nghe người ta tuyên

truyền có một nhà sư rất hung tợn thường đem đồ đảng đi tống tiền bọn nhà giàu.

Chàng chắc báo có một nhà sư, mà lại nói khích thì thế nào viên phủ chỉ còn một ít

lính ở lại canh giữ và việc phá ngục cứu hoàng phi dễ như trở bàn tay.

Phạm Thái nghe truyện mỉm cười đưa mắt nhìn Quang Ngọc rồi phàn nàn:

- Tội nghiệp? Người ta đã xuất gia tu hành mà công tử còn đổ cho người ta cái

tội tầy trời ?

Đào Phùng đáp:

- Chẳng qua cũng là một sự bất đắc dĩ Không thế, sao cứu được hoàng phi.

Mọi người cùng cười, rồi mời nhau uống rượu cho mãi tới gần sáng mới chịu

chia tay giải tán, hẹn thỉnh thoảng lại đến rừng hội họp uống rượu múa gươm.

## 10. Chín Và Sống

Từ hôm đánh hụt trận Kim Lũ thì hai viên phân phủ, phân suất đem lòng thù

oán bọn cựu thần nhà Lê lắm, vì họ chắc rằng cánh quân đến phá ngục cứu Lê

hoàng phi chỉ có thể là bầy tôi nhà Lê. Phân phủ bàn với phân suất:

- Việc nầy ta nên giữ bí mật. Quan trên với triều đình đều chưa biết tin ta bắt

được Thị Kim. May mà chưa kịp cho chạy giấy về kinh đấy!

Phân suất hậm hực tức tối:

- Tôi thề không đội trời chung với bọn này. Không nhưng chúng nó giết mất

viện đội nhất của chúng ta mà chúng nó còn làm cho tôi lặn lội đêm khuya cất

quân đi, rồi lại đem quân về, thực là mình làm trò múa rối cho dân vùng Kim Lũ

coi

Phân suất cười khà nói tiếp:

- Rõ đen cho mấy tên lái thuyền vô tội bị chặt đầu.

- Ngài chặt đầu?

- Vâng, Bực mình về nỗi bị lừa nên gặp mấy thằng lái đò đương họp nhau ở

dưới thuyền đánh bài phu, tôi cầm dao khoa tay một lượt, bốn, năm cái đầu rơi

xuống ván? Như thế cũng hả lòng được đôi chút.

Phân phủ ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Cái bực tức của ngài, ngài cho còn gắp

năm gắp mười cái bực tức của phân suất. Đêm hôm ấy còn bao giờ ngài quên

được? Trốn vào chuồng ngựa nằm ở máng ăn, lấy rơm phủ chùm kín người, rất là

khó thở, lại thêm mùi phân ngựa khai quá đỗi, thế mà ngài phải nằm dí ở đấy cho

tới lúc sáng rõ, trong mấy canh dài đằng đẳng lắng tai nghe động tĩnh ra sao. Giữa

lúc ấy thì gia quyến ngài đang bị nhốt ở trong buồng chứa, lo sợ im hơi lặng tiếng.

Nhớ lại những sự đau đớn đáng kỷ niệm ấy phân phủ mỉm cười. Đối với con

nhà võ như phân suất thì cái tức giận hiện ra nét mặt, thốt ra lời chửi rủa thề

nguyền. Nhưng đối với con nhà văn, đối với nhà thâm nho như phân phủ thì cái

tức giận dẫu dữ dội đến đâu cũng chỉ ngụ trong một khoé mỉm cười chua chát.

Chẳng thế ngài lại thường mỉa tính võ đoán của phân suất bằng những câu thơ đại

ý nói: Trăm quân hùng tráng không mạnh bằng một lời văn mát mẻ của nhà cầm

bút.

Lần này lại là một dịp để ngài phô cái sức mạnh của sự giận đương yên lặng

ngấm ngầm cháy trong lòng ngài. Ngài không làm thơ nữa. Ngài chỉ mở tráp lấy ra

một cái bảng mà theo sự dò xét cẩn mật của bọn thám tử, ngài đã làm ra. Đó là

bảng chua đủ tên những bực trung thần nhà Lê trốn trong địa hạt Từ Sơn.

Phân phủ gõ xuống cái bảng ấy bảo phân suất:

- Bấy lâu tôi để bọn chúng ăn ngon ngũ yên là cũng tưởng họ hiểu thời thế,

không hoạt động nữa. Ai ngờ ngày nay lại chính họ gây sự. Vậy bất đắc dĩ ta phải

mời ngững ông tướng đến chơi ít bữa.

Lời ngài thật ngọt như mía lùi. Ngài lại mỉm cười nhìn phân suất nói tiếp, ý

chừng để được lòng ông bạn đồng thành:

- Việc đó phải nhờ đến bàn tay sắt của tướng quân.

Tướng quân phổng mũi đáp liền:

- Đại nhân cứ truyền, việc dẫu khó đến đâu tôi cũng xin đảm nhận.

- Vậy chúng ta cùng bàn xem nên bắt những tay nào trước.

Tức thì phân phủ mở rộng cái bảng đẹp đẽ của ngài ra.

- Đây đại nhân coi, tất cả có bãy mươi ba tên. Nhưng xét ra chỉ có bảy tên thực

lợi hại. Bảy tên đó là cho con ngự sử Nguyễn Bặc, người chứa chấp Thị Kim. Hai

tên này ta hãy để đ 1 o vì hiện chúng còn trốn tránh, mà trốn thì hẳn trốn ở nơi

khác Nếu ta bẩm tỉnh sức giấy đi lùng thì cũng bắt được, nhưng là thế là làm cỗ

sẳn cho kẻ khác ăn. Chi bằng ta cứ để yên, ít lâu thế nào chim chẳng bay về tổ, lúc

ấy ta hãy mời nhẹ hai ngài vào cũi.

Phân suất cười lớn:

- Hay? mưu hay lắm? Còn ai nữa, thêu đại nhân?

- Kế đến Đào Phùng. Tên này tuy còn trẻ, nhưng đáng lo ngại lắm đây. Nhiều

bài thơ hắn ngâm vịnh có ý nghĩa cuồng bột, phạm thượng. Mà hắng tụ họp anh

em ĩ chè luôn luôn. Trong một bữa tiệc hắn ngà ngà say có nói một câu hỗn

xược mà thám tử đã chép lại đem nộp tôi. Câu ấy đây.

Phân phủ vừa nói vừa đưa cho phân suất một mảnh giấy. Phân suất vốn không

biết chữ, cười gượng nói:

- Đại nhân đọc cho tôi nghe xem nào.

- Xin vâng. Hắn ta nói thế này: Kẻ sĩ cúi cổ khom lưng làm tôi bọn Bùi Đắc

Tuyên, Nguyễn Quang Toản thì khác gì bán rẻ linh hồn cho bọn đồ tể.

Phân suất đập mạnh tay xuống ghế ngựa quát tháo:

- Nó bảo thế? Thực nó bảo thế? Được đễ nó đấy rồi ta bán rẻ linh hồn nó cho

Diêm vương. Nhưng còn ai nữa?

- Còn Hoàng An ở Phù Đổng, Nguyễn Tiết ở Phù Ninh, Nguyễn Đắc ở Đồn

Kỹ. Trần Xá ở Phú Xuân. Đó toàn là những tay ghê gớm cả?

- Được, đại nhân cũng nên cẩn thận, vì chúng không phải là những tay tầm

thường. Mà biết đâu chúng nó lại không mật thông với đồ đảng Phạm Thái?

Phân suất lớn tiếng cười, toan nói câu gì để tỏ lòng khinh bỉ đối với bọn kia.

Bỗng ngài ngừng bặt, hoảng hốt quay ra hỏi:

- Cái gì thế?

Một tên lính mặt tái mét như gà cắt tiết chạy xồng xộc vào trong phòng đứng

thở không ra hơi:

- Bẩm... hai ông lớn... có người... chết ở cổng phủ...

- Người chết?... Ai?

Tên lính đứng thở một hồi nữa rồi mới thuật lại rằng một võ sĩ trông rất mạnh

mẽ, dữ tợn, phi ngựa qua cổng phủ và ném xuống đó một cái xác người chết.

Phân phủ và phân suất vội vàng theo lính ra cổng. Một người trần truồng nằm

sấp ở giữa đường, ngay bên cầu treo. Phân suất cúi xuống lật ngửa cái thây lên thì

thấy một con dao sáng loáng cắm trúng chỗ trái tim. Thốt nhiên phân phủ hét lớn:

- Trời ơi? Nguyễn Kha? Nguyễn Kha bị giết rồi?

Phân suất kinh hải vội hỏi:

- Nguyễn Kha là ai vậy?

Phân phủ vẫn đứng yên lặng nhìn tròng trọc vào cập mắt trắng đã mở to của

người chết và nói một mình hai, ba lần:

- Trời ơi? Nguyễn kha bị giết ? Ai giết Nguyễn Kha? Nguyễn Kha? Ai giết?

- Vâng, tôi cũng hỏi đại nhân: Ai giết người này, mà người này là ai?

Phân phủ như chợt tỉnh, quay lại bảo phân suất:

- ngài cho lính cời ngựa đuổi theo lùng bắt ngay lấy nó... Mau chẵng nó trốn

thoát

- Nhưng biết nó chạy ngả nào?

- Cho mỗi người đuổi một ngả.

Phân suất ra lệnh, tức thì hai chục lính ky mã chia làm bốn bọn, đem theo bốn

cây súng hỏa mai rầm rộ kéo đi.

Phân suất theo phân phủ vào công đường và nhắc lại câu hỏi:

- Nguyễn Kha là ai vậy, thưa đại nhân?

Phân phủ có vẻ lo sơ, nhìn trước nhìn sau, rồi nói khẽ:

- Người đến báo tối hôm ấy, ngài đã quên? Hắn là một viên thám tử rất có tài

của tôi?

- à? Tôi nhớ ra rồi. Chính hắn đã đến báo cho ta biết người con gái ở nhà

Nguyễn Bặc làng Hà Vị là Thị Kim, vợ Lê chiêu Thống.

- Chính hắn, Nguyên tôi sai hắn giả danh là một bậc trung thần nhà Lê đi lại

chơi bời với bọn kia để dò tin tức. Nhưng không rõ sao bọn kia biết là thám tử của

ta.

Nghĩ một lát, phân phủ lại nói:

- Việc này ta phải ra tay mới xong... Phiền ngài đem quân áp đến bắt ngay năm

tên đầu sỏ, hiềm nghi phạm điệu về phủ cho.

Phân suất tuân lời, xem lại bảng kê tên tuổi vả chỗ ở của những người kia rồi

điểm binh mã ra đi.

Chiều hôm ấy, quân lính khiêng về phủ ba cái củi đóng sơ sài, trong mổi cái có

một người bị trói ngồi lom khom như con khỉ lớn. Phân suất xuống ngựa vào công

đường hớn hở bảo phân phủ:

- Tuy không bắt được đủ năm tên, nhưng trong ba tên này có tên Đào Phùng.

Mời ngài ra coi.

Phân phủ vui mừng vừa theo ra sân vừa hỏi:

- Có Đào Phùng? Làm thế nào mà ngài bắt được hắn?

- Ngài tính đã bắt thì được chứ!

Có tiến cười the thé trong một cái cũi đưa ra. Phân suất tức giận vì giọng cười

chế nhạo, đạp mạnh vào cái cũi làm nó đổ lăn ra. Tiếng cười càng ròn, càng to, rồi

người bị nhốt dằn từng tiếng hỏi phân suất:

- ông bảo ông bắt được tôi. Vậy dám hỏi ông: ông bắt được tôi ở đâu?

Sau một cái đạp thứ hai của phân suất, người kia khẳng khái nói tiếp:

- Than ôi? Kẻ chiến sĩ anh hùng mong ước được bỏ mạng ở nơi trận địa, da

ngựa bọc thây, nhưng tôi đây vô tội được người anh hùng bắt trói giữa lúc tôi yên

giấc ở nơi buồng tối, nhưng tôi đây vô tội được người anh hùng giơ chân đạp một

cái mạnh bạo, trong khi tôi bị nhốt trong cũi hẹp. Dáng kính thay cái dõng cảm

của người anh hùng.

Thấy phân suất rút gươm hầm hầm xông lại, phân phủ vội ngăn cản và ung

dung nói :

- Ngài cần gì phải nóng thế, cứ để Đào quân đấy cho tôi.

Rồi trỏ hai cái cũi khác hỏi:

- Còn hai ông này?

- Thưa ngài, đó là Nguyễn Tiết với Trần Xá. Còn Hoàng An, Nguyễn Đắc đi

đâu mất từ tháng trước.

Phân phủ truyền lệnh tháo cũ lôi ba người ra, rồi lại gần ôn tồn hỏi:

- Thưa ba ngài, nếu ba ngài làm ơn cho tôi biết ba ngài dấu bà hoàng phi ở

đâu, thì tôi xin cho lính đem kiệu rước ba ngài về nhà ngay.

Nguyễn Tiết và Trần Xá cùng cãi.

- Hai ngài không biết Lê hoàng phi là ai, vậy chắc ngài Đào Phùng thì hẳn

biết?

Đào Phùng thản nhiên đáp:

- Tôi ấy à? Có, tôi có biết Lê hoàng phi, khi ngài còn ở trong cung điện kinh

thành Thăng Long. Ngài thật là bậc quốc sắc, khuynh thành.

- Vâng, ngài cũng là bậc quốc sắc khuynh thành? Bữa nọ tôi đã được hân hạnh

gặp long nhan. Nhưng tôi muốn biết Đào quân giấu ngài ở nơi nào?

Đào Phùng vờ ngơ ngác:

- Giấu ngài? Chết ai giấu được ngài?

- Đào quân? Nhà tôi có quen Đào tướng công, vì thế tôi không muốn để Đào

quân bị hình phạt đau đớn. Vậy Đào quân chẳng nên chối cãi. Việc này tôi biết

tường tận lắm rồi.

Đào Phùng mỉm cười:

- Thưa Nguyễn đại nhân, tôi biết tường tận hơn nhiều, vì tôi biết đích xác rằng

tôi không giấu hoàng phi.

- Có lẽ Đào quân không giấu thực, nhưng Đào quân biết nơi ẩn núp của Lê

ho àng phi .

Rồi nhìn thẳng vào mặt Đào Phùng, phân phủ đột ngột hỏi:

- Phạm Thái vẫn được mạnh đấy chứ?

Đào Phùng chau mày hỏi lại:

- Phạm Thái? Tôi tưởng Phạm Thái bị giết với Nguyễn Đoàn rồi?

Phân phủ cáu tiết gắt:

- Chú đừng trách tôi ác nhé? Vì bổn phận, tôi không thể không trừng phạt chú

được

Liền ra lệnh đánh mỗi người hai chục tĩg. Một tên lính lực lưỡng giơ roi

song ráng sức quật vào mông, vào lưng phạm nhân, khiến Nguyễn Tiết, người

chịu hình phạt thứ nhất, kêu la ầm ỹ và Trần Xá một nhà văn yếu đuối mới đến roi

thú mười lăm đã chết ngất đi rồi.

Đến lượt Đào Phùng, chàng chỉ cười và cắn chặt hàm răng trên xuống môi

dưới, không thốt một tiếng kêu ca, đến nỗi chú lính cáu tiết, đánh thêm cho ba roi

rất mạnh. Đào Phùng giơ hai tay bị trói lên lau mồ hôi trán, bảo tên kia:

- Chú rõ quá cẩn thận? Quan truyền đánh có hai mươi roi, chú lại ra thêm cho

ba roi nữa.

Phân suất căm tức trừng mắt nhìn, còn phân phủ thì có ý khen thầm.Trong khi

ấy Trần Xá được một tên lính lấy nước phun vào mặt, đã tỉnh dậy, lim dim cặp

mắt và nằm thở hổn hển. Phân suất hỏi:

- Trần Xá? Ngươi đã chịu cung khai chưa?

- Bẩm đại nhân... Đoái thương tôi... già yếu. Tôi không biết một tí gì thì cung

khai... làm sao được?

Nghe lời nói có vẻ thành thực, phân phủ xuống lệnh hãy giam Xá vào ngục, rồi

quay ra bảo Nguyễn Tiết:

- Còn ông này nghĩ sao?

Nguyễn Tiết lại gần nói thầm mấy câu. Phân phủ vui mừng truyền cởi trói và

mời vào trong nhà, Đào Phùng vội kêu:

- Hắn sợ đòn nên đã khai láo, ngài chớ nghe.

Phân phủ tức giận thét:

- Im ngay?

Rồi sai lính đi lấy một cái hỏa lò than hồng và hai cái kìm. Một lát sau thịt đùi

Đào Phùng cháy xèo xèo, xông lên mùi giẻ khét. Đào Phùng bảo phân phủ:

- Xin ngài miển cho cái hình phạt này.

Phân phủ hớn hở:

- Vậy ông chịu cung khai?

Đào Phùng nói luôn:

- Vì khó ngửi lắm. Tôi đến lợm nôn vì mùi thịt cháy mất thôi.

- Bản chức bằng lòng chuẩn lời xin của Đào quân.

Lền quay ra gọi:

- Lính đâu dúng ngay kìm và nước lạnh.

Tiếng dạ ran... Họ lại bắt đầu kẹp dùi bên kia của Đào Phùng, hẳn kìm sống

đau hơn kìm chín nhiều, vì kẻ bị hình phạt nghiến hai hàm răng vào nhau, tiếng

kêu ken két, và tuy chàng cố cười gượng, nước mắt chảy ràn rụa ướt dẫm hai bên

má. Phân phủ bỡn cợt hỏi:

- Thế nào, bây giờ thì đỡ khét chứ?

Đào Phùng muốn trả lời một câu chua chát, nhưng vì phần đau quá, phần hai

hàm răng nghiến mạnh như đã sai khớp, chàng nói không ra tiếng nữa. Đưa hai tay

bị trói lên, nắn lại hàm dưới, rồi khi đã hơi hoàn hồn, ôn tồn bảo phân phủ:

- Thưa ngài, tôi còn biết phân trần sao cho ngài tin được, vì ngài yên trí rằng

tôi là đồ đảng của Phạm Thái mà tôi không biết mặt, lại buộc cho tôi cái tội tàng

nặc Lê hoàng phi mà tôi tưởng đã chết. Nay đối với ngài tôi như con cá đối với

người hỏa đầu, sống chết ở tay ngài. Vậy ngài muốn dùng cách hình phạt nào mà

kẻ vôi tội này chẳng phải chịu.

- Đào quân nói có lý lắm... Lính đâu hãy mời Đào quân vào gnhỉ tạm trong

ngục thất mấy bửa cho lại sức đã, rồi ta sẽ nói chuyện sau.

## 11. Cái Võng Thịt

Đào Phùng bị giam đã được hơn một tháng. Trần Xá vì tuổi tác không chịu nổi

hình phạt quá dã man nên đã bỏ mạng trong ngục thất. Nguyễn Tiết thì được tha

ngay hôm bị bắt. Chàng hứa với phân phủ sẽ đi dọ thám bọn cựu thần nhà Lê. Đó

là câu nói thầm đã khiến phân phủ vui mừng truyền cởi trói cho chàng.

Còn Đào Phùng, trong thời kỳ ấy, đã năm phen bị hành phạt roi song và kìm

cặp mà vẫn không chịu cung khai, một mực nói mình chỉ phạm có một tội: tội làm

con bậc trung thần nhà Lê.

Một buổi sáng, tiết xuân ấm áp, Đào Phùng hồi tưởng tới hồi tự do đi chơi

ngoạn cảnh, cùng anh em uống rượu làm thơ, mà trong lòng sinh ra mối hoài xuân,

man mác. Mấy ngày tết nguyên đán, tiếng pháo nổ ran, chàng nghe như lời trêu

ghẹo, nhưng chàng chỉ căm tức mà không buồn rầu. Hôm nay, trong phòng ngục

chật hẹp, sự yên lặng đã khiến chàng buồn rầu mà quên hẳn lòng căm tức.

Qua hàng chấn song sắt cửa sổ, màn mưa bay lờ mờ làm tăng vẻ dịu của cảnh

trời muộn, Đào Phùng cúi xuống nhìn hai chân sỏ trong cùm rồi lắc đầu, thốt ra

một tiếng thở dài đau đớn.

Bỗng chàng nghe có tiếng lao xao ở phòng binh lính giáp vách với ngục

phòng. Chàng lắng tai nghe được câu chuyện của lý trưởng sở tại với người cai lệ.

Lý trưởng đem biếu quan cái thủ lợn và chú cai vòi lễ mới chịu trình quan.

Đào Phùng liền lên tiếng nói đổng:

- Lâu nay bị giam them rượu quá. Giá được chén một bữa thỏa thích thì cung

khai hết mọi điều.

Người cai nghe rõ, hấp tấp chạy lên cung đường trình bày cùng phân phủ. Tức

thì có lệnh tháo cùm cho phạm nhân Đào Phùng và cho phép y được lên nhà trè

xơi rượu

Phân phủ thân đến mời Đào Phùng một chén đầy mà nói rằng:

- Nếu Đào quân cung khai bốn điều ấy thì không những được uống rượu mãi

mãi, mà còn được cất nhắc lên làm quan nữa kia. Bốn điều ấy bản chức ôn lại để

Đào quân nhớ cho. Là: Ai giết Nguyễn Kha? Lê hoàng phi hiện trốn ở đâu? Phạm

Thái hiện ẩn ở đâu? Nơi sào huyệt của bọn Phạm Thái ở đâu?

- Dạ, đại nhân để tôi uống rượu đã.

- Được, xin mời Đào quân uống cho thỏa thích. Hết, xin lại gọi thêm.

Hơn một giờ sau nghe tiếng ngâm thơ sang sảng ở nhà trên, phân phủ liền đi

xuống, vui vẻ hỏi:

- Đào quân sơi rượu rồi?

- Bẩm đã. Đa tạ đại nhân thết đãi một tên tù quá hậu... ước gì bữa nào đại nhân

cũng cho ăn uống no say như thế.

Phân phủ cười hả hả:

- Cái đó tùy ngài cả. Cung khai sự thực xong thì muốn gì mà bản chức chẳng

tâu lên thiên tử ban cho.

- Cung khai thì cố nhiên là tôi cung khai, nhưng thưa đại nhân, tôi có một tính

rất xấu: cơm rượu xong cứ phải tiêu khiển một ván cờ, hoặc một hội tổ tôm. Giá

đại nhân chuẩn cho sự nguyện vọng ấy thì tôi xin thú nhận hết các tội.

Phân phủ ngẫm nghĩ. "Hay thằng này lại giở quẻ đây? ... Được ngươi cứ gan...

Ta đến phải cho ngươi nếm mùi võng thịt mới xong ? "

Đào Phùng cũng nghĩ thầm: "Thú nhận? Rồi mày biết tay tao thử cung khai

chính mày là thủ phạm, vợ mày là đồng đãng xem mày còn giở ra thứ hình phạt gì

có thễ dã man hơn được nữa?"

- Đào quân nói gì tôi quên bẵng mất... Đào quân miễn chấp. Tôi đãng trí lắm.

- Dạ tôi đâu dám. Vừa rồi tôi xin đại nhân cho phép tôi hầu đại nhân một ván

cờ hay một hội tổ tôm.

Phân phủ mỉm một nụ cười ghê gớm:

- Bản chức cờ còn thấp lắm, địch sao lại Đào quân lắm mưu nhiều trí. Còn như

tổ tôm thì không đủ quân. Vả, thiết tưởng hai cách tiêu khiển ấy nhu nhược lắm,

buồn tẻ lắm. Tôi xin hiến Đào quân một cách tiêu khiển khác hùng tráng mà cảm

động hơn nhi ều. . .

Liền gọi viên đội trưởng mà bảo thầm mấy câu. Lát sau, mấy tên lính dẫn đến

trước mật hai người một tội nhân cỗ mang gông nặng, tay bị trói quặt về sau lưng.

Phân phủ trỏ tên tù, nói với Đào Phùng:

- Đây là một thằng tướng cướp rất lợi hại ở vùng này quan phân suất vừa bắt

được tối hôm qua. Tôi sai nó làm trò để Đào quân coi cho đỡ buồn nhé?

Rồi quay hỏi tên kia:

- Mày đã thú nhận chưa?

Tên cướp vờ khóc:

- Bẩm ông lớn, ông lớn thương con phận nào, con được nhờ phận ấy. Quả thực

con là người lương thiện.

Phân phủ quát tháo:

- Lương thiện à? Đốt nhà giết người, lấy của mà là lương thiện thì thế nào mới

là tàn ác hở tên...

Một dịp cười làm cho phân phủ ngừng bặt:

- Cái gì mà Đào quân cười dữ dội thế?

- Thưa đại nhân, tôi nghĩ đến bọn giết người lấy của mà vẫn tưởng mình là

lương thiện, thì tôi tức cười đến chết.

Chàng lại cười. Phân phủ cố nén giận, nghọt ngào bảo chàng:

- Đấy ngài coi, thằng tướng cướp này giết biết bao nhiêu lương dân mà dám tự

cho mình là lương thiện thì còn trời đất nào nữa? ... Nhưng tôi đã có cách trừng

trị nhân tiện hiến ngài một cuộc vui hiếm có.

Rồi bảo tên cướp:

- Mày không xưng, quả thực mày không xưng?

- Bẩm ông lớn, con biết điều gì mà xưng?

- Lính đâu?

Tiếng dạ ran. Mấy người lính chạy lại.

- Sắp sửa khí cụ hình phạt để làm võng thịt hầu Đào quân coi.

Tức thì kẻ đi lấy thừng, lấy giây đàn, kẻ bê đá, bê gạch đến, rồi dùng giây đàn

buộc hai ngón tay cái hai ngón chân cái tên tướng cướp lại với nhau. Trong khi ấy,

một người lính khác đã leo lên cây bàng mắc vào một cành hai đoạn giây thừng

lớn Xong, họ buộc hai đầu thừng vào đầu ngón chân và ngón tay người bị trừng

phạt mà kéo lên cao, trông như cái cõng vậy: "Võng thịt". Tên tướng cướp đã gan,

cố cắn răng không kêu khóc. Nhưng khi người ta lạnh lùng đặt một phiến đá lên

bụng hắn mà đưa người hắn như đưa võng thì hét lớn lên một tiếng: "ối?"

Đào Phùng lại cất tiếng cười the thé.

- Ngài cười gì vậy?

- Tôi cười để khen ngợi đại nhân đó mà thôi, xin đại nhân đừng vội giận. Cách

xử án của đại nhân khiến tôi nhớ tới một người hiền đời xưa.

Phân phủ, trong lòng căm tức nhưng vờ vui tươi hỏi:

- Người hiền ấy là ai thế?

- Người ấy là Triệu Công. Ngày xưa Triệu Công xử án ở gốc cây bàng. Lòng

công bằng của ngài đã khiến người ta phổ vào bản đàn câu hát: "Tế thế cam

đường, vật tiễn vật phạt..." Ngày nay đại nhân cũng xử án ở một cành bàng. Cành

bàng tuy có cao hơn gốc bàng nhưng cũng thế thôi.

"Được, lát nữa xin sẵn lòng treo anh lên một cành cao hơn." Phân phủ nghĩ

vậy rồi hầm hầm truyền lính lật sắp tên tướng cướp xuống và đặt trên lưng hắn ta

một phiến đá nặng hơn.

Giữa lúc ấy có tiếng hát ngoài cổng.

Phân phủ lắng tai nghe và bảo một tên lính:

- Đứa nào hát nghêu ngao thế? Mày ra xem...

Một lát, tên lính trở về nói:

- Bẩm ông lớn, đó là một bọn mãi võ, đi múa hát kiếm ăn. Chúng xin vào hầu

ông lớn.

- Đuổi cổ nó ra?

Đào Phùng vội can thiệp:

- Sao đại nhân không cho phép chúng nó vào múa gươm để tôi được coi nhờ

với Thưa đại nhân trong bọn biết đâu không có kẻ đại tài mà đại nhân có thể dùng

làm thủ túc được !

Phân phủ gật gù:

- Cũng có lẽ.

Liền truyền lệnh gọi bọn kia vào. Tức thì bốn người nai nịt gọn gàng, mạnh

mẽ dõng dạc bước tới. Người đi đầu là một tráng sĩ vào trạc ba mươi tuổi, hai

người đi kèm hai bên ý chừng là em trai và em gái tráng sĩ, vì cùng một nét mặt

rắn rỏi, xương xương với cặp mắt xếch ngược và trong sáng. Theo sau, một người

gánh đôi hòm lớn, trông càng lực lưỡng hơn.

Cả bốn người kính cẩn dập đầu xuống sân làm lễ. Phân phủ hách dịch hỏi:

- Chúng mày biết làm những trò gì?

Một tiếng "ái" rất lớn trả lời lại, đó là tiếng kêu của tội nhân bị treo trên cành

bàng. Phân phủ quát:

- Hãy cho phép nó nằm yên đấy: Đừng đặt đá lên lưng nó vội, để ta coi mấy

đứa này làm trò cùng múa võ đã.

Rồi quay về bọn mãi võ:

- Tao hỏi: chúng mày biết làm những trò gì?

Người trùm lễ phép thưa:

- Kính bẩm đại nhân chúng tôi biết đủ các món võ, biết làm, biết hát những bài

ca múa gươm. . .

- Vừa múa gươm vừa hát có được không?

- Bẩm được lắm chứ.

- Vậy múa hát ta coi thử nào?

Chàng liền vừa múa vừa ca rằng:

Ta, tráng sĩ hề, gặp thời loạn lạc,

Như cá gặp nước hề? ta vẫy vùng,

Bõ bút nghiên hề? Toàn đồ vô dụng.

Một ngựa một gươm hề ? một cây cung,

Với lòng dõng cảm hề? Với chí lớn,

Ta xông xáo hề? trong đám mông lung,

Chiếc chiến bào của ta hề? Đẫm máu,

Bên tai ta hề? Súng nỗ đì đùng,

Ta, tráng sĩ hề? Vào trong trận địa.

Như cá trong nước hề ? Ta vẫy vùng ?

Đào Phùng vỗ đùi khen ngợi:

- Hay? Hay lắm?

Lần lượt bốn ngưòi kế tiếp nhau múa gươm, múa dáo, múa đại đao. Sau hết,

người trùm xin chia ra làm hai cánh, giả đánh nhau để hiến phân phủ một cuộc vui

hiếm có. Đào Phùng lấy làm thích chí, cười nói:

- ồ, thế thì đẹp lắm nhỉ. Giá đại nhân cũng cho phép tôi múa may với họ thì

vui biết chừng nào.

Phân phủ chưa kịp trả lời thì bốn người mại võ đã kẻ đao, kiếm, kể dáo, kích

đanth nhau loạn sạ. Bỗng huych một tiến, giây thừng treo tội nhân đã đút và

nhanh như cắt, một người đã cổi trói cho va, trong khi ba người sấn vào đâm chém

phân phủ. Lính tráng hoảng hồn vớ lấy ghế giơ lên đỡ. Nhưng bọn kia cũng chỉ

đánh dọa để mở đường mà thôi. Vụt một cái cả năm người đã ra khỏi cổng chạy

miết.

Nhân lúc phân phủ và binh lính chạy hỗn loạn và kêu la ầm ĩ, Đào Phùng lẻn

được ra cổng, trốn thoát.

## 12. Tờ Phả Khuyến

Trên con đường nhỏ chạy ven đê sông Cầu rẽ vào làng Vĩnh Thế, người ta

thấy một nhà sư trẻ tuổi, thân thể tráng kiện tay chống gậy trúc, vừa đi vừa lâm

râm niệm phật. Một chú tiểu vạm vở nhu nhà sư gánh một đôi thúng theo sau. Một

bên thúng có một cái tay nải nâu, và ở bên kia có mấy quyển kianh và nhiều giấy

tờ gói trong chiếc khăn nâu cũ. Nhà sư thông thuộc đường lối trong làng lắm, đi

thẳng vào một xóm tới một toà nhà ngói, đứng ở cổng nói:

- Nam vô a di đà phật? Nghe tin ông bà đây hằng tâm hằng sản, sãi tôi đến xin

ông bà mở lòng tu nhân tích đức, cúng vào việc sửa sang chùa chiền. Nguyên chùa

Nghiêm xá. . .

Không để sư nói đút câu, chủ nhà quát lớn:

- Sư với mô gì? đem cho họ một đồng kẽm, một đồi kẽm thôi, rồi bảo họ đi

ngay.

Nhà sư mỉm một nụ cười khinh bỉ và toan cất tiếng bá ngọ lại mấy câu. Nhưng

giữa lúc ấy, ở trong nhà đi ra một thiếu nữ rất xinh tươi khiến nhà sư ngây người

đứng ngắm, không rứt ra đi được.

Thiếu nữ dịu dàng bỏ vào thúng nhà sư dăm đồng tiền kẽm mà nói rằng:

- Mẹ tôi cúng xin sư ông nhận cho.

- đa tạ thí chủ.

Rồi cất tiếng du dương trong trẻo nhịp nhàng vừa nhìn thiếu nữ vừa đọc bài

sau này:

Từng mảng rằng: Kẻ dựngphúc hẳn là gặp phúc, tên ghi muôn hếp đá không

mòn; người tìm nhân âu lại đươc nhân, dấu đễ nghìn năm gương chẳng bụi.

Nếu cắm thẳng chiếc bóng theo vào lệch, cân nhắc hàng mây tóc nhận không

sai.

Đức Phật ta: chén nổi ân thiêng, tích hayphép nhiệm.

Lá vuồm gấm thổi gió từ bể giác, doành mê nhẹ chở kẻ trầm luân, bóng đèn

hoa lồng mây tuệ ngàn thiêng, bể khổ sáng đưa người ám muội. . .

Trong nhà lại thét ra:

- Liên? Cho tiền người ta rồi bảo người ta ra, hát với xướng mãi.

Thiếu nữ có vẻ không bằng lòng đáp lại:

- Thưa mẹ, mẹ để sư ông đọc hết bải phả khuyến đã.

Nàng quay lại mỉm cười bảo nhà sư:

- sư ông cứ đọc đi.

Sư ông cũng vui lòng chiều ý cô gái đẹp, lại cất tiếng ngâm nga đọc tiếp:

Sãi tôi nay: gặp thuở minh thời, sinh lầm nam tử.

Võ dẹp loạn đã không hề thao lươc, văn trị yên lại chẳng biết hnh luân.

Tiến thì quan nghe đường ấy khó nhằm, trong thếgiới ba nghìn dư, ha trời

đất xanh xanh nào có phụ; đạt mà sư, xem đạo này cũng phải, đường tu hành ba

mươi sáu, với cõ hoa hơn hớn cũng là vui.

Làm chi tham dục để nên lòng, luống chịu hên vưu cho lụy tiếng.

Một tên người nhà vội chạy ra:

- Thôi nhà sư đi.

Rồi hắn chắp tay lễ phép nói với thiếu nữ:

- Bà lớn truyền cô vào ngay.

Thiếu nữ phụng phịu:

- Vào thì vào?

Ra đến đường, chú tiểu nói với nhà sư:

- Bạch thầy, nhà nói giàu có thế mà bủn sỉn quá đi mất.

Nhà sư làu nhàu chửi:

- Bá ngọ nó chứ ?

- Bá ngọ cả cái cô thiếu nữ đẹp ghê đệp gớm?

- A di đà phật, chú chỉ nói bậy? ... Nhưng bá ngọ nó, giá nó ở vào vùng Nghiêm

Xá, Phú Mẫn thì phải biết tay ta.

- Dạ bạch thầy, có thế. Nhưng biết đâu chẳng có ngày nó phải qua đò Kim Lũ.

Giữa lúc ấy, một người to lớn ở phía sau tiến lên, lấy tay gạt mạnh bên quang

của chú tiểu ra mà đi khiến chú căm tức, đặt gánh xuống đường, thò tay vào bọc

toan rút dao đuổi theo. Nhưng nhà sư vội giữ lại thì thầm:

- Thôi, mặc kệ hắn, sinh sự với hắn làm gì?

Chú tiểu hằn học:

- Nhưng bá ngọ nó, nó khinh thầy trò mình ra mặt thế này thì chịu sao nổi. Mà

thầy ạ, biết đâu nó không nghe lỏm được câu chuyện của ta.

- ờ, cũng có lý, vả thằng cha trông dáng bộ khả nghi lắm.

Thực vậy, người ấy rất có vẻ bí mật: cái khăn nhiễu tam giang quấn rối sụp

đến đôi lông mi rậm. Và tuy sang xuân, tiết trời ấm áp, mà chàng còn đội tùm hụp

trên đầu chiếc khăn bịt lụa trắng che kín hẳn nửa mặt dưới, để hở ra hai con mắt

thao láo.

- Có lẽ nó ốm, thầy ạ.

- ốm mà lại đi nhanh như thế được?

Hai thầy trò còn đương bàn bạch chưa biết xử trí ra sao thì người kia đã đi

khuất sau lũy tre thôn Vạn Đình. Nhà sư bảo chú tiểu:

- Cứ coi bộ hấp tấp vội vàng của hắn thì đổ rằng hắn đến Cổ Mể để sang đò?

Muốn đuổi kịp, ta phải rảo bước một chút.

- Bạch thầy, biết đâu hắn sang đò. Nhỡ hắn quay về Kinh Bắc thì sao?

- Nhưng hắn quay về trấn lỵ thì đã làm sao?

- trò lo lắm thầy ạ. trò chỉ sọ nó đã nghe lỏm được câu chuyện mình bàn tán..

ở vùng này ít lâu nay nhan nhản những thám tử của quan trấn thủ, chắc thầy

chẳng lạ.

Phạm Thái - vì nhà sư chính là Phạm Thái - giật mình nhớn nhác nhìn quanh.

Rồi quay lại bảo chú tiểu:

- Chú Quế, chú cứ đi thong thả nhé.

Dút lời chàng bước rất mau, hầu như chạy. Chú tiểu theo không kịp, đành để

thầy đi trước Một lúc lâu, Phạm Thái trở lại nói:

- Không biết nó biến đằng nào mất. Chẳng thấy bón nó đâu nữa.

- Bạch thầy, thật là một mối hoạn cho thầy trò ta.

Phạm Thái đương lo lắng ngẫm nghĩ, cũng phải bật cười bảo tiểu Quế:

- Chứ nên cất kỹ cái kho "hán tự bá láp" của chú đi. Mối gì là mối hoạn...

Nhưng ta hãy vào hàng này ngồi nghỉ uống bát nước chè tươi đã, rồi muốn ra sao

thì ra.

Hai thầy trò liền bước vào một cái quán bên đường ở đầu làng Ngọc Đôi. Ngày

xưa đó là một bến đò sầm uất. Nhưng từ khi vua Quang Trung đắp lại con đường

Bắch Thành qua Kinh Bắc đi thẳng lên Lạng Thương, Yên Thế, Lạng Sơn, thì bến

đò Ngọc Đôi đã thiên đến Cổ Mễ. Dần dần, người ta rỡ hết hàng quán để mang lại

dụng ở bến dưới, và bến cũ chẳng bao lâu đã thành một nơi bỏ hoang, còn trơ trọi

mỗi một cái quán nước bán bánh. Một bà lão già ở đó cùng với một đứa cháu gái

nhỏ lên chín lên mười ?

- A di đà phật? Bạch sư ông vào sơi nước!

- A di đà phật!

- Trời đã xế chiều rồi, sư ông ý chừng đến chùa Cổ Mễ?

- Không đâu bà hàng ạ, sãi tôi đi khuyên giáo lấy tiền sửa chùa Nghiêm Xá.

- A di đà phật? Vậy của ít, lòng nhiều, tôi xin cúng nhà chùa.

Vừa nói, bà lão vừa moi bọc lấy hai đồng kẽm bỏ vào thúng, khiến Phạm Thái

cảm động đưa mắt nhìn chú tiểu:

- Phúc đức quá? Tôi xin cầu trời phật độ trì cho bà.

Bỗng chú tiểu giơ tay trỏ cái cửa sổ trông ra sông, lớn tiếng bảo Phạm Thái:

- Kìa? Thầy coi?

Phạm Thái giật mình, vì chàng cũng vừa nhác thấy người bí mật ban nãy một

mình trên chiếc thuyền nan lênh đênh giữa giòng sông, nước chảy xiết. Chàng

buông một tiếng thở dài như để trút hết lòng lo sợ băn khoăn.

- Thì ra, chú ạ, người ấy không về trấn lỵ.

Hai thầy trò vui mừng từ giả bà hàng ra đi. Khi đến bến đò Cổ Mễ gặp một

bọn lính ở thành Bắc cũng vừa tới. Nhân dân thất kinh giãn cả ra khi thấy một

người trong bọn binh, chừng là cai đứng lên một mô đất bên sông và lớn tiếng nói:

- Có lệnh quan truyền không cho một tên lái đò nào chở sang ngang trong đêm

hôm nay. Phải để mai quan quân khám tín bài hành khách đã.

Phạm Thái đến gần người ấy và lễ phép hỏi:

- A di đà phật? Thưa thầy có việc gì quan hệ mới xảy ra mà cấm ngặt thế?

Người cai bép sép trả lời:

- Nghe như vừa có tin ở phủ Từ Sơn báo bọn Đào Phùng phá ngục trốn thoát.

Phạm Thái sửng sốt ngả đầu chào quay đi. Viên cai tưởng nhà sư sợ hãi, có

biết đâu rằng chàng kinh ngạc vì vừa nhớ lại vừa nhận ra người bí mật kìa là Đào

Phùng mà chàng đã gặp trong rừng Đình Bảng; Chàng quay lại bảo chú tiểu Quế:

- Tôi ta đi chẳng tối mất.

Phạm Thái hấp tấp như thế là vì trong bọc chàng có nhiều giấy quan trọng và

chàng sợ bọn lính đòi khám. Đi một quãng xa, chàng như không thể nhịn được

nữa, ôm bụng cười rũ rượi.

Chú tiểu hỏi:

- Bạch thầy, có chuyện chi mà thầy cười gớm ghiếc vậy?

- còn gì đáng cười cho bằng cách đề phòng của bọn bầy tôi Quang Toản.

- Đề phòng như thế thì có gì là đáng tức cười, bạch thầy?

- Lại còn không tức cười à? Việc quan trọng thế mà để tiết lộ sự bí mật? Đợi

người ta sang sông rồi mới cấm thuyền. Làm hai điều vô lý ấy thì chỉ có bọn bầy

tôi Quang Toản.

- Nhưng có ai sang sông cơ?

- Ai? Đào Phùng chớ còn ai nữa? Cái người mà thầy trò ta ngờ oan là thám tử,

chính là Đào Phùng đó.

- Sao thầy biết?

Phạm Thái ngần ngừ đáp:

- Đoán Nhưng việc của ta, ta hãy nghĩ đến đã. Bây giờ phải đi mau tới thành

Kinh Bắc.

- Đến nơi chắc cổng thành đã đóng rồi.

- Thì ta vào chùa Yên Xá.

Quả thực khi đến Kinh Bắc cầu treo đã kéo, và cổng thành đã đóng. Hai thầy

trò Phạm Thái liền tìm vào chùa Yên Xá trú ngụ.

Nửa đêm chú tiểu chợt thức giấc, không thấy sư ông nằm ở giường trên. Chú

đoán chừng thầy ra sau, nên chú lại ngủ ngay.

Sáng hôm sau, chú mở choàng mắt nhìn lên giường: sư ông vẫn còn ngũ, mà

coi như ngủ say lắm. Yên lặng sắp sữa hành lý đễ chờ thầy dậy.

Bỗng chú kêu rú lên một tiếng, khiến Phạm Thái tỉnh giấc hỏi:

- Cái gì thế, chú?

- Bạch sư ông, đâu mất bọc giấy?

- Giấy gì?

- Bạch thầy, giấy gói trong cái khăn nâu, mà thầy bảo là những bài phả khuyến

đem đi phát để quyên tiền.

Phạm Thái mỉm cười:

- Mất thì thôi.

Sau khi cùng sư ông chùa Yên Xá uống thiền trà, Phạm Thái cáo từ ra đi...

Vừa vào trong thành, chàng đã nghe thấy lời đồn huyên náo: "Tối hôm trước

có người đến dán gấy ở các cổng thành xúi giục nhân dân nổi loạn để đánh đổ nhà

Tây Sơn và phò nhà Lê lên ngôi trời. Gấy ấy hiện đã bóc nộp quan trấn thủ.

Nhưng ở trong thành còn nhiều người nhặt được cũng tờ giấy như thế mà không

biết ai bắn từ đâu tới vì tờ nào cũng quấn vào một cái tên. Phạm Thái hỏi một

người đàn bà:

- Có thể xem được không bà?

Người kia vênh mặt bỉu môi, nhiếc nhà sư:

- Xem? Có mà mất đầu? Ai dám chứa cái của nợ ấy ở trong nhà mà xem được?

Hai thầy trò Phạm Thái ung dung đến một hàng cơm quen thuộc ở phố Tiền

Môn. Chủ quán đon đả ra cửa mời chào :

- A di đà phật? Đã lâu lắm mới thấy sư ông Phổ Chiêu đến hàng. Mời sư ông

vào nhà trong cho tĩnh .

Vốn biết sư ông thích rượu nhắm thịt gà nướng chả, chủ quán sợ để ngài ngôì

ngoài hàng, ngài ngượng không dám gọi lulung món "thiền giới" ấy, nên có nhã ý

mời ngài vào một phòng vắng để ngài được tự tiện muốn dùng thứ gì thì dùng, dầu

"cẩu nhục đi nữa không sao.

Phạm Thái vừa nhắp cạn chén trà mạn tống khẩu thì ở ngoài hàng có tiếng

nguyền rủa ôm xòm. Chàng tò mò ra xem: Một công tử cầm tờ giấy đầu chữ in

bảo chủ quán:

- Ta đến trước cửa hàng nhà ngươi bắt được mảnh giấy ghê gớm này.

Phạm Thái đến gần thì vừa gặp chú tiểu tỏ vẻ kinh ngạc đưa mắt nhìn chàng.

Chàng cũn quắc mắt nhìn lại, rồi ôn tồn hỏi người vừa vào:

- Tờ giấy gì thế? Công tử đọc cho tôi nghe với.

- Một tờ giấy chữ nôm, nhà sư ạ. Chẳng biết đứa nào hỗn xược dám viết, dám

in những câu phạm thượng thế này.

Rồi chàng lẩm nhẫm đọc:

"Từ khi đức Thái tổ nhà Lê ta khởi nghĩa ở Lam Sơn đánh đuổi quân Minh mà

lấy lại giang sơn gấm vóc tới nay, trải có hai mươi bốn đời vua, gần bốn trăm

năm dựng nghiệp đế, thừa lệnh trời trị nhân dân trăm họ. Tuy trong khoảng vài

chục năm, cha con họ Mạc manh tâm phản phúc thoán đoạt ngôi rồng nhưng lĩ

trời riết ráo kẻ thoán nghịch tránh sao cho khỏi thoát sa vào.

"Nay anh em cha con Tây Sơn ngu độn, bạo ngươc, chẳng hiểa u lẽ mệnh trời,

chẳng nghĩ tới nghĩa vua tôi, dám dấy quân phản loạn để đến nỗi hoàng đếphải

phiêu lưu đất khách gần mười năm nay. Than ôi, vua bị nhục, bầy tôi phải chết!

Nay vua ta bị nhục mà ta nỡ sống an nhàn đươc ru?

"Hỡi anh em, ta phải tỏ cho quân Tây Sơn biết rằng đất Bắc chẳng thiếu anh

hùng, nghĩa sĩ. Anh em hẳn còn nhớ câu nói ngạo mạn, khinh thị của Nguyễn Huệ

khi hắn mới tới Thăng Long. Hắn nói rằng: Ngoài Bắc Hà chỉ có mỗi một thằng

Chỉnh, nay đã theo hầu tao rồi. Còn thì toàn một giống giẽ giun, cầy sấy ".

"anh em đã nghe rõ chưa?

"Vậy nào những ai là bầy tôi trung nhà Lê - mà ai lại không là bầy tôi trung

nhà Lê, vì ông cha chúng ta đều đời đời ăn lộc nhà Lê, - hãy đêm ĩờĩ lo toan việc

khởi nghĩaphục thù cho nhà Lê đi. Bọn chúng tôi hơp tập đươc một đảng có mấy

vạn người tản mát khắp các nơi, chỉ chờ anh em trong nước tiếp ứng là khởi sự đó

thôi

Ký tên :

"Những tôi trung của nhà Đại Lê

Niên hiệu Chiêu Thống thứ mười hai "

Nghe đọc xong tờ hịch Phạm Thái nói:

- A di đà phật? Lời lẽ mạnh quá?

- Nhưng ta phải mang tờ giấy này lên trình quan trấn thủ mới được.

Dút lời, chàng hấp tấp đứng dậy đi thẳng.

Chàng công tử vừa ra khỏi thì một bọn quan võ đến hàng thét bảo chủ quán

làm rượu.

Phạm Thái nghe một người nói:

- Đã biết mà? Nó chưa đi thoát vùng này mà?

- Ngài nói Đào Phùng?

- Chứ còn ai? Gớm thật? Vừa trốn ở ngục ra đã táo tợn dám đi rải hịch xúi dân

làm loạn được rồi.

Một người hỏi:

- Những tờ hịch chữ in. Vậy nó khắc, nó in sao chóng thế được?

Một người khác, giọng bí mật:

- ồ phải biết, đảng nó to lắm?

Phạm Thái mỉm cười, quay vào nhà trong uống rượu.

## 13. Quần Sư Tụ Hội

Luôn mấy hôm chùa Tiêu Sơn làm lễ dâng sao. Khách thập phương kéo đến

rất đông. Mà sư các nơi đến họp giảng kinh cũng nhiều lắm. Hai chữ "dân sao"

đem dùng vào chùa Tiêu Sơn thật đúng vì đêm, người ta đứng Ở các ruộng thấp

chung quanh, ngước mắt nhìn lên chùa thấy quả đồi đã thành một chòm sao "tua

rua" lấp lánh bên những khóm lá đen um của mấy cây thị cao ngất. Vì thế, ngoài

khách đến lễ, lại còn khách đến ngắm cảnh chùa nữa, tối nào cũng người lui người

tới rầm rập quá nữa đêm chưa ngớt.

Nhưng lễ dâng sao chỉ là một cớ để các tráng sĩ đảng Tiêu Sơn tụ hội đó mà

thôi

Tan đàn được một hôm thì chư tăng bắt đầu vào làm lễ thiền định. Suốt một

ngày một đêm, mấy trăm sư nhịn ăn và chỉ uống nước lã, để được tĩnh tâm trí mà

nghiền ngẫm đến chân lý của đạo nhiệm mầu. Trong khi ấy, các cổng chủa đóng

chặt, không để một người trần tục nào lui tới.

Hôm đó, ai đến Tiêu Sơn tất đã được mục kích một cảnh tượng rất oai nghiêm

và cảm động.

Trên chùa, một dẫy chiếu giải kín năm gian. Các nhà sư chia ra hai hàng, ngồi

xít vào nhau, mỗi người tay cầm một quyển sổ trong có chứa những ý riêng của

mình để đem ra bàn.

Một hồi chuông gióng giả trong không.

Đối với nhân dân quanh vùng thì đó là hồi chuông bắt đầu vào lễ tĩnh tọa. Và

những người thực mộ đạo nghe thấy tất chắp tay vào gnực mà thì thầm tụng niệm

bài kinh sám hối.

Nhưng kỳ thực, đó chỉ là một hồi chuông khai mạc hội đồng bí mật. Mấy trăm

thiền sư ngồi xếp bằng trên chiếu, lặng lẽ cúi đầi, trông rất có vẻ trầm tư mặc

tưởng.

Dút hồi chuông, Quang Ngọc ngồi giữa, giáp lưng vào tường, đứng dậy nói:

- Nam vô a di đà phật?

Mọi người đáp lại:

- Nam vô a di đà phật?

Quang Ngọc chờ cho ai nấy im lặng, rồi nói tiếp, tiếng nghe sang sảng:

- Đây là nơi tu hành. Anh em ta chỉ ẩn núp dưới bóng từ bi để lam việc lớn. Vì

thế Ngọc này đã cùng anh em đồng chí khai mạc hội đồng bằng một câu niệm

phật, tức là để dâng lời tạ tội chân thành lên đức Phật tổ Như Lai.

Chàng ngừng một phút đưa mắt nhìn mọi người:

- Bây giờ đến việc của chúng ta: việc lớn, việc nước, Những người đến bàn

việc trọng đại ấy họp Ở đây không phải là cách thiền sư nữa. Ngững người ấy chỉ

là một bọn đồng chí đã thề với nhau tôn phò nhà Lê. Ngững người ấy đã cử Trần

Quang Ngọc này lên chức đảng trưởng, lên ngôi minh chủ, thì trong lúc này Ngọc

tôi không còn là Phổ T nh thiền sư mà chỉ là Trần Quang Ngọc, tôi trung của nhà

lê

Chàng chỉ một cái hộp đỏ bên trái:

- Đây là ấn tín anh em giao cho. Cái mệnh lệnh độc đoán của nó, hẳn anh em

đã rõ

Rồi trỏ thanh kiếm đặt bên phải:

- Đây là thanh bảo kiếm anh em giao cho. Cái sức mạnh quả quyết của nó, anh

em chẳng còn lạ. Hôm nay anh em ta họp nhau Ở đây vì một việc khẩn cấp. Trước

khi bàn đến việc ấy tôi xin trình bày với anh em tình hình của đảng.

Quang Ngọc tra xét các sổ sách rồi lại nói:

- về binh khí, hiện nay ta có năm mươi cây hoả mai cướp được của các huyện,

các đồn, một trăm hòm đạn, thuốc đạn, mồi, hai nghìn thanh mã tấu, hai nghìn ngọ

dáo trường, hai nghìn tay cung, nỏ, một nghìn thanh kiếm. Ngựa thì mới có ba

chục con thôi. khí giới như thế kể cũng hơi ít đấy, nhưng thắng bại là nhờ về lòng

dũng cảm cửa quân đội hơn là nhờ về sự công hiệu của khí giới.

"Về quân đội, thì hiện nay trong hạt Kinh Bắc này, ta đã có hơn một nghìn.

Hơn một nghìn quân ta phải chống nổi một vạn quân của Quang Toản.

"Về dân tình đối với đảng ta thì anh em hãy nghe tờ trình của Phạm quân đi

quyên giáo các nơi về"

Quang Ngọc mở một tờ ra đọc:

"Nhân dân hạt Kinh Bắc rất mến tiếc nhà Lê. HỌ bảo bọn Tây Sơn là lũ thoán

nghịch. CÓ người lại không nhận nhà Tây Sơn là giống Annam nữa. Coi họ như

một bọn giặc dị chũng Ở phía Nam (để đối với bọn giặc tàu Ở phía Bắc về thờ đức

Thái tổi khai quốc). Hễ nhà nào mà Thái biết là bậc trung nghĩa, ngỏ lời quyên

tiền, thì họ vui lòng giúp ngay. Vì thế trong có nửa tháng, mà Thái thu được vào

quỹ một món tiền lớn là năm mươi lạng bạc"

Quang Ngọc nói tiếp:

- Anh em coi, ta tuy mới có hơn một nghìn tinh binh nhưng lúc ta khởi sự, số

người theo ta không phải là ít. Còn như về vấn đề tài chính, thì anh em không phải

lo ngại điều gì. Hiện giờ trong quỹ có tới hơn vạn lạng bạc. ấy là không kể số

binh lương đã có nhân dân sẵn lòng cung đốn.

"Sau khi đã tỏ bày tình hình của đảng với anh em, minh chủ tôi xin hỏi anh em

một câu rất quan hệ. Mà mục đích cuộc tụ hội này cũng chỉ có thế. Vậy xin anh

em lưu ý đến câu hỏi ấy, suy nghĩ kỹ càng, rồi ai có ý kiến gì hay, mà đem ra bàn

với bạn đồng chí. Câu ấy là:

"Ta đã nên khởi sự chưa?"

Quang Ngọc ngồi xuống, một làn không khí bình tĩnh bao bọc lấy mấy trăm vẻ

mặt nghiêm túc, trầm hùng. Ai nấy đều cho câu hỏi kia có liên can tới vận mệnh

của nước, nên không dám trả lời hấp tấp.

Một lúc sau, một nhà sư mạnh bạo đứng dậy. Một người nhìn xem ai thì chính

là Lê Báo. Không để cho chàng kịp thốt ra được nửa lời, Quang Ngọc giơ tay ra

hiệu bảo im rồi ôn tồn nói:

- Hiền đệ nên nghe ngu huynh, hãy nhường cho anh em đồng chí bàn trước đã.

Việc là việc nước, há phải việc riêng của anh em ta?

Lê Báo hằn học ngồi xuống nhưng không dám cãi.

Một người đứng lên, thân thể cao lớn, mặt đen trán rộng. CÓ tiếng thì thầm:

"nguyễn Đoàn Yên Thế?"

Đoàn hắng dặng hai, ba lần rồi nói:

- Minh chủ đã hỏi, tôi xin quả quyết thưa rằng: Nên... Xem như đức Thái tổ ta

khởi nghĩa Ở Lam Sơn, binh sĩ khéo lắm được dăm trăm người theo. Thế mà nhờ

về tướng tài, nhờ về bền trí, đã lấy lại được giang san...

Một người cãi lại:

- Lam Sơn địa thế hiểm trở dễ giữ, chớ như đất Kinh bắc ta...

Đoàn ngắt lời ngay:

- Tôi xin hiến đất Yên Thế, Hữu Luông. Thực là một nơi rừng sâu gò hiểm. Ta

tiến có thể lấy Kinh Bắc dễ như chơi, ta lui có thể ẩn núp trong mạn rừng núi Thái

Nguyên, Bắc Cạn. ấy là chưa kể sau này ta có thể dụ được bọn Thổ, bọn Thái Ở

vùng ấy theo ta. Mà tài đánh giặc của dân Thái thì tôi đã được rõ. Vậy xin minh

chủ cứ quả quyết cho. Nên khởi sự lắm. Ta mà bỏ mất cơ hội này, sợ sau không

thể có nữa.

Nguyễn Đoàn vừa ngồi xuống thì một người khác đứng dậy liền. Người này

trái ngược hẳn với Đoàn, thân thể nhỏ nhắn, da trắng, mắt phượng, cử chỉ khoan

thai, lời nói nhỏ nhẻ:

- Thưa minh chủ, tôi là Hoàng Cân, tiểu tự Song Văn, người huyện Văn Giang,

xin dâng lên minh chủ cùng anh em đồng chí mấy lời thô thiển như sau: Tôi nghe

quân Tôn Sĩ Nghị năm xưa đông hơn mười vạn, từ lưỡng Quảng kéo sang như

mây bay như gió cuốn, khiến bọn Văn Nhâm không dám đánh phải lui ngay. Thế

mà quân Tây Sơn Ở Nghệ an vừa kéo ra là toàn thắng, như thế đủ biết người ta

mãnh liệt là nhường nào...

Lê Báo hung hăng đứng dậy quát mắng:

- song Văn giỏi thực? Dám múa mép tưng bốc quân Tây Sơn?

Quang Ngọc vội gạt:

- Lê hiền đệ không được vô lễ? Đẻ Hoàng quân bàn việc.

Hoàng Cân mỉm một nụ cười, nhìn Lê Báo rồi nói tiếp:

- Vậy tôi thiết tưởng dẫu binh đội ta có nhiều gấp mười nữa, cũng chưa chọi

nổi quân Tây Sơn chứ đừng nói hơn một nghìn vội. Bây giờ chỉ nên hết đảng cho

một ngày một to thê, rồi sau này hãy liệu. . .

Một chuỗi cười khanh khách đáp lại lời Song Vân. Quang Ngọc nhìn xem ai

thì là Bùi Thành Giang tự Tiểu Kiếm Sinh, người đất Lục Nam. Người ấy có tiếng

nghịch ngợm, vì say rượu lỡ giết mất một viên phân trí, nên phải trốn đến tu Ở

chùa MỘ Thổ. Quang Ngọc nghe tiếng Giang cười có vẻ mỉa mai, liền hỏi:

- Vậy Bùi Tiểu Kiếm cho biết ý kiến.

- Xin minh chủ cùng anh em đồng chí tha cho đệ cái tội hay cười. Nhưng lời

bàn của Song Văn làm cho đệ không nhịn cười được. Mỹ tự là Song Văn, thì thực

là xứng đáng với cái tính nhút nhát của con nhà văn ấy. Nhưng này bác Song Văn,

bác bảo quân Tây Sơn mãnh liệt, là quân Tây Sơn nào vậy? Nếu quân Tây Sơn của

Quang Huệ thì ngày nay còn đâu nữa mà đáng sợ? Mà nếu quân Tây Sơn của

Quang Toản, của Bùi Đắc Tuyên thì lại càng không đáng sợ lắ. Nhiều mà làm gì,

quân Ô hơp thì nhiều mà làm gì?

Hoàng Cân cũng chẳng vừa, mỉm cười đáp luôn:

- Nhưng nào phải quân Ô hợp. Ai bảo Bùi quân rằng đó là quân Ô hợp?

- Tôi bảo.

Lê Báo đứng dậy nói tiếp:

- Tôi cũng nói thế. Đứa nào có giỏi thì cãi đi.

SỢ mấy người kia lớn tiếng quá, hoá đánh lộn nhau, bất đắc dĩ Quang Ngọc

phải rút thanh bảo kiếm ra đứng lên nói:

- Ai làm mất trật tự cuộc đàm phán này hãy trông lượi kiếm đây.

Phạm Thái cũng đứng lên phân giải:

- Cả hai phái chủ chiến, chủ hoà đều có lý. Vì ta nên cất quân lắm chứ, chẳng

thế, ta họp nhau để làm gì nửa? Nhưng trước khi cất quân, ta hãy xem xét, so sánh

tình thế bên ta với bên địch đã nào. Cứ kể nghe minh chủ, nghe đảng trưởng của ta

đọc bảng thống kê ban nãy thì ta Ở vào cảnh trứng chọi với đá, thực đấy. Nhưng

tôi hỏi anh em, liệu quân Tây Sơn có đem toàn lực ra má chống với ta được

không?

Không thấy ai trả lời, Phạm Thái quay lại hỏi Hoàng Cân:

- Đại huynh đã biết tình thế quân Tây Sơn đấy chứ?

Hoàng Cân ngượng nghịu cúi đầu đáp khẽ:

- Chưa?

- Thế Bùi đại huynh?... Cũng chưa?... Vậy thì cãi lý với nhau làm gì? Thiết

tưởng muốn biết nên đánh hay chưa nên đánh, thì ít ra cũng biết tình thế bên địch

đã Vậy đệ xin giúp nhị vị đại huynh điều ấy, vì nhờ trời đệ biết.

Mọi người đều nhìn Phạm Thái, tỏ ý kính phục. Chàng ung dung nói tiếp:

- Kẻ cừu địch ghê gớm nhất của Tây Sơn cố nhiên không phải là bọn ta (chàng

mỉm cười) cùng là bọn Lê thần nghĩa dũng. Cũng không phải Ở Bắc tới, vì Tây

Sơn xưng thần với nhà Thanh rồi. Nhưng cò phía Nam? Hẳn anh em đã biết phía

Nam có Nguyễn ánh là tay chẳng vừa, càng thua càng hăng.

"Mười năm trước đây khi còn Nguyễn Huệ, Nguyễn ánh thua trận không còn

mảnh giáp chạy trốn sang Xiêm. Thế mà chỉ hai năm sau, năm Đinh Vị, đã có đủ

sức về lấy thành Gia Định rồi. Ngày nay toàn đất Gia Định rộng bằng mấy trấn

Bắc Hà, đã lọt vào tay Nguyễn ánh. Không những thế, Nguyễn ánh lại còn mộ

binh lính rất kíp cùng là giao thông với một nước lớn nào đó Ở phương tây, luôn

luôn đem chiến thuyền, đến đánh phá Qui Nhơn. Hiện giờ, hai bên giữ nhau găng

lắ, mà cũng chưa biết bên nào thắng bên nào bại. Vậy thì cái sức mạnh của Tây

Sơn Ở ngoài Bắc này ta không lấy gì làm sợ.

Lê Báo vui mừng reo lớn:

- Vâng có thế.

- Anh em đã biết tình thế bên địch ra sao, vậy tôi bàn thế này: Một mặt ta cứ

sửa soạn binh khí mộ thêm đảng viên; một mặt ta ra công dò la tin tức bên địch: hễ

khi nào bị Nguyễn ánh đánh cho đại bại Ở phía Nam, là ta khởi sự. Hơn nữa, xin

cho người vào Nam hẹn Nguyễn ánh họp sức cùng đánh, thì thiết tưởng việc lớn

làm gì chẳng xong.

CÓ tiến ai bẻ:

- Nhưng lúc bấy giờ trừ được cái nạn Nguyễn kia biết đâu lại không bị cái nạn

Nguyễn nọ?

## 14. Cái Trống Lớn

Quang Ngọc quay ra nhìn rồi vui cười nói:

- Trời ơi, xuýt nữa tôi quên bẵng thân vương.

Ngưòi vừa bắt bẻ Phạm Thái là Trịnh Đán con thứ Trịnh Bồng. Sau khi Trịnh

Bồng rời bỏ chùa Long Tiên núi Chúc Sơn để về tranh nhau ngôi chúa với Trịnh

Lệ, giết các chi nhánh họ Trịnh trốn tránh trong hạt Chương Đức, đán mới qua

sông Nhị Hà lánh sang trấn Kinh Bắc đến tu Ở một ngôi chùa nhỏ tại làng Phú

Cẩm. Sau nhờ có Phạm Thái giới thiệu. Trịnh đán xin nhập đảng Tiêu Sơn.

- Xin thân vương cho biết tôn ý.

Trịnh Đán hắng dặn hai ba lần rồi nói:

- Nay không còn phải lúc bàn về lịch sử, việc gì đã qua là đã qua, mà việc gì...

Lê Báo vốn không ưa họ Trịnh, riễu cợt nói tiếp:

- Mà việc gì chưa đến là chưa đến.

Quang Ngọc quắc mắt, mắng:

- Lê hiền đệ coi thường lệnh của ta thực. Đây không phải là nơi để cho ai nói

đùa hết.

Rồi ý chừng muốn tránh sự phá ngang của Lê Báo, Quang Ngọc bắt chàng ra

ngay sân chùa để ăn năn tột lỗi... Nhìn thanh bảo kiếm rung rung Ở tay ông đảng

trưởng oai nghiêm, Lê Báo không dám trái lệnh, cúi đầu, thong thả đứng dậy đi ra.

- Xin thân vương tha thứ cho cái tính lỗ mãng của xá đệ.

Trịnh Đán mỉm cười:

- Những bực anh hùng ái quốc thường có tính nóng nẩy như vậy. CÓ hề gì điều

ấy, quí hồ ai ai cũng một lòng yêu nước là được rồi. Tôi nói thế là vì tôi nhớ tới

những trang lịch sử của ta: Không có lòng yêu nước thương dân mà chỉ nghĩ đến

quyền lợi của một mình mình, của một đảng mình, thời dẫu có lên làm vua chúa

nữa cũng chẳng ra gì, huống chi nhiều khi còn phạm thêm cái tội rước voi về giầy

mo...

Ngừng một lát đưa mắt nhìn hai hàng tráng sĩ Trịnh Đán nói tiếp:

- Đấyu anh em ngẫm mà xem. HỌ HỒ thấy nhà Trần hèn yếu liền cướp ngôi.

Nếu nhà Trần biết mình không đủ sức trị dân nữa mà chịu đi, thì có xong không.

Lại không thế. Lại đi rước quân Minh về. Khốn nạn? Chỉ trông cậy vào người, để

chiếm đoạt giang san chẳng coi dân nước ra gì, để đến nỗi trong mười năm, trăm

họ bị giầy xéo. Khác giống thì ai người ta thương hại mình kia chứ?

"Gần đây, vì việc lập chúa, quận Huy bị giết. Giá vua chúa cùng quần thần biết

tìm mưu kế mà trừ bọn kiêu binh quá hống hách kia đi, thì rồi cũng êm. Khốn nỗi

họ lại chia ra đảng phái, họ chỉ nghĩ đến thù riêng của họ. Rồi tên Chỉnh nham

hiểm, phản nghịch kia vào Nam rước ngay được anh em Tây Sơn ra để định trả thù

cho thầy mình là quận Huy. HỌ trả thù họ đấy? HỌ chặt đầu mình, rõ đáng kiếp, họ

cướp lấy nước mình, đuổi vua chúa mình đi.

Đán hắng dặng rồi lại nói:

- Vậy anh em ta trông đó làm gương, chỉ nên tin Ở sức mình là hơn. Nếu mình

chưa đủ sức thì hãy đợi. Mà liệu không bao giờ đủ sức thì thôi đi đừng kháng cứ

người ta nữa.

"Chứ đi rước kẻ thù nọ về đánh kẻ thù kia thì kẻ nào mạnh hơn nó chiếm lấy

nước, mà vua chúa mình vẫn hoàn không có chỗ nương thân.

"Không những thế, dân gian lại còn bị lầm than nữa là khác. Tôi nói tóm: Ta

chỉ nên trông cậy vào sức ta, chứ đừng tưởng mong nhờ ai hết. Tôi đã nói mấy lời

thô thiển, xin minh chủ cùng anh em lượng xét".

Phạm Thái đứng dậy quay về phía Quang Ngọc:

- Xin đảng trưởng cho phép ngu đệ đáp thân vương một câu: Thưa vương, lời

bàn của thân vương rất đích đáng. Nhưng ta có mong nhờ hẳn vào ai đâu. Ta chỉ

lợi dụng sự cạnh tranh của hai bên mà thôi.

Sau khi đã bàn bạc cùng nhau đủ các lẽ, sau khi anh em đã xin đảng trưởng

cho phép Lê Báo lại vào dự nghị, thì kế hoạch của đảng Tiêu Sơn định đoạt như

thế này:

Một là cử những nhà sư có tài biện luận giả danh đi khuyên giáo khắp các trấn

để truyền bá chủ nghĩa phò Lê và quyên tiền, rủ người vào đảng.

Hai là chọn một thuyết khách cho vào Gia Đinh hội nghị với Nguyễn Vương,

hứa sẽ chờ dịp tốt tiếp ứng khởi binh để cùng phá Tây Sơn mà tôn phò nhà Lê.

Ba là hơp nhất với đảng "Lê thần nghĩa dũng", đảng trưởng đảng ấy hình như

Đào Phùng hiện đương trốn tránh và bị tróc nã.

Quang Ngọc vừa bàn được ba điều, bỗng ngừng bặt, ngoài sân chùa có tiếng

ngựa hí và tiếng người ồn ào :

- Biến rồi?

Lê Báo rút kiếm đứng dậy:

- Để tôi ra xem...

Phạm Thái cũng lạnh lùng đứng dậy đi theo rồi ghé mắt nhòm qua khe cửa.

Bỗng chàng phì cười:

- Tưởng gì, chứ một anh ky binh vào kia thì để một mình tôi ra cũng đủ rồi.

- Nhưng cứ nên phòng bị cẩn thận thì hơn, biết đâu nó không có phục binh.

Giữa lúc ấy, người khách lạ đi lại gần yên lặng dụi tắt bó đuốc cầm Ở tay, (vì

trời tối đã lâu) rồi gọi cửa:

- A di đà phật? Ngu muội đến dự lễ.

Phạm Thái vui mừng mở mạnh cánh cửa ra nói:

- Trời ơi? Hiền tỉ đến trễ quá?

- Nhị Nương xin chịu tội. Nhưng có việc khẩn bách, nguy kịch lắm.

Mọi người đều nhớn nhác hỏi:

- Việc gì thế? Việc gì mà dữ dội thế?

- Hoàng Phi.

- Trời ơi? Sao? Lê hoàng phi sao?

- Bị bắt?

- Bị giết?

- Bây giờ đâu?

Nhị Nương để cho ai nấy hỏi xong, rồi thong thả nói:

- Cũng chưa rõ rồi ra sao. Chỉ biết trong lúc bí, ngu muội dấu hoàng phi vào...

Nhị Nương đưa mắt nhìn mọi người, như sợ trong đám có lẫn một vài thám tử

của bên địch. Quang Ngọc vội đỡ lời:

- Hiền muội cứ nói, không lo ngại. Anh em trong đảng Tiêu Sơn chúng ta toàn

là bậc anh hùng hảo hán cả.

- Vậy ngu muội giấu hoàng phi Ở trong đền Phú Mẫn.

- Đền thờ ông Nghè phải không?

- Vâng.

Phạm Thái bỗng phá lên nói:

- Khá đấy? Tôi biết hiền tỉ giấu hoàng phi Ở đâu rồi.

Ai nấy đua nhau hỏi:

- Ở đâu? - Ở đâu?

Nhị Nương cũng hỏi:

- Vâng, Ở đâu?

Phạm Thái vẫn cười:

- Trời ơi? Chị tôi giỏi quá... Ở trong cái trống chứ gì?

Tuy vậy vẫn chưa ai hiểu. Quang Ngọc liền bảo Nhị Nương thuật lại đầu đuôi,

thì câu chuyện như thế này:

Mấy hôm trước có một người thiếu nữ Ở phố Từ Sơn đến chùa Ngô Xá xin làm

tiểu Người ấy trông vẻ mặt sáng sủa nhanh nhẹn và ăn nói lại dịu dàng, nên sư

trưởng yêu mến ngay. Hỏi sao đi tu, thì người ấy nói giận nhà, ép gả vào nơi

không xứng đáng, nên đành đến ăn mày cửa phật để quên hết nỗi trần duyên.

Sư trưởng thương tình cho Ở chùa, nhưng chưa nhận cho quy y. Vả theo nhà

chùa thì có khi sau mấy tháng, người xin tu hành mới được dự lễ thế phát. Sư

trưởng còn xem tính nết tín nữ có thực thành tâm mộ đạo và có chịu nổi những sự

khổ hạnh không đã.

Theo lệ thường, cách dăm hôm Nhị Nương lại quẩy gánh nồi đất xuống chủa

Ngô Xá thăm hoàng phi mà sư trưởng đặt cho cái đạo hiệu là Phổ Bác thiền ni.

Vừa đến sân nhà chùa, nàng đã để ý ngay đến người thiếu nữ. Sống cái đời giang

hồ kiếm hiệp, lúc nào cũng như bị vây bọc Ở giữa đám gian nguy, lừa dối, Nhị

Nương không thể không ngờ vực cử chỉ nhu mì và ngôn ngữ đo đắn của người

mới đến xin tu.

Nàng liền tìm cách làm quen với thiếu nữ, hỏi dò liên miên chuyện nhà cửa,

rồi mời mua cho vài cái nồi. Đoạn nàng gánh hàng ra ngay không vào thăm hoàng

phi nữa, vì như có tâm linh báo trước cho nàng biết sắp xảy ra chuyện chẳng lành.

Nàng còn lang thang Ở bờ ruộng thì đã thấy thiếu nữ Ở chùa ra đi. Đến gần,

nàng vui cười chào hỏi:

- Sao cô lại về?

Người kia ấp úng đáp:

- Tôi xin phép sư trưởng về qua nhà... có tý việc cần...

Nhị Nương càng ngờ:

- CÔ Ở tận đâu?

- Tôi Ở đàng kia.

Thiếu nữ vơ vẩn trỏ tay về phía trước mặt rồi hỏi:

- Còn cô, cô đi đâu?

- ấy, tôi cũng đi lang thang, bán rong... Thế mà lắm hôm may mắn gặp khách

mua đông đáo để. Với lại tôi muốn cùng đi với cô cho vui.

Đến Từ Sơn, hai người chia tay nhau, Nhị Nương chỉ kịp vội vàng quăng gánh

nồi đất vào hàng Ngỗng, rồi lại chạy đi theo dò người thiếu nữ bí mật kia ngay...

Thì thấy người ấy đi ngay vào phủ.

Thế là không do dự nữa, Nhị Nương quay về hàng Ngỗng cải nam trang, nhảy

phắt lên mình ngựa - con ngựa của một công tử thường Ở trọ trong hàng, mà công

tử ấy cố nhiên là Nhị Nương.

Phóng nước đại một mạch về tới chùa Linh Quang làng Ngô Xá, Nhị Nương

quấn quýt hỏi:

- Hoàng phi đâu? Hoàng phi đâu?

Sư trưởng hỏi lại:

- Phổ Bác thiền ni ấy ư?

- Chứ còn ai nữa? Mau mau, nguy đến nơi rồi?

Vừa nói, nàng vừa chạy thẳng vào buồng hoàng phi xốc bà đặt lên mình ngựa

ra roi. Đến chợ Phú mẫn quay đầu trông lại thì Ở gần lối rẽ vào làng Ngô Xá, cát

bụi bay mù mịt. Nàng lền xuống ngựa dẫn hoàng phi vào ẩn trong đền ông Nghè

bên cạnh chợ.

Phạm Thái nghe Nhị Nương thuật đến đấy, ngắt lời:

- Vậy hiền tỉ giấu hoàng phi vào trong lòng trống rồi chứ?

- Vâng, tôi chợt nhớ một lần trước mặt tôi, hiền đệ đã mở cái cửa nách Ở tang

trống để chui vào trong giấu những giây má quan trọng.

Song Văn kinh ngạc hỏi:

- Giấu được người vào trong lòng trống, thì hẳn cái trống ấy to lắm.

Quang Ngọc đáp:

- Phải, to lắm. Hoàng quân không nghe nói đến cái trống thờ ông Nghè bao

giờ?

- Thưa không.

- Cái trống ấy, trực kính bề mặt đo được đến hơn ba thước mà bề cao đến một

ngũ rười, nguyên là của hoàng đé ban thờ ông Nghè không biết từ đời nào, vì chữ

khắc Ở tang lâu năm đã mòn, nhẵn thín, mà người làng Phú Mẫn Sơn lại có tới

bốn, năm lần rồi.. Nhưng hãy nói đến việc cứu bà hoàng phi đã. Phạm Thái?

- Dạ.

- Việc này phải hiền đệ đi mới xong.

Lê Báo đứng lên nói:

- Thưa đảng trưởng, ngu đệ xin đi cho, cứ để Phạm đại huynh Ở lại mà bàn

việc lớn

Quang Ngọc biết tính Lê Báo hay nóng nẩy liền phỉnh một câu:

- Kể Lê hiền đệ hay Phạm hiền đệ đi thì cũng thế thôi. Nhưng Phỗ Chiêu đã

thông thuộc miền ấy thì vẫn hơn. Vậy anh em hãy nghe: Chúng ta nên thêm điều

này vào ba điều ban nãy.

Nhị Nương hỏi:

- Ba điều gì thế?

- Hiền muội đến trễ nên không biết. Nhưng không sao. Hãy bàn đến việc cần

kíp hơn đã. Ba điều trên kia rồi sau thuật cho Nhị Nương nghe. Bây giờ Nhị

Nương cùng Phạm Thái hãy đến ngay Phú Mẫn cứu Lê hoàng phi. Còn điều thứ tu

ta nói đó là: Cứu được hoàng phi thoát nán, Phạm Thái phải đưa ngay ngài lên

Lạng Sơn. Ở đó bọn trung thần nhà Lê rất đông, mà biên giới, có sao trốn sang

Tầu cũng dễ. Chứ Ở vùng này, họ nhẵn mặt ngài rồi, thực khó lòng mà trốn tránh,

ẩn núp được lâu, thế nào cũng đến bị bắt mất thôi.

Phạm Thái cúi đầu lĩnh mệnh rồi yên lặng cùng Nhị Nương ra đi. Chư tăng

cũng giải tán, ai về chùa nấy, để sắp sửa theo đuổi công việc truyền bá chủ nghĩa

phò Lê.

## 15. Ai Lên Xứ Lạng Cùng Anh

Một buổi sáng mùa xuân, trên con đường Kinh Bắc, Lạng Sơn.

Bấy giờ còn sớm lắm, nên đường rất vắng và hai bên ruộng dân quê ra làm

việc đồng áng cũng chưa đông.

Đạp cỏ sương, bốn người lữ khách rảo bước: Hai nhà sư, một công tử và một

chú tiểu quẩy hành lý theo sau. Trong hai nhà sư thì một người lực lưỡng, vạm vỡ,

một người bé nhỏ xinh xắn, mắt sáng, môi son, lông mày lá liễu. Thực là một

trang nam nhi tuấn tú. Tuy về dung nhan có kém nhà sư ấy đôi chút, chàng công tử

cũng là người rất đẹp trai, với cặp mắt phượng long lanh, đôi lông mày bán nguyệt

với hai má trắng hồng và cái miệng cười có duyên.

Sự đó chẳng có chi lạ vì nhà sư và công tử chỉ là hai thiếu phụ cải nam trang:

Lê hoàng phi và Nhị Nương cùng với Phạm Thái lên trấn Lạng Sơn.

Tối hôm trước, lúc Phạm Thái và Nhị Nương về tới Phú Mẫn thì đêm đã

khuya, các cửa đều đã đóng kín. Nhị Nương đằng hắng hai tiếng ra hiệu. Tức thì

một người núp trên gác tam bảo trèo xuống, thuật lại cho nàng biết rằng sau khi

lục lọi khắp các chùa, các đền quanh vùng và không thấy gì, quan quân đã cùng

Thị Lợi - tên người con gái đi báo - kéo nhau về Từ Sơn. Phạm Thái nghe nói vui

mừng, đến một khe cánh cửa lách tay vào khẽ nâng lên. Cánh cửa từ từ mở ra.

Chàng liền cùng Nhị Nương bước vào đền, sau khi thám tử đã leo lên gác tam

quan đễ hễ thấy động thì ra hiệu báo.

Trong đền im vắng và tối om. Le lói trên bàn thờ một cây đèn dầu nam, ngọn

nhỏ bằng hạt thóc. Phạm Thái lại khêu cao bấc lên, rồi lần vào hậu cung tìm một

cây sáp mà chàng vẫn giấu Ở đó để khi nào cần đến thì dùng.

Một làn ánh sáng chiếu rọi mấy gian đền. Không một tiếng động nhỏ, không

một tiếng mọt kêu. Lặng lẽ như chứa bao nhiêu bí mật của ban đêm.

Phạm Thái nhìn Nhị Nương:

- Quái? Hình như hoàng phi không có đây.

Nhị Nương không đáp, lo lắng đi lại gần cái trống khổng lổ đặt trên sàn và

chiếm vừa chật một gian đền rộng. Nàng gõ vào tang trống. Không nghe thấy tiếng

trả lời Hai người kinh hoảng nhìn nhau: Rồi Phạm Thái quả quyết mở cái cửa

nách bí mật Ở tang trống và ghé vào gọi:

- Tâu hoàng phi, tâu lệnh bà?

Vẫn không có tiếng trả lời. Chàng liền đưa cây sáp vào phía trong nhìn kỹ một

lượt Chỉ thấy ngỗn ngang những giấy tờ. Chàng quay bảo Nhị Nương:

- Nguy rồi, hiền tỷ ạ, hoàng phi không có Ở trong.

Hai người còn nhớn nhác nhìn quanh thì hoàng phi đã đến bên. Phạm Thái và

Nhị Nương phục xuống tạ tội. Hoàng phi đỡ dậy mà rằng:

- Từ nay hai em đừng lạy như vậy. Chị không muốn thế. Hai em coi chị đã là

quá lắm rồi, chị đã ơn lắm rồi. Sung sướng gì mà còn rở rói lễ vua tôi, hai em làm

chị tủi nhục lắm.

Nhị Nương sụt sịt đáp lại:

- Để lệnh bà vất vả, gian truân thực là tội Ở lũ bất trung này...

- Chị đã bảo không được nói đến vua tôi vội mà lại. Chờ khi nào lấy lại được

nước hãy hay, chứ bây giờ đang lúc trốn tránh mà các em cứ kêu chị là hoàng phi

với lệnh bà lỡ ra khổ đến chị mà lụy đến cả các em.

Nhị Nương hỏi hoàng phi sao không nằm Ở trong lòng trống, thì bà đáp lại

rằng ra ngoài cho được khoan khoái, vì Ở trong ấy khó thở lắm. Không ngờ vừa ra

được một lúc thì nghe có tiếng người mở cửa, bà vội núp Ở sau một cái cột giáp

tường.

Rồi bà thuật lại cho hai người nghe việc khám xét lúc ban chiều:

- Ta nằm trong lòng trống, không dám thở mạnh. Nhị Nương đi được một lát

thì bọn họ đến, rầm rầm, rộ rộ, lục soát các nơi, bắt thủ từ mở cả hậu cung ra coi.

CÓ hai người đứng tựa tang trống nói chuyện. Người nọ bảo người kia: "Quái? rõ

ràng có kẻ trông thấy chúng nó vào đây?" Người kia đáp: "Thế này thì tức lắm

nhỉ ? Vừa nói vừa đấm mạnh một cái vào mặt trống, tiếng kêu inh tai, làm chị giật

mình kinh hãi. Lúc quay ra người ấy nói: Hay chúng nó ẩn trong này." Hắn lại

đấm vào mặt trống một cái nữa mạnh hơn. Rồi cả hai cùng cười phá lên. Đoạn, họ

kéo nhau đi. Một lúc sau nghe thấy trong đền yên tĩnh, chị mới hoàn hồn. Bây giờ

thì ngủ được một giấc, người đã dễ chịu, nhưng mà đói lắm, vì từ sáng đến giờ

chưa có một hột cơm trong bụng.

- Tâu lệnh bà...

- Thưa chị?

- Thưa chị, em đã nghĩ đến điều ấy. Đây, oản chuối mời chị xơi. Em lại đem

theo cả một thứ này mà chị không ngờ.

Vừa nói, Nhị Nương vừa mở khăn gói nâu ra. Trong có mấy bộ quần áo của sư

ông, và đủ các đồ phụ thuộc. Còn oản chuối, bánh gai thì có rất nhiều.

Ba người cùng ngồi ăn. Đoạn, Nhị Nương mời hoàng phi đi nghỉ một lát để

lấy sức, vì sắp sửa phải dùng sức. Hoàng Phi hỏi tại sao, thì Phạm Thái nói chàng

lĩnh mệnh đảng trưởng đưa bà lên Lạng Sơn.

- Ồ ? lên được Lạng Sơn thì dẫu chết chị cũng lấy làm sung sướng. Ngày theo

quân vương sang Tàu, đến đây chị lạc đường. Chị vẫn ao ước được sang Trung

Quốc với quân vương. Bây giờ hai em lại đưa chị lên Lạng thì sau này chị có thể

trốn sang Tàu được. ơn ấy chị biết lấy gì đền lại hai em cho xứng đáng.

- Lạy chị, chị nói chi ân nghĩa cho em thêm tủi nhục. Nhưng chỉ một mình

Phạm xá đệ được lệnh hộ giá mà thôi.

Hoàng Phi tỏ vẻ kinh ngạc:

- Em không đi? Như thế sao tiện?

Chính Phạm Thái cũng nghĩ đến chỗ không tiện ấy, vì ngắm thấy hoàng phi

vừa trẻ vừa đẹp quá đỗi, mà mình chỉ là một nhà sư tạm thời, hơn nữa, một tráng sĩ

dội lốt thầy tu. Vẫn biết không khi nào mình phạm vào tội bất chính được, nhưng

không tiện thì vẫn là không tiện. Chàng liền nói:

- Tâu lệnh bà, lệnh bà dạy chí phải.

Rồi quay sang bảo Nhị Nương:

- Hiền tỷ nên đi theo hầu lệnh bà.

- Nhưng chưa có thượng lệnh.

- Được hiền tỷ cứ Ở lại đây nghỉ một lát với lệnh bà cho đỡ mệt. Ngu đệ đi

Tiêu Sơn cho. Chỉ chốc nữa là ngu đệ trở về.

Giữa lúc Phạm Thái sắp nhảy ngựa để đi Tiêu Sơn một chú tiểu tiến vào đền,

vai quẩy một gánh hành lý.

Hỏi đến có việc gì thì chú nói Phổ Tỉnh thiền sư cho lại giục Phổ Chiêu cùng

Nhị Nương phải ngay đêm nay lên đường đưa hoàng phi tới Lạng Sơn.

Phạm Thái cả mừng, đua chú tiểu vào trong đền bái yết hoàng phi. Nhị Nương

bảo Phạm Thái:

- Đảng trưởng nghĩ chu đáo đến hết mọi việc.

- Truyện? Chẳng thế mà lại là đảng trưởng?

Thế là ngay lúc ấy, hoàng phi và ba người khởi hành.

Đi được một lát thì gà Ở các làng bắt đầu gáy sáng và khi đến cầu Dọi thì mặt

trời mới mọc, ánh sáng đỏ rực trên đỉnh dẫy núi Neo. Hoàng phi kêu mỏi, vì bà

không quwn đi xa. Nhị Nương đỡ ba vào nghĩ trong cầu và mỉm cười nói:

- Sư ông cố gượng đi bộ đến sông Cầu, sang bên Đạo Ngạn đã có ngựa.

Phạm Thái cũng khẽ nói:

- Sang đến bên kia sông thì không cần phòng bị lắm.

Ở trong cầu đã có hai người buôn vải ngồi nghỉ. Một người chào hỏi:

- A di đà phật? Chư tăng Ở đâu đến đây? CÓ phải Ở mạn Yên Phụ không?

Phạm Thái đáp:

- A di đà phật? Bần tăng Ở nơi xa, qua vùng này khuyên giáo để chữa chùa.

Người kia lại hỏi:

- vậy nhà sư không biết hôm qua Ở chợ Phù Mẫn có xẫy ra sự gì?

- Không.

- Nghe đâu tối hôm qua quan quân đánh đuổi một toán cướp Ở đấy. Hôm nay

có lẽ thế nào quan hiệp trấn cũng đem binh lính về tróc nã.

- Thế à? Ghê sợ nhỉ?

Ba người đưa mắt nhìn nhau, lo sợ.

Phạm Thái lại hỏi:

- Sao bác biết?

- ấy, tối hôm qua chúng tôi ngủ Ở nhà trọ nghe người ta nói chuyện với nhau

như thế, chả biết có đích xác không?

- Chào bác ngồi nghỉ, chúng tôi đi thôi.

Phạm Thái đứng dậy, hoàng phi và Nhị Nương cũng đứng dậy theo. Rồi, tuy

còn mỏi mệt, ai nấy đều cố dấn bước cho mau thoát khỏi nơi nguy hiểm. Và họ rẽ

đường tắt đến bến CỔ mễ, chứ không đi qua thành Kinh Bắc.

Đến nơi, Phạm Thái trông sang bờ sông bên kia thì thầm bảo hoàng phi và Nhị

Nương :

- Đã có ngựa chờ Ở Đạo Ngạn. Mà từ đó trở lên Lạng Sơn, việc canh phòng

không ngặt quá đâu.

Nhị Nương đáp:

- Chắc người ta chả ngờ đâu hoàng phi đã rời hạt Từ Sơn, Đông Ngàn.

Bỗng có tiếng gọi:

- Mấy nhà sư sang đò phải không?

Tưởng là lái thuyền, Phạm Thái trả lời liền:

- Phải, bác có thuyền cho chúng tôi thuê chăng?

Người kia gắt:

- Ai là lái đò? Muốn sang ngang hãy vào trình cậu tuần đã.

hoàng phi còn đương ngơ ngác nhìn Phạm Thái thì người ấy đã nói tiếp:

- Đễ cậu khám hành lý. Lệnh trên truyền xuống ngặt lắm, các người phải biết.

- Nhưng chúng tôi toàn là kẻ tu hành.

- Mặc? lôi thôi mãi. Lại mau?

Chẳng đừng được, bốn người phải theo chú lính tới một cái đồn nhỏ, ngoài

cổng treo một cái biển lớn đề ba chữ "Tuần Giang Nha." Thấy hoàng phi có vẻ

mặt sợ hãi, Phạm Thái khẻ bảo:

- Không lo. Lệ thường vẫn khám xét như thế.

Một người Ở trong đồn đi ra. Tên lính lễ phép nói:

- Bẩm cậu, mấy người này qua sông vào xin phép cậu.

"Cậu là người đường trong, trước làm lính theo vua Tây Sơn ra Bắc, nay

được bổ chứx tuần giang đội trưởng để canh phòng thuyền bè gian phi. Những nơi

đồn lũy quan trọng cẩn mật như thế, nhà Tây Sơn thường giao cho người Quảng

Nam coi giữ, cũng như trước kia họ Trịnh kén ưu binh Ở tỉnh Nghệ An dùng làm

quận túc vệ

Sau khi đã khám xét khăn gói, tay nải, cậu tuần đã nhìn thấy Nhị Nương:

- Thày này cũng sang sông?

- Thưa vâng.

- Vậy tín bài đâu đưa xem?

hoàng phi tái người. Nhưng Nhị Nương rất bình tỉnh thản nhiên, thò tay vào

bọc rút ra một cái thẻ đưa cho viên đội trưởng mà nói rằng:

- Thưa đây.

Viên kia đọc:

- Nguyễn Đức Minh, người làng Đông Phủ, huyện Đông Ngàn, phải không?

- Thưa vâng ạ.

- Vậy cặp chỉ xem có đúng không?

Nhị Nương đưa bàn tay trắng trẻo, mềm mại cặp ngón trỏ và ngón giữa và tờ

giây.

- Thôi được rồi. Cho đi?

Ra đến ngoài hoàng phi hỏi Nhị Nương:

- Tín bài kiếm Ở đâu thế?

- Phổ Bác nên cẩn thận hơn một chút. Sang bên kia sông đã hẵng hay.

Rồi lẳng lặng bốn người cùng xuống thuyền sang ngang.

## 16. Sông Nước

Thuyền ra tới giữa sông, Phạm Thái trợn mắt nhìn người lái đò, trong lòng áy

náy lo sợ. Vì giòng nước chảy xiết, đáng lẽ phải hết sức chèo mau để vượt qua, thì

người ấy chỉ giữ tay lái cho thuyền trôi xuôi.

- ông lái?

- Dạ.

- Chúng tôi sang ngang kia mà.

- Phải, tôi biết. Nhưng quý hồ thuyền đậu vào bờ là được, chứ gì?

Phạm Thái đoán chừng chú lái muốn sinh sự, giở thói bóc lột. Chàng nghĩ

thầm: "Nếu quả thế thì thằng cha này giỏi thực? Nhưng đến bọn cướp Ở bến đò Lũ,

ta còn trị nổi, nữa là thứ mày? ..."

Thuyền vẫn trôi phăng phăng. Không những thế, thỉnh thoảng chú lái lại còn

bẩy thêm một mái chèo nữa...

- Ô kìa? Sao thế này?

Nghe hoàng phi nhớn nhác hỏi, người lái đò lễ phép đáp:

- Tâu lệnh bà, xin lệnh bà cứ yên lòng.

Ba người đưa mắt liếc nhau khiếp sợ, nguồi trơ như phỗng đá. Bỗng Phạm

Thái thò vào trong bọc rút thanh đoản đao. Thấy vậy, Nhị Nương cũng tay trái

cầm võ kiếm, tay phải nắm chuôi kiếm. Hoàng phi đăm đăm nhìn, không hiểu sao

kẻ kia lại dò biết được tung tích của mình... Nhưng người lái thuyền vẫn bình tỉnh,

thản nhiên.

- Nếu nhà ngươi không vẻ lái cho thuyền vào bờ, thì ta thề rằng nhà ngươi

không thể sống mà về được với vợ con tối nay.

Vừa nói, Phạm Thái vừa dữ tợn, quả quyết giơ đoản đao lên. Người chở

thuyền không đổi sắt mặt, buông mái chèo ra mà cười phá lên, khiến thuyền không

lái chồng chềnh Ở giữa giòng sông:

- Phạm Thái giỏi đấy? Nhưng ta không có vợ, con hay chưa có vợ con thì đúng

hơn.

Nhị Nương và hoàng phi nhìn nhau kinh hãi Nhưng Phạm Thái yên lặng tươi

cười, tra đao vào vỏ giấu trong áo cà sa, rồi ôn tồn bảo người lái đò:

- Không cần có thông minh gớm ghiếc mới đoán được rằng tôn ông đây chẳng

phải là một chú lái tầm thường. Vậy tôi xin hỏi: Tôn ông muốn gì?

Người lái đò vói vội lấy mái chèo giữ cho thuyền đi thẳng rồi cười lớn mà đáp

răng:

- Ta muốn biết Phạm Thái tức Phạm Phụng, tức Phổ Chiêu thiền sư đã giết

được bao nhiêu bạn đồng nghiệp của ta Ở bến đò Kim Lũ?

Phạm Thái cũng cười:

- Nghĩa là tôn ông muốn trả thù cho bạn lục lâm chứ gì ? Bần tăng đây xin sẵn

lòng nghênh tiếp, nhưng...

- Nhưng sao?

- Nhưng bần tăng vẫn không tin như thế.

- Không tin cái gì kia chứ?

- Không tin rằng tôn ông theo nghề trộm cướp. Bần tăng đoán già rằng, tôn

ông phi là thám tử của triều đình, thì là một tay hảo hán, sống một đời tự do ngang

dọc. Nếu thực tôn ông là thám tử, thì bần tăng thương hại cho cây đoản đao của

bần tăng quá, vì thế nào cũng đâm trúng họng tôn ông, nhất tôn ông lại biết lai lịch

của bần tăng đây, mà xin thú thực cùng tôn ông, xưa nay chưa có kẻ thù nào biết

lai lịch của bần tăng mà thoát chết được. Còn như nếu tôn ông là tay anh hùng hảo

hán thì xin mau mau cho biết đại danh, để bần tăng thờ là quý hữu.

Hoàng phi nói thầm bảo Nhị Nương:

- Quái? Chị trông người này không quen nhưng nghe tiếng nói, thì hình như đã

gặp nhiều lần.

Người lái đò vẫn cười, rồi hất hàm hỏi Phạm Thái:

- Biết bơi không?

- ái chà? Khá nhỉ? Ý chừng chú lái có dã tâm muốn chọc thủng thuyền chăng?

Ta can, vì nhà ngươi bị dìm chết Ở đáy sông mất.

- Nhưng còn hoàng phi?

- Đã có công tử đây phò giá. Ngươi không cần phải lo hộ.

Lúc bấy giờ thuyền trôi đã được một quãng xa. Người lái đò liền bắt mạnh cho

mũi thuyền rạt vào vãi sậy bên vệ sông. Nhị Nương rút phắt kiếm ra thét:

- Sao lại đưa chúng ta vào đây?

Người kia vẫn không đổi sắt mặt, ôn tồn nói:

- Tra kiếm vào vỏ?

Nhị Nương kinh ngạc, nhìn Phạm Thái, chàng bảo:

- Cứ tra kiếm vào vỏ xem hắn làm trò gì.

Người lái đò lẳng lặng cắm sào, rồi sụp xuống lạy hoàng phi:

- Đào Phùng xin khấu đầu làm lễ.

Hoàng Phi vui mừng không kịp giữ gìn:

- Trời ơi? em Đào Phùng? Thảo nào chị cứ ngờ ngợ. Nhưng mặt mũi em gớm

ghiếc thế kia?

Đào Phùng quay ra hỏi Phạm Thái:

- Đạo hiệu của hoàng phi là gì?

- Phổ Bác thiền sư.

- Bạch thiền sư, chẳng có gì lạ hết. Nhân được nếm mùi kìm chín Ở phủ Từ

Sơn trong ít lâu Phùng này đã nhận thấy ích lợi của thứ hình phạt ấy...

Phạm Thái vội kêu:

- Trời ơi? Dễ thường Đào quân dùng kìm đốt xém da mặt chăng?

- Thưa Phạm đại huynh, khi người ta làm một tôi trung thì người ta không cần

có bộ mặt đẹp cho lắm. Huống chi mặt kẻ ngu si này lại bị bên địch biết nhẵn. Vậy

thì có ngần ngại gì mà không vạc nó đi. Bây giờ Đào Phùng không còn là Đào

Phùng nữa, mà chỉ là Nguyễn Phác làm nghề chở thuyền.

Ba người lấy làm khiếp phục cái cách trá hình phi thường của Đào Phùng,

hoàng phi hỏi:

- Nhưng cớ sao, ban nãy em làm cho chúng ta lo sợ vì những ngôn ngữ, cử chỉ

khả nghi của em?

Đào Phùng cười:

- Em xin lỗi thiền sư... ĐÓ là em thử xem Phạm Thái có thực là đấng anh hùng

như người ta đồn đại không? Nếu không thì...

- Nều không thì sao?

- Thì em bắt Phạm Thái Ở lại, để em tự đảm nhận lấy cái trọng trách phò giá

hoàng phi lên trấn Lạng.

Phạm Thái kinh ngạc:

- Sao Đào quân biết ngu đệ phò giá hoàng phi lên trấn Lạng?

- Làm một đảng trưởng thì cái gì mà không phải biết? Ta còn biết nhiều.

Chẳng hạn Quang Ngọc muốn đảng ta hợp nhất với đảng Tiêu Sơn. Nhưng ta thiết

tưởng cứ để hai đảng, mà cùng hành động thì vẫn lợi hơn.

Phạm Thái đăm đăm nhìn Đào Phùng.

- CÓ lẽ lắm. Nhưng ngu đệ xin khuyên hiền hữu hãy để việc ấy vào một bên.

- Bây giờ thì ta yên tâm rồi. Phạm quân có thể đương nổi việc, nhất lại có Nhị

Nương trợ lực.

Nhị Nương cười ròn như nắc nẻ:

- ông mà không phải là Đào Phùng thì tôi quyết tặng ông một lưỡi kiếm cho

ông lộn cổ xuống sông, hết kiếp. Nhưng bây giờ thì ông đưa chúng tôi đến bến

chứ?

Đào Phùng xua tay:

- Bất khả? Sáng nay một toán quân vừa sang sông để đi thủ trấn Lạng Sơn.

Vậy nên Ở dốn lại cho bọn kia đi trước vài hôm đã. ấy chỉ vì thế mà Phùng này

phải đón xa giá Ở bến để giữ lại.

Hoàng phi cười:

- Em Đào rõ khéo nói kiểu cách. Làm gì có xa giá kia chứ. Nhưng em định để

chị Ở đâu?

- Bạch thiền sư, Ở dưới chân núi Yên Xá, cách đây độ một dặm nữa thôi.

Hoàng phi nhìn Phạm Thái như để hỏi dò ý kiến. Rồi không thấy chàng nói

gạt, liền nhận lời và bảo Đào Phùng chở thuyền đưa về nhà.

Một lát sau, thuyền đậu bên cạnh một bãi sậy um tùm. Một con đường nhỏ

lách giữa đám lá rậm đưa quanh co đến chân núi. Năm người leo tới một dinh cơ

khá rộng, làm chênh vênh trên sườn núi đất thoai thoải.

Chủ gọi người nhà bảo giết gà thết khách, và xin lỗi các vị thiền sư, vì không

biết làm cơm chay. Nhưng các thiền sư cũng vui lòng nhận lời dùng cơm mặn.

## 17. Một Nhà Ẩn Sĩ

Hoàng phi, Phạm Thái và Nhị Nương Ở lại nhà Đào Phùng hai hôm. Trong hai

hôm ấy, mấy người luôn luôn nói chuyện với nhau về binh thư và chiến lược. CÓ

khi lại rủ nhau lại ngọn núi Yên Xá để đấu võ. Đào Phùng lấy làm phục võ nghệ

của Phạm Thái và Nhị Nương lắm.

Hôm thứ ba, bốn người từ biệt lên đường. Đào Phùng nói nên đi tắt đến Hoàng

Mai, rồi từ Hoàng Mai đi tắt lên Lạng Thượng. Nhưng bốn con ngựa lại đã để chờ

sẵn Ở Đạo Ngạn. Đào Phùng liền cùng Phạm Thái và chú tiểu chở thuyền ngược

lên đó, để đem ngựa về, một mình Nhị Nương Ở nhà hộ vệ hoàng phi.

Vào buổi trưa ba người trở về, mỗi người cười một con ngựa, Phạm Thái kèm

thêm một con.

Nhưng khi đi đến sân, thì một cảnh tưởng ghê gớm bày ra trước mắt: bốn cái

thây lực lưỡng nằm sóng sượt Ở bên mấy gốc thông. Phạm Thái hốt hoãng:

- Hoàng phi đâu? Thôi chết rồi?

- Hoàng phi Ở đây?

Nghe tiếng Nhị Nương đáp lại Phạm Thái mới hết lo, chạy vội vào trong nhà,

nói với hoàng phi:

- Để lệnh bà khiếp sợ, thực tội hạ thần to lắm.

Hoàng phi cau mày:

- Chỉ vì các em không nghe lời chị, cứ luôn miệng lệnh bà, với tâu, với hạ thần

nên mới xảy ra cái hoạ tày trời này. May mà có Nhị Nương dấy, chứ không thì

cũng chưa biết chừng chị còn sống mà ngồi đây. Chỉ thương Đào quân có bốn tên

người nhà bị Nhị Nương giết mất cả... RÕ thật Đào quân làm ơn nên oán...

Đào Phùng lại phục xuống đất khóc xin chịu tội. Xong chàng quay ra hỏi Nhị

Nương :

- Đầu đuôi câu chuyện ra sao, thưa quý nương?

Nhị Nương liền thuật lại cho hai người nghe:

- Mấy tên kia biết rằng trong bọn khách của chủ chúng nó có bà hoàng phi.

Nhân thấy Đào Phùng, Phạm Thái ra đi, Ở nhà chỉ còn hoàng phi với một chàng

công tử nhỏ, xinh xắn như con gái, chúng liền bàn cùng nhau ra tay bắt nộp quan

lĩnh thưởng. Chẳng ngờ chàng công tử bé nhỏ lại có võ nghệ cao cường, chỉ đưa

bốn mũi kiếm là bốn đứa hoá bốn cái thây ma.

Đào Phùng cười ha hả, nhưng tiếng cười có giấu nỗi buồn vô hạn:

- Thực đáng kiếp cho bốn thằng phản chủ? Chúng là bốn tên thuyền chài, ngu

đệ tuy dùng, nhưng mà cũng nơm nớp lo sợ, vì thế trong câu truyện, khi có chúng

đứng hầu, ngu đệ vẫn phải giữ gìn. Nhưng không biết sao chúng nó lại hay rằng

Phổ Bác thiền sư là hoàng phi?

Đào Phùng ngẫm nghĩ một lát, rồi như chợt hiểu, chạy lại soát quần áo bốn

đứa vừa bị giết thì trong hầu bao một thằng có một tờ giấy chữ đầy những dấu son

đỏ chói. Đào Phùng kêu:

- Đã biết ngay mà? Một tên thám tử.

Vừa nói, chàng vừa đạp mạnh vào cái xác, rồi gập tờ giấy bỏ vào bọc.

Cả năm người cùng có vẻ lo lắng, suy nghĩ Hoàng phi nhìn xuống chân đồi:

Con sông cầu lượn khác chảy về phía đông, giòng nườc lấp lánh dưới ánh trời

trưa. Bổng bà buông một tiếng thở dài, chán ngán.

Đào Phùng cúi đầu tạ tội:

- Để lệnh bà sợ hãi, kẻ hạ thần thực đáng chết.

Hoàng phi như không nghe thấy gì hết, cặp mắt tuôn hai giòng lệ. Rồi bà thổn

thức bảo Nhị Nương và Phạm Thái:

- Hay tôi, ta đừng đi Lạng Sơn nữa hai em ạ.

Nhị Nương an ủi:

- Tâu lệnh bà, không bao giờ ta nên nản lòng. Ta phải...

Không để cho Nhị Nương dút câu, hoàng phi tiếp luôn:

- Vì, các em ạ, chị còn sống đến ngày nay là chị mong ước mai sau được gặp

hoàng đế... Nhưng hoàng đế thăng hà rồi các em ơi, thì chị còn sống làm gì nữa,

thà chị thác đi để dưới suối vàng được cùng hoàng đế tương kiến...

Bà bưng mặt nức nở khóc. Phạm Thái nói:

- Nhưng hoàng đế hiện còn sống, sao lệnh bà lại nói gở thế?

- Không, đích thực hoàng đế thăng hà rồi. Đêm hôm qua chị nằm mộng thấy

hoàng đế khóc mà bải chị rằng "ái khanh ơi, đôi ta ngày nay đã âm dương cách

biệt. Ta không hề oán giận điều gì, ví dù có Ở dương thế ta cũng chẳng hy vọng

được cùng ái không hội ngộ." Rồi hoàng đế tả những cảnh khổ sở, những nỗi gian

nan, các em để chị chết cho được gặp mặt hoàng đế Ở dưới cửu tuyền, chứ chị

sống thêm một ngày là thêm một ngày đầy đoạ Ở dương gian...

Đào Phùng, Phạm Thái và Nhị Nương xúm lại khuyên giải, lâu dần hoàng phi

cũng ngôi nguôi.

Nhị Nương nói:

- Vì lệnh bà tưởng nhớ hoàng thượng quá nên hoá mộng đó thôi. chứ vừa có

người Ở bên Trung quốc về nước nói hoàng thượng hiện đóng Ở Tràng An chờ

binh cứu viện của nhà Thanh.

Nhị Nương bịa đặt ra tin ấy, để yên lòng hoàng phi mà thôi. Kỳ thực, các yếu

nhân trong đảng Tiêu Sơn thừa biết rằng vua Chiêu Thống không chịu nỗi những

sự nhục nhã, những sự khinh mạnh của người Tàu đã chết rồi, chết theo hoàng tử

đã ba năm trước. Nếu trong các tờ hịch, các mật thư gửi cho nhau họ vẫn còn dùng

niên hiệu Chiêu Thống là chỉ cốt để khỏi náo động lòng các đảng viên và nhân dân

các nước đang mến tiếc nhà Lê. Vả họ cho rằng nước không thể một ngày không

vua được, mà vua Quang Toản nhà Tây Sơn thì họ nhất định không công nhận là

ông vua chính thức của nước Việt Nam. Vì vậy trong khi chưa tìm được một

người trong hoàng tộc để tôn lên ngôi hoàng đế, đảng Tiêu Sơn tạm phải coi như

vua Chiêu Thống hãy còn sống, để làm trụ thạch cho công cuộc khởi nghĩa của

đảng

Phạm Thái bỗng dục:

- Tâu lệnh bà, bây giờ sang giờ Mùi rồi, ta phải đi kíp, thì tối nay mới có thể

tới Lạng Giang được.

Đào Phùng bàn:

- Lệnh bà nên nghỉ lại Hoàng Mai, sớm mai hãy lên Lạng Giang thì hơn. Như

thế lệnh bà đỡ nhọc mệt mà ngựa lại được nghỉ ngơi dưỡng sức.

Ai nấy còn đương suy nghĩ thì Đào Phùng lại nói luôn:

- Tôi xin có thư giới thiệu của Phạm hiền hữu, một nhà ẩn sĩ Ở Hoàng Mai tên

là Phạm Quảng Văn. Người ấy đậu tiến sĩ về cuối đời Cảnh Hưng, văn chương lỗi

lạc, chỉ vì tính cương trực nên không được chúa Sâm trọng dụng. Vả ông ta cũng

không thích ra làm quan, bỏ về làng dạy học, lấy sự chơi núi cao, sông rộng, uống

rượn, ngâm thơ làm thú. Ngày bà hoàng phi họ Đặng mưu việc phế lập muốn tìm

vậy cánh cho Trịnh cán để chống nhau với Trịnh Khải, cũng đã nghĩ đến ông Nghè

trẻ tuổi ấy, mà đòi ông ta về triều, vì có ông Ngô thì Nhậm đậu cùng khoa với ông

ta tiến cử. Nhưng ông ta không ưa những sự âm mưu ám muội, nên cáo ốm Ở lỳ

nhà Hiền hữu nên đến chơi ông ta, vì ông ta không những có văn tài, mà về binh

lược, ông ta cũng khá lắm. Khi xưa quận Nhưỡng đóng binh Ở Hải Dương cũng có

mời ông ta đến tham nghị. ông ta tấy Nhưỡng có tính phản trắc, biết không làm

nổi việc lớn nên vừa đến ông ta đã về ngay. Từ đó tới nay, ông ta không nghĩ đến

việc nước nữa, cho rằng vận nhà Lê đến thì mạt, dẫu có tài Trương Lương, Gia

Cát cũng không thễ cứu vãn nổi, nên đành chịu khoanh tay phục tòng thiên mệnh

mà thôi.

Phạm Thái thở dài bảo Đào Phùng:

- Người anh hùng cứu quốc khi nào lại chịu phục tòng số mệnh? Chỉ biết một

ciệc là hành động, hành động cho tới giờ cuối cùng... Tránh sự gian nguy mà mình

biết chắc chắn đương đợi mình, để được an nhàn Ở một nơi dật lạc, không bận trí

đến việc đời, việc nước, hạng ấy người ta cho là bậc ẩn sĩ, nhưng tôi, tôi chỉ cho là

phường ích kỷ, ham sống, có đáng kể chi. Thưa hiền hữu, tôi không phục Phạm

Quảng Văn một chút nào.

- Nhưng, thưa hiền hữu Quảng Văn rất tự phụ thông phép tuoán Thái ất. ông

ta bảo ông ta biết chắc chắn rằng vận nhà Lê hết rồi.

Phạm Thái cả cười đáp:

- Bây giờ giá Triệu Nghiêu Phụ tái sinh bảo tôi như thế, tôi cũng không tin kia

mà. Tài lực của đấng anh hùng phải cố đoạt nổi số mệnh. Bằng không thì chết. Mà

cái chết như thế còn có nghĩa lý hơn cái chết dần mòn của kẻ ẩn sĩ trong xó tối.

- Những kẻ ẩn sĩ có đợi cái chết già Ở nơi nhàn dật đâu? HỌ chỉ đợi thời mà

thôi

Nhị Nương yên lặng đứng nghe từ nãy tới giờ. Bỗng nàng mỉm cười bảo Đào

Phùng :

- Bậc hảo hán không bao giờ chịu đợi thời thế.

Phạm Thái và Đào Phùng cất tiếng cười vang:

- Khảng khái thay lời nói của quý nương?

Nhưng ai nấy ngừng bặt, vì vừa thoáng nhìn thấy hai má hoàng phi đẫm lệ.

Chưa kịp khỏi duyên cớ thì bà đã lau nước mắt, buồn rầu nói:

- Nếu quả thực vận nhà Lê hết rồi, thì các em nên thôi đi, đừng hành nữa mà

mất công vô ích.

Phạm Thái cúi đầu đáp:

- Tâu lệnh bà đời kẻ tráng sĩ chỉ có một nghĩa là hành động. Còn sự thành, bại

cùng sự sống, chết, không nên để trí nghĩ quá.

Nhị Nương cũng nói:

- Vả lại, tâu lệnh bà, phép toán Thái ất đã lấy gì làm đúng. Xin lệnh bà cứ

vững lòng tin cậy cho.

Hoàng phi cười gượng:

- Chị thực kém em nhiều lắm. Vậy bây giờ ta lên đường thôi chứ?

Phạm Thái ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Tâu lệnh bà, đi Lạng Giang thì không kịp. Mà đến nhà cái ông ẩn sĩ Hoàng

Mai thì thực không nên. Vậy Đào hiền hữu ơi, hiền hữu mau sắp cơm nước hầu

lệnh bà xơi, mai chúng tôi hãy hộ giá đi sớm.

Đào Phùng vui mừng toan gọi người nhà, nhưng trông ra sân, chàng bỗng giật

mình nhớ đến bốn cái xác, Nhị Nương cũng nhìn theo và hiểu ý chàng?

- Không hề gì. Việc bếp nước đã có ngu muội.

Nàng mỉm cười nói tiếp:

- Giết nhà bếp của đại huynh thì cố nhiên phải làm bếp thay chứ. Được cái

việc bếp nước em cũng khá thạo. Hỏa đầu quân Nhị Nương đây.

Mọi người cười rộ lên, quên hẳn câu chuyện buồn rầu.

- Nhưng trong khi Nhị Nương này làm cơm thì xin đại huynh cùng hiền đệ

chôn cất cho mấy người chết.

Phạm Thái lẩm bẩm:

- RÕ khéo? Một người giết, hai người khác phải chôn?

Hôm ấy mãi sang giờ Thân mới có cơm trưa. ăn xong, mọi người ngồi bàn về

hành trình. Đào Phùng đã nhiều lần đi Lạng Sơn nên rất thông thuộc đường lối, vẽ

phác ra một bức bản đồ, ghi những nơi có thể nghĩ lại được. Đoạn chàng hỏi Phạm

Thái:

- Hiền hữu lên Lạng Sơn phen này đã có chủ định gì chưa?

Phạm Thái đáp:

- Kể thì tôi vâng lời đảng trưởng, hộ giá Hoàng phi đến trấn Lạng Sơn, rồi lại

trở về ngay. Nhưng nếu gặp việc quan trọng mà cần Ở lại thì tôi cũng Ở lại.

Phạm Thái nói thế là vì chưa tin hẳn bụng Đào Phùng, không muốn lộ sự bí

mật trong đảng. Kỳ thực chàng lên Lạng Sơn còn có một mục đích khác, khẩn yếu

hơn.

Nguyên Phổ T nh thiền sư có một người đồng chí trẻ tuổi, hiện lĩnh chức trấn

thủ trấn Lạng Sơn, là Thanh Xuyên hầu Trương Đăng Thu, người làng Thanh Nê,

trấn Sơn Nam. Đã nhiều lần Thanh Xuyên hầu cho mang thư về mật xin Phổ T nh

cử lên Lạng một người có đại tài để lập một chi đảng Ở đó. Phổ T nh ngỏ lời với

Phổ Chiêu muốn cắt Chiêu đương việc ấy. Vậy nay nhân dịp hộ gia hoàng phi lên

Lạng, Phạm Thái sẽ Ở luôn đó, nói là để giúp việc sư trưởng chùa Tam Thanh,

nhưng kỳ thực để giúp Trương Đăng Thu về việc phục hưng nhà Lê. Trương làm

trấn thủ Ở một trấn nơi biên thuỳ khẩn yếu, dưới quyền có tới năm, sáu nghìn binh

lính tinh nhuệ Khi lâm đến đại sự sẽ dụ theo để chiếm cứ ngay lấy trấn làm nơi

sào huyệt của đảng, việc ấy thật dễ như trở bàn tay.

Quang Ngọc cũng thấy rõ sự lợi ích ấy, nên hôm đảng viên đảng Tiêu Sơn tụ

họp, chàng không đem việc lập chi đảng Ở Lạng Sơn ra bàn, sợ nhỡ việc ấy tiết lộ

ra ngoài đảng thì Trương Đăng Thu sẽ bị hại, hay ít ra cũng bị cách, và như thế,

đảng Tiêu Sơn đến có ngàn cũng chẵng làm nên trò trống gì, vì sức mạnh của đảng

sau này sẽ trông vào một quân đội lớn như quân đội Lạng Sơn.

## 18. Sấm

Sáng sớm hôm sau, bốn người lên đường, Phạm Thái nhường hoàng phi cưỡi

con ngựa trắng giống ngựa thổ Bắc Kạn, thân nhỏ thấp và bốn chân tuy hơi thô,

nhưng rất thẳng và vững. Còn ba con kia sắc tía, bờm dài, đuôi dài, trong khi chạy,

cổ cất thẳng và những lúc người cưỡi kìm cương đứng lại, thì bốn vó nhỏ thon của

nó luôn luôn cuốc xuống đất và mũi nó hục hặc thở phì hơi. ĐÓ là hạng chiến mã,

giống Lạng Sơn ky sĩ phải có vẽ tốt, cương cứng mới trị nổi, tay non sẽ bị vật ngã

liền.

Song song đi hàng đôi và buớc một trên con đường đất đầy cỏ xanh ướt, bốn

con ngựa thỉnh thoảng gặp vũng nước động ngầm dưới cỏ sau trận mưa tối hôm

trước, làm cho nước vọt tung toé lên. Mưa bay đã tạnh hẳn. Nhưng tiết trời mỗi

lúc một thêm giá, nhất là gió bấc thổi lại càng mạnh khiến ai nấy chân tay lạnh

buốt. Nhị Nương bèn dừng lại Ở một cái quán bên đường để uống bát nước chè

tươi nóng và mở khăn gói lấy chiếc áo cà sa nâu dầy đưa hoàng phi mặc trùm ra

ngoài cho đỡ rét.

- Nam mô a di đà Phật? Hẳn nhà chùa đi đường xa.

- Sao cô hàng biết?

- Vì thấy nhà chùa cưỡi ngựa. Ở vùng này ít khi có các sư ông cưỡi ngựa đi

qua.

Hoàng phi lo lắng nhìn Nhị Nương. Phạm Thái thản nhiên đáp lại cô hàng:

- Phải, bần tăng nay đi ngựa cũng là một sự bất thường. Nguyên Phổ bác thiền

sư - vừa nói vừa trỏ hoàng phi - khi tới Kinh Bắc thì mỏi mệt quá, không đi được

nữa, may gặp công tử đây - chỉ Nhị Nương - là chỗ bạn tâm giao, công tử liền bỏ

tiền ra mua mấy con ngựa để cùng đi cho vui.

- Nam mô a di đà phật? Thật công tử có lòng quý hóa? Nhưng chư tăng đi tận

đâu?

Nghe cô hàng hỏi tỉ mỉ, Phạm Thái đưa mắt liếc Nhị Nương có ý bảo thầm

phải coi chừng, vì biết đâu cô hàng ta không là một tay thám tử. Chàng cho rằng

nếu đảng Tiêu Sơn biết dùng những hàng cơm, hàng nước làm nơi dọ thám, thì

triều đình cũng chẳng dại gì mà không biết dùng. Chàng tin sự phỏng đoán của

chàng là đúng, khi thoáng nghe có tiếng bẻ nứa Ở trong buồng bên đưa ra. Chàng

nghĩ thầm: "Thế nào cũng có thằng ghé mắt nhìn qua bức phên liếp kia?"

Tức thì chàng đứng dậy giục giã mọi người lên ngựa, và bảo ai nấy cùng ra roi

phóng nước đại, phi về phía Lạng Giang. Mãi khi vượt qua làng Bái một quãng xa

và sợ hoàng phi mệt nhọc, chàng mới kìm cương ngựa lại. Nhị Nương hỏi:

- CỚ sao hiền đệ vội vàng như thế?

Phạm Thái vẫn còn ngó lại phía sau:

- Hiền tỉ không ngờ vực điều gì?

- Ngờ vực thì có ngờ vực, nhưng cần gì phải quá hấp tấp đến thế?

Câu nói bình tĩnh của một người thiếu phụ khiến Phạm Thái lấy làm tự hổ thẹn

về cử chỉ của mình. Chàng nói chữa:

- Nhưng mà tế ngựa một lúc trong người cũng thêm ấm được một chút, có phải

thế không, tâu lệnh bà?

Hoàng phi mỉm cười an ủi:

- Phải đấy. Nhưng chị đã dặn các em chỉ nên gọi theo đạo hiệu của chị mà

thôi Các em nên biết tai vách, mạch rừng, ta phải phòng bị luôn mới được. Vậy từ

giờ trở đi bất cứ chỗ đông người, hay Ở chỗ vắng, chị là Phổ Bác thiền sư còn công

tử thưa công tử tên họ gì tôi quên bẵng mất rồi.

Nhị Nương cười lớn, cố làm bộ dạng đàn ông thò tay vào bọc lấy tín bài mà

nó i răng :

- Bạch thiền sư tôi cũng quên bẵng mất, để còn phải tra cứu lại mới được.

Rồi nàng cầm tín bài đọc:

- Nguyễn Đức Minh, hăm nhăm tuổi, người làng Đông Phú, huyện Đông

Ngàn... CÓ thế mà mãi không thuộc.

Mọi người cười rộ.

CÓ tiếng đâu đó cười theo. Ai nấy kinh ngạc nhìn nhau. Một người tuy đầu râu

đã bạc, nhưng còn vẽ tráng kiện, da dẻ hồng hào, cười lừa từ bên sườn đồi đi

xuống, gọi:

- CÓ phải Chiêu đấy không?

Phạm Thái nhìn Nhị Nương, mà trong lòng lo sợ, bất giác thò tay vào bọc rút

dao. Người kia nói tiếp luôn?

- CÓ phải Chiêu Trung... Con quan Bạch Hạc Hầu... đó không?

Phạm Thái nghe giọng lè nhè thì đoán biết rằng ông già say rượn và lầm Nhị

Nương với ông Chiêu nào đó... Tức khắc chàng tra kiếm vào vỏ, vui mừng đáp lại:

- Dám xin lão trượng cho biết quý tính đại danh để lũ bần tăng được hầu

chuyện.

ông lão như không nghe rõ lời Phạm Thái, cho lừa bước lại gần bên Nhị

Nương mà nói rằng:

- Công tử đi chơi đâu với chư tăng thế?... lại rủ nhau lên Lạng giăng nhắm

rượn với thịt cầy chứ gì ? Cho lão phu đánh chén với nhé?

- A di đà phật?

Câu niệm phật của hoàng phi khiến ông già quay lại ngắm nghía, rồi nói:

- Chẳng hạn như sư ông đây vừa trẻ tuổi vừa đẹp trai... đẹp hơn con gái đấy,

mà bảo giới được tửu, giới được sắc thì lão phu... xin cam đoan chừa rượn... chừa

làm thơ... chừa tuốt... Chư tăng cùng công tử chắc cho lão già lắm rồi... Kỳ thực

lão mới năm mươi nhăm tuổi... Đầu lão bạc, râu lão bạc... là vì lão lo buồn nhiều

quá lo buồn về việc... việc nước...

Hoàng phi mỉm cười đáp:

- Lão trượng lo buồn việc nước mà rượn cứ chén tì tì được?

- ấy uống để quên. Nhưng về nhà lão chơi đã. Lão ra đón công tử từ sáng, vì

chắc thế nào công tử cũng qua đây.

Nhị Nương lễ phép xuống ngựa đáp:

- Thưa lão trượng, lão trượng nhầm rồi. Tôi có là ông chiêu ông ấm nào đâu.

Tôi là... là Nguyễn Đức Minh người huyện Đông Ngàn đây mà?

- Thế à? Thế ra công tử không phải ông Chiêu Trung, con quan Bạch Hạc Hầu

là bạn đồng khoa với lão phu. Nhưng không sao cứ về chơi đánh chén đã? Lâu nay

lão phu không có tri kỷ... uống rượn một mình buồn lắm?

Phạm Thái có vẻ ngẫm nghĩ Bỗng chàng hỏi ông lão:

- Dám hỏi tôn ông, tôn ông có phải là Phạm tiên sinh đâu tiến sĩ về đời Cảnh

Hưng không?

ông lão dương mắt đăm đăm nhìn Phạm Thái:

- Không, tôi họ Trần, chứ không phải họ Phạm, tuy tôi có đậu tiến sĩ, nhưng

thưa chư tăng cùng công tử, cái tiến sĩ ngày nay không quý bằng một bình rượn

ngon, hay một cái đùi chó thui vừa chín tới.

Dút lời, ông lão cất tiếng cười oang oang tỏ cho mọi người biết rằng mình còn

khỏe mạnh chẳng kém gì trai trẻ. Rồi ông ta nói tiếp:

- Ý chừng các ngài muốn hỏi thăm ông thầy số tướng thiên văn, địa lý Phạm

Quảng Văn người làng Hoàng Mai?

- Vâng.

- Còn tôi đây chỉ là Trần Lý người trấn Sơn Nam.

ông ta giơ tay trỏ lên một trái đồi:

- Nhưng không sao, xin mời chư tăng cùng công tử cứ đến chơi, nhà lão phu

kia rồi.

- Vậy xin vâng.

Năm người cho ngựa và lừa đi buớc một leo lên đồi. Bỗng một đứa trẻ nằm

ngửa phơi nắng trên lưng trâu vỗ bụng mà hát rằng:

Mặt trời sắp lặn sau đèo

Hỡi người hếlm củi hãy theo vào rừng.

Đem dao, cùng búa, cùng thừng.

Chặt cây cao nhỏ, xin đừng cây to.

Nhị Nương hỏi Trần Lý:

- Thế nghĩa là gì, dám thưa lão tiên sinh?

Phạm Thái nói:

- Trẻ chăn trâu nó hát nghêu ngao còn tìm hiểu nghĩa làm gì cho mệt trí.

Trần Lý suy nghĩ đọc nhẩm lại bốn câu ca vừa lắng tai nghe được:

Mặt trời sắp lặn sau đèo

Hỡi người hếlm củi hãy theo vào rừng.

Đem dao, cùng búa, cùng thừng.

Chặt cây cao nhỏ, xin đừng cây to.

Bỗng ông ta cười phá lên, bảo mọi người:

- Sấm rồi? câu sấm rồi? Thôi lại anh nào trong đám trung thần nhà Lê đặt ra đó

thôi Mà biết đâu lại không chính anh Phạm Quảng Văn là tác giả câu hát ấy.

Bấy giờ bốn con ngựa và lừa của chủ nhân đã leo đến một nếp nhà tranh làm Ở

một nơi đất bằng, rộng độ hai sào, chung quanh trông thông cùng dương liễu, Trần

Lý xuống lừa mời:

- Rước chư tăng với công tử vào chơi...

Rồi quay sang tiểu đồng:

- Chú Thiện? pha nước uống nhé?

Một câu bé đầu đội trái đào, chừng mười bốn, mười lăm tuổi chạy ra, chắp tay

nol:

- Thưa thầy, có ông tú Mỹ Cầu đánh cá Ở đầm Phan Trì được hai con chép lớn,

đem đến biếu thầy.

Trần Lý cất tiếng cười ha hả:

- Hay? Hay lắm? Quý khách đến chơi, nhà lại có người cho cá ngon...

ông quay ra nói với Phạm Thái:

- Cá chép đầm Phan Trì có tiếng là ngon lắm đấy bạch hai sư ông.

Nghiễm nhiên Phạm Thái hỏi lại:

- Nhưng lão tiên sinh có rượn ngon không?

- Rượn ngon thì không thiếu, chỉ lo chư tăng cùng công tử không có sức uống.

Vậy chú Thiện, chú đi tìm cho thầy anh trò nào khéo làm gỏi đến giúp thầy một

tay nhé. Chả mấy khi có gỏi tươi như thế này để thết các vị thiền sư. Nhưng đun

nước pha trà ngay đã, các quý khách chắc hẳn rét lắm đấy.

Người nào người ấy tìm gốc thông buộc ngựa rồi đi vào trong nhà ngồi nghĩ

- Chú đừng quên lấy thóc cho ngựa các quý khách ăn nhé?

Một lát sau, thiểu đồng bưng nước lên. Bà hoàng phi uống luôn hai chén chè

tươi nóng và thơm, thấy trong người ấm áp dễ chịu, mỉm cười nhìn Nhị Nương.

Nhưng Nhị Nương giữ vẻ mặt tư lự, hỏi Trần Lý:

- Thưa lão tiên sinh, tôi vẫn không nghĩ ra được nghĩa huyền bí của câu sấm

lúc nãy?

Trần Lý cười lớn:

- Thì làm gì có sấm, sét kia chứ. Tôi đã bảo họ đặt ra đẻ xui giục lòng dân mà

thôi HỌ cố làm cho câu hát lờ mờ, huyền bí, khiến ai đọc đến cũng phải đoán ra

một nghĩa riêng. Thí dụ câu hát này chúng ta thử cùng nhau tán lấy một nghĩa mà

xem. Câu đầu:

"Mặt trời sắp lặn sau đèo "

Thì ta có thể cho là phương tây. Mặt trời sắp lặn chả là phương tây thì còn là gì.

Còn như đèo thì ta có thể cho là núi. Vậy câu đầu tức trỏ "Tây Sơn ". Hơn nữa, hai

chữ "sắp lặn " lại là sắp mất. Tóm lại sáu chữ ấy chỉ nghĩa "nhà Tây Sơn sắp

mất ". Kế đến hai câu sau:

"Hỡi người hếam củi hãy theo vào rừng

"Đem dao cùng búa cùng thừng "

thì có lẽ chẳng có nghĩa gì, mà chỉ là hai câu đưa đẩy. Nhưng ta có thể tán rằng

"người hếhm củi " đây là trung thần nghĩa sĩ, và "theo vào rừng " là theo nhà Lê.

Và trong chữ Lê cũng có chữ dao. Câu sau rốt:

"Chặt cây cao nhỏ, xin đừng cây to. "

Thì hẳng có nghĩa là diệt Tây Sơn. Vì "cao nhỏ " là tiểu, ngột: hai chữ tiểu, ngột

chắp lại thành chữ Quang, Quang đây không là Quang Trung, Quang Toản thì các

ngài còn bảo Quang gì? ĐÓ là tôi giảng theo ý riêng của tôi. Công tử cùng chư

tăng giảng theo một nghĩa khác. Cũng không ai cấm.

Dút lời, ông ta cười ha hả. Phạm Thái và Nhị Nương phục Trần Lý lắm. Chủ

nhân lại nói tiếp:

- Câu sấm ấy kể cũng tầm thường. Mà sấm như thế, một lúc tôi có thể đọc vài

chục câu, chẳng hạn:

"Ra đầm đánh cá về xơi,

"Béo thời là gỏi, gầy tới kho tương ".

Cả năm người cùng cất tiếng cười vang. Trần Lý nói:

- Biết đâu tán rộng ra, câu ấy lại không có nghĩa thế. Nhưng kìa ai đến chơi?

Một người chống gậy từ trên đồi đi lên.

Ai nấy nhìn xuống; Phạm Thái hỏi Trần Lý:

- CÓ phải Phạm Quảng Văn đấy không, thưa lão trượng?

- Không phải.

Vừa nói, ông lão vừa đứng dậy chạy vội ra sân:

- Xin kính chào quan Bạch Hạc Hầu? May mắn cho đệ biết bao, hâm nay lại

được đại nhân chiếu cố đến chơi.

Người mới tới tuổi đã cao lắm, vào khoảng gần bảy mươi, đứng lại thở rồi

mỉm cười bảo Trần Lý:

- Tôi đến đây xin hiền hữu tha lỗi cho cháu Trung. Sáng nay tôi có chút việc

cần phải nhờ đến cháu đi giúp, nên cháu không lại hầu hiền hữu được... Xin để khi

khác cháu đến tạ tội.

Bạch Hạc Hầu vái chào nói tiếp:

- Thôi, lại xin cáo từ hiền hữu tôi về.

Trần Lý giữ thế nào cũng không được, đành phải tiễn khách xuống chân đồi,

rồi trở lên lắc đầu phàn nàn:

- ông lã thật thà quá? Đi năm sáu dặm đường, trèo hai, ba quả đồi chỉ cốt báo

cho mình biết rằng ông Chiêu Trung không đến chơi được.

Hoàng Phi khen:

- Người thủ tín đến thế.

Nhị Nương nói:

- Nhưng bạch sư ông sao không sai người nhà đi?

Trần Lý cười:

- ấy, Bạch Hạc Hầu vẫn có tính quá cẩn tín như thế đấy. Một lần, chúng tôim

ấy anh em hẹn hôm sau lên họp nhau uống rượn làm thơ Ở trên ngọn đồi Phúc

Long. Chẳng may đêm hôm ấy, mưa như tầm tã, rồi sáng hôm sau vẫn chưa tạnh.

Tưởng chẳng còn ai đến họp nữa, mà tôi cũng không đến. CÓ ngờ đâu Bạch Hạc

Hầu sắn quần chống gậy mà tới nơi.hẹn. Sau về, cụ ốm mất gần nửa tháng, chúng

tôi phải cắt nhau đến phục dịch thuống thang cho cụ.

Phạm Thái phàn nàn:

- Thế thì câu nệ quá nhỉ?

Người nhà bưng mâm gỏi lên. Chủ bèn mời khách vào dự tiệc. Riên chú tiểu

giữ lễ không dám ngồi. Trần Lý cười nói:

- Bày vẽ, đời này không nên kể tôn ti trật tự gì nữa? Chỉ có hai hạng người:

Người anh hùng với người... không anh hùng. Vậy thì xin lỗi hai sư ông cứ gì là

tiểu mà không phải bực anh hùng.

Phạm Thái quên hẳn mình đương mặc bộ áo cà sa cả tiếng cười vang, nói lớn:

- Khảng khái thay lời của lão anh hùng Trần tiên sinh. Vậy chú Thận, sư ông

xá lỗi cho phép chú được hầu rượn lão tiên sinh cùng quý công cử đây.

Rồi năm người cùng ngồi lên giường uống rượn trò chuyện vui vẻ. Nhưng Nhị

Nương vẫn không quên đưa mắt ra bảo Phạm Thái phải giữ gìn, chớ nên quá chén.

## 19. Đả Lôi Đài

Xong tiệc rượu Trần Lý say mềm, nằm vật ra ngủ.

Nguyễn Đức Minh liền viết mấy chữ cảm tạ để lại rồi cùng hai sư ông và chú

tiểu lên ngựa ra đi, trông về phía Lạng Giang thẳng tiến.

Đến bến Lạng lại phải vào đồn trình viên tuần giang xin phép sang sông. Lần

này hàng lý bị khám xét kỹ hơn, và mỗi người phải cung khai lý lịch rành rọt hơn.

Viên tuần giang hỏi vặn mãi về mấy con ngựa; nào những mua Ở đâu, mua của

ai, giá bao nhiêu tiền, vì sao đi tu mà cũng có tiền mua ngựa, mà cũng biết cưỡi

ngựa. Nhị Nương phải hết tài ngôn luận, đem hết giọng phong lưu công tử ra ứng

đối mới thoát được. Nàng không quên lòe viên tuần bằng những lời khoác lác,

khoe khoang, nói quen thân với quan đại đô hộ nọ, quan đại đổng lý kia, thường

uống rượu làm thơ với quan thị lang này, quan tư vụ khác, khiến viên tuần giang

hơi chột dạ, mà cái ý tưởng muốn đánh thuế của nhà chuà một con ngựa tốt cũng

dần dần biến mất trong khối óc làm tiền của ngài.

Vì thế nên chùng chình mãi, bốn người mới sang sông được, và khi đến Lạng

Giang thì mặt trời đã xế bóng.

Lạng Giang tuy chỉ là một phủ ly, song vì Ở giáp giới miền trung du và thượng

du - nhất Ở hạt ấy, hai nòi giống lại bắt đầu gặp nhau, - nên xưa nay vẫn là nơi rất

trọng yếu, về mặt tuần phòng cũng như về mặt thương mại. Về mật tuần phòng

không những binh lính nhiều gấp đôi những phủ lỵ khác, mà ngoài số bộ binh và

ky binh ra, lại có một đội chiến thuyền đóng Ở sông Thương nữa.

Còn thương mại thì rất phồn thịnh, vì đó là nơi giao dịch sản vật, hàng hóa của

các dân Thổ, Mán vá dân Annam.

Vừa bước tới đầu phố Nam môn, bọn Phạm Thái nhận thấy ngay điều đó. Tuy

lúc bấy giờ đã về chiều mà người qua lại vẫn còn tấp nập. Những bộ y phục màu

chàm luôn luôn xen lẫn với những bộ y phục màu nâu. Chỗ này mấy chục người

Thổ Ở chợ về đi theo sau một đàn bò bán còn thừa lại. Chỗ kia, những người

Annam, từng tốp một, gánh muối Ở thuyền lên nơi nhà trọ để sáng hôm sau đem ra

chợ bán.

Tiếng cười đùa vui thú, tiếng gọi nhau vào hàng cơm, tiếng cãi cọ om sòm,

thực là huyên náo.

Trước một tửu quán, bốn người dừng ngựa. TÒ mò đứng ngắm một đám đông.

Ở giữa đám ấy có tiếng thanh la inh ỏi. Bỗng tiếng thanh la ngừng lại, rồi bọn

người đứng xem dãn ra một chỗ. Bốn người ngồi trên mình ngựa thấy tiến đến gần

một người Thỗ, thân thể vạm vỡ, cao lớn. Người ấy chắp tay, cúi đầu chào, lễ

phép nói bằng tiếng kinh rất sõi:

- Bạch chư tăng, thưa công tử, chúng tôi xin ra đón các ngài vào xem.

Đáp lại câu mời, Nhị Nương thò tay vào bọc, bốc một nắm tiền đồng đưa cho

người kia mà truyền rằng:

- Làm trò đi. Hay, ta thưởng thêm sau.

Bọn Thổ có tất cả ba người: hai người đàn ông và một thiếu nữ rất đẹp, luôn

luôn ngước mắt ngắm phía nhà sư và mỉm cười một cách rất có ý nghĩa. Thoạt tiên

chúng cho con chó làm trò. Con vật theo tiếng hát ê a chui qua những cái vòng

tròn bằng mây. Rồi đến lượt con khỉ và con cừu: con khỉ lộn múa trên lưng cửu rất

giẻo và nhanh nhẹn. Phạm Thái ý chừng quên bẵng rằng mình là sư, trở người con

gái hỏi:

- Còn cô kia không biết làm trò gì?

CÔ Thổ nhoẻn một nụ cười kháu khỉnh, đáp lại:

- Em chỉ biết yêu nhà sư thôi.

Khán giả đứng quây tròn chung quanh, cười vang lên, khiến cặp má Phổ Bác

thiền sư dần dần ửng đỏ. Thấy vậy bọn làm trò cũng cười theo, và nói tiếng Thổ

với nhau điều gì.

Bốn người cười ngựa toan quay đi thì bọn kia khẩn khoản mời Ở lại xem diễn

võ

HỌ múa rất đẹp và rất khỏe, khiến Phạm Thái và Nhị Nương phải tấm tắc khen

hoài. Đoạn, họ thách khán giả có ai giỏi vào đấu võ với họ. Nếu đánh được họ, họ

sẽ hiến hết số tiền thu được. Nhưng trước khi tỉ thí họ hãy xin đi thu tiền đã. Muốn

coi đấu võ, công chúng chẳng hà tiện, ném tiền soang soảng vào cái thau mà cô

gái Thổ giơ ra. Chẳng bao lâu đã thu được già nửa chậu tiền đồng.

Song vẫn không ai dám vào đọ sức với bọn họ. CÓ lẽ vì ngắm thân thể hai

người đàn ông Thổ lực lưỡng to lớn mà ai nấy sợ hãi chăng? Một người làm trò

nói ý chừng để nuốt trôi số tiền vừa thu được:

- Không có ai vào đấu với chúng tôi thì chúng tôi đấu với nhau để các ngài coi

vậy

Hai người cùng nhau đi một bài quyền. Đoạn, người thiếu nữ đứng chống tay

vào hai bên sườn, ngạo nghễ nhìn công chúng, nói:

- Không ai dám đấu võ với hai anh em, nhưng em đây hẳn có tay địch thủ?

Không ai trả lời. Nàng liền đưa mắt nháy Phạm Thái mà hỏi rằng:

- Thế nào, bạch sư ông? Nều sư ông mà hạ nổi em thì em xin thình nguyện

nhận sư ông làm chồng.

Khán giã cười vang. Nhưng họ kinh ngạc xiết bao khi họ thấy nhà sư thong thả

xuống ngựa, và khoan thai bước lại gần người con gái. Ai nấy im lặng, chờ xem.

Phạm Thái đưa mắt nhìn chung quanh mình rồi dằn từ tiếng bảo người thiếu nữ:

- Bần tăng tiếc rằng sự tu hành bắt buộc các nhà sư không được có vợ. Vậy

nếu cô nương bằng lòng nhận điều này thì bần tăng xin thí võ với cô nương ngay. . .

Mọi người thì thào:

- Ồ ? bí mật nhỉ ? nhà sư mới ngộ nghĩnh làm sao chứ ?

CÔ gái Thổ không khỏi chột dạ, se sẽ đáp:

- Vâng, điều gì xin sư ông dạy cho biết.

- Là nếu tôi đánh ngã cô nương thì tôi có quyền muốn gả cô cho ai mặc ý.

CÔ kia còn do dự thì người anh đã giục: "Cứ nhận lời đi, không thua đâu mà

sợ

Hai người cùng nhau đấy quyền. Nhưng thiếu nữ địch sao nổi Phạm Thái,

chưa đưọc ba hợp đã ngã chổng quèo vì một cái đá móc của bên địch.

Những người đứng xem, reo mừng ầm ĩ:

- A . . . a ? Nhà sư đắc thắng ? . . . Nhà sư được rồi ? . . . B ạch sư ông gả cô ấy cho tôi

nhé?

CÔ Thổ xấu hổ lóp ngóp bò dậy ra đứng phía sau con chiên, thở hổn hển.

Nhưng một người trong hai người đàn ông bước lại gần bên nhà sư mà rằng:

- VÕ nghệ nhà sư cũng khá đấy?

Phạm Thái mỉm cười:

- Muốn biết khá hay không, nhà ngươi chỉ việc tỉ thí. Bần tăng vẫn còn đử sức

để đấu với nhà ngươi.

Khán giả hò la:

- Ồ phải đấy ? đấy vỏ đi ? . . . Hai người đấy võ đi ? . . .

Một cái kiệu khiêng qua. Vị công tử ngồi trong vén màn bảo phu kiệu đứng

lại, rồi khi hỏi biết đầu đuội câu truyện liền truyền rằng:

- Ta treo giải một nén bạc đấy... Vậy đấu võ đi.

Phạm Thái liếc mắt nhìn gã kia, trong lòng căm tức. Người làm trò cung kính

đáp lại:

- Thưa công tử, tối lấy làm tiếc rằng trời tối mất rồi. Kể đấu võ với một người

tầm thường thì chỉ trong nháy mắt là xong. Nhưng đối với sư ông đây thì tất phải

lâu, ít ra cũng mươi, mười lăm hiệp mới phân thắng phụ, mà trời lại tối rồi. Chẳng

lẽ đốt đuốc lên mà đánh nhau. Vậy xin công tử đến sáng mai.

Thực ra trời đã nhá nhem tối. Vả Phạm Thái cũng không muốn lĩnh thưởng

của gã kia, liền nhận lời đợi đến hôm sau sẽ cùng người làm trò thử sức. Nhị

Nương nói đùa:

- Nhưng còn tiểu thư chưa thấy sư ông định phận ra sao. Nào ai có diễm phúc

được ùng cô kết duyên?

CÔ làm trò ngước mắt nhìn chàng niên thiếu ngồi trên mình ngựa mỉm cười

một nụ cười rất có duyên. Nàng ao ước và đinh ninh rằng thế nào nhà sư cũng gán

mình cho chàng công tử, bạn của nhà sư. Vì thế, nàng tấp tểnh mừng thầm đứng

đợi Nhưng Phạm Thái ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:

- Hãy chờ đến mai. Bần tăng đấu võ với võ sĩ đây xong đã rồi hãy hay.

Dút lời chàng mời hoàng phi cùng Nhị Nương vào trong quán nghỉ trọ. Chủ

quán ban nãy cũng đứng xem nhà sư đấu võ, nên tỏ vẻ kính phục lắm vội vàng đi

sắp mậm rượu. Trong khi ấy, người đầy tớ và chú tiểu giắt ngựa đi tàu.

Sáng hôm sau vừa thức giấc, Phạm Thái đã vội vã giục hoàng phi và Nhị

Nương lên đường. Nhị Nương nhắc truyện đấu võ thì chàng gạt ngay:

- Chúng ta há gì một sự tỉ thí hão huyền mà nhãng bỏ việc lớn đương theo đuổi

được chăng?

Không thấy Nhị Nương đáp lại, chàng nói tiếp luôn:

- Không phải ngu đệ sợ thua mấy thằng bán võ ấy đâu, - mà có thua phỏng đã

sao? - nhưng ngu đệ chỉ e mất thời giờ vô ích, trong khi Ở Tiêu Sơn đại huynh

đang lo lắng về hành trình của chúng ta.

Hoàng phi vẫn muốn mau tới Lạng Sơn để được nghe ngóng tin tức vưa Lê Ở

bên Tàu ra sao, liền phỉnh luôn Phạm Thái một câu:

- Sư ông bàn rất phải. Người anh hùng không hề tức khí sằng, nhất lại không

bao giờ để lòng hiếu thắng chiếm đoạt tâm hồn mình đến đổi làm lơ cả việc lớn.

Vậy mục đích của ta là đi Lạng Sơn. ĐỌ tài đọ sức với bọn thất phu kia làm gì?

Tha hồ cho chúng nó Ở lại mà khoe khoang, khoác lác với quần chúng, chúng nó

làm giảm giá trị sao được một bậc nhân tài, một vị anh hùng như Phổ Chiêu thiền

sư ?

Được hoàng phi ca tụng, Phạm Thái sung sướng đỏ cả mặt, và suýt nữa toan

phục xuống tạ ơn, nếu không nhớ đến thân thế bọn mình là một bọn tòng vong

đương Ở trong một hàng cơm đông người lui tới.

Bốn người liền gọi chủ quán tính toán tiền ăn tiền trọ rồi ra đi, mặc cho hắn

đứng khúc khích cười chế nhạo.

## 20. Vua Chiêu Thống

Năm hôm sau, bốn người đến Lạng Sơn và theo Phạm Thái đi thẳng đến Kỳ

Lừa thăm sư cự chùa Tam Thanh. Sư cụ đạo hiệu Phổ Mịch thiền sư là bạn đồng

chí của Phạm Thái và là một đảng viên trong đảng Tiêu Sơn.

Hàn huyên dăm câu rồi hai người hỏi nhau đến việc đảng. VÔ tình không biết

có hoàng phi đứng trước mặt Phổ Mịch buột miệng nói:

- Về vùng trấn Bắc như thế cũng có thể hy vọng lắm. Còn Ở đây, từ khi cái tin

Hoàng đế thăng hà đưa về nươc các bật sĩ phu xem chừng đều có ý chán nản...

Thiền sư bỗng ngừng bặt vì thấy Phổ Chiêu ra hiệu bảo im ngay. Nhưng đã

quá chậm rồi. Hoàng phi nấc lên một tiếng rồi ngã vật xuống đất. Nhị Nương vội

nâng dậy đật lên giường và gọi mãi mới tỉnh. Thấy bà khóc thảm thiết và luôn

miệng kêu "Bệ hạ", Phạm Thái lại gần khẽ nói:

- Tâu lệnh bà nên bình tĩnh.

- Ta cần gì. Ta cố sống đến ngày nay là chỉ vì hy vọng mai sau được gặp mặt

Hoàng thượng. Nhưng nay Hoàng thượng thăng hà rồi, thì ta chỉ còn một thác mà

thôi

- Tâu lệnh bà, lệnh bà dạy thế sao được ? Vì nào chỉ có một mình Thánh

thượng? Còn thái hậu, vâng còn Quốc mẫu, sau này ai người phụng dưỡng ngài?

Và xin lệnh bà tha tội cho, Hoàng thượng mất tuy là một sự đau đớn. Vì Hoàng

thượng mất còn tìm được người trong hoàng tộc kế vị, chứ giang sơn mất vào tay

người khác, mới là mất hẳn. Vậy xin lệnh bà tĩnh tâm cho, đừng làm náo động

lòng thần dân. Nhất lại Ở chốn biên thành này, binh lính cùng thám tử của ngụy

triều đông như kiến cỏ, nay lệnh bà khóc lóc ầm ỹ, nhỡ đến tai bọn họ, thì không

những một mình lệnh bà bị khổ nhục, mà đảng trung thần phục quốc cũng đều vì

lệnh bà mà phải ly tán mất. Xin lệnh bà nghĩ kỹ mà lượng xét cho.

Hoàng phi lau nước mắt ôn tồn đáp lại:

- Đạ tạ thiền sư, không có lời dạy bảo của thiền sư thì suýt nữa tôi đã làm lỡ cả

việc lớn

Bà liền cố gượng khuây nói chuyện với Phổ Mịch, cốt để hỏi về mọi sự đã xảy

ra Ở bên Tàu. Phổ Mịch sợ hải khép nép:

- Tâu lệnh bà, vì lệnh bà cải trang, bần tăng không biết, đã xúc phạm tới lệnh

bà.

- Điều ấy không hề gì. Vả từ nay tôi thực đã trở nên một người tu hành, một

nhà chân tu. Vậy xin sư cụ cứ gọi tôi là Phổ Bác cho tiện.

Dùng thiền trà xong, hoàng phi cố nài Phổ Mịch thuật lại cho biết tình cảnh

bọn bầy tôi tòng vong Ở nước người sau khi Hoàng thượng thăng hà. Phổ Mịch

nói:

- Điều ấy, bần tăng không được tường. Nghe đâu vua Càn Long đày mỗi người

Ở một nơi . . .

Hoàng phi thương hại phàn nàn:

- Trời ơi? Sao lại còn bị đày nữa? Tội tình gì mà bị đày như thế?

- HỌ bị đày ngay khi còn sinh thời Tiên đế, vì vua Càn Long không muốn bọn

họ được gần đấng Tiên đế, sợ họ thúc giục Tiên đế xin quân đem về nước lo sự

phục hưng.

Hoàng phi thốt ra một câu mắng nhiếc:

- Quân khốn nạn? . . . Vậy thế thì ta không còn mong gì nhà Thanh giúp binh

nữa đấy.

Phạm Thái đáp:

- Tâu lệnh bà, ta cũng chăng nên mong cậy gì Ở họ. Trước kia họ cho Tôn Sĩ

Nghị mang quân sang ta, tuy miệng nói là cứu giúp, nhưng kỳ thực chỉ cốt chiếm

cứ nước Nam mà thôi. Nhà Minh xưa giúp nhà Trần, cái gương xâm lược ấy ta đã

quên rồi sao? . . . Chỉ nên trông vào sức mình là hơn cả . . .

Phổ Mịch nói tiếp:

- Tâu lệnh bà, Phổ Chiêu thiền sư nói rất phải. HỌ chẳng nhân nghĩa gì đâu. Cứ

xem cách tàn nhẫn họ xử với một ông vua mất nước với đám bầy tôi tòng vong

cũng đủ rõ tâm địa họ không ra gì. Ai đời thủa một ông vua láng giềng gặp bước

loạn ly lánh sang nhờ vả mình, mà coi người ta không bằng một viên thượng thư?

Bần tăng nghe Trần Thiện mo hắn phong cho Tiên đế chức tả lĩnh, ban cho áo mũ

quan tam phẩm. Cái tin ấy làm bần tăng thâm ruột tím gan. Vua mình nó còn

khinh thường như thế không trách các quan đi hộ giá, nó đày mỗi người một nơi . . .

Việc này chỉ tại thằng Kim Giản xui nên cả. Tâu lệnh bà, chẳng ai ngu như bọn Lê

Quỳnh, Phạm Như Hùng, Hoàng Tịch Hiếu không biết cư xử cho phải đường.

Thấy nó lãnh đạm với mình thì mình phải hiểu chứ, ai lại để Thánh thượng đi lại

cầu cạnh mãi rồi ra quỳ bên đường dâng biểu lên vua Thanh xin binh, nhất lại nhờ

tên đô thống Kim Giản đưa vào hầu. Thầy trò chúng nó đã bàn định cùng nhau rồi.

Chúng nó sợ bọn Tây Sơn như sợ cọp, còn dám ho he gì nữa mà mong ngóng

chúng nó cứu giúp ? Vua Thanh có cho thằng Kim Giản ra dỗ ngon dỗ ngọt, đánh

lừa tam tứ phen, nào là chỉ cho đất Thâm Châu, nào là sắp phong làm quốc vương

Ở đất Tuyên Quang. Chỉ thương hại Nguyễn Văn Quyên vì lòng trung quân mà bị

bọn chó má nó ném chết Ở trong vườn Viên Minh.

Hoàng phi rơm rớm nước mắt hỏi lại:

- Chắc cao tăng biết nhiều về mọi việc Ở bên nước láng giềng. Vậy dám xin

cao tăng làm ơn thuật lại cho nghe.

- Tâu lệnh bà, bần tăng quả mắt không trông thấy, nhưng tai được nghe Trần

Thiện kể lại. Câu truyện đau lòng lắm, thiết tưởng lệnh bà chẳng nên biết làm gì

thêm khó chịu. Chẳng qua nhà Lê ta đến vận suy, nên tình cảnh vua tôi sinh ra như

thế

Hoàng phi cố giữ nét mặt thản nhiên:

- Xin cao tăng cứ cho biết.

Nhị nương cũng nói:

- Việc đã xảy ra thì có can hệ gì. Đối với người đeo đuổi việc lớn, chỉ có việc

hiện tại với tương lai là đáng kể. Vậy xin cao tăng cứ thuật lại hầu lệnh bà nghe rõ

đầu đuôi

Phổ Mịch ngồi ngẫm nghĩ một lát, như để sưu tầm mọi điều trong trí nhớ, rồi

kể rằng :

- Hồi cuối năm ngoái, một hôm bần tăng đi tới cửa động Tam Thanh, bỗng gặp

một người hành khất, quần áo rách rưới, dườing như đứng chờ ai. Người ấy vái

chào bần tăng, thì thầm xưng tên là Trần Thiện. Bần tăng giất mình, vì hôm tiễn

thánh giá vượt biên giới sang Tàu, chính mắt bần tăng trông thấy trong bầy tôi có

ông Trần Thiện. Ngày nay ông ta về nước, chắc có sự biến cố chi đây. Bần tăng

liền thắp đuốc mời Trần quân vào chơi trong động nói chuyện. Thì ra Trần quân

trá hình kẻ hành khất trèo non, vượt suối về nước chỉ để báo tin cho thần dân biết

rằng Hoàng thượng đã thăng hà, và đã lập Duy Khang kế nghiệp.

Hoàng Phi ngơ ngác hỏi:

- Duy Khang là ai vậy?

- Tâu lệnh bà, là Lê duy Vượng, con nuôi của đấng Tiên đế.

Hoàng phi có vẻ lo sợ:

- Thế hoàng tử?

- Hoàng tử...

Phổ Mịch ngần ngại đưa mắt nhìn Phạm Thái, Nhị Nương trù trừ đáp:

- Tâu lệnh bà, Hoàng tử lên đậu đã qua đời.

Nhị Nương kinh hãi nhìn hoàng phi, chắc thế ngào nghe tin thái tử mất, bà

cũng chết ngất đi. Nhưng không, bà vẫn giữ thản nhiên.

CÓ lẽ sự thống khổ đã đến cực điểm làm cho bà nghẹn ngào không khóc được

lên tiếng. Hay lòng căm tức vua tôi nước Tàu lấn át cả sự thống khổ ? Cặp mắt mơ

mộng xa xăm, bà ngây người, nhắc đi nhắc lại:

- Lên đậu? ... Hoàng tử lên đậu? Lên đậu? Mất rồi?

- Tâu lệnh bà, có lẽ phần bực tức bị người Tàu khinh mạn, phần buồn phiền vì

hoàng tử qua đời. Nên Hoàng thượng mắc bệnh nặng ngay, rồi qua năm sau, năm

Quí sửu, Ngài thăng hà.

Cặp mắt Hoàng phi vẫn mơ mộng xa xăm:

- Ngài thăng hà? Ngài thăng hà?

- Vâng, Ngài thăng hà đã được hơn bốn năm nay.

Hoàng phi rùng mình như có cơn gió lạnh thổi qua tâm hồn. Nhưng bà cố định

thần mà hỏi rằng:

- Trần Quân có thuật cho cao tăng nghe cái giờ lâm chung của bệ hạ không?

- Tâu lệnh bà, Trần quân thuật rất tường tận.

"Hôm ấy, Thánh thượng biết rằng sắp qua đời, liền gọi bảo Như Tùng. Lê duy

Vượng đi nấu nước thơm để Ngài tắm. Khi đã lau mình mẩy sạch sẽ, Ngài truyền

lấy triều phục mặc vào cho Ngài rồi ngài nằm thẳng trên giường, quay mặt về phía

Nam, miệng lẩm bẩm khấn khứa rất lâu. Hai người tôi - Trần Thiện với Như Tùng

- quỳ Ở một bên giường, trong lòng lo sợ, đau đớn...

Nhị nương hỏi:

- Bạch cụ, còn ai nữa không, hay chỉ có hai người ấy?

- Chỉ có hai người ấy, Những người khác đã bị đày cả đi các nơi. Hoàng ích

Hiểu bị đày ra Y lệ, Lê Hân ra Phụng Thiên, Quốc Đống ra Cát Lâm, Việt Triệu,

Văn Chương ra Nhiệt Hà.

Hoàng phi thở dài nguyền rủa:

- Cha đời quân Mãn Thanh? Thế rồi sao nữa, bạch cụ?

- Tâu lệnh bà. Thánh thượng vẫn tỉnh lắm. Ngài bảo Trần Thiện lấy giấy bút

thảo tờ di chiếu, lập Duy Khang, tức Như Tùng Lê duy Vượng lên kế nghiệp, giữ

hương hoả hoàng phả, phụng thờ đức hoàng thái hậu.

Đọc xong, Thánh thượng cười chua chát nói tiếp: "Hương hoả của trẫm chắc

cũng chẳng còn mấy?"

Trong phòng yên lặng, lạnh lẽo. Hai người tôi vẫn quỳ bên giường. Bỗng

Thánh thượng nắm lấy tay Trần Thiện mà rằng:

- "Các người theo trẫm trên con đường khốn quẫn, cùng trẫm nằm gai, nếm

mật mong có ngày lấy lại giang san... Ngờ đâu trẫm gặp phải vẫn nước, vận nhà

chẳng ra gì, đến nỗi không giữ nổi được xã tắc, phiêu bạt quê người... Nay trẫm

chết là linh hồn trẫm được yên... Trẫm thương các ngươi không biết còn đeo cái

khổ, cái nhục đến đời thủa nào.

Trần Thiện khóc mà tâu rằng:

- "Muôn tâu Thánh thượng, vua tôi có ngờ đâu gặp phải bọn quyền gian đánh

lừa như thế này để đến nỗi Thánh thượng âu sầu căm tức là long thể mang đau, Hạ

thần xin thề rằng, nếu Bệ hạ có mệnh hệ nào, thì kẻ hạ thần xin tận tâm báo được

thù này. . .

Hoàng thượng cười và an ủi:

- "Thôi, không nên trách người ta làm gì, chỉ nên trách mình mà thôi. Vả ngày

nay, vận mệnh nhà Lê ta đã hết, các ngươi dẫu có chống chọi đi nữa có lẽ cũng

không ăn thua gì. Ta chỉ ước mong có một điều sau này các người được về nước.

Bấy giờ các ngươi mang hài cốt ta về, phụ táng vào sơn lăng liệt thánh, để tỏ bụng

ta; các ngươi nên nhớ kỹ điều ấy, cùng là truyền báo cho các quan Ở xa được biết.

Trần Thiện, Như Tùng khóc nức nở vâng mệnh.

Thánh thượng nằm nghỉ một lát, rồi lại nói:

- "Khi trẫm bị quân Tây sơn đuổi, kịp bỏ chạy sang đây, đến cửa Nam quan thì

thấy lạc mất hoàng phi. Trong mấy năm nay trẫm hằng lo lắng chẳng biết hoàng

phi trốn tránh nơi đâu hay đã bị quân giặc hại mất rồi. Nếu sau này về nước, các

ngươi còn có gặp Hoàng phi, thì xin vì trẫm trông coi cho tử tế. Trẫm nhờ Trần

Thiện trao cho hoàng phi cái nhẫn này, Hoàng phi đeo Ở tay chắc lại nhớ đến trẫm,

mà biết rằng Ở nơi đất khách quê người trẫm không bao giờ quên kẻ chung tình."

Phổ Mịch ngừng kể, xin phép đứng dậy mở hòm lấy ra cái nhẫn vàng trổ

lưỡng long chầu nguyệt đưa nộp Hoàng phi.

- Tâu lệnh bà, cái nhẫn này, Trần Thiện sợ thất lạc đã gửi bần tăng giữ giúp,

nay bần tăng xin dâng lên lệnh bà.

Hoàng phi ứa nước mắt đỡ lấy vẫt kỷ niệm của người xưa, đeo vào ngón tay

mà lẩm bẩm:

- Bệ hạ? Bệ hạ?

Nhị nương ghé vào tai Hoàng phi nói thầm:

- Tâu lệnh bà, cái nhẫn ấy, xin lệnh bà gói lại cất đi, đeo vào tay như thế, sợ có

nguy hiểm.

Hoàng phi khóc nức nở:

- Từ nay ta còn sợ gì nguy hiểm tới thân ta nữa. Ta sống đến nay chỉ mong mỏi

có ngày được gặp long nhan, nhưng nay... ta chỉ còn lấy cái thác đền lại ơn tri ngộ

của Hoàng thượng.

- Thiết tưởng lệnh bà càng nên giữ gìn quý thể để mai sau, khi rước hài cốt

Hoàng thượng về nước, còn được nhìn thấy cùng là trông nom việc mai táng trong

sơn lăng liệt thánh.

Hoàng phi vụt tỉnh ngộ:

- Em nói rất phải. Chị đợi đến ngày ấy hãy xuống cửu tuyền hầu Thánh hoàng

cũng không muộn.

Rồi quay lại hỏi Phổ Mịch:

- Hoàng thượng thăng hà vào năm nào, ngày nào, giờ nào, bạch cao tăng?

- Tâu lệnh bà, bần tăng đã biên chép cẩn thận. Thánh thượng thăng hà giữa giờ

Dần, ngày mười sáu, tháng mười, năm Quý sửu. Ngài thọ hai mươi tám tuổi.

Hoàng phi lấy bút chép lại ngày tháng vào một mảnh giấy, gập lại bỏ vào bọc

và phàn nàn:

- Chẳng biết mấy năm nay, có ai nhớ ngày húy ky Hoàng thượng mà cúng giỗ

không?

Phổ Mịch đáp:

- Tâu lệnh bà, thế nào Ở bên Bắc Quốc, Duy Khang chẳng đèn nhang thờ

phụng Tiên đế. Còn như Ở bản sơn môn đây, thì năm năm vẫn nhớ ngày húy, lập

đàn cầu nguyện lên vong linh Tiên đế.

- Đa tạ cao tăng, cao tăng đừng quên hoàng tử nhé?

- Xin vâng... Nhưng bây giờ thì rước lệnh bà xơi lưng cơm chay cho đỡ đói.

Liền bảo các chú tiểu sắp cơm, trong khi hoàng phi và Nhị nương ngồi sụt sịt

thì thầm nói chuyện.

## 21. Thanh Xuyên Hầu

Thanh Xuyên hầu, Trương Đăng Thụ là một trang thiếu niên tuấn tú, con quan

Kiến Xuyên hầu, người làng Thanh Nê, trấn Sơn Nam.

Kiến Xuyên hầu làm thượng thư bộ lễ thời chúa Trịnh Sâm. Khi Sâm mất,

Khải và Cán chia ra hai phe đánh cướp nhau ngôi chúa, thì hầu chán nản cáo quan

về làng, Trương Đăng Thụ hồi đó đang làm hiệp trấn Lạng Sơn.

Kịp khi Tây Sơn dứt nhà Lê, vua Chiêu Thống qua trấn Lạng sang Tàu, Thụ

xin hộ giá tòng vong, nhưng vua truyền Ở lại xem xét tình hình trong nước và để

sau này làm nội ứng cho quân cứu quốc Ở ngoài đưa vào. Thụ ép lòng nhậm chức

cũ, đợi xem Tây Sơn xử trí ra sao. Chàng nghĩ thầm: "Dù có vì thế mà bị hại, thì

cũng là một cách báo đền ơn vua".

Triều đình Tây Sơn có rõ điều ấy chăng? Chỉ biết rằng vua Quang Trung săn

sóc đến bọn bầy tôi nhà Lê một cách tha thiết, chu đáo. Ai đi trốn thì tìm về cho

làm quan, ai Ở chức cũ thì cất nhắc lên chức trên, còn những người nào nhất quyết

từ chối không chịu nhận quan tước thì đẽ mặc ý về quê an cư lạc nghiệp, không

phiền nhiễu tới. ĐÓ chỉ là một chính sách thu phục nhân tâm, có chi lạ.

Cũng vì thế mà Trương Đăng Thụ đương Ở chức hiệp trấn được nhắc lên chức

trấn thủ. Nhưng ta đừng vội tưởng đó là sự khoan hồng của nhà Tây Sơn. Trong

chính giới, không có cai gì người ta làm vì tình cảm hết, Ở đời nay hay Ở đời Tây

sơn cũng vậy. Trước kia, Trương Đăng Thụ còn Ở chức hiệp trấn thì tuy dưới

quyền quan trấn thủ nhưng bao binh lực chốn biên thuỳ đều Ở trong tay mình. Nay

được thăng chức trấn thủ tức là bị tước hết binh lực. Vả viên hiệp trấn mới lại là

một tướng thân tín của vua Tây Sơn từ Quảng Nam theo vua ra Bắc, và một số

đông binh lính mới lại là người đường trong, trung thành với nhà vua, với triều

đình

Vậy thì quan trấn thủ Trương Đăng Thụ thực chẳng khác một tên tù giam

lỏng, tuy vẫn được quan hiệp trấn và các viên liêu thuộc rất tôn trọng.

Trương Đăng Thụ cũng thừa hiểu, nhưng phải vờ trung thành với triều đình

mới, dù ngày đêm vẫn lo mưu khởi nghĩa để phục hưng nhà Lê.

Một hôm lòng buồn bực, trí chán nản, Thụ đến vãn cảnh chùa Tam thanh, và

nhận thấy sư cụ Phổ Mịch là một bậc cựu thần nhà Lê. Hai người liền đem tâm sự

ra kể lể. Lúc bấy giờ sư cụ mới bỏ lòng khinh bỉ Thanh Xuyên hầu, vì trước kia

vẫn tưởng lầm rằng hầu ham công danh, phú quý, bỏ vua theo giặc.

Nghe sư cụ thành thực tạ lỗi, Thanh Xuyên thở dài mà rằng:

- Sư cụ, - xin cứ xưng hô như thế cho tiện - sư cụ ngờ oan cho Thụ này, thật

chẳng có gì là quá đáng. Thời này, ai đã dễ mà tin hẵn được ai? Bậc trung thần

nghĩa sĩ, anh hùng khảng khái thì ít, mà đồ siểm nịnh ham danh vụ lợi thì nhiều.

Những hạng siểm nịnh ấy, tôi có trách đâu. Cái chí bình sinh của họ Ở chổ vinh

thân phì gia, thì họ cứ việc mà theo cái chí lớn ấy cho kỳ tới mục đích, nào ai cấm

đoán, mà nào ai bảo sao... Tôi chỉ trách riên bọn bầy tôi nhà Lê ngoài miệng leo

lẻo những chữ trung quân, ái quốc, phò Lê diệt tặc, mà trong lòng chứa đầy sự

ham muốn cho mình, cho vợ con mình. Tôi chẳng cần kể tên bọn họ ra đây, vì

chính tôi cũng đương Ở một điạ vị vừa khả nghi vừa khó xử... Nhưng sư cụ thử

nghĩ xem, lúc phò thánh giá, bọn kia nói những gì khảng khái biết bao? Thế mà

bây giờ tôi chỉ biết mấy thằng trong đám nghĩa binh xưa đang dự vào những chức

trọng yếu trong triều... Sư cụ đừng ví họ với tôi. Tôi chỉ là một tên tù giam lỏng

mà thôi, không có quyền binh gì trong tay. Chứ bọn họ - bọn đồng chí xưa của ta -

thì trái hẳn, nay họ chỉ hô một tiếng là đầu chúng ta rụng, họ chỉ vẫy tay một cái là

cả một hạt bị tàn phá. Công to của họ đối với triều đình Tây Sơn là đã hoặc dụ

hàng, hoặc chém giết hàng trăm hàng nghìn bậc cựu thần nhà Lê. Tôi đây hẳn là

cái gai trước mắt bọn họ, họ chỉ chờ dịp bứt đi mà thôi.

Phổ Mịch hết lời an ủi Thụ, rồi đem công việc đảng Tiêu Sơn ra bàn. Thanh

Xuyên hầu cả mừng mà rằng:

- Tôi vẫn nghe đất Kinh Bắc có nhiều bậc anh hùng. Bây giờ mới biết rằng

một đảng lớn mới thành lập Ở đấy. Thực là đại phúc cho nhà Lê ta ? . . . Nhưng có

phải dư đảng của Nguyễn Đoàn không?

- Không, đảng trưởng đảng Tiêu Sơn là Phổ T nh thiền sư. Nhưng mới có cựu

quân sư của Nguyễn Đoàn nhập đảng.

- Phạm Thái phải không, bạch sư cụ?

- Chính Phạm Thái, thế ra ngài biết cũng tường tận lắm nhỉ.

Từ hôm đó thỉnh thoảng Trương Đăng Thụ lại đến vãn cảnh động - chàng

không ra luôn, sợ gợi lòng nghi ky của viên hiệp trấn. Nhưng sau chàng nghĩ được

một diệu kế là vờ ham mê đạo Phật, mua đủ cách thứ kinh về xem, rồi đoạn sách

nào không hiểu, lại thân ra chùa Tam Thanh hỏi sư cụ.

Viên hiệp trấn thấy vậy chỉ cười, cho trấn thủ là người mê tín đạo Phật và

không đáng đề phòng cẩn mật lắm như triều đình đã có lệnh: "Phải, còn có việc gì,

chẳng xem kinh Phật thì làm cái gì?" Viên hiệp trấn lấy làm đắc chí, tâu luôn mấy

điệp sớ về triều, kể tình trạng sự thay đổi tâm tính của Thanh xuyên hầu.

Nhưng trong khi ấy Phổ Mịch và Trương Đăng Thụ vẫn được bình tĩnh cùng

nhau bàn quốc sự. Rồi nhờ Phổ Mịch giới thiệu, Thụ xin vào đảng Tiêu Sơn và

biên thư xin Phổ Tĩnh phái Phạm Thái lên trấn Lạng để cùng hai người lo toan

việc lớn

## 22. Tâm Sự

Bấy giờ vào quá giờ Tý. Dẫy nhà thấp lụp xụp mái lơp ngói kiểu tàu nằm ngủ

dưới ánh sáng yên lặng của trăng tà. Gần đấy, về phía tây bắc, mấy quả núi đá Kỳ

Lừa lù mù lấp lánh trong sương. Đứng bên bờ sông Kỳ Cùng trông sang, cảnh ấy

hiện thành một bức tranh thủy mạc Tàu chấm phá trên nền lụa màu vàng ám khói.

Cách xa hẳn dẫy phố, bên con đường nhỏ rẽ vào động Tam Thanh, một toà

nhà cao rộng hơn, nhưng cùng làm theo một kiểu kiến trúc. Một bức tường xây

bằng đá ong, trên ngọn có cắm mảnh sành vỡ, bao bọc nơi dinh cơ ấy, trông như

một cái thành quách nhỏ vậy, tuy xung quanh không có hào. Trong vườn nhô lên

những đám lá cây thưa nhặt, thấp thoáng trong trăng, khiến cảnh thâm u lặng lẽ

kia bớt vẻ buồn tẻ, lạnh lùng.

Đêm đã khuya, thế mà một nhà sư trẻ tuổi còn lần mò đến gõ cổng nơi biệt

thự. Sau một hồi chó sủa inh ỏi, có tiếng hỏi Ở phía trong:

- Ai? Ai đến khuya thế?

- Tôi.

- Tôi là ai mới được chứ?

- Tôi đây mà? Bần tăng đây mà?

Tiếng mắng đuổi chó, tiếng lách cách mở then rồi cánh cổng từ từ hé. Người

bên trong cất tiếng run run, se sẽ hỏi:

- CÓ phải Phổ Bác thiền sư đấy không?

Người đứng ngoài cũng se sẽ trả lời:

- Phải.

- Trời ơi? Sao đêm hôm khuya khoắc mà lệnh bà lặn lội...

Hoàng phi sợ hãi vừa quay đầu nhìn phía sau lưng vừa thì thầm:

- Im?

- Sao thế, tâu... bạch sư ông?

Hoàng phi bước vội vào:

- Đóng cổng lại đã. Hình như có bóng người theo sau.

Rồi hai người cùng đi vào trong nhà.

Độc giả hẳn đoán biết người vừa ra đón tiếp Hoàng Phi là Nhị nương. Nhưng

sao Nhị Nương lại đến Ở đây?

Nguyên biệt thự này, quan trấn thủ Thanh Xuyên hầu dựng lên đã dăm năm

nay, dùng làm nơi nghỉ mát để thỉnh thoảng đến đọc sách, ngâm thơ, di dưỡng tinh

thần những khi nhàn hạ, rảnh việc quan. Nhất từ ngày ngài ham khảo cứu đạo

Phật, thì ngài càng năng lui tới nơi đó để được cùng sư cụ Tam Thanh thuyết minh

nghĩa mầu nhiệm của kinh Phật.

Kỳ thực, lập ra lớp riêng, Trương Đăng Thụ chỉ có một mục đích hưng Lê, hội

họp anh em đồng chí để bàn việc lớn chống chọi với Tây Sơn.

Hai tháng trước Hầu có ngỏ lời nhờ Phổ Mịch thiền sư tìm cho một người tin

cẩn thông chữ nghĩa để vừa trông nom nhà, vừa biên chép kinh Phật, cùng văn thơ.

Nhân gặp giữa lúc Phạm Thái và Nhị nương phò giá Hoàng phi lên Lạng, sư cụ

liền đem Nhị nương ra giới thiệu là một người cháu họ tên gọi Nguyễn Đức Minh.

Thế là đương đóng vai phong lưu công tữ, Nhị nương đã đổi ra đóng vai quản

gia tại biệt thự quan trấn thủ. Trong khi ấy Phạm Thái Ở lại tạm trụ trì một ngôi

chùa gần Tam Thanh và Hoàng phi đến trú Ở chùa Tiên, có đầy tớ tinh cẩn chủa

Thanh Xuyên ăn mặc giả làm tiểu Ở trông nam hầu hạ luôn bên mình.

Ham nay chừng có điều khẩn thiết hay nguy kịch muốn ngỏ cùng Nhị nương,

Hoàng phi bỏ chùa lần tới đây chăng? Chính Nhị nương cũng đoán thế nên vừa

vào trong phòng, nàng đã lo sợ thì thầm hỏi:

- Tâu lệnh bà, có việc gì quan trọng thế?

- Không, chả có việc gì quan trọng cả, nhưng hôm nay không biết sao, chị

nóng ruột quá.

Nhị nương thở dài:

- Lệnh bà làm tôi giật mình kinh hoảng, tưởng đã xảy biến. Mà tôi cũng vậy,

tâu lệnh bà, lòng tôi cứ xót như bào, đêm nay không sao nhắm mắt ngủ yên được.

Tôi đương một mình tản bộ ngoài vười thì nghe có tiếng lệnh bà gọi cổng.

Hoàng phi buồn rầu nói:

- Em ạ, từ hôm nghe tin hoàng đế thăng hà, hoàng tử qua đời đến nay, chị sinh

ra mê sảng luôn. Động nhắm mắt là lại thấy haòng thượng về đứng bên giường.

CÓ khi muốn tránh những giấc mơ đau lòng, chị đã thức suốt đêm tụng kinh niệm

Phật, cầu cho vong linh thánh thượng cùng hoàng tử.

Nhị nương nghe Hoàng phi nói, chỉ ngậm ngùi thở dài. Rồi nàng hỏi:

- Mấy chén thuốc tôi lấy hầu lệnh bà, lệnh bà đã xơi chưa?

- Cám ơn em, chị uống cũng thấy dễ chịu, nhưng sốt ruột thì vẫn còn sốt ruột.

Hôm nay vì chị đứng ngồi không yên về nỗi sốt ruột, nên chị phải vội đến thăm

em để nói chuyện cho khuây khỏa.

Nhị nương chợt nghĩ đến con sông Kỳ Cùng:

- Nhưng ai chở thuyền hầu lệnh bà sang ngang?

- vẫn có anh lái đò của sư Phổ Mịch đỗ thuyền Ở bến. Chị nói sư cụ cho tìm,

nên người ấy vội vàng chở ngay. Nhưng còn em, vì cớ gì mà em cũng băn khoăn

không ngũ?

- Tâu lệnh bà, tôi cũng không hiểu vì cớ gì mà đêm nay tôi lại nóng ruột quá

thế Tôi lo đã xảy ra sự gì bất trắc Ở Tiêu sơn, nên có tâm linh báo cho biết như

vậy Tôi muốn một hai hôm nữa về thăm đảng trưởng cùng anh em đồng chí,

nhưng lại e lệnh bà Ở đây một mình...

Hoàng phi vội đỡ lời:

- Nếu em về thì chị cũng về. Chị Ở đây gần Trung quốc là nơi hoàng đế thăng

hà, lòng chị đau thương không rứt. Vì thế chị cũng muốn về Bắc để được nhất tâm

niệm Phật mà quên đau khổ.

Ngừng một lát không thấy Nhị nương đáp lại. Hoàng phi nói tiếp:

- Nhưng chị thấy em cũng khổ sở thì chị lại muốn quên nỗi thống thiết của chị

đe để an ủi em. Hình như em có điều gì dấu chị?

Nhị nương vẫn ngồi im. Bỗng Hoàng phi nghe thấy nàng nức lên một tiếng.

Bà vội cầm lấy tay nàng, ôn tồn khuyên bảo:

- Chị em ta cùng gặp một cảnh ngỗ, tưởng em chẳng nên giấu chị một điều gì.

Đấy em coi, xưa nay có một ý nghĩ gì mà chị không ngõ cho em biết?

Nhị nương lặng lẽ để bàn tay trong tay Hoàng phi rồi thong thả nói:

- Thưa chị - vì lệnh bà đã cho phép tôi được kêu lệnh bà là chị...

Hoàng phi vui vẻ ngắt lời:

- Phải, chị muốn em gọi chị là chị, như thế vừa thân vừa kín đáo.

- Thưa chị, tâm sự của em, em chưa ngỏ cùng ai. Nhiều khi đêm khuya thanh

vắng, gồi một mình em lấy làm tự thẹn về những ý nghĩ bất chính của em. Vì, thưa

chị những ý nghĩ ấy thật là bất chính. Em xin cứ thực tình dể hầu chị nghe:

"Từ ngày em rời bỏ tỉnh Nghệ, mang tấm thân phiêu bạt đi khắp đó đây, em

đã tự thề với em rằng em còn sống một ngày nào, thì đời em, em hoàn toàn hiến

cho sự báo thù cha, cho sự trả ơn chúa. Cũng vì thế mà em dấn mình vào nơi nguy

hiểm, đi tìm thầy học võ, tìm bạn đồng chí để gây thế lực.

"Thế rồi một đêm em gặp Trần Quang Ngọc, cùng nhau lập đảng Tiêu Sơn".

Hoàng phi kinh ngạc:

- Vậy ra chính em đã cùng Quang Ngọc, sáng lập đảng Tiêu Sơn?

- Vâng, sau khi em cùng chàng giết được tên ác tăng tu hành Ở chùa Tiêu Sơn.

Rồi một ngày, đảng một thêm đông, một ngày em một thêm mến phục Quang

Ngọc, mến vì nết, phục vì tài. Nhưng xin thú thực với chị rằng ngoài sự mến phục

ra, không có gì nữa. Quang Ngọc coi em như một đảng viên khác bên nam giới mà

thôi, còn em thì mải mê man trong cuộc hành động... em không bao giờ để lòng

em . . .

Nhị nương im bặt như lấy làm hổ thẹn về lời thú tội của mình. Hoàng phi thở

dài đáp :

- Thế thì em đáng thương lắm. Chị hiểu em rồi. Em ạ, chị em mình muốn

khảng khái, muốn hiến thân cho việc lớn đến bực nào mặc lòng, cũng chẳng bao

giờ thoát khỏi được ra ngoài vòng thường tình nhi nữ. Nhưng em ơi, nặng chữ tình

thì có phạm tội gì đâu. Mà theo đuổi việc lớn thì sao lại không được có tình?

Nhị nương ngập ngừng:

- Nhưng... thưa chị, Quang Ngọc đã mặc áo cà sa.

- Không em ạ, Quang Ngọc tuy mình mặc áo cà sa, mà vẫn giữ một linh hồn

một trang hiệp sĩ. Sống tạm trong tấm áo kẻ tu hành để làm việc lớn không phải

hoàn toàn là kẻ tu hành. Đã không phải là kẻ tu hành, thì em có thể mong được

mai sau...

Nhị nương bỗng ngồi ngay lại, nói dắn dỏi:

- Tạ ơn chị. Không, thưa chị, không bao giờ ta được nhu nhược. Em xin tự xử

làm sao cho xứng đáng lòng tin cậy, lòng quý mến của Quang Ngọc, của đảng

trưởng. Thưa chị, em nhất định không bao giờ chịu để ngữ "nhi nữ tình trường,

anh hùng khí đoản" lại không đúng nghĩa đối với cả những hạng người theo đuổi

việc lớn như Quang Ngọc?

Hoàng phi cảm động khen một câu:

- em nghĩ rất phải.

## 23. Cái Cũi Người

Nhị nương nóng ruột, thực không phải vô cớ nếu ta tin có sự viễn truyền tư

tưởng.

Mà sao lại không có?

Thực vậy, Ở Tiêu Sơn, anh em đồng chí rất mong mỏi Nhị nương, vì gặp nhiều

sự nguy biến, và cần phải có tài do thám của Nhị nương để phá sự do thám khốc

liệt của triều đình.

Trong mấy tháng trời, nhà ngục thất phủ Từ Sơn không đủ chỗ giam tội nhân,

đến nỗi đã phải dựng thêm một nhà nữa. Mà sự bắt bớ và tra tấn vẫn tiến hành, sự

canh phòng thì rất cẩn mật. Viên phủ tri đã xin thêm lính trấn về và lại mộ thêm

lính dõng nữa. Hình như sau khi quân giặc luôn hai lần náo động phủ đường, viên

phủ tri lấy làm căm tức lắm, thề răng thế nào cũng báo thù lại một cách đích đáng.

"Muốn báo thù phỏng có khó gì? Viên phủ tri vẫn ngẫm nghĩ thầm, rồi lập tức

kén những tay tài giỏi, tài về ngôn ngữ giảo quyệt, và giỏi đủ cả các môn võ hiểm

để phòng thân. Một mặt cho bọn ấy đi khắp các làng, các xóm trong dân quê do

thám, một mặt dùng tiền để dụ những học trò nghèo hay chữ mà họ đóan chừng

thuộc đảng Lê thần.

CỐ nhiên có nhiều kẻ túng đói giả danh là thuộc đảng nọ đảng kia ra tâng công

khai man hết điều này điều khác, mục đích chỉ cốt được l~nh tiền thưởng. Rồi vì

thù riêng cũng có, vì người ta xui dục cũng có chúng nó cung khai ra toàn những

người hoặc có chút danh vị, hoặc có chút tư bản. Nào người này đã nhiều lần oa

trữ Phạm Thái, nào Ở nhà kia họ thấy cái áo lụa của bà Hoàng phi. Trí tưởng tượng

của họ đem đến cho họ chẳng thiếu gì tang chứng. Nếu xét ra tang chứng ấy không

có, thì hắn là kẻ tàng nặc đã tiêu hủy đi rồi, tội càng nặng. Nhưng tội nặng ấy cũng

sẽ được tiêu hủy, nếu tội nhân có đủ trí thông minh trong khi nói chuyện riêng với

viên phủ tri hay viên phân suất Ở nơi nhà tư.

Thôi thì tiếng kêu khóc của bọn bị tra tấn chẳng ngày nào là không làm rung

động lòng dân đối với hai viên quan đã lên đến cực điểm. Đi đâu cũng nghe thấy

lời ta thán, thì thầm với nhau, trong khi cặp mắt nhớn nhác nhìn trước nhìn xem có

ai nấp đâu đó nghe trộm. Phòng bị như thế mà co lkhi cũng không thoát đấy. Một

lần một người bị bắt lên phủ, vì một câu khí khái hão nói riêng với vợ Ở trong

phòng kín. Người ấy kinh ngạc thú nhận, nhưng nhờ về một thứ mà ai cũng có thể

đoán ra, người ấy được tha ngay. Sự thám thính có hiệu quả ghê gớm như thế làm

cho nhân dân hạt Từ Sơn sinh ra nao núng, ngờ vực. Cha con, anh em, vợ chồng

cũng không dám tin nhau nữa.

Kể ra, tuy sự do thám có kết quả mà viên phủ tri cũng chỉ biết bắt giam những

người ra mặt hay ngấm ngầm phản đối triều đình Tây Sơn. Còn những người ấy

thuộc đảng nào vẫn chẳng sao dò ra được. Cách lập đảng bí mật, tính kín đáo và

chí gan liều của các đảng viên làm cho sự tra khảo mất hẳn hiệu nghiệm. Chẳng

thế mà chưa một lần nghe đọc đến tên đảng Tiêu Sơn, tuy trong đám tội nhân bị

giam có rất nhiều đảng viên: Ba nhà sư bị bắt đương đi phát hịch và đến hơn chục

người Ở ngoài tăng già.

Giữa thời bắt bớ nhộn nhịp ấy, một buổi chiều bốn người lực lưỡng, y phục

nai nịt gọn gàng khiêng đến phủ Từ sơn một cái củi lớn nhốt một thiếu niên dõng

sĩ vẻ mặt tuấn tú, thân thể vạm vỡ. Người ấy mặc có một cái quần vải thô; cái khăn

nhiễu tam giang đội vụng che không kín hết cái đầu chơm chởm tóc mọc cứng như

cỏ ruộng mới cắt. Mình mẩy cởi trần và mang đầy những vết thương còn rớm

mau.

Thấy bốn người khiên cái cũi xồng xộc đi vào cầu treo, lính canh cổng giữ lại

hỏi:

- Đi đâu?

Bốn người đặt cái cũi xuống đất, nói vào hầu quan có việc rất khẩn cấp.

- Nhưng việc khẩn cấp là việc gì mới được chứ? Mà các chú nhốt con gì Ở

trong cũi thế?

Thật ra mắt chú lính cũng hơi kèm nhèm, nên đứng đằng xa nhìn thấy vật đen

lục đục trong cũi, chú ta đoán già ngay rằng bọn kia đi săn bắn được con hươn nai

khiêng đến biếu quan. Không nghe thấy trả lời, người lính lại hỏi:

- Ư, các chú biếu quan con gì thế?

- Người ?

Chú lính kinh hãi:

- Người ? Biếu người ?

Bấy giờ chú mới lại gần ngắm nghía kẻ bị nhốt trong cũi:

- ấy này? ăn cắp, ăn trộm gì mà các chú đánh người ta máu me thế kia?

- Nhờ cậu vào trình quan cho, rằng chúng tôi khiêng đến nộp quan một tội

nhân rất quan trọng.

Chú lính gắt:

- Nhưng người ấy là ai mới được chứ?

- Phạm Thái ?

Tức thì mặt người lính tái hẳn đi. Rồi người ấy ấp úng:

- Phạm... Thái. Người bị nhốt trong cũi là Phạm Thái?

Người nọ bảo người kia, nhắc đi nhắc lại hai chữ Phạm Thái. Chỉ trong chốc

lát, cái tên ghê gớm ấy truyền Ở cửa miệng khắp mọi người trong phủ. Đến nỗi

người lính canh cổng chưa kịp vào trình báo, hai viên phân phủ và phân suất

đương nguồi nói chuyện Ở công đường đã tất tả chạy ra cổng:

- Đâu? Phạm Thái đâu?

Ai nấy đứng giãn ra. Người lính lại gần giơ tay trỏ bọn khiêng cũi mà nói

răng:

- Bẩm ông lớn bốn tên này vừa đem nộp.

Cặp mắt ngờ vực của viên phân phủ đăm đăm nhín thẳng vào mặt bốn người:

- Chúng mày bắt được Phạm Thái? BỘ chúng mày bắt nổi Phạm Thái?

Một người trong bọn lễ phép lại gần, vái dài, trả lời:

- Bẩm hai ông lớn, Nguyễn công tử chúng tôi sắp đến hầu hai ông lớn. Công

tử chúng tôi cho chúng tôi khiêng tội nhân đến nộp trước, rồi xin lại sau.

Đoạn, người ấy thuật rất rành mạch cuộc chiến đấu của Nguyễn công tử với

Phạm Thái; Nguyễn công tử Ở Sơn Nam, lên ngoạn du trấn Bắc vì nghe tiếng miền

Bắc có nhiều thắng cảnh, mà số anh hùng hào kiệt lại rất đôgn. Công tử là người

võ nghệ cao cường, văn chương lỗi lạc, nhưng không hề khinh xuất sự thủ thân

bao giờ. Vì thế đi đâu cũng có một bọn bốn kẻ dõng sĩ theo liền bên hộ vệ đề

phòng sự công kích bất thần.

Buổi trưa hôm nay vừa sang qua bến đò Kim lũ thì gặp một người tự xưng là

Phạm Thái đêm theo dăm tên bộ hạ ra cản đường đòi tiền mãi lộ. Nghe hai chữ

Phạm Thái, Nguyễn công tử chẳng nói chẳng rằng, xuống ngựa rút kiếm xông vào

đánh liền. Phạm Thái cũng rút dao ra nghênh địch.

Nghe người khiêng mình kể chuyện, Phạm Thái Ở trong cũi luôn mồm lớn

tiếng chửi rủa. Đến nỗi viện phân suất cáu tiết phải đạp mạnh vào cũi mà mắng

răng:

- Im ngay? Tên giặc cỏ ?

Rồi quay lại bảo người kia kể nốt câu truyện.

- Bẩm hai ông lớn, võ nghễ Phạm Thái, người ta ca tụng quả không ngoa.

Công tử chúng tôi phải dùng mưu mới đánh ngã được hắn. Mưu ấy là giả thua để

Phạm Thái đuổi theo, rồi bất thình lình quay lại đánh miếng đà đao.

Một tiếng chửi lớn Ở trong cũi bay ra:

- ĐỒ khốn nán? ĐỒ cắn trộm? Còn khoe mẽ gì?

Viên phân phủ lại bên cũi ghé mắt nhìn qua khe chấn song. Phân suất vội vàng

kêu:

- Ngài đứng xa ra một tý.

Người kể chuyện lễ phép thưa:

- ông lớn không ngại. Chúng tôi đã trói cẩn thận chân tay hắn rồi.

Quả thật chân tay người bị nhốt đều nặng trĩu những giây thừng. Phân suất

ngắm nghía, mỉm cười hỏi:

- Khốn nạn? Mình mảy bị đầy những vết thương như thế kia có đau không?

Phân phủ trù trừ:

- CÓ lẽ hãy để đến mai. Bây giờ gần tối rồi trông không rõ, ta hãy cứ tống cái

cũi vào ngục thất đã, như thế chắc chắn hơn.

Quả thực, câu truyện chiến đấu kể dềnh dàng mất đến quá nửa giờ, nên lúc đó

trời đã sặp tối Phân phủ liền cho khiêng cũi Phạm Thái vào ngực. Bốn người nhà

Nguyễn công tử cùng xin theo xuống trại ngồi chờ chủ sắp đến.

## 24. Nguyễn Công Tử

Phân phủ xuống lệnh mở tiệc ăn khao. Một tiếng dạ ran. Tức thì nào cai, nào

lính đem trát quan đến làng sở tại bắt lý trưởng đi mua trâu, bò, dê, lợn. Rồi một

lát, sau khói rơm thui súc vật bốc lên um cả một góc thành. Tiếng cười reo vang

đông tưởng như quan quân vừa thắng trận về.

Mà kể bắt sống Phạm Thái cũng là đại thắng rồi tuy không phải chính tay

mình bắt giặc. Một người quấy nước chọc trời bấy lâu nay, xuất quỷ nhập thần

chẳng còn ai dò ra tung tích, thế mà bỗng có người bỏ cũi đem nộp, thì phỏng còn

tin gì khiến hai tên viên quan và binh lính phủ Từ Sơn mừng hơn nữa? Thôi từ nay

tha hồ ngủ kỹ, đương đêm không còn nghe thấy phi báo: Phạm Thái quấy rối vùng

nọ, tống tiền vùng kia.

Vào khoảng cuối giờ Tuất, có tiếng trống báo, rồi tên lính canh cổng vào trình

rằng một viên tướng trẻ tuổi cười ngựa đến trước cổng thành tự xưng là Nguyễn

Thiêm, người bắt giải Phạm Thái, và xin ra mắt hai quan. Phân phủ mừng rỡ,

truyền lập tức đón công tử vào dự tiệc.

Ngài cùng phân suất thân ra tận cổng nghinh tiếp. Nguyễn Thiêm xuống ngựa

vái chào :

- Kính lạy nhị vị đại nhân, Nguyễn Thiêm xin ra mắt nhị vị đại nhân.

Phân phủ và phân suất đáp lễ rồi khẩn khoản mời khách vào công đường dự

tiệc Nhưng khách cung kính vội gạt:

- Xin nhị vị đại nhân tha lỗi. Thiêm này chỉ xin đến chào nhị vị đại nhân rồi lại

phải đi ngay có việc cần.

Phân suất hấp tấp trả lời:

- Không được, thế nào cũng phải mời công tử dự tiệc. Vâng, ăn mừng hôm

nay cho bỏ những buổi lo lắng.

Nguyễn Thiêm nửa giọng mỉa mai, nửa giọng thật thà:

- CÓ làm gì cái thằng giặc cỏ ấy mà lo lắng.

Rồi làm như mình nói hớ, chữa liền:

- Với lại cũng vì nó khéo lẩn lút, chứ nếu không thì thoát thế nào được với hai

ngài? Hôm nay vì tôi may nắn cũng có mà vì nó khinh địch cũng có, nên mới tóm

được nó đem nộp hai ngài.

Phân suất cười khoái lạc, giọng tự phụ:

- Phải, nó rất tài lẩn lút, nếu không thì thoát sao khỏi tay tôi?

Phân phủ lại ân cần mời mọc hai lần nữa. Nguyễn Thiêm mới chịu nhận lời

theo hai người vào trong phủ. Tức thì phân suất ra lệnh cho lính đi bắt phường

chèo về hát mừng.

Tiếng dạ ran. Rồi chỉ một lát sau đã thấy hai tên lính dẫn về một gánh hát

đông tới hơn hai chục người vừa kép vừa đào.

Thiêm khen:

- Giỏi nhỉ? Sao chóng thế?

Một tên lính chắp tay lễ phép thưa:

- Bẩm ba ông lớn, chúng con vừa đi được một quãng thì gặp bòn này đương

tiến đến phố phủ, định ngủ trọ một đêm để mai đi Kinh Bắc sớm. Chúng con lập

tức giải nộp.

Thiêm quay ra hỏi:

- Hát có khá không, anh trùm?

Một người thưa:

- Bẩm ông lớn, chúng con thường hát hầu cụ lớn trấn thủ nghe.

Thiêm mỉm cười:

- Thế thì hẳn là khá. Các chú người Ở đâu?

- Bẩm, chúng con toàn người tứ chiến họp nhau lại thành phường. Riêng con,

người làng Phù Lưu nhưng đi phiêu bạt kiếm ăn đã có hơn mười năm nay.

- Phù Lưu, người làng Phù Lưu thì hẳn hát khá.

Phân phủ nói:

- Thôi, anh em bảo nhau xuống trại ăn uống, rồi còn đóng trò chứ. ái chà?

Làm gì mà lắm hòm thế? Những sáu cái.

Nguyễn Thiêm đỡ lời:

- Thưa ngài, bọn này chừng hát được, mà dễ thường nhiều xiêm áo lắm đấy.

Bấy giờ tiệc rượn đã bày ra linh đình Ở công đường. Ngoài sân trước, hai hàng

chiếu giải dọc, cỗ bàn có gần trăm mâm. Phân phủ mời Nguyễn Thiêm vào ngồi

bàn giữa. Khách, chủ nhường mãi nhau chỗ chính toạ. Về sau phân suất phải đứng

lên vì phân phủ mời hộ:

- CÓ bữa tiệc hôm nay là nhờ Ở tài của công tử. Công tử chẳng nên từ chối để

làm phiền lòng quan lớn tôi.

Nguyễn Thiêm nể lời hai người mới chịu ngồi xuống mà nói nhún rằng:

- Tôi tài hèn, trí thiển. lại còn ít tuổi mà được hai ngài quá hậu đãi, chẳng biết

sau này có đền được cái ơn tri ngộ cho xứng đáng không. Vậy xin nâng chén rượn

nồng chúc hai ngài trường thọ.

Phân phủ và phân suất cũng nâng chén rượn chúc oang oang, hình như ai nấy

đều vui mừng rằng trừ được Phạm Thái tức là trừ được mối lo cho tất cả mọi

người, cho nhân dân cũng như cho quan quân, nhất là cho quan quân.

Rượn uống được dăm tuần, Nguyễn Thiêm đầu hơi lão đảo say, đứng dậy nói

trong khi yến ẩm nên có cuộc vui. Phân phủ tưởng chàng nhắc đến hát chèo liền

gạt:

- Xin tan tiệc hãy hát chứ?

Nguyễn Thiêm cười ha hả:

- Không, thưa nhị vị đại nhân, không, không phải hát chèo. Ngày xưa các bậc

đế vương, công khanh khi dự yến đều có âm nhạc. Nhưng thiết tưởng âm nhạc

không phải thứ để bậc anh hùng tiêu khiển. Tôi xin hiến cái trò chơi này thú hơn,

vui hơn, mà mạnh mẽ hơn.

Nguyễn Thiêm ngừng lại đễ cười một dịp nữa, rồi nói tiếp:

- Thứ trò chơi ấy đại khái như thế này: đóng một cái cọc Ở giữa sân, rói một

người vào cọc, rồi mỗi lần uống cạn chén rượn lại đánh một tiếng trống cái, lại

cầm dao sắc sẻo một miếng thịt... người.

- Sẻo thịt người bị trói?

- Chứ còn thịt ai? Bây giờ chỉ còn việc kiếm một người để trói vào cọc. Người

ấy tôi xin hiến...

Ai nấy lắng tai nghe. Nguyễn Thiêm đưa mắt nhìn một vòng rồi dõng dạc tiếp

luôn:

- Người ấy là Phạm Thái.

Mọi người vỗ tay hò reo:

- Bắt Phạm Thái trói vào cọc. Bắt Phạm Thái sẻo thịt?

Phân phủ vội đứng dậy bảo quân lính im ngay rồi lớn tiếng nói rằng:

- Thưa công tử, kể tù nhân của công tử thì công tử có quyền xin điều ấy thực.

Song tội nhân lại là tội nhân của triều đình, nên ta phải nộp triều đình đã, sau này

hết hắn vào hình phạt tùng sẻo hay hình phạt gì nữa, cũng là tùy Ở triều đình, bọn

ta có phải là nhà pháp luật đâu, mà sân công đường bản nha có phải là nơi pháp

đình đâu?

ông khách lặng thinh, có ý ngồi suy nghĩ và không được hài lòng.

Phân suất tính tình nông nổi, hấp tấp nói:

- Đại nhân nói rất hơp ý tôi. Vả lại ta còn phải nộp tội nhân về triều để l~nh

thưởng chứ. Việc này đâu phải là một việc tầm thường. Bắt được Phạm Thái há

phải một việc dễ dàng mà phần thưởng há lại không xứng đáng sao? ít ra là đại

nhân thăng đến chức trấn thủ mà tôi đây nhẩy đến chức hiệp trấn. ấy là chưa kể

vàng bạc, vóc nhiễu hoàng đế ban cho đấy. Vậy thì ta khờ dại gì mà giết Phạm

Thái đi để mua vui trong chốc lát, cái vui vô ích thay?

Phân suất nói trúng ngay vào ý nghĩ của phân phủ. Nhưng kẻ võ biền vô học

kia không biết sửa sang lời nói cho có văn vẻ, khiến phân phủ lấy làm ngượng về

nỗi ông bạn đồng thành quá lỗ mãng và thật thà.

Liền chữa thẹn cho ông ta và cả cho mình nữa:

- Thưa công tử, công tử chưa biết tính quan phân suất đấy. Chỉ được cái hay

nói đùa... Ý nghĩ một đàng lại nói đi một nẻo để pha trò cho vui. Chứ công tử còn

lạ gì anh em chúng tôi, làm việc chỉ biết hết bổn phận, trên vì vua, dưới vì dân,

còn ngoài ra có cần một thứ gì nữa đâu?

Nguyễn Thiêm cười cười nói nói:

- Vâng, vâng đại nhân dạy rất phải. Vậy xin theo ý nhị vị đại nhân hãy để cho

Phạm Thái sống thêm ít ngày, tuy tôi vẫn thích cái hình phạt tùng sẻo.

Phân phủ rùng mình nhìn ông khách lạ, yên trí rằng ông ta hẳn là một tay tử

thù của Phạm Thái.

Tiệc kéo dài đến mãi giờ Hợi. Lúc đó từ quan đến lính, ai ai cũng say mềm.

Chỉ trừ bọn phường chèo sợ có giọng rượu, hát không được, nên xin ăn cơm riêng

Ở dưới trại.

Chờ khi các mâm bàn dọn dẹp xong xuôi, anh trùm phường lên xin hát. Quan

truyền lấy liếp quây buồng trò ngay Ở sân công đường. Một lát sau tiếng trống

chầu, tiếng trống hát nổi lên. Nhưng trong bọn lính có nhiều kẻ đã say quá đã tìm

một xó kín nằm vật ra ngáy như bò. Còn anh nào cố đứng lại xem thì cũng ngủ gà

ngủ vịt, đầu gật như mấy cái máy chầy giã gạo.

Rồi đến lượt phân phủ. Nhờ phân suất ngồi lại tiếp khách hộ, ngài xin đi nằm

một lát. ông khách vui vẻ mời ngài tự tiện. Mà sao chàng vẫn khỏe khoắn và tỉnh

táo như thế ? Phân suất cố mở to cặp mắt lim dim ra để nhìn chàng giơ thẳng tay

vụt trống chầu, lòng tự nhủ thầm: "không trách nó bắt nổi Phạm Thái? Càng uống,

càng thức, nó càng tỉnh?"

Trong lúc ai nấy đương mơ mơ màng màng, bổng một tiếng pháo nổ. Tức thì

chàng công tử cầm chầu vất dùi trống, lanh lẹ rút kiếm thí cho phân suất một nhát.

Tiếng hét ầm ĩ vang thành. Nhưng đó không phải tiếng của các tướng chèo

nữa. Những tướng giả ấy đã trở nên thực cả: cũng thực những binh khí họ cầm

trong tay khi ra múa may dưới sân khấu.

HỌ vừa chém giết bọn binh lính đương mê ngủ, vừa tiến về phía chổng phủ mà

bốn chàng khiêng cũi cùng chủ tướng của họ, tức người bị nhốt trong cũi, đã mở

toang từ bao giờ.

## 25. Tướng Ấy Là Ai?

Lần này là lần thứ hai, phủ Từ Sơn trở nên một bãi chiến trường. Mà hai lần,

quan quân đều mắc mưu bên nghịch và bị thiệt hại. Lần trước Đào Phùng lừa cho

phân suất kéo binh đi xa, rồi đến phủ cướp lại bà hoàng phi họ Nguyễn, mưu ấy kể

cũng đã cao. Nhưng lần này, viên tướng trẻ tuổi kia táo tợn hơn nhiều, dám tự rạch

mình mẩy, tự nhốt vào cũi sai quân khiêng nộp phủ, rồi đang đêm phá ngục thất

cứu hết thảy tù nhân ra, cả người trong đảng lẫn người không thuộc đảng mình.

Viên tướng ấy là ai?

Phạm Thái thật đó chăng? Nhưng Phạm Thái là người biết thận trọng, làm

việc gì cũng cân nhắc phần thắng, phần bại từng ly từng tí. Dẫu lúc phải quyết liệt

thì chẳng ai quyết liệt bằng chàng, nhưng không khi nào không cần làm liều mà

chàng lại làm liều.

Tự nhốt vào cũi cho người khiêng nộp quan hẳn là một sự làm liều, tuy đó là

một thủ đoạn phi thường mà Nguyễn Nhạc đã dùng để cướp thành Qui Nhơn.

Mà liều thực. Nếu lúc giải đến cổng phủ, viên phân suất nghe nói đó là Phạm

Thái, liền nổi cơn giận nóng nảy lên, cầm kiếm sỉa cho một ngọn qua then cũi thì

còn gì là đời kẻ bị nhốt Ở trong? Rồi lại đến khi viên tướng tự xưng là Nguyễn

Thiêm, chừng muốn tỏ bụng trung thành của mình đối với triều đình và lòng thù

oán của mình đối với Phạm Thái đứng dậy bàn đem sẻo tù nhân để làm cuộc vui

trong yến tiệc. Nếu lúc bấy giờ phân phủ hay phân suất uống quá vài chén rượn

đến nỗi mất hết lương tri mà nghe theo lời bàn ghê gớm ấy, thì cái thân thể anh

chàng can đảm chẳng đã tan tành thịt nát, máu rơi rồi ư?

Lại nữa, trong phủ có rất nhiều binh lính, khí giới, và sự canh phòng rất là

nghiêm mật, biết khi ra tay, vài chục người của hai viên tướng trẻ tuổi có chống

nổi với mấy trăm quân của viên phân suất chăng? Tin Ở lòng tự phụ của viên phân

suất, tin Ở tính thích uống rượn của binh lính? Nhưng một ông tướng cầm quân

không được tinh phỏng như thế bao giờ.

ấy là còn chưa kể điều này: Là nếu viên phân phủ có tính đa nghi, khi thấy bắt

được bọn phường chèo Ở giữa đường một cách không được tự nhiên, liền lừa vào

tròng rồi giết sạch đi...

Những sự có thể xảy ra được đã không xảy ra nên cái mưu kế mạo hiểm kia đã

thành công. Nhưng một người như Phạm Thái hay Trần Quang Ngọc vẫn không

bao giờ dám dùng vì nếu mưu bại lộ thì chẳng những mình bị thiệt mạng mà đảng

mình cũng đến tan.

Nhưng tướng trẻ tuổi kia đã dám dùng vì tướng ấy là Lê Báo.

Duyên do có thế này:

Trong đảng Tiêu sơn xưa nay có việc dự định gì to tát muốn đem ra trình bày

cùng các đảng viên, thì bao giờ đảng trưởng Trần Quan Ngọc cũng bàn trước với

Phạm Thái, vì Phạm Thái là người mưu cơ, chiến lược. Không những thế, những

khi phải đi xa, Quang Ngọc còn thường giao công việc Ở nhà cho Phạm Thái trông

col nữa.

Đến như Lê Báo thì đảng trưởng chẳng dám phó thách cho những việc quan

trọng bao giờ, vì biết chàng có tính nóng nảy và hay cậy sức, cậy tài, ưa phỉnh ưa

nịnh.

Lần này Phạm Thái đã cùng Nhị nương đi Lạng Sơn hộ giá Hoàng phi. Ở nhà,

trong bọn các tướng lãnh, Lê Báo và Trịnh Trực là những người mà đảng trưởng

có thể tín nhiệm hơn hết. Lê Báo thì tuy nóng nảy, nhưng rất trung thành, còn

Trịnh Trực thì thẳng thắn, can đảm, lại có nhiều mưu lược.

Vì thế, trong khi đảng gặp nhiều nỗi khó khăn, Quang Ngọc cần phải giả danh

đi quyên giáo để mộ thêm nhân tài các trấn lân cận, chàng liền giao cho hai người

kia tạm thay mình làm giám đốc đảng Tiêu Sơn. Chàng muốn phó thác việc nặng

nề ấy cho một mình Trịnh Trực thôi, nhưng sợ mếch lòng Lê Báo, nên chàng để

hờ Lê Báo vào địa vị đó mà ân cần dặn rằng:

- Nếu hiền đệ có thực bụng yêu đảng, thương ngu huynh thì phải ghi chép ba

điều này. Một là chừa hẳn uống rượn trong khi ngu huynh đi vắng. Hai là không

việc gì được tự tiện, một ly một tý cũng phải bàn với Trịnh Trực. Ba là bất cứ việc

lớn, nhở gì định làm cũng phải chờ huynh về đã, còn những việc bất thần xảy ra đã

có Trịnh Trực định liệu.

Lê Báo vui vẻ vâng lời. Nhưng trong lòng căm tức Phổ T nh đã đặt mình vào

một địa vị quan trọng mà không giao trong tay mình một tí quyền lực gì.

Tuy thế, chàng vẫn cố theo được những lời dặn của đảng trưởng trong gần nửa

tháng

Một hôm, tiết xuân đầm ấm, chàng rủ Trịnh Trực đi chơi rừng Sặt. Đến đấy,

hai chàng gặp một người bạn đồng chí ra khẩn khoản mời về chơi nhà. Thì ra, - đó

là mưu Lê Báo - họ đã sắp định sẵn từ trước: Một mâm nhắm và mấy nậm rượn

đương đợi hai người đến chiếu cố.

Tất nhiên là Lê Báo vờ từ chối, nói không những tu hành phải giới tửu mà lại

đã có lời dạn của đảng trưởng khi ra đi. Nhưng về sau nể lời mời mọc ân cần của

chủ nhân, chàng thầm bảo Trịnh Trực:

- Thôi, nhận lời cho ông ấy bằng lòng. Chúng ta uống ít vậy.

Uống ít nghĩa là chẳng bao lâu ba nậm rượn cúc đã cạn ráo. Bấy giờ Lê Báo

mới dùng hết lời khảng khái nói chọc tức Trịnh Trực:

- Chỉ có ba anh em mình đây, tôi nói vụng đảng trưởng, chứ đảng trưởng thực

không tin một tí nào. Như tôi thì bản tính nóng nảy đã đành, đến như Trịnh đại

huynh thì văn võ khiêm toàn, mưu kế sâu sắc, thế mà lúc ra đi, đảng trưởng lại

không kể vào đâu, bắt bất cứ việc gì đều phải chờ đảng trưởng về mới được làm.

Như thế phỏng còn coi Trịnh đại huynh ra sao nữa.

Trước Trịnh Trực còn hết sức binh vực Quang Ngọc. Nhưng sau bị hai người

cùng ùa nhau nói khích mình và công kích đảng trưởng nên chàng cũng hơi thấy

siêu lòng tự phụ. Chàng phàn nàn:

- Kể đảng trưởng thì giỏi thực, nhưng anh em mình há phải bọn võ phu vô mưu

cả đâu?

Được thể, Lê Báo càng nói hùn vào:

- Vâng, nhất là đại huynh.

Rồi chẳng bao lâu, khi chủ nhân đã rót Ở hũ ra đến nậm rượn thứ mười, ba

người đồng ý thi thố một việc phi thường. Trịnh Trực nói:

- Tức thật. HỌ bắt bớ nhiều quá. Nhà ngục phủ Từ đã chật hết chỗ giam tù

nhân Vẫn biết trong số ấy chỉ có hơn một chục người đảng ta, mà những người ấy

cũng không bao giờ chịu cung khai ra kẻ khác, nhưng giá có mưu kế gì phá được

ngục thì một là cứu thoát các đảng viên hai là thêm thanh thế cho đảng bí mật của

ta Ở vùng này, ba nữa là làm cho bên địch nao núng kinh hãi chúng ta.

Ai nấy khen phải. Rồi người nọ bàn thế này, người kia bàn thế khác, rút cuộc

chưa có cách nào ổn thỏa. Lê Báo nguyên đã có mưu riêng của mình, nhưng mãi

sau cùng mới chịu đem ra bàn. Là cái mưu tự nhốt mình vào cũi, rồi cho khiêng

đến nộp phân phủ. Trịnh Trực như trông ;thấy sự nguy hiểm, song một phần bị

men rượn làm cho chóng mặt, một phần bị những lời tâng bốc của Lê Báo làm cho

quá hởi lòng, nên chàng chẳng chịu suy xét kỹ càng nữa. Vả Lê Báo lại khảng khái

hai ba lần bảo chàng:

- Dù tôi có chết nữa, âu cũng là một cái chết xứng đáng: chết vì đảng, vì vua.

Khi Trịnh Trực đã thuận theo mưu kế, Lê Báo chỉ việc hô lên một tiếng, tức

thì bốn người khiêng một cái cũi Ở buồng bên đi ra.

Lê Báo chẳng nói chẳng rằng, đứng dậy cởi phăng áo ra, rồi chưa ai kịp ngăn

cản, chàng cầm dao tự chém vào lưng, vào vai mấy nhát. Máu chảy đỏ cả người.

Đoạn, chàng đừa tay cho bọn quân dùng thừng trói lại bỏ cũi.

Chàng lại dạn dò cặn kẽ mọi điều để bọn khiêng cũi trình với phân phủ. Điều

cần nhất là nhớ kỹ rằng kẻ bị nhốt không phải là Lê Báo mà là Phạm Thái. Chàng

thích chí cười ha hả, ngồi trong cũi nói ra một câu khôi hài:

"Lê Báo thì chúng nó sợ quái gì, vì chúng nó biết Lê Báo là thằng nào. Còn

cái tên Phạm Thái thì khắp vùng này từ quan đến dân chẳng ai lạ, mà chẳng có ai

là không kinh hãi".

Khiêng Báo đi được một lúc lâu. Trịnh Trực mới tỉnh hẳn rượn và hiểu thấu

hết mọi nỗi nguy hiểm của một hành vi quá ngỗ nghịch. Nhưng đã quá tiến rồi, lùi

sao kịp nữa? Bấy giờ chàng vội đi tìm mấy chục dõng sĩ trong đảng để đóng những

vai kép và đào mà ta đã thấy trong hồi trên. Vì Nguyễn công tử hay Nguyễn

Thiêm chính là Trịnh Trực.

## 26. Mưu Mô

Trong lầu Tiêu Lĩnh, Lê Báo và Trịnh Trực còn ngồi uống rượn, tuy lúc bấy

giờ đã vào khoảng gần nửa đêm. Hai người nghe chừng đề đã say lắm, say chán

nản, buồn tẻ, ủ rũ chứ không phải say vui vẻ ầm ĩ như mọi khi.

Bỗng Trịnh Trực như thức giấc, tỉnh cơn mê, thở dài hỏi bạn:

- Đại huynh nghĩ sao?

Lê báo cũng thở dài, hỏi lại:

- Không biết hôm nào đảng trưởng mới chịu về cho?

- Hừ? CÓ gặp những lúc nguy biến như thế này mới biết bọn mình còn kém

đảng trưởng xa. Mình không thể nào còn bình tĩnh, sáng suốt mà nghĩ tìm mưu kế

được

Lê Báo đáp lại bằng một tiếng khà, sau một tơp rượn suông.

Vậy một sự nguy biến đã xảy ra?

ĐÓ là sự lùng bắt các thiền sư bị tình nghi trong hạt và giam chật ngục thất

phủ Từ Sơn.

Trước kia, tuy cách tổ chức của đảng Tiêu Sơn rất bí mật và viên phân phủ

cũng đã hơi ngờ vực bọn thầy tu, thường vẫn cho thám tử đến do thám các chùa

chiền. Từ hôm xảy ra truyện cướp nhà sư Ở tửu quán ngoài phố, phân phủ lại càng

ngờ lắm, bởi về sau chẳng biết tung tích nhà sư bị cướp mang đi ra sao mà cũng

chẵng thấy chùa chiền nào làm đơn kêu ca về việc ấy hết.

Nhưng sau hôm ngục thất bị phá, phân phủ không còn nghi hoặc nữa, quả

quyết rằng có nhiều tăng già nhúng tay vào việc nước. Những cớ khiến phân phủ

tin chắc như thế, phân phủ còn giữ bí mật, sợ hơi tiết lộ ra bên địch biết mà phòng

bị, làm cản trở sự tra cứu đương tiến hành.

Vì vậy, ngay sáng hôm sau, trong khi binh lính mai táng những gnười chết, và

chữa chạy những người bị thương, thì phân phủ một mặt làm tờ bẩm lên quan trấn

thủ chịu nhận tội về sự thất thố đã xảy ra và xin khoan thứ cho y đái tội lập công:

Y cam đoan rằng chỉ trong vòng nửa tháng là y sẽ tìm ra được manh mối việc

cướp phá và hơn nữa, sẽ bắt hết được đảng viên của mấy đảng bí mật trong hạt.

Một mặt y cho các đội cơ dẫn quân đến các chùa khám xét, và ra lệnh dù có hay

không có vết tích hay tang chứng gì khả nghi cũng bắt các nhà sư về phủ giam tạm

để tiện sự tra vấn.

Cho đó là một việc rất quan trọng, nên khi nhận được tờ trình, hai quan trấn

thủ và hiệp trấn Kinh Bắc tức tốc tới phủ Từ Sơn xem tình thế ra sao. Hiệp trấn

nhất định xinh huyền chức phân phủ, một phần vì đã làm cho phân suất, người nhà

mình, bị hại, một phần vì bấy nay ngài vẫn dành chức phân phủ Từ Sơn cho một

viên phân tri đã khấn trước với ngài. Nhưng trấn thủ sau khi nghe mấy lời mật

bẩm của phân phủ, liền bằng lòng tạm để y Ở lại trị nhậm trong thời hạn một

tháng, hết hạn ấy, nếu không lập được công, quan trên sẽ định liệu. Còn chức phân

suất thì trước khi triều đình bổ người đến nhậm, trấn thủ tạm cho một viên chánh

quản có giá trị Ở trấn lị về quyền.

Những tin tức ấy Lê Báo và Trịnh Trực biết được là nhờ sự thám thính của

một đảng viên đảng Tiêu Sơn hiện làm đội hầu trà trong phủ.

- Vậy đại huynh định xử trí ra sao?

Nghe câu hỏi của Lê Báo, Trịnh Trực giật mình.

- Xử trí ra sao à? Chỉ có một cách là ám sát phân phủ Nguyễn Túc.

Lê Báo vui mừng:

- Phải, ngoài sự ám sát ra, dễ không còn cách nào.

- Người khác về thay chắc không theo đuổi công cuộc đương tiến hành của

Nguyễn Túc nữa.

Lê Báo chau mày như suy nghĩ lung lắm:

- Nhưng vẫn không hiễu tại sao hắn biết có tăng già dúng tay vào việc này.

Giữa lúc ấy có tiếng chó sủa. Kế tiếp tiếng gọi cổng. Trịnh Trực lo sợ bảo Lê

Báo:

- CÓ lẽ họ đến bắt chúng mình chăng?

Chàng vội tắt phụt ngọn sáp. Lê Báo mạnh bạo rút kiếm nhăm nhăm cầm Ở

tay. quả quyết kháng cự không chịu để ai bắt trói.

Lát sau, một người tay cầm cây sáp Ở trong chùa đi lên lầu Tiêu Lĩnh. Té ra

người ấy là Quang Ngọc. Lê Báo và Trịnh Trực vui sướng cùng kêu:

- Kìa Phổ T nh thiền sư?

Quang Ngọc ôn tồn hỏi:

- Thế nào, Nguyễn Thiêm với Phạm Thái vẫn chưa bị bắt?

Lê Báo cười:

- Sao hiền huynh biết?

Quang Ngọc không trả lời, quay ra trách Trịnh Trực:

- Lê hiền đệ tính nóng nẩy hấp tấp đã đành, nhưng Trịnh quân sao nỡ để xảy

ra sự tai hại như thế?

Lê Báo vội cãi:

- Phá ngục thất không tổn một mạng đảng viên mà cứu nổi hết tù nhân ra

thoát, sao gọi là một sự tai hại được?

Quang Ngọc cười gằn:

- Cứu được hơn mười đảng viên thì hàng chục, có lẽ rồi hằng trăm đảng viên

khác kế tiếp nhau vào ngục, như thế không phải là một sự tai hại hay sao? Nhưng

thôi, việc đã xảy ra, phàn nàn cũng vô ích. Tôi chỉ trách tôi quá tin hai ông, tưởng

hai ông biết vâng theo thượng lệnh.

Lê Báo thấy Quang Ngọc giận dữ, thì lo lắng sợ hãi đứng im. Quang Ngọc đi

đi lại lại trong lầu, có vẽ cau có khó chịu:

- Các ông phải biết, nếu việc ấy nên làm thì tôi đã làm rồi, có chờ đêu đến các

ông? Mà các ông khờ khạo đến thế là cùng, bày mưu kế trẻ con đến thê là cùng.

Các ông tưởng các ông khôn ngoan, nhưng các ông phải suy xét kỹ càng đã chứ.

Nhốt một người đầu trọc vận quần áo nảu vào cũi, thì ai còn không biết người ấy

là một nhà sư, dù là một nhà sư say rượn bú bự đi nữa. Bây giờ người ta đi lùng

các chùa chiền để bắt bớ chư tăng về giam, các ông đã hiểu vì sao chưa?

Lê Báo và Trịnh Trực vẫn đứng im thin thít, vừa kinh hãi, vừa kính phục tài

xét đoán của Quang Ngọc.

- các ông đã hiểu vì sao chưa? Cũng may mà người ta còn nể tôi, chưa đến

chùa Tiêu Sơn đấy, nhưng rồi thế nào người ta cũng đến. Lúc bấy giờ ông Phạm

Thái giả hiệu kia giấu sao được cái lưng đầy nhát dao chém? Mục địch người ta

lùng các chùa chiền là chỉ để tìm ra nhà sư bị thương ấy mà thôi, các ông đã rõ

chưa? Tang chứng rành rành, lúc ấy còn cãi làm sao được, thế là... cả lũ vào ngục,

thế tan đảng .

Lê Báo mướt mồ hôi xụp xuống lạy, xin chịu tội. Quang Ngọc vội đỡ dậy:

- ông đứng lên nghe tôi nói nốt. Vì đã hết đâu... Trong bọn phường chèo

nhiều kép hát có cái đầu trọc, điều ấy đã dĩ nhiên rồi, tôi khôgn cần nói tôi chỉ nói

ngay cái giọng hát ê a như đọc kinh, đọc kệ của họ... Trời ơi? giấu sao nổi cái tai

thành thạo của Nguyễn Túc. Cũng may mà hắn say rượn đấy, chứ không thì chưa

biết đâu... Nhưng bao nhiêu sự l^ lỡ cuối cùng... Ư, tôi xin hỏi ông Trịnh, ông

giết phân suất làm gì? ông có cần giết hắn không? Để hắn, thì hắn chỉ bàn ngang,

chẳng giúp ích gì cho phân phủ. Nhưng giết hắn thì thế nào không có người giỏi

hơn về thay. Người đáng giết, các ông không giết, lại đi giết kẻ không nên giết.

Trịnh Trục phục xuống khóc, xin chịu tội rồi hỏi mưu kế để đối phó lại.

Quang Ngọc cười chua chát:

- Mời ông đứng lên cho, ông nên để dành nước mắt mà khóc đảng...

Chàng vẫn đi đi lại lại và như nói một mình:

- Hừ ? Mưu kế ? . . . Mưu kế ? . . . Mưu kế gì ?

Lê Báo bàn

- Hay mai hiền huynh họp đảng viên...

Quang Ngọc ngắt lời:

- Họp tập ? Lê hiền đệ phải biết cho rằng, đêm hôm nay ngu huynh về chùa

khuya, vị tất đã không có thám tử báo Nguyễn Túc rồi, chứ đừng nói họp tập vội.

Chỉ còn cách này, ta hãy thử xem...

Chàng liền bảo Trịnh Trục đi lấy bút, rồi viết một thư như dưới:

Kính bẩm quan trấn thủ trấn Kinh Bắc

Bấy lâu nay trong hạt Từ Sơn, giặc giã quấy nhiễu giết hại nhân dân là chỉ vì

viên phân phủ quá tham tàn, một mặt ăn lễ, dung túng quân gian, một mặt bắt bớ

tra khảo những người lương th iện có chút tài sản. Viên phân phủ ấy còn Ở lại trị

nhậm phủ Từ Sơn ngày nào th ì mối loạn còn khó lòng dẹp yên đươc. Quang lớn

không tin lời tố giác của chúng tôi, xin về tra xét, sẽ rõ thực hư.

Kính bẩm

Một bọn dân lương thiện ký,

Niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứsáu

Th áng ba ngày. . .

Trịnh Trực đọc nhẩm lại bức thư:

- Thưa đảng trưởng làm cách nào mà đệ lá thư này lên trấn thủ được?

- Đã có đội Thiều. Vậy bây giờ cho người mang thư giao cho đội Thiều ngay

lập tức Dặn hắn nói với trấn thủ rằng buổi sớm lúc trấn thủ còn đương giấc có

một bọn dân đến xin hầu nhưng hắn đã đuổi ra, chỉ giữ lấy đơn để nộp ngài.

Quang Ngọc cười nói tiếp:

- Trấn thủ đa nghi lắm, thế nào cũng về xét. Lúc ấy làm gì không có bọn thù

ghét phân phủ ra khiếu oan về lulung tội bị tra tấn, hạch sách trước kia. Bằng

không ai dám ra thì đảng viên đảng ta cáng đáng lấy...

Lê Báo và Trịnh Trục lấy làm phục Quang Ngọc lắm, chắc chắn rằng thế nào

mưu kế của đảng trưởng củng có công hiệu. . .

Đêm đã sang canh Dần. Quang Ngọc còn cắt đặt mọi việc. Mà việc quan trọng

nhất là bắt Lê Báo và Trịnh Trực phải ẩn núp trong một cái hầm kín Ở chùa.

## 27. Bại Lộ

Quang Ngọc vừa chợp mắt thì tiếng ngựa hí và tiếng người gọi ầm ĩ Ở cổng

chùa làm thức choàng dậy. Vội mở rương lấy ra một gói lớn, rồi lên chùa.

Chú Mộc hấp tấp chạy theo:

- Bạch thầy, nguy biến đến nơi?

Chàng ghé vào tai chú dặn nhỏ mấy câu, đoạn mởi cửa nách lẻn ra chùa biến

mất...

Chú tiểu ung dung ra cổng hỏi:

- Đêm hôm, ai dám đến phá cổng chùa?

- MỞ ngay?

Chú tiểu vẫn dõng dạc, không chút sợ hãi:

- à, chúng mày là quân cướp, phải không? Nhưng dù chúng mày là quân cướp

tàn ác đi nữa, chúng mày cũng phải kiêng nể trời phật chứ ?

Tiếng phá cổng đáp lại những lời thuyết đạo đức suông. Nhưng cổng chùa

vững chãi quá, phá không chuyển. Chú tiểu vẫn thét mắng:

- Ử cho chúng mày không kính nể trời phật, cho chúng mày coi thường tăng

già yếu đuối, không chống cự nổi chúng mày đi nữa, nhưng đây gần phủ, chúng

mày lại không biết đại danh của quan lớn phân phủ à? . . . Ngài không bao giờ dung

túng bọn chúng mày đâu... Ngài rất công minh.

Tiếng Ở ngoài quát:

- MỞ cổng mau? Quan đây?

- ái chà quan? Tôi đã biết các quan cướp?

Rồi Mộc cùng các chú tiểu khác la thất thanh:

- Trời ơi ? Cướp ? cướp ? làng nước ơi ? cướp ?

Tiếng Ở ngoài quát càng to:

- MỞ cổng mau để quan lớn vào khám chùa. Bằng không quan đốt chùa ngay

lập tức bây giờ.

- Làng nước ơi ? cướp ? Cướp phá chùa ? ới làng ơi ? cướp đốt chùa ?

Ở ngoài tiếng quát tháo vẫn đi liền với tiếng phá cổng thình thình. Bỗng chú

Mộc vờ sợ hãi bảo mọi người:

- Im ngay? Hình như quan đến thực, các chú ạ?

Tiếng phía ngoài:

- MỞ cổng mau. Quan lớn phủ đến khám xét chùa.

Tức thì chú Mộc mở cổng và nằm phục xuống đất lạy mà nói rằng:

- Bẩm quan lớn đến vãn cảnh chùa sớm quá, nên chúng con không biết, dám

phạm đến quan lớn, xin quan lớn tha chết cho.

Một đoàn ky binh theo phân phủ và quyền phân suất rầm rộ kéo vào trong sân.

Còn đến một trăm bộ binh gươm, dáo tua tủa đứng canh Ở ngoài cổng và chung

quanh chùa.

Lúc bấy giờ chừng vào khoảng cuối giờ Dần. Hàng chục bó đuốc lớn chiếu

ánh lửa, sáng trưng khắp quả đồi. Dẫu một con chuột Ở trong chù cũng không chạy

thoát ra ngoài, mà người ta không trông thấy được.

Gà Ở trong chùa, lầm lửa đuốc với lửa trời tưởng đã bình minh, thi nhau cất

tiếng gáy. Và chó Ở các làng lân cận nghe tiếng kêu ầm ĩ, sủa ran cả một vùng.

Chú Mộc toan chạy lại mởi cửa chùa trên, bị ngay một anh cai giữ lại. Phân

phủ thét mắng:

- Mày định đi bảo thầy mày phải không?

Chú tiểu quỳ xuống lạy van:

- Bẩm quan lớn, sư cụ, sư ông con cùng đi vắng.

Phân phủ hô lính:

- Khám xét thực kỹ?

Rồi quay lại hỏi chú Mộc:

- Sư cụ mày đi vắng từ bao giờ?

- Bẩm, đã nửa tháng nay.

- Đi đâu?

- Bẩm ông lớn, cụ con đi khuyến hóa nay đây mai đó con biết sao được.

Quả thực, quân lính lục lọi từ lúc đó cho tới lúc sáng rõ vẫn không thấy vết

tích sư cụ và sư ông đâu. Phân phủ căm tức nghĩ thầm:

- Thì vừa tra khảo mấy thằng tiểu, chúng nó đều khai hiện có Phạm Thái Ở

trong chùa ?

Liền hỏi:

- Sư cụ mày là Phạm Thái, phải không?

Mộc ngơ ngác ?

- Bẩm, con không biết Phạm Thái là ai. Sư cụ con là Phổ Tĩnh thiền sư cơ ạ.

Phân phủ mỉm cười:

- Còn sư ông mày là Lê Báo?

Chú tiểu càng kinh ngạc:

- Bẩm Lê Báo? Tên gì mà dữ dội thế? Sư ông con là Phổ Mịch thiền sư, người

rất hiền lành, mộ đạo.

- Được ? Tao đã có cách dạy mày nói thực. Lính đâu? Trói cổ điệu cả chúng nó

về phủ.

Tức thì lính dạ ran. Nháy mắt, ba chú tiểu đã bị gông xiềng và giải về phủ.

Phân phủ lưu lại trong chùa vài chục lính với một viên đội để ngày đêm canh

phòng, vì chắc thế nào bọn Phạm Thái cũng lần mò về.

## 28. Đường Hầm

Đường hầm ấy nguyên xưa kia là nơi chứa các mộc bản để in kinh phật, Tiêu

Sơn là chùa chính Ở vùng Từ Sơn Đông Ngàn, và bậc thiền sư trụ trì Ở đó nhiều

khi là sư tổ, nên vẫn phải in kinh sách phát đi những chùa Ở các nơi khác cho chư

tăng, ni, môn sinh của sư tổ. Vì thế các đồ đạc dùng về việc ấn loát rất bề bộn, cần

phải có một nơi kín để chứa cho khỏi mất mát, và được có thứ tự.

Đến thời Phổ T nh thiền sư thứ nhất, - vì Phổ T nh thứ hai hiện trụ trì Ở chùa

Tiêu Sơn chỉ là Trần Quang Ngọc, mạo nhận đạo hiệu thiền sư bị giết- thì cái hầm

chứa ấy bỗng không có nữa. Những mộc bản khuân để ngổn ngang đầy một gian

nhà tổ Còn cái hầm kia, người ta đồn rằng nhà sư đã lấp đi rồi, hoặc còn thì cũng

chẳng ai biết cửa vào hầm Ở chổ nào...

Đã một dạo các thiện nam tín nữ quanh vùng kháo nhau rằng trong chùa Tiêu

Sơncó con yêu tinh cao tay và dữ tợn ghê gớm lắm. HỌ nói thường những đêm

trăng suông nó hiện lên đi vơ vẩn trong sân chùa, lượn vòng mấy cây tháp rồi biến

mất. Người ta nói thêm rằng con yêu tinh ấy có phép biến hoá thần thông, muốn

đổi hình gì tự khắc thành hình ấy. CÓ khi người ta thấy nó khoác áo cà sa như một

vị chân tu vừa đi vừa lần tràn hạt. CÓ khi nó hoá ra một người con gái hoặc khóc

hoặc cười, hoặc đùa bỡn nhảy múa quanh hàng tháp rồi tan vào trong sương mù.

Lại có khi nó hoá làm một cặp vợ chồng âu yếm nhau dưới ánh trăng nữa.

Lời đồn đến tai sư cụ Phổ Tĩ nh (người trụ trì chùa Tiêu Sơn trước thời Quang

Ngọc). Chẳng đừng được, sư cụ phải bầy đặt lập đàn bắt ma, vì cụ vừa là một

thiền sư đắc đạo lại vừa là một pháp sư cao tay.

Quả thực, bẵng đi một dạo con yêu tinh thôi không dám đến chùa quấy nhiễu.

Nhưng nó không đến chùa chứ nhà dân gian thì nó vẫn qua lại như xưa. Hễ đâu có

gái đẹp là tất có bóng nó. CÔ nào nó thích vừa thì nó hãm hiếp rồi cho tiền. Một

điều lạ, tiền của nó chẳng phải tiền giấy, mà chính là tiền đồng đúc Ở kho nhà vua.

Nhưng cô nào chẳng may bị nó yêu mến thực tình, thì thế nào cũng bị nó mang đi

biết tăm mất tích.

Vậy nó mang đi đâu?

NÓ mang vào cái hầm nói trên kia. Vì cái hầm ấy không những chưa lấp mà

Phổ Tĩ nh (Vẫn không phải Quang Ngọc), còn phá sâu vào đồi, dùng làm nơi bí

mật chứa gái của ngài. Với mục đích phóng dật và tích cách kiêu xa như thế, cái

hầm sơ sài chật hẹp đã sửa chữa thành rộng rãi, mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa

đông.

Hầm có hai cửa. Một cửa mở ngay giữa bệ thờ phật. Mà chính cái bệ ấy cũng

là một cái buồng. Đứng ngoài trông - dẫu mắt tinh đến đâu đi nữa - thì đó chỉ là

một cái bệ gạch xây đặc. Nhưng khi đã lách qua, một cái khe hẹp Ở giữa maột cái

cột gạch và cái bệ kia, khi đã lấy chìa khóa riêng lùa vào một kẽ vôi thì tự khắc

mở được cái cánh cửa nhỏ, làm lẫn trong cột bệ.

Vào trong buồng chỉ việc nhấc lên mấy viên gạch lát bát tràng là trôgn thấy lối

xuống hầm.

Một cửa nữa là chính cửa một cây tháp. Cây tháp ấy chỉ là một cây tháp giả,

nhưng Ở trong chùa và Ở khắp vùng, người ta đều cho rằng đó là tháp một vị sư tổ

tu hành đắc đạo, đã thăng Nát bàn bằng cách thiêu hóa. Hai cánh cửa gỗ lim có

khóa sắt lớn, giữ gìn hài cốt sư tổ để khỏi bị ai xúc phạm tới cái nội cung bí mật

của ngài.

Chắc có người tưởng rằng cái phòng hầm ấy hẳn tối và bí hơi. Trái lại, nó có

rất nhiều cửa sổ, vì trong sân sau chùa theo mặt đồi thoai thoải chạy ngược lên có

rất nhiều tháp. Mà đến một phần ba số tháp ấy chỉ là những cửa sổ dẫn không khí

và ánh sáng vào hầm.

Quang Ngọc kế tiếp vị ác tăng kia đến trụ trì chù Tiêu Sơn, kế tiếp một cách

quá võ đoán như ta đã biết.

Nhưng mãi mấy tháng sau, nhờ về một sư tình cờ chàng mới tìm ra được cái

hầm bí mật. Hôm ấy Quang Ngọc mới mua được hai con chó tốt để giữ chùa. Một

con vừa ra sân sau là chạy đến ghé mũi ngửi một cây tháp, rồi chõ mõm vào đó mà

sủa om xòm. Trước Quang Ngọc còn sua đổi đi, vì tuy chàng không phải là một

bậc chân tu, nhưng chàng không thể đứng nhìn co chó láo xược xúc phạm tới linh

hồn một vị sư tổ.

Về sau thấy con vật sủa mãi không thôi, chàng sinh nghi và tò mò đến ấn cánh

cửa tháp, ghé mắt nhìn qua khe hở. Nhưng trong tối quá... Bỗng phảng phất có

mùi hôi tanh đánh và mũi chàng.

Quang Ngọc càng ngờ lắm, lấy dao nhựa phá cửa tháp ra xem. Thò đầu nhìn

vào nền tháp, chàng thấy có mấy viên gạch lát bị ai bẩy đặt chồng lên nhau, Ở bên

một cái 1641 sâu thẳm, như cái giếng khơi.

ĐÓ là lối xuống hầm. Hôm lão ác tăng Ở hầm chui ra, đương loay hoay lát lại

gạch thì chợt nghe thấy tiếng ngựa của Quang Ngọc Ở tam quan. Lão ta vội vàng

ra ngoài khoá cánh cửa tháp lại, định khi trở về sẽ xếp nốt. Nhưng vừa cùng Nhị

nương tới chùa thì lão bị ngay Quang Ngọc giết. Vì thế mà nay tình cờ Quang

Ngọc nhìn thấy lối xuống hầm.

Sau khi đã nhấc hết gạch lát lên, Quang Ngọc thấy một con đường thoai thoải

thành bực. Nhưng vừa chui vào đi được hai, ba bước, chàng giật mình kinh hãi lùi

lại Mùi hôi thối Ở dưới xông lên ghê tởm quá.

Chàng liền quay về chùa lấy một bó hương lớn, và một cây sáp. rồi đốt hương,

thắp sáp đi bừa xuống. Nhiều lần cái hơi chết xô đuổi chàng lên, nhưng chàng đã

quả quyết khám phá sự bí mật nên dẫu sao cũng tiến bước.

May thay đi hết con đường hẹp, chàng vào trong buồng rộng, và Ở đó nhờ

được có nhiều cây tháp giả Ở trên mật đất thông hơi và chiếu sáng, nên chàng thấy

dễ thở hơn một chút.

Rồi Quang Ngọc dong sáp soi khắp nơi. Đến một cái giường tre, chàng kinh

hoảng trừng mắt nhìn. Chàng nhận thấy mùi hôi thối chính Ở đó bốc ra.

ánh sáng cây tháp lờ mờ lung lay chiếu vào đống vải nâu rách tươm, và nhão

như bùng. Thấy động, một đàn chuột Ở trong đống vải chạy ra. Chàng cố bịt mũi

đứng nhận kỹ thì đống vải mủm đó là một thây người bị trói, chết đã lâu ngày và

bị chuột cùng các côn trùng ăn ruỗng hết thịt.

Hoàng hồn, Quang Ngọc trở lên ngay. Rồi suốt ngày hôm ấy, chàng cùng Nhị

nương chôn cho người chết và tẩy uế gian hầm. Hai người giữ rất kín những điều

vừa thấy, và đã định tâm dùng cái hầm ấy, không phải để chứa gái như vị ác tăng

kia, nhưng để làm những việc bí mật trong đảng.

Nhị nương bảo Quang Ngọc:

- Thưa hiền huynh, rõ tội nghiệp cho người con gái bị chết oan. CÓ ngờ đâu

chỉ vì hiền huynh giết chết lão ác tăng mà người ấy bị chôn sống trong hầm.

Quang Ngọc cười đáp:

- Hiền muội nghĩ lẫn thẩn quá. NÓ đã đưa vào hầm bí mật của nó thì đời nào

nó còn cho ra để làm lộ tội ác của nó. Đấy, hiền muội coi, lúc nó Ở hầm ra, nó đã

cẩn thận trói kỹ tình nhân của nó lại. Vậy người con gái đó khi nào nó không ưng

nữa, thì nó chỉ có một cách đối phó là giết đi. Biết đâu những cây tháp kia lại

không chứa bằng gio xương phụ nữ, bọn tình nhân một thời gian ngắn ngủi của

nó.

Nhị nương rùng mình ghê sợ.

Ngay từ hôm ấy, Quang Ngọc, Nhị nương và những đảng viên quan trọng xuất

lực sửa sang cái hầm cho kiên cố và bí mật hơn nữa.

## 29. Ma Hiện Hồn

Chẳng cần phải nói, độc giả cũng biết Quang Ngọc, Lê Báo và Trịnh Trực trốn

vào trong hầm ấy.

Vì hấp tấp quá, không ai nghĩ đến mang theo lương thực, nên suốt một ngày

không có gì vào bụng, ba người đói meo nằm ngủ một giấc dài.

MỞ mắt ra không thấy Lê Báo đâu, Quang Ngọc lo lắng bổ đi tìm. CÓ lẽ lúc

đó đã sang giờ Tuất, vì trong sân yên lặng tiếng dế kêu ran, và xa xa tiếng chó sủa

đêm . . .

Đến chổ cửa vào chùa, Quang Ngọc thấy Lê Báo đang đứng áp tai vào tường

nghe ngóng.

Chàng quay ra thầm bảo Quang Ngọc:

- Không ra được, chúng nó còn thức. Đương tụ họp nhau đánh bạc Ở ngay

chùa trên.

Quang Ngọc cũng lắng tai nghe, thì rõ ràng có tiếng tiền trinh đụng thành đ a

bát.

- Hay ngu để ra phía cửa tha ma vào làng mua các thức ăn mang về đây.

- Đước, để khuya hơn tí nữa, chúng ta cùng đi. Phải cẩn thận, quanh chùa đều

có lính canh giữ cả đấy.

Lê Báo chau mày tở vẻ căm tức, nắm tay giơ về phía trong chùa, đe dọa bọn

lính, mồm làu nhàu mấy câu nguyền rửa.

Khai hai người quay về chỗ cũ, thấy Trịnh Trực đương ngồi bó gối, khóc rưng

rức Lê Báo chau mày lặng thinh đứng ngắm, và Quang Ngọc mỉm một nụ cười

chua chát hỏi mỉm:

- Công tử còn khóc được ư?

Rồi chàng phàn nàn như nói một mình:

- Bây giờ ta cànt thấy lỗi ta quá nặng. Ta tưởng giao phó công việc, khi ta đi

vắng nhà, cho một viên tướng có đủ trí dũng, ai ngờ ta chỉ đem việc lớn đưa trẻ.

Một bậc thượng tướng, trong khi hành sự, có thể sa vào chỗ lầm lỡ bị thất bại, rồi

ngồi khóc thì chỉ là một đứa trẻ con. . . phải một đứa trẻ con.

Quang Ngọc nhắc lại hai, ba lần câu "một đứa trẻ con". Trông chàng vẫn bình

tĩnh, nhưng khi chàng đã có giọng mỉa mai như thế, là chàng tức giận lắm đấy.

Lúc bấy giờ, vô phúc có kẻ nào gặp chàng, không may cho một đảng viên nào cãi

lý với chàng: chàng sẽ trở nên một con sư tử dữ tợn hay một con rắn đầy nọc độc,

tàn nhẫn, ác nghiệt.

Ý chừng Lê Báo biết vậy nên chỉ đứng im thin thít, không dám chêm một câu.

Và

Trịnh Trực sợ hãi thôi khóc, quỳ xuống đất, rút thanh kiếm đeo bên sườn, ha tt

nâng lên dâng đảng trưởng, rồi vươn cổ ra mà nói rằng:

- Kính lạy đại huynh, - ngu đệ không dám dùng những chử đảng trưởng đảng

viên nữa - ngu đệ chỉ còn có cái chết để báo đến ơn sâu.

Quang Ngọc đỡ lấy thanh kiếm, ném mạnh lên giường, rồi cười nhạt, đi đi lại

lại, vừa nói dằn từng tiếng:

- Chết? Hừ? Chết? Ngày xưa đời Trần, Trần Bình Trọng chết vì nước. ĐÓ là

một cái chết. Trần Bình Trọng thua trận Đà Mặc bị Thoát Hoan bắt được. bị bắt thì

tìm chách tháo thân để đánh nữa, đánh mãi cho đến khi được, hay chết. Mà không

có cách gì tháo thân thì chết ngay. Đời làm tướng chỉ có ba kết quả: được trận,

thua trận, chết trận. Nào có gì lạ lùng mà nói những câu to tát: "Tao thà làm quỷ

nước Nam, chứ không theom làm vương đất Bắc." RÕ cũng lôi thôi? Cái chết đó,

tôi liệt vào hạng chết rất thường của ông tướng biết tự trọng, cái chết của kẻ thua

không chịu khuất phục kẻ được mình. Nhưng cái chết mà Trịnh công tử xin tôi

ban cho có giống cái chết ấy không?

"Hơn một trăm năm sau, Bình Định Vương, tức đấng Thái tổ nhà Lê khởi

nghĩa Ở Lam Sơn để đánh đuổi quân Minh đương chiếm đất nước ta. Một lần, vua

bị khốn Ở Chí Linh, khó lòng phá vòng vây mà trốn thoát được. Bấy giờ có ông Lê

Lai theo gương Kỷ Tín chịu chết thay vua Hán Cao, liều thân vì nước, xin nhà vua

cởi áo ngự bào ra cho mình mặc, rồi cưỡi ngựa ra trận đánh nhau với quân giặc.

Quân Minh tưởng đó là Bình Định vương thật, xúm nhau vây đánh giết đi, rồi yên

tâm rằng trừ xong vương, rút cả quân về Tây Đô. ĐÓ là một cái chết anh hùng,

mãnh liệt, có xuy xét, có lui tới, không có ý nghĩa kiêu sức, khoa trương, tự phụ,

vì nó là cái chết không có không xong. V~ đãi thay những hành vi kín đáo, nhún

nhường, xả kỷ, dù hành vi ấy là sự bại trận, sự thắng trận, hay chỉ là cái chết.

Nhưng cái chết mà Trịnh công tử xin tôi ban cho có giống cái chết của Kỷ Tín, của

Lê Lai không?"

Quang Ngọc ngừng lại cười, cười to đến nỗi Trịnh Trực phải sợ hãi, lo rằng

người Ở trên mặt đất có thể nghe rõ. Trịnh Trực buồn rầu lóp ngóp đứng dậy. Thì

Quang Ngọc lại nói luôn:

- Hay Trịnh công tử muốn theo gương Hưng Đạo đại vương: à? Công tử

muốn chết như đức Trần Quốc Tuấn. Trời ơi? To tát thay cái chết vì nước, vì vua?

Vua Nhân Tôn nhà Trần nghe tin Hưng Đạo Vương bại trận chạy về Vạn Kiếp,

liền ngự truyền xuống Hải Đông, rồi vời vương đến bàn rằng: "Thế giặc to, mà

mình chống với nó thì dân bị tàn hại, hay là trẫm chịu ra hàng để cứu muôn dân?"

Hưng Đạo quỳ xuống rút kiếm dâng vua Nhân Tôn rồi vươn cổ ra mà nói rằng:

"Bệ hạ nói câu ấy thật nhân đức, nhưng còn đất nước thì sao? Nếu bệ hạ muốn

hàng, xin trước hết chém đầu tôi đã, rồi hãy hàng."

Quang Ngọc cười gằn:

- Cử chỉ của Trịnh công tử đối với đảng trưởng thực giống cử chỉ của Hưng

Đạo Vương đối với đức Nhân Tôn, chỉ khác một chút là người xưa dùng cái chết

để khuyến khích can gián vua, còn Trịnh công tử thì dùng nói vì nhu nhược, vì

nhút nhát, vì sợ chết. Cái chết hèn nhát đến đâu? Cái chết ấy khác gì tự tử?

Nghĩ một lát, Quang Ngọc lại nói:

- Ư, thì tôi nhận công tử chết đấy. Nhưng trước khi chết, công tử hãy thi thố

một việc phi thường gì đã nào? Chẳng hạn bây giờ công tử thử nghĩ cách cứu đảng

xem. Làm thế nào cho đảng không những không bị tan nát, mà còn đương suy háo

thịnh được?

Quang Ngọc ngưng bặt vì nghe có tiếng chân chạy nện thình thịch Ở sau lưng.

Quay lại, thấy Lê Báo mặt nhợt nhạt, hai mắt tròn xoe nhớn nhác. Quang Ngọc

hỏi:

- Cái gì thế?

Trịnh Trực run lập cập, nói không ra hơi:

- HỌ phá đường hầm?

Lê Báo cố định thần, thuật lại việc vừa xảy ra. Chàng đến lối cửa tha ma nghe

ngóng để chờ tin lẻn ra ngoài, đi tìm kiếm thức ăn...

Nguyên cửa ấy Quang Ngọc xây ẩn vào trong một cái mộ giả, dùng để đảng

viên trốn thoát ra ngoài chùa khi nào bị vây (cái cửa tháp của Phổ T nh chỉ đưa từ

hầm ra đến vường chùa mà thôi.)

Lê Báo vừa nâng cái nắp mộ lên ghé mắt nhìn ra thì nghe thấy mấy người lính

canh Ở gần đấy chạy tán loạn và kêu la inh ỏi: "Ma? Ma hiện hồn?".

Quang Ngọc đứng ngẫm nghĩ tìm hiểu.

Bỗng một người đầu trùm cái mấn vải trắng dài chấm gót chân tiến đến gần,

Trịnh Trực chạy lại giường với thanh kiếm. Lê Báo rút dao đứng chặn trước mặt

đảng trưởng. Ai nấy yên lặng.

Quang Ngọc đăm đăm ngắm nghía, phì cười, giang tay cản hai người lại:

- Ta không tin có ma. Mà nếu ma biết đường vào hầm thì cũng là ma quen,

can chi phải sợ.

rồi chàng trợn mắt nhìn thẳng vào người lạ mặt và ôn tồn hỏi:

- Ngươi là ai? Vào đây làm gì?

Người mới đến, vẫn giữ vải che kín mặt, yên lặng đật xuống giường một gói

lớn, rồi thong thả mở ra: Trong có đến năm sáu nắm cơm cùng là giò chả, gà luộc,

muối vừng. Ba người vẫn kinh ngạc đứng nhìn. Nhưng Lê Báo bụng đương đói

như cào ngửi thấy mùi chả rán và mùi muối vừng rang thơm phúc, liền thì thầm

bảo hai bạn:

- Thì ta cứ ăn đã. ăn xong hãy hay.

Trịnh Trực vội gạt:

- Chết, không nên hấp tấp thế ? Nhỡ quân thù bỏ thuốc độc vào món ăn đem

xuống hầm để hại bọn mình.

Một tiếng cười Ở trong mấn đưa ra đáp lại câu ngờ vực.

Quang Ngọc vẫn chăm chú ngắm nhìn người vừa tới. Chàng tiến lên một

bước, người ấy lùi một bước, chàng lùi thì người ấy lại tiến lên. ánh sáp lờ mờ

lung lay chiếu loang loáng vào cái mấn dài, mầu trắng càng làm tăng vẻ bí mật của

người lạ lùng kia.

Hai người yên lặng đứng nhìn nhau: Bỗng một tiếng cười thé. Rồi cái mấn

trắng tung ra. Quang Ngọc và Lê Báo vui mừng cùng kêu:

- Nhị nương ?

Nhị nương ung dung rút con dao lớn đeo Ở sườn ra thái giò, chả và nói:

- Xin mời ba hiền hữu chiếu cố.

Quang Ngọc không giấu nổi sự sung sướng, âu yếm đứng mỉm cười nhìn Nhị

nương. Từ ngày hai người hộ giá Hoàng phi lên Lạng đến nay đã hơn hai tháng,

ngày ngày chàng vẫn áy náy mong đợi tin tức, nhất là tin Nhị nương. Khi Ở gần

nhau chàng không cảm thấy chàng yêu, nhưng khi xa nhau chàng mới rõ hết nỗi

hổ tâm của kẻ thương nhớ, dù có công việc đảng luôn luôn chiếm đoạt ý nghĩ của

chàng. Nhị nương lại là một viên tướng rất có giá trị, giúp chàng được nhiều việc

trong những lúc khó khăn nên sự lầm lỡ của Trịnh Trực và Lê Báo lại làm cho

chàng hiểu rõ rằng thiếu Nhị nương thực như thiếu mất cánh tay phải.

- Thưa hiền tỷ, còn Phạm huynh đâu?

Câu hỏi của Lê Báo vụt nhắt Quang Ngọc nhớ tới Phạm Thái, mà mải vui

được gập mặt Nhị nương chàng quên bẳng. Bấy giờ chàng mới kịp hỏi thăm. Nhị

nương nói cho mọi người biết rằng Phạm Thái còn tạm lưu lại trên Lạng để giúp

việc Thanh Xuyên hầu cùng Phổ Mịch thiền sư chỉ một mình nàng đã đưa Hoàng

phi về, vì Lạng sơn không phải là nơi ẩn thân: Ở chốn biên thuỳ, sự canh phòng

khám xét cẩn mật lắm, nếu lưu lại lâu ngày, thế nào tung tích Hoàng phi cũng bị

bại lộ.

- Nhưng sao hiền muội lại biết ngu huynh cùng Trịnh công tử, Lê hiền đệ bị

nhốt trong hầm này mà đem thực phẩm vào?

Nhị nương kể:

- Ngu muội vừa đưa Hoàng phi đến chùa Liên đài thì được tin Ở vùng này các

chùa đương bị sưu sách dữ lắm, mà chùa Liên đài lại chưa bị khám xét vì có tờ lý

trưởng bẩm lên phủ rằng Phổ Chiêu đi vắng đã mấy tháng nay. Ngu muội sợ nếu

để Hoàng phi Ở đó trụ trì thay Phổ Chiêu như lời Phạm Thái dặn, người ta lại

tưởng Phổ Chiêu đã về mà tới dò xét chăng, nên đã đưa Hoàng phi đến ẩn Ở nhà

một bậc Lê thần rất có thể tin cậy được.

Lê Báo nghe Nhị nương kể dền dàng mà bụng thì đói đến cực điểm rồi, liền

cáu kỉnh gắt:

- Trưởng huynh hỏi hiền tỷ làm thế nào mà vào được đây, sao hiền tỷ nói dài

dòng văn tự thế?

Nhị nương chẳng lạ gì tính nết Lê Báo, nên mỉm cười dấu dịu:

- Nhưng hãy mời công tử cùng hiền huynh, hiền đệ xơi cơm đã.

Quang Ngọc nóng ruột muốn nghe nốt truyện liền dục:

- Thì hiền muội cứ kể đi, chúng tôi chưa đói đâu mà.

- Không, mấy nắm cơm cùng các thức ăn mà chưa hết, thì ngu muội không kể

nữa.

Dút lời, Nhị nương chắp tay đứng im, dù ai hỏi cũng mặc. Lê Báo đưa mắt

nhìn nàng, tỏ lòng cảm ơn.

- Ử thì ăn, nào mời Trịnh, Lê nhị vị.

Lê Báo sung sướng đáp:

- Vâng, ăn là phải lắm rồi ?

Chỉ một thoáng, những nắm cơm và các món ăn biến hết vào trong bụng ba

người, rồi ai nấy ra chum uống nước mưa vì Quang Ngọc biết khoản nước là cần,

nên bao giờ cũng trữ sẵn Ở trong hầm.

Đoạn, Lê Báo thở ra khoan khoái bảo Nhị nương:

- Bây giờ thì xin hiền tỷ cứ việc kể, kể suốt đêm cũng được.

Quang Ngọc cười:

- ăn qua loa thế mà Lê hiền đệ no được ư? Vậy hiền muội cũng nên thuật hết

câu truyện vào hầm cho chúng tôi nghe tiêu cơm.

- Xin vâng. Ban nãy ngu muội nói đã tạm gửi Hoàng phi Ở nhà một người cẩn

tín. Thế rồi ngu muội tức tốc về đây. Lúc bấy giờ đã gần sáng. Thấy lửa đuốc rực

trởi, ngu muội kinh hoảng dừng lại không dám tiến vào chùa nữa, vì biết rằng

đảng ta đương gặp biến. Vừa nghe tin các chùa bị khám xét, mà lại thấy trong

chùa Tiêu Sơn có binh mã rộn ràng thì còn ngờ sao được nữa.

Lê Báo hỏi:

- Hiền tỷ ngờ gì thế?

- Nghĩa là chắc rằng đảng đương gặp biến. Tức thì ngu muội đến nhà các đảng

viên Ở quanh vùng báo tin cho biết, rồi chờ sáng rõ thay mặc một bộ quần áo giái

quê, - vì lúc ấy ngu muội vẫn còn đóng vai công tử như khi rời trấn Kinh Bắc để

dẫn Hoàng phi lên Lạng Sơn. BỘ quần áo ấy hiện ngu muội đương mặc đây.

Ba người ngắm nghía Nhị nương. Quang Ngọc khen:

- RÕ ràng một cô gái Lim.

- Chú sao ? Phải không ông hiền huynh? Khi mình cần làm hạng người nào, khi

mình cần theo nghề gì, thì ngôn ngữ cử chỉ cho chí y phục của mình phải hệt là

hạng người theo nghề ấy. Vậy hiền huynh thử trông xem ngu muội có hệt một cô

gái quê xinh xắn, láu lỉnh bán hàng trầu nước cho các cậu cai cơ, cai lệ không?

Quang Ngọc mỉm cười gật gù:

- Hệt lắm?

Rồi chàng quay lại bảo Trịnh Trực:

- Công tử đã thấy chưa? Chứ khi người ta nhốt tù hờ vào cũi, người ta chọn

anh đầu trọc, thì người ta phải bảo ngay rằng người ấy là sư, chứ người ta không

để mập mờ... Tôi chỉ tiếc rằng hồi ấy không có Nhị nương hay Phạm Thái Ở nhà.

Lê Báo lấy làm xấu hổ với Nhị nương, hằn học đáp lại:

- Lỗi Ở ngu đệ. Đại huynh muốn mắng thì mắng vào mặt ngu đệ có hơn không,

sao lại cứ nói bóng nói gió.

Quang Ngọc yên lặng, cái yên lặng tức giận, khinh bỉ. Thấy Nhị nương cũng

đứng im, chàng ôn tồn hỏi:

- Thế rồi sao nữa, thưa hiền muội?

- Thế rồi ngu muội quẩy gánh trầu nước, quà bánh qua cổng chùa Tiêu Sơn lên

giọng uốn éo rao lớn: "Có ai ăn trầu ngon, uống nước nóng, xơi quà, xơi bánh

không?" Chẳng đợi ngu mội rao đến hai lần, một cậu lính ra gọi: "Vào đây?" Thôi

tha hồ các cậu liếc, cùng buông những câu bỡn cợt lả lơi. Ngu muội tuy đáp

chuyện họ nhưng vẫn để mắt tìm thầy đội. Làm quen thân được với một thầy đội

còn bằng mấy mươi cậu cai, cậulính. Nhưng may cho ngu muội thầy đội đi chơi

vắng, giao cho bác cai nhất Ở lại trông coi, mà bác cai nhất lại là người có tuổi, rất

đứng đắn

"Ngu muội nghe chừng cái kế mỹ nhân chẳng có công hiệu gì lại quẩy gánh

đi Vả có làm quen với thầy cai cũng chẳng ăn thua, vì các cửa chùa trên họ đều

khóa bằng khóa sắt nặng, cùng là gián niêm phong cẩn mật lắm, khó lòng lọt vào

được

"Ngu muội quay ra đằng sau nhà chùa, thì Ở hai góc trông ra bãi tha ma họ đã

dựng xong hai cái lều tre, trong ấy đều có lính giữ.

"Suốt một ngày ngu muội ngồi tìm kế để đem thực phẩm vào hầm, vì ngu

muội đoán rằng hiền huynh cùng hiền đệ chỉ ẩn Ở trong hầm mà vội vàng hấp tấp

thì ai nghĩ đến đem thức ăn. . . "

Quang Ngọc ngắt lới:

- Có, ngu huynh có nghĩ đến nên ngu huynh đã đem theo một gói oản chuối

đây

Lê Báo chau mày hỏi:

- Thực à?

- Lại chẳng thực. Nhưng tôi muốn để hai ngài làm quen với cái đói thêm một

đêm nữa. ĐÓ cũng là một cách trừng phạt.

Nhị nương cười rồi kể tiếp:

- Mãi tối, bóng trăng suông lờ mờ mới nhắc ngu muội đến làm ma.

Lê Báo trợn mắt tròn xoe:

- ồ, giỏi nhỉ? thế ra lúc binh lính chạy tán loạn kêu "ma hiện hồn", là lúc hiền

tỷ đội cái mấn trắng này vào đầu làm ma nạt họ...

- Chính thế? Rồi nhân lúc họ kinh hoảng, quanh ra sau cái bia lớn, lần đến cửa

bí mật chui vào hầm. CÓ thế thôi. Bây giờ thì họ đương đốt đuốc tìm ma. Nhưng

đã là ma thì còn ai tìm thấy?

Quang Ngọc buồn rầu thở dài:

- Chỉ sợ chẳng bao lâu, anh em ta hoá ma thực cả thôi.

## 30. Việc Lớn

Đêm đã khuya. Phạm Thái đương ngồi nói chuyện với Phổ Mịch thiền sư Ở

động Tam Thanh thì có một tên lính cẩn tín hầu trong dinh quan trấn thủ ra tìm

chàng vào hội kiến với Thanh Xuyên Hầu. Biết rằng có việc khẩn cấp, chàng vội

vàng đi ngay.

Ra đến bờ sông Kỳ Cùng, chàng gặp Thanh Xuyên Hầu cũng vừa tới. Hai

người vừa cùng nhau đi đến biệt thự... Trương Đăng Thụ thì thầm bảo Phạm Thái:

- Câu truyện kín không tiện Ở trong dinh.

Phạm Thái lo lắng đoán chừng đã xảy ra việc gì quan trọng cho đảng Tiêu

Sơn

Tới biệt thự, Trương Đăng Thụ giở kinh Phật ra chất vấn Phạm Thái, làm thế

cốt để che mắt bọn lính theo hầu, mà trong đó chàng đoán chắc có thám tử của

hiệp trấn Phan Đình Hồng.

Mãi gần sáng, khi bọn người nhà mỏi mệt đi ngủ cả. Trương mới đem câu

truyện tâm sự ra giải bày. Chàng hỏi Phạm Thái:

- Trong triều có biến, tiên sinh đã biết chưa?

Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại:

- Biến? Thưa đại nhân, việc gì thế?

- Bọn Bùi Đắc Tuyên bị giết cả rồi.

Phạm Thái không giấu nổi lòng sung sướng phá lên cười.

- Se sẽ chứ, tiên sinh. Tiên sinh nên nhớ rằng trong bọn lính theo hầu, thế nào

cũng có một vài tên thám tử của Phan Đình Hồng.

- Nhưng xin đại nhân cho biết đầu đuôi câu truyện.

- Đây, xin tiên sinh đọc thư này thì hiểu ngay.

Vừa nói vừa thò tay vào bọc lấy ra một tờ giấy hoa tiên đưa cho Phạm Thái.

Bức thơ ấy của Trần Quang Diệu và đại khái nói triều đình đương gặp buổi đại

loạn: VÕ Văn Dũng lập mưu bắt trầm hà cha con Thái Quang Diệu đem quân

chống cự với Dũng thì Hoàng đế đã giảng hoà hai bên và cất Diệu lên chức thiếu

phó. Nhưng sau lại nghe lời Dũng dèm pha trước hết binh quyền của Diệu. Nay

Diệu muốn kết bè đảng Ở ngoài biên giới, nhân Thanh Xuyên Hầu là bạn thân của

va, va khuyên nên đem quân về hỏi tội bọn lộng quyền.

Đọc xong bức thư, Phạm Thái hỏi:

- Bây giờ đại nhân định liệu ra sao?

- ấy, tôi cũng chỉ cốt hỏi tiên sinh điều ấy. Phạm Thái mỉm cười:

- Đại nhân hẳn đã đọc truyện Tam Quốc Chí. Vậy chắc đại nhân nhớ đoạn Gia

Cát Lượng mượn quân Đông Ngô đánh phá Tào Tháo Ở Xích Bích rồi nghiễm

nhiên chiếm lấy Kinh Châu?

- Tôi cũng nghĩ đến mưu ấy. Song Đông Ngô hiện không có quân. Mà Ở ngoài

biên thuỳ này quyền binh Ở cả trong tay Phan Đình Hồng là tôi thân tính của

Quang Toản, khó lòng dụ nó về cánh với mình được.

- Ô hay, mình có dụ nó về cánh với mình để đánh đổ triều đình, để làm phản

đâu ?

- Vẫn biết thế, vẫn biết sau này mới nhờ sức gió mà bẻ măng, nhưng cũng phải

dò xem bụng dạ nó ra sao đã chứ.

Hai người bàn bạc với nhau suốt đêm. Kế hoạch định như thế này: Trương

Đăng Thụ sẽ đem châu truyện giết thái sư nói với Phan Đình Hồng cố làm sao cho

Hồng yên trí rằng VÕ Văn Dũng có lòng phản trắc muốn đoạt ngôi nhà Tây Sơn.

Khi nghe chừng Hồng đã thuận theo cánh với mình rồi, thì liền cùng va cất quân

về triều hỏi tội kẻ gian thần. Qua trấn Kinh Bắc, hơn nghìn đảng viên đảng Tiêu

Sơn sẽ nhập bọn nói là tồng quân, nhưng kỳ thực để về triều vận động chiếm lấy

những chức trọng yếu mà mưu đánh đổ nhà Tây Sơn. Công việc tuy to tát, kho

khăn, nhưng tưởng cũng không phải không thể làm nổi, vì triều đình Tây Sơn

đương gặp đại biến: Ở bên trong thì các tướng tá lừa dối nhau ghen ghét nhau,

chém giết lẫn nhau; Ở bên ngoài thì thế lực Nguyễn ánh mỗi một ngày thêm bành

trướng.

Sáng hôm sau Trương Đăng Thụ sang chơi bên dinh hiệp trấn. Phan Đình

Hồng hết lòng trọng đãi, xữ rõ ra kẻ dưới đối với người trên. Thụ đem truyện tâm

huyết ra bàn, thì Hồng vui mừng theo ngay, hẹn nhau ngay hôm ấy sửa sang quân

bị, và mộ thêm binh lính để có thể chỉ trong dăm hôm là khởi sự được.

Trương Đăng Thụ cho tìm Phạm Thái đến bàn lại việc lớn. Hai người đang hí

hửng mừng thầm thì Thụ lên cơn đau bụng kịch liệt.

Thấy mặt trấn thủ đỏ bừng, cặp mắt như tiết, Phạm Thái kinh hãi trân trân

nhìn hỏi :

- Quan hiệp trấn có mời đại nhân xơi nước?

- Có, nhưng tôi uống muỗi một chén con.

Phạm Thái lắc đầu, và tuy giục người nhà đi tìm thầy thuốc, chàng vẫn biết

chắc rằng không cứu chữa được nữa.

Quả thực, chỉ trong một lát là Trương Đăng Thụ nằm vật ra, hét lên một tiếng:

"Nó giết tôi?". Rồi tắt nghỉ.

Nàng Long CƠ vợ lẽ Thanh Xuyên Hầu nghe tiếng kêu. Ở trong buồng chạy ra.

Thấy chồng nằm trên sập, mắt mở to, mồm há hốc, nàng tưởng là chồng tức giận

điều gì. Nhưng lay mãi, gọi mãi vẫn không thấy chồng động đậy. Phạm Thái bảo

nàng :

- Quan trấn thủ ngộ gió độc qua đời một cách bất ngờ quá, không thể nào cứu

chữa kịp. Xin phu nhân lo tang ma đi thôi.

Thực ra, ngắm mặt người chết, chàng hiểu ngay là có kẻ đầu độc. Thứ thuốc

độc ấy người Thổ dùng nhựa cây luyện thành thứ bột trắng chỉ gẩy một chút vào

chén nước đủ hại một mạng người.

Nguyên Phan Đình Hồng cũng nhận được một lá thư như Trương Đăng Thụ,

thư của VÕ Văn Dũng.

Dũng là quan thầy va, người đã cất nhắc va lên chức hiệp trấn và giao cho va

cái trọng trách kiềm chế Trương Đăng thụ. Trong thư Dũng dặn Hồng để ý dò xét

hành động của Thụ, và nhất là cho lính đi thám thính xem Thụ có nhận được thư

từ trong triều gửi tới không, thám thính để biết vậy thôi, chứ không cần phải bắt

lấy bức thư mà làm lộ mất cơ mưu. Quả nhiên bao nhiêu điều Dũng dự đoán đều

xẩy ra cả. Thụ có nhận được thư mà thư ấy thì Dũng chắc là của Trần Quang Diệu

gửi lên.

Bắt Trương Đăng Thụ giải về triều, nếu Thụ quả thực theo Trần Quang Diệu,

là một việc rất dễ dàng, vì bao nhiêu binh quyền Ở cả trong tay quan hiệp trấn.

Nhưng bức thư của Dũng dặn cặn kẽ mội điều nên làm để che mắt cánh cừu địch.

Những điều nên làm ấy, Hồng đã làm xong một cách nhẹ nhàng lặng lẽ, kín

đáo

Ngay buổi chiều được tin quan trấn thủ mất, Hồng tới viến, khóc rất thảm

thiết, đến nỗi Long CƠ phải cảm động vì tấm lòng thương bạn của quan hiệp trấn.

Chàng còn tỏ lòng thương xót cách khác nữa: là làm ma rất linh đình, sức các

viên phân tri, tri châu và tổng, lý phải đến phục dịch vào mọi việc, dựng rạp dựng

trạm, mổ trâu, mổ bò. Nhân dân ai ai cũng ca tụng tấm lòng tốt của quan hiệp trấn

và khen ngợi đám ma to nhất từ xưa đến nay Ở trấn Lạng Sơn.

Riêng Phạm Thái là căm tức kể giết người và nếu chàng không trót nhận lời

cùng tang gia đưa linh cữu Thanh Xuyên Hầu về nguyên quán Thanh Nê, thì

chàng đã liều chết đến dinh hiệp trấn tặng Hồng một mũi kiếm để báo thù cho

người bạn đã bị hại một cách hèn nhát.

Linh cữu của Thanh Xuyên Hầu quàng tạm Ở chùa Tam Thanh để chờ ngày

rước về xuôi Long CƠ lăn ra đất than khóc, còn Phạm Thái thì ngày ngày chàng

đến quỳ Ở bên quan tài, lâm râm khấn khứa, người ta tưởng chàng tụng niệm cho

linh hồng người chết được siêu linh tịnh độ. Kỳ thực chàng chỉ thề với vong hồn

kẻ khuất rằng thế nào chàng cũng trả được thù cho một người đồng đảng, cho bạn

đồng chí.

## 31. Chùa Non Nước

Trong dòng sông Phong Doanh, chiếc thuyền bồng xuôi rất mau, nhẹ nhàng

như bay trên mặt nước. trời vừa rạng đông. Một buổi sớm thu mát mẻ, êm đềm, dễ

gỡi cảm hứng.

Trương Quỳnh Như ngồi ngắm ánh vàng nhảy lộn Ở mũi thuyền, rồi mỉm cười

bảo thân mẫu đương nằm nghỉ trong khoang:

- Dám bẩm mẫu thân, xin mời mẫu thân ra xem cảnh nên thơ lắm.

Kiến Xuyên phu nhân cau mày mắng con:

- Mẹ không muốn bạ lúc nào con cũng ngâm nga đề vịnh như thế. Trai cung

kiếm văn chương, gái khuê phòng thêu dệt, trời đã chia hẳn công việc hai bên ra

rồi, sao cứ muốn trái luật trời?

- Dạ bẩm mẫu thân, con có dám lười biếng công việc tầm tang, phùng xuyến

bao giờ đâu? Nhưng ngoài công việc làm ăn, cũng xin phép mẹ cho con được học

tập văn thơ ngắm cảnh vịnh đề một vài câu.

Kiến Xuyên phu nhân là một bậc mệnh phụ nghiêm khắc. Chồng bà một nhà

đại văn hào đậu tiến sĩ về đời Lê mạt, chỉ thích có ba thứ: đánh cờ, uống rượn, làm

thơ Phú quý công danh hầu coi như mây bay, như gió thoảng, như bóng ngựa

trắng qua cửa sổ. Nhất từ ngày hầu cáo lão quy điền, thì hầu lại càng rửng rưng

với đời lắm, công việc sinh nhai hầu phó mặc vợ con săn sóc.

Khi nhà Lê bị Nguyễn Huệ diệt, hầu chỉ cười, cái cười tuy đau đớn nhưng ngụ

rất nhiều ý nghĩa khinh đời. Hầu cho sự mất nước là một sự d~ nhiên, thế nào cũng

xảy ra, chẳng chóng thì chầy: vì hầu thấy vua Lê hèn yếu, chúa Sâm kiêu căng. Đã

hai ba lần, vì lòng yêu vua, thương nước, hầu đem kế hoạch hưng bang ra bàn với

Sâm, song không những Sâm không nghe theo, mà còn quở mắng hầu và doạ

giáng chức hầu. Hầu liền dâng sớ xin cáo lão hồi hưu, tuy hầu mới ngoài năm

mươi tuổi. Lúc đó, Thanh Xuyên hầu đã thi đậu tiến sĩ và thụ chức hàn lâm biên tu

Ở bộ Lại.

Về quê, hầu đi ngao du sơn thủy. Bao nhiêu ngọn núi Ở vùng Sơn Nam theo

dọc con sông Đáy đều có in vết bàn chân của hầu.

Nàng Quỳnh Như, con gái yêu của hầu, hầu bắt theo nghiên bút, cầm thi.

Nàng bẩm tính thông minh lại được hầu ra công dạy dỗ, nên năm nay mới mười

sáu tuổi mà đã có tài nhả ngọc phun châu, cầm ca đủ điệu.

Nhân gặp tiết thu trong sáng, hầu khuyên phu nhân đưa con gái đi ngoạn cảnh

chùa Non Nước.

Hầu thường nói: "Làm một trăm bài thơ, không bằng ngắm một cảnh non

xinh, nước đẹp".

Phu nhân chỉ thích việc làm ăn, đã toan từ chối, nhưng nể lời hầu, nên cũng

sắm sửa vàng hương lễ vật thuê tuyền cùng con gái đi cho hầu bằng lòng. Vả nghe

tiếng chùa Non Nước linh thiêng, phu nhân cũng muốn thừa dịp tới đó cầu sức

khoẻ cho gia đình. Quỳnh Như thì chỉ nghĩ đến ngắm cảnh làm thơ. Vì thế, kèm

với lễ phẩm, nàng đã đem theo bút mực và một tập giấy hoa tiên.

Thuyền nhổ sào vào giờ Dần, cuối giờ Thìn đã tới chùa.

Từ dưới mặt sông ngước nhìn lên, quả núi Dục Thuý tròn trĩnh, xinh xắn như

hòn non bộ lớn đặt trong cái bể cạn dài. Tức cảnh, Quỳnh Như xầm bút thảo

phóng một bài thơ Đường luật:

Non nước xinh xinh cảnh nước non,

Bên dòng bích thủy đá chon von.

Như cô thiế cu nữ nghiêng soi bóng,

Mỉm miệng tươi cười nét thắm son.

Thấy con húy hoái viết, Kiến Xuyên phu nhân gắt:

- Đến nơi rồi. Sắp sửa vàng hương lên lễ, còn thơ thẩn mãi à?

Quỳnh Như vâng lời, cùng mẹ theo bậc đá bước lên chùa. Khi làm lễ xong,

nàng đưa mẹ đi xem di tích của cổ nhân: Nào chỗ cụ Trương Hán Siêu ngồi câu,

nào chổ cụ ngồi uống rượn, đánh cờ, nhất nhất nàng giảng nghĩa rành rọt cho mẹ

nghe, vì đã được thân phụ dẫn giải.

Thấy có nhiều bài thơ hoặc viết hoặc khắc trên đá, Quỳnh Như cũng gọi thị tỳ

đưa bút mực đề một bài:

V~4N CHù~4 NON NƯỚC

(Điện Tân giang nguyệt)

Trèo lên Dục Thủy thăm chiền:

Non xanh nước biếtc cảnh tiên dưới trần.

Thướt tha mây trắng một làn,

Như buông bốn phía cánh màu bạch sa.

Chim hót véo von chào khách.

CỎ thơm hớn hở mừng ai,

Gió thu rung động mấy cành mai.

Khêu gọi hồn thơ lai láng,

Cầm bút lạm đề trên thạch tảng,

Một bài cổ tích cảm hoài,

Nào người chiếcn sĩ, kẻ văn tài.

Khôn hỏi Nước Non đâu tá?

Thanh Nê thôn nữ

Trương Quỳnh Như lạm đề

Đề xong thơ, Quỳnh Như buồn rầu man mác, tưởng nhớ người xưa. Những

bài văn non nớt của bọn văn sĩ có ý khinh mạn bậc ẩn sĩ đời Trần càng thêm gợi

lòng căm tức. Nàng toan thảo luôn một bài nữa để vì cổ nhân mắng bọn hậu sinh

vỗ lễ, thì Kiến Xuyên phu nhân giục nàng xuống thuyền để trở lại nhà. Nàng bùi

ngùi rời cảnh đẹp đi theo phu nhân.

Đến chân núi, gặp một trong phong lưu công tử chắp tay vái chào, phu nhân

đáp lễ vấn an:

- Phu nhân với công tử vẫn được mạnh?

- Dám bẩm phu nhân chúng tôi xin đa tạ phu nhân ban lời hỏi thăm, mẫu thân

chúng tôi với chúng tôi nhờ ơn trời vẫn được bình yên.

Người đó là Trịnh Nhị, con một của một vien phân tri đã qua đời, nhà giàu có

nhất vùng Kiến Xương, Ý Yên mà ai ai cũng gọi là "Thạch Sùng đời naỷ .

Chàng ta dục dịch từ lâu muốn hỏi Trương Quỳnh Như, nên tuy đã ngoài hai

mươi tuổi, mà chàng vẫn chưa có vợ. Biết rằng Kiến Xuyên hầu không ưng mình,

chàng hết sức lấy lòng Kiến Xuyên phu nhân, biếu hết thức này, thức khác.

Hôm nay được tin phu nhân và Quỳnh Như đến ngoạn cảnh Dục Thúy, chàng

thuê ngay một chiếc thuyền lớn và bốn tay thuyền thủ lực lưỡng ra sức chèo cho

kịp gặp mặt người chàng nhớ thầm yêu trộm.

Chàng phục sức cực kỳ sang trọng: Dăm vòng khăn nhiễu tam giang mới nâng

cái búi tóc cao cài lược đồi mồi; tấm áo gấm lam phủ ngoài mớ áo nhiễu kỳ cầu và

chiếc quần lụa màu ngà buông chấm mũi đôi hài Phú Xuân thêu kim tuyến. Theo

sau bọn đầy tớ xách điếu cắp tráp theo hầu rộn rã. Chàng biết sự phong lưu đài các

dễ cảm động lòng các bà mẹ có con gái kén chồng. Chàng lại không quên sai hai

tên tiểu đồng mang nghiên bút và một tập giấy hoa tiên đi liền bên, vì chàng chắc

rằng muốn được Quỳnh Như lưu ý tới, chàng phải đóng vai thi hào ngoạn cảnh,

ngắm núi, vịnh sông.

Gặp Trịnh Nhị, Quỳnh Như lạnh lùng quay đi, ngước mắt trông ngọn Dục

Thủy. Kiến Xuyên phu nhân vồn vã nói:

- Mời công tử lên nhà lễ Phật.

- Dám bẩm phu nhân, nay gặp tiết thu mát mẻ chúng con đến đây chỉ cốt viếng

nơi ẩn dật của Trương, một nhà chí sĩ đồi xưa.

Chàng đưa mắt liếc trộm Quỳnh Như, trong lòng lấy làm tự phụ. Nhưng

Quỳnh Như vẫn thản nhiên như không biết chàng đứng đó.

Muốn Trương phu nhân và Trương tiểu thư phải để ý tới mình, Trương Nhị

cầm một tờ hoa tiên lẩm nhẩm đọc. Quả nhiên Trương phu nhân hỏi:

- Công tử làm thơ?

- Bẩm phu nhân, vâng.

- Công tử đọc cho tôi nghe với nào.

Chẳng để nài đến hai lần, Trịnh Nhị đáp liền:

- Xin vâng. Đây là bài thơ đề núi Dục Thúy theo điệu liên hoàn. Kẻ thơ sinh

này làm khi thuyền vừa đáo chân núi.

Chàng hắng dặng để lấy giọng ngâm nga:

Khen ai khéo tạc đúc nên cồn

Đứng vữngphô bày cảnh nước nơn

Cây cỏ xanh rì in dấu đá

Nước non lóng lánh dáng chưa mòn.

\*\*\*

Nước non lóng lánh dáng chưa mòn,

Thế giới riêng bầu cỏn còn con

Vang động gió khua cầm thú vắng,

Thiên nhiên tắm vẻ đẹp xinh ròn.

Quỳnh Như quay đi, mủm mỉm cười. Trương phu nhân khen lấy khen để. Phu

nhân vẫn có ý muốn kén chọn Trịnh Nhị làm rể, nên trước mặt con gái, phu nhân

mới tâng bốc chàng lên như thế:

- Công tử tả rõ hệt núi Dục Thúy, phải không con?

- Bẩm hệt lắm. Nhưng giá Vịnh một hòn nơn bộ thì càng hệt hơn.

Trịnh Nhị đỏ bừng mặt, vái chào toan bước lên núi, Trương phu nhân còn giữ

lại khẩn khoản xin chàng bài thơ. Chẳng đừng được, chàng trao cho phu nhân tờ

giấy hoa tiên, chào một lần nữa rồi im ỉm quay đi.

Quỳnh Như cùng mẹ xuống thuyền, Trương phu nhân mắng con:

- Sao thơ Trịnh công cử vịnh núi Dục Thúy mày lại hỗn xược dám bảo thơ

vịnh hòn non bộ?

- Dám bẩm mẫu thân, quả là thơ đề non bộ. Mẫu thân thử đọc lại mà xem.

Như câu: "Thế giới riên bầu cỏn còn con," thì còn có thể vịnh vừa non bộ, vừa

chùa Non Nước được. Đến câu "Vang động gió khua cầm thú vắng", thì rõ ràng

vịnh hòn non bộ, hòn núi giả chứ không thể vịnh một quả núi thực được. Vậy dám

bẩm mẫu thân, chắc Trịnh công tử học thuộc lòng hay chép sẵn từ nhà bài thơ cũ

của ông đồ, ông cống nào đó rồi nhận bừa là tác phẩm của mình. Vả bài thơ cũng

chẳng hay hớm gì.

Trương phu nhân chau mày lườm con:

- Mày thì chỉ được mỗi một cái nết kkliêu căng, tụ phụ là hơn người. Trịnh

công tử là một bậc văn nhân lỗi bậc thời nay, mày bì sao kịp. Mày có giỏi thử vịnh

một bài xem nào?

- Thưa mẫu thân con phận gái đâu dám sánh tài trai. Nhưng mẫu thân đã

truyền, con cũng xin l~nh ý.

Nàng ngồi trong khoang thuyền nghĩ một lát, rồi vừa viết vừa đọc:

NÚI D ỤC THÚY

Trơ trơ chính thạch bóng Vân sang,

Hỏi núi chờ ai, đã mấy sương?

Uốn réo bên sườn dòng nước biếac.

Phát tuôn cửa động ngọn chùa hai,

Mây trôiphảngphất hồn Lê, Trịnh,

Đá khắc lờ mờ dấu Phạm, Trương.

Cũng muốn bể dâu bàn truyện cũ,

Nào ai xứng với khách đời trang?

Trương phu nhân mỉm cười chua chát:

- Đã biết mà, mày kêu căng lắm? Mày tự hỏi xem tài đức mày được là bao mà

dám bảo không xứng đáng?

Quỳnh Như nghe mẹ mắng, bẽn lẽn cuối đầu.

## 32. Bi Ai

Thuyền đi một lúc, đến chỗ ngã ba. Hai chiếc bồng lớn từ phía sông Đáy rẽ

vào, và muốn lên trước. Bỗng đưa sang tiếng khóc i ỉ, Quỳnh Như lắng tai nghe

rồi nói với mẹ:

- Bẩm mẫu thân, có ai khóc Ở thuyền bên.

Trương phu nhân đáp:

- Các bác lái chừng thua bạc, hết cả tiền rồi vợ chồng đánh nhau cãi nhau chứ

gì

- Bẩm mẫu thân, có lẽ không phải, vì tiếng khóc ai oán lắm, nghe như vợ khóc

chồng.

Nàng liền cùng bọn thị tỳ ra mũi thuyền nhìn sang. Một nhà sư trẻ trai, nét mặt

sáng sủa, thông minh, đứng đằng lái, hai mắt đăm đăm ngó thẳng vào mặt Quỳnh

Như. Một ả thị tỳ cười khanh khách chào mỉa mai:

- Nam vô a di đà phật?

Nhưng mắt nhà sư vẫn không rời Quỳnh Như khiến nàng tức giận quay vào

khoang thuyền.

Bọn thị tỳ bảo nhau:

- Sư mô quỷ gì mà nhìn người ta sòng sọc.

Rồi một ả cất tiếng mắng:

- Này người kia không được hỗn với tiểu thư.

Nhà sư mỉm cười hỏi lại:

- Tiểu thư là chủ các em đấy à?

Bọn thị tỳ phá lên cười:

- RÕ khéo, ai là em nhà sư đấy?

Tiếng Trương phu nhân Ở trong khoang thét:

- Vào cả trong này? Chúng mày làm như bọn nữ tặc thế à?

Nhà sư hỏi:

- Ai đấy?

- Không được vô lễ, phu nhân là bà lớn Lễ bộ thượng thư Kiến Xuyên hầu đó.

Nhà sư kinh ngạc:

- Trương phu nhân phải không?

- Phải.

- Mà tiểu thư là Trương Quỳnh Như?

Mấy người thị tỳ lại khúc khích cười:

- Phải nhưng sư ông hỏi làm gì mới được chứ?

- Chết chửa? thế mà tôi vô ý không biết. Tôi phải sang hầu ngay phu nhân.

- Không được hỗn?

Chẳng thèm đáp lại, nhà sư một mặt bảo thủy thủ lái sát vào thuyền Trương

phu nhân, một mặt gọi một ả thị tỳ Ở truyền có người khóc:

- Vào bẩm phu nhân...

Nhưng nàng Long CƠ - vì chính người ấy là Long CƠ - đã chạy ra đằng lái, lo

lắng, sợ hãi hỏi dồn:

- A di đà phật? Bạch sư ông cái gì thế, ai thế?

- Thưa phu nhân, thuyền đi sau liền kia là thuyền lệnh cô, Trương lão mẫu.

Long CƠ nàng hoảng hốt:

- Thế à, bạch sư ông?

Quỳnh Như cũng vừa trông thấy Long Cơ.

- Ai như hiền tẩu?

Long CƠ oà lên khóc:

- CÔ Quỳnh Như ơi?... anh... mất rồi.

Quỳnh Như rú lên:

- Trời ơi?... Anh... Tôi...

Nàng không nói được dút câu, nằm lăn xuống ván thuyền ôm mặt khóc nức

nởi. Trương phu nhân bước ra hỏi:

- Cái gì thế, con?

- Mẫu thân ơi... anh con... chết...

Phu nhân cũng òa lên khóc nốt. Lời than vãn, kêu gào, kể lể rất thảm thiết.

Một lúc lâu, khi sự thống khổ đã theo dòng lệ nhẹ bớt vài phần, Trương phu nhân

bảo ghé sát thuyền bào thuyền Long CƠ để nàng bước sang, rồi cố nén lòng đau

đớn, hỏi nàng về bệnh trạng, và lúc lâm chung của Thanh Xuyên hầu. Long CƠ cứ

sự thực kể lại đầu đuôi.

Nghe xong, Quỳnh Như ngẫm nghĩ lẩm bẩm:

- Trời ơi ? Trưởng huynh bị đầu độc mất rồi ?

- Sao con biết?

- Bẩm mẫu thân, không bị đầu độc thì sao đương khỏe mạnh lại chết mau thế

được?

Nàng vừ anói vừa trân trân nhìn thẳng vào cặp mắt Long Cơ, như để tìm ra sự

bí mật. Nhưng thấy nét mặt chị dâu đầy vẻ thành thực thì nàng hết ngờ vực ngay.

Bỗng nàng nhìn sang chiếc thuyền bên đã cắm sào đứng lại?

- Nhà sư nào thế, thưa hiền tẩu?

- ĐÓ là sư ông chùa Tam Thanh, bạn thân của lệnh huynh, đạo hiệu Phổ Chiêu

thiền sư.

- Lúc trưởng huynh qua đời, nhà sư có Ở đấy không?

- CÓ giữa lúc lệnh huynh ngồi tiếp chuyện sư ông thì lăn ra kêu đau bụng, rồi

chỉ một lát là tắt nghỉ.

Quỳnh Như liếc mắt đăm đăm nhìn nhà sư đương buồn rầu ngồi bó gối Ở đằng

lái thuyền. Nàng thì thầm hỏi Long Cơ:

- Thưa hiền tẩu, hiền tẩu có ngờ vực gì hắn ta không?

Long CƠ vội đáp :

- Không, sư ông là bạn thân, bạn đồng chí của Thanh Xuyên hầu.

Trương phu nhân sụt sùi hỏi:

- Linh cửu để Ở đâu?

Long CƠ liền dẫn phu nhân và Quỳnh Như bước sang thuyền mình.

Chiếc quan tài bọc quách phủ vải trắng đặt trên sập sao Ở khoang trong. Sáp

thắp sáng trưng, khói hương nghi ngút. Lại một lần tiếng khóc vang thuyền, ngưòi

khóc con, kẻ khóc chồng, khóc anh.

Quỳnh Như bỗng nín bặt, lấy khăn lau nước mắt, bảo Trương phu nhân:

- Bẩm mẫu thân, trưởng huynh con mất rồi thì không có cách gì làm cho sống

lại được nữa. Nhưng nếu trưởng huynh bị đầu độc, mà điều ấy con ngờ lắm, thì

bổn phận người sống phải trả thù cho người chết. Vậy con xin phép mẫu thân cho

tìm sư ông ssang đây để hỏi mấy câu về cái chết khả nghi này.

Trương phu nhân vẫn còn nức nở khóc, nhưng cũng theo ý con cho mời nhà

sư trẻ tuổi đến hỏi chuyện.

Phạm Thái theo mấy ả thị tỳ bước sang thuyền Long Cơ. Quỳnh Như hỏi

thẳng ngay đến chuyện đầu độc. Chàng nghe mà sửng sốt giật mình, nhìn nàng tỏ

lòng vừa kính pục, vừa kinh hãi. Cái chết bí mật của Thanh Xuyên hầu, chàng vẫn

tưởng ngoài kẻ thủ hạ với chàng ra không còn ai dám ngờ vực mảy may, vì mưu

kế kẻ kia rất kín đáo. Đến như Long CƠ trông thấy triệu chứng rành rành của cái

chết phi thường ấy mà cũng vẫn tưởng chồng mình ngộ gió độc. Chàng nghĩ thầm:

"Thế mà người thiếu nữ này vừa nghe tin báo anh chết đã đoán ngay được rằng

anh mình bị đầu độc. âu cũng là một cân quắc anh hùng đây."

Thấy Quỳnh Như dương mắt trân trân đợi câu trả lời, Phạm Thái liếc mắt nhìn

bọn thị tỳ, rồi thản nhiên hỏi lại nàng:

- Chắc hẳn tiểu thư biết làm thơ?

Quỳnh Như chau mày cự:

- Không phải chỗ, không phải lúc để sư ông nói phiếm?

- Không, thưa tiểu thư, kẻ tu hành đâu dám nói phiếm, bao giờ cũng thận trọng

ngôn ngữ lắm. Bần tăng chỉ xin hỏi tiểu thư một điều: "Tiểu thư có biết làm thơ

không?" nếu có thì cùng cụ lớn đi vãn cảnh chùa Non Nước, thế nào tiểu thư

chẳng đem theo giấy, bút, mực.

Trương phu nhân tuy trong lòng đau đớn mà cũng không giữ được, mỉm một

nụ cươl :

- Sư ông quả đoán không sai. Chừng sư ông muốn mượn bút mực làm một bài

thơ viếng bạn.

- Bẩm cụ lớn có thế.

Khi thị nữ mang bút giấy ra, Phạm Thái viết mấ câu chữ nho đại ý nói: "Tiểu

thư đoán có lẽ đúng. Chính tôi cũng ngờ Thanh Xuyên hầu bị kẻ thù ngầm hại.

Nhưng xin tiểu thư giữ kín cho. Việc này không phải là việc tầm thường. Để lộ ra

không những một người bị hại, mà còn liên lụy đến nhiều người khác nữa. Vậy xin

tiểu thư cứ tạm coi cái chết của Thanh Xuyên hầu là một cái chết tự nhiên như

nghìn, vạn cái chết khác. Nếu quả tiểu thư cảm thương tôn huynh chết, muốn báo

thù cho tôn huynh thì rồi tôi xin đem hết sức bình sinh ra giúp tiểu thư một tay vì

chính tôi đây cũng đã thề Ở trước linh sàng bạn rằng không bao giờ dám quên ơn

tri ngộ, mà để kẻ giết bạn được an nhàn hưởng phú quý".

Nhà sư kính cẩn trao tờ giấy hoa tiên cho Quỳnh Như. Nàng xem xong gập lại,

thong thả đến châm vào ngọn lửa cây sáp thờ. Trương phu nhân sửng sốt hỏi:

- Sao con lại đốt bài thơ của sư ông?

- Bẩm mẫu thân, sư ông làm thơ viếng trưởng huynh thì phải đốt bài thơ đi,

trưởng huynh mới đọc được, mới nhận được tự dạng của sư ông chứ.

Phạm Thái ngắm cử chỉ Quỳnh Như càng kính phục lắm. Chàng nghĩ thầm:

"người này mưu cơ có lẽ chẳng kém gì Nhị nương, mà về nhan sắc lại còn có phần

hơn".

## 33. Kiến Xuyên Hầu

Kiến Xuyên hầu băn khoăn sốt ruột đã một tháng ròng. Nhưng hôm ấy hầu

càng băn khoăn sốt ruột hơn, đến nỗi hầu lo rằng đã xảy ra tai nạn cho vợ chồng

và con gái đi chơi vãn cảnh chùa. âu đó cũng là sự liên lạc của lulung tâm hồn

cùng một huyết thống, hay nói theo cổ nhân, có tâm linh báo cho ta biết mọi sự

can hệ đến những người thân yêu Ở nơi xa vắng.

Hầu lấy bộ Đường thi ra đọc cho quên nỗi buồn vơ vẩn, nhưng không sao bình

tĩnh mà hiểu được cái hay của những bài thơ cổ.

Đọc được vài trang, hầu lại xếp sách vào ngăn tủ, đứng dậy ra vườn cảnh

ngắm hoa.

Sau dẫy lan can xây theo hình chữ thọ triện, những bông hoa phù dung kép và

đơn về chiều đã ngả màu thắm lại, từ màu hồng phớt cho đến màu đỏ xẩm. Trong

lòng phiền muộn, hầu nhìn màu hoa như có nhuốm máu đào. Dưới dàn thiên lý lá

xanh già rủ qua những mắt cáo của phên nứa, mấy hàng chậu sứ men lam và hàng

thống Bát Tràng màu đen, đặt trên những bộ đôn cùng một kiểu. Trong chậu, trông

thống trồng các thứ cây uốn thành hình con giống: nào cây dành dành, uốn kiểu

"lão bạng sinh câư , cây đơn kiểu "phượng hoàng vu phi", nào cây nẻ, kiểu "hạc

qui quá hải", cây sanh kiểu "hạc lập kê quần". Những cây cảnh ấy cùng hòn núi

giả bày trong cái bể cạn lớn đều do chính tay hầu đã sửa nắn và xếp nên. Vì thế,

nên ngày hai buổi, sáng chiều, hầu ra ngắm nghía không bao giờ chán mắt, mỗi lúc

lại tìm ra cái đẹp thanh thú, mới mẻ của nó. Nhưng hôm nay hầu chẳng buồn ngắm

tới vật gì hết, đi trong vườn cảnh mà trí để cả Ở đâu đâu.

Sang đầu giờ Dậu có tin báo thuyền phu nhân và tiểu thư đã về. Rồi lại tiếp

luôn có tên người nhà về bẩm với hầu rằng thuyền phu nhân cùng hai chiếc thuyền

nữa đã đậu Ở bến. Hầu giật mình kinh hoảng hỏi dồn:

- Với hai chiếc thuyền nữa? Trên thuyền ấy có những ai?

Chỉ một lát sau, tiến khóc đã ầm ĩ từ cổng đưa vào. Rồi Long CƠ vận đại tang

đến trước mặt hầu xụp xuống lạy và nức nở:

- Trình cụ lớn, quan lớn con thất lộc rồi.

Kiến Xuyên hầu mặt tái dần, phải vịn vào cột dàn hoa cho khỏi ngã. Nhưng

trấn tĩnh ngay được và ôn tồn hỏi Long Cơ:

- Chồng con... thất lộc?

- Dạ.

Hầu thở dài, tháo mục kính ra lau:

- Thảo nào một tháng nay thấy sốt ruột quá.

Rồi hầu vào buồng đóng cửa cài then, lên giường ngủ để không ai biết rằng

mình khóc con và khỏi trông thấy gia quyến kêu gào than vãn.

Sáng hôm sau hầu vừa thức giấc, tiếng kinh kệ đã lọt vào tai. Hầu bước ra nhà

ngoài: Trước cái linh cữu phủ vải trắng, một nhà sư trẻ tuổi, ngồi gõ mõ tụng

niệm, Hầu hỏi người nhà:

- Sư ông nghe giọng thanh nhã, chắc không phải người Ở vùng này.

Người nhà đáp:

- Bẩm cụ lớn, sư ông theo linh cữu trấn thủ từ Lạng Sơn về hôm qua.

Kiến Xuyên hầu ngồi xuống tràng kỷ nghe nhà sư tụng niệm.

ít lâu nay hầu rất chăm xem kinh phật và hiểu thấu triết lý cao siêu của một

đạo giáo đã an ủi lòng chán nản của nhà chí sĩ sống vào giữa lúc giao thời.

Hầu thường đi ngao du, tìm đến thăm những nơi danh lam thắng cảnh, rồi Ở

đó, nếu gặp những nhà sư chân tu, cùng họ đàm đạo về ý nghĩa kinh phật.

Một lẽ nữa khiến hầu yêu Phật giáo: Hầu muốn ngấm ngầm, lặng lẽ phản đối

nhà Tây Sơn. Từ ngày vua Nguyễn Huệ xuống sắc chỉ bắt phá hết các chùa nhỏ Ở

các làng, chỉ để lại mỗi hạt một vài ngôi có tiếng, thì hầuBỗng thấy hầu càng yêu

đạo Phật lắm, yêu một đạo giáo hình như đã bị nhà Tây Sơn ruồn ghét.

Phạm Thái cúng Phật xong đứng dậy chắp tay chào Kiến xsuyên, vì chàng đã

biết hầu đợi từ nãy. Kiến Xuyên đáp lễ, rồi mời chàng ngồi.

Nghe một lão quan hỏi đến việc tu hành, đến các kinh bản một cách chu đáo

rành mạch, Phạm Thái lấy làm lo sợ, vì bấy lâu ẩn nấp dưới bóng từ bi, chàng đã

kịp có thì giờ khảo cứu đến sách phật đâu. Chẵng qua, chàng chỉ học thuộc mấy

câu kinh kệ nhì nhằng để ê a che mắt thế gian, cùng là sửa sang cái điệu bộ hiền

lành kính cẩn để ra vẻ một nhà chân tu mà thôi.

Đời chàng là đời hoạt động của một tráng sĩ, mà tu đối với chàng chỉ có nghĩa

là tập luyện tính tình cho khẳng khái, chí khí cho cứng cáp, gân cốt cho mạnh mẽ.

Nát bàn của chàng là trả được thù cho cha, cho vua, cho các bạn đồng chí bị giết.

CÓ một lúc nào tâm trí chàng được thư thái mà xem tới sự tích Phật tổ, mà tìm

hiểu cái nghĩa vu khoát của những chữ: "hư vô, tĩnh tọa".

Nay gặp Kiến Xuyên hầu mà chàng đóan chắc là một người hiểu tinh tường

đạo Phật, nếu chàng không tìm cách giấu cái dốt của mình đi, e chẳng khỏi bị hầu

khinh bỉ. Điều ấy chàng không muốn có, từ khi vụi nẩy một ý tưởng rất kỳ dị trong

tâm trí chàng.

Chàng liền xoay câu truyện từ chỗ đạo giáo ra chỗ văn thơ. Chàng đã được

Thanh Xuyên cho hay tính tình và tư tưởng của cha. Chàng biết rằng Kiến Xuyên

rất chuộng Đường thi và thích thú ngắm hoa vịnh nguyệt. Chàng liền hỏi:

- Bẩm cụ lớn, bần tăng thường được quan trấn đọc cho nghe thi văn của cụ

lớn Thực là lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.

Kiến Xuyên quên bẵng ngay sự đau đớn, vui cười bảo Phạm Thái:

- Sư ông tính, về trí sĩ như tôi đây thì ngoài cầm, kỳ, thi, tửu ra, còn có cái thú

gì nữa? Nhưng nghe chừng sư ông cũng con nhà nho giáo thì phải.

Phạm Thái biết thế nào Kiến Xuyên cũng hỏi đến gia sự nên đã xếp sẵn câu

truyện từ trước .

- Dạ dám bẩm cụ lớn, nhà bần tăng quả đời đời theo nho giáo. Gặp thời loạn

lạc cha mẹ lại sa sút, nên cho bần tăng xuất gia ăn mày cửa Phật ngay khi mới lên

mười tuổi. Nhờ ơn sư tổ dạy bảo bần tăng cũng biết ít nhiều chữ nghĩa.

Kiến Xuyên mỉm cười, gật gù ngâm nga:

"Vút bút nghiên theo việc đao cung, "

Rồi nói tiếp:

- Tôi chẳng biết sư ông vốn có giòng hào kiệt không, nhưng gặp thời loạn mà

quẳng bút nghiên theo kinh kệ thì hơi tầm thường. Nhưng mỗi người có một

nghiệp riêng theo như kinh Phật, phải không sư ông?

Phạm Thái kính cẩn, vờ khúm núm sợ hãi:

- Dạ, nghiệp của bần tăng là gõ mõ, thắp hương, tụng kinh niệm Phật.

- Còn nghiệp của lão phu là làm thơ, phải không?

Kiến Xuyên cười đau đớn nói tiếp:

- Sư ông là bạn đồng chí của con trai lão phu thì hẳn sư ông cũng biết tài văn

võ của nó đến bậc nào. Lão phu chỉ tiếc giữa việc lớn...

Kiến Xuyên hầu ngừng lại, gọi người nhà pha nước, rồi nói lảng ngay sang

việc khác hình như câu truyện tâm sự không tiện đem ra bàn với một người chưa

quen thân.

Về phần Phạm Thái, chàng cũng rất thận trọng lời nói, giữ gìn ý tứ, vì chàng

biết tâm địa Kiến Xuyên hầu ra sao, chẳng rõ hầu còn trung thành với nhà Lê hay

hầu đã đổi bụng, theo Tây Sơn như nhiều vị quan già khác. Cứ lời Thanh Xuyên

thì đã hai, ba lần Nguyễn Huệ triệu hầu ra tham chính, nhưng hầu lấy nê già yếu

xin Ở nhà dưỡng lão.

CÓ một điều Phạm Thái hơi lấy làm lạ, là Kiến Xuyên hầu có mỗi một con

trai. Nay người con ấy qua đời một cách đột ngột, sao hầu không tỏ lòng thống

khổ, và nét mặt lại giữ được thản nhiên như thế. Há phải hầu không thương con?

Hay hầu đã có cháu nối giõi tông đường rồi, nên hầu không lo ngại nữa. Phạm

Thái muốn dò ý ông qua già, liền hỏi:

- bẩm cụ lớn, quan trấn thủ Thanh Xuyên hầu thực là một người lỗi lạc, thất

lộc đi thì nhân dân thiệt mất một vị minh quan, triều đình thiệt mất một bực lương

tướng Ở chốn biên thuỳ.

Hầu cười nhạt đáp:

- Trời này làm gì có minh quan, lương tướng ? Vả gần bốn mươi chết là vừa

lắm rồi. Sống giai như lão phu chỉ thêm nhục.

Phạm Thái nghe câu trả lời, trong lòng hớn hở mừng thầm, nhưng còn vờ

không hiểu:

- Bẩm cụ lớn, bần tăng thiết tưởng nhà cụ lớn phú quý tột bực, có điều chi mà

cụ lớn phải buồn rầu, phẩn uất. Quan trấn thủ không may qua đời, thì mấy cậu

cháu giai kia sau này làm gì không nối được nghiệp nhà mà quan cao, chức trọng.

Kiến Xuyên vẫn cười nhạt:

- Hừ? nghiệp nhà hừ? hừ quan cao, chức trọng thì làm gì?

Rồi hầu nhìn thẳng vào mặt Phạm Thái:

- CÓ lẽ đi tu như sư ông cũng hay.

Nhà sư nhún nhường:

- Bẩm cụ lớn cũng là một sự bất đắc d~ Bần tăng vẫn biết "vô quân, thần, phụ,

Kiến Xuyên hầu ngắt lời:

- Quân thần nào có ra quân thần? Còn phụ tử... ĐÓ sư ông coi: có hợp thì có

tan, phải rời bỏ người mình yêu.

Hầu nghẹn ngào không nói được dút câu, tiếng khóc nỉ non Ở buồng bên đưa

ra càng làm cho hầu đau đớn. Hầu nâng chén nước, yên lặng mời nhà sư, rồi uống

một hơi cạn như muốn nuốt hết sự thống khổ xuống can tràng.

## 34. Long Cơ

Xong việc tang ma của bạn đồng chí, Phạm Thái đã toan xin phép Kiến Xuyên

hầu để trở lại nhà, vì chàng đương sốt ruột về công việc đảng Tiêu Sơn, mà bấy

lâu chàng không nhận được tin tức.

Bỗng xảy ra một việc đau lòng.

Sáng sớm hôm ấy chàng ra viếng mộ bạn một lần cuối cùng.

Xa xa chàng đã trông thấy từ mồ bốc lên một làn khói biếc lẫn trong sương

buổi sáng thu. Chàng nghĩ thầm: Mình tưởng vào giờ này thì chưa ai ra viếng mộ,

thế mà trước mình đã có người đến rồi".

Chàng định quay về, nhưng đăm đăm nhìn quanh mồ, chàng vẫn không thấy

bóng một ai: "Có lẽ ngưòi đến viếng đã đi rồi? Nhưng người ấy là ai? Chẳng lẽ

Long CƠ lại ra sớm thế?"

Phạm Thái liền tiến đến gần. Chàng thoáng nghe tiếng rên khừ khừ se sẽ.

Bỗng chàng giật mình. Cách mộ độ hai ngũ, dưới một cành dương liễu, chàng thấy

treo lủng lẳng, lắc lư cái xác một người đàn bà vận tang phục. Dưới chân một

đống gạch đổ ngổn ngang. Chàng hiểu ngay là người kia vừa tự ải.

Vội vàng chàng trèo thẳng lên cây cởi cái giây lưng người kia cùng để thắt cổ.

Thân người đàn bà rơi phịch xuống đất. Phạm Thái nhìn lại thì là Long Cơ. Chàng

liền hô hoán gọi những người qua đường, và nhờ một người về bẩm với Kiến

Xuyên hầu cùng phu nhân.

Ai nấy đang xúm nhau lại gọi hồn Long CƠ lai tỉnh, thì gia quyến Kiến Xuyên

hầu vừa đến. Trương phu nhân khóc oà:

- Trời ơi? Mất con, lại mất luôn cả dâu. Gặp tình cảnh này thì già sống sao

được, trời hỡi trời?

Quỳnh Như đặt tay lên Long CƠ bảo mẹ:

- Bẩm mẫu thân, chưa thất vọng đâu, còn thoi thóp, mà chân tay chưa lạnh.

Ngàng liền vừa lay mạnh vừa gọi. Quả một lát sau, Long CƠ thở ra một hơi

thật dài, rồi duỗi thẳng chân tay, một lúc nữa, cặp mắt nàng đã động đậy, lim dim.

Kiến Xuyên hầu sung sướng bảo Phạm Thái:

- Sư ông đã đưa giúp linh cữu con lão từ Lạng Sơn về đây, nay sư ông lại cứu

sống được con dâu lão, ơn ấy không bao giờ lão quên.

Quỳnh Như đưa mắt nhìn Phạm Thái thấy chàng có vẽ lẫm liệt oai phong của

một bậc hiệp sĩ. Nàng tự nhủ thầm: "Ta quyết người này không phải là sư?"

Phạm Thái cũng liếc trộm Quỳnh Như, ngẫm nghĩ "Sao một tuyệt thế giai

nhân như kia lại không Ở trong đảng Tiêu Sơn?"

Giữa lúc ấy Long CƠ mắt trân trân nhìn thẳng, ngơ ngác không biết mình

dương Ở cõi dương hay cõi âm. Rồi nàng lại nhắm nghiền mắt lại, miệng ú Ớ nói

mê, tâm thần thiêm thiếp.

Trương phu nhân hỏi thầm Phổ Chiêu:

- Bạch sư ông, liệu có việc gì không?

- Dám bẩm phu nhân, bần tăng chắc rằng không hề gì?

Sư ông xin phu nhân truyền bọn thị tỳ đem võng đưa Long CƠ về nhà.

Hôm sau Long CƠ tỉnh hẳn, rồi nhờ về thuốc thang chữa chạy tẩm bổ nên chỉ

trong vòng ba bốn buổi lại lành mạnh như thường.

Nhưng suốt ngày ấy sang ngày khác nàng chỉ khóc không chịu ăn thứ gì,

khăng khăng đòi tuẫn tiết theo chồng. Kiến Xuyên hầu phải giảng giải mãi nàng

mới vâng lời, tạm nguôi phiền muộn và bỏ hẳn được cái chí quyên sinh.

Từ đó bất kỳ mưa nắng, ngày ngày nàng ra mộ chồng nằm phủ phục kể lể tình

xưa. Kiến Xuyên thấy vậy đem lòng thương xót và chuẩn lời nàng xin, truyền gọi

thợ đến làm ngay một ngôi nghĩa lư bên mả, để nàng một mình ra đó thủ tiết cùng

chồng.

Cách ít lâu, Quỳnh Như đến thăm chị dâu thấy trên vách trắng có đề hai bài

thơ, nét chữ tươi như hoa đào, già giặn như cành mai cỗi. Nàng đứng đọc nhẩm:

Cuồn cuộn xe mây hp duổi dong,

Dễmà theo hỏi chốn hành tông,

Khêu sầu chín khúc chùng giây sắt,

Diễn thảm năm canh quạnh giọt đồng,

Niên đảo mơ màng hồi thú cổ

Sinh tiêu nghe lắng tiếng thiền chung,

Huyền thương ví chẳng thù hồng phấn,

Chi hếp trần hoàn trả chưa xong!

Gió thu hiu hắt, khóm phương tùng,

Thổi rụng hàng châu ngoẹn mà hồng,

CỎ biếc chẳng treo hiền SỞ trướng,

Trúc vàng thù điểom giọt Ngu cung,

Họa kề cổ trủng đeo tình nặng,

Trăng rạng cô lư sáng tiết trong.

Dệt gấm Thanh nê, câu nhất tiếu,

Thêu nền Thúy ái chữa tam tòng.

Đọc xong, Quỳnh Như nhìn giòng chữ lạc khoản hỏi:

- Này chị, Phổ Chiêu thiền sư là ai vậy?

Long CƠ đáp:

- Là nhà sư trẻ tuổi tiễn tống linh cữu tôn huynh về đây bữa nọ.

Quỳnh Như mủm mỉm cười:

- Chị xin thơ người ta đấy à?

Long CƠ lo lắng nhìn em chồng:

- Không, thưa cô, hôm qua Phổ Chiêu đến quỳ bên mộ khấn khứa. Thấy tôi ra,

nhà sư đứng dậy nói lại từ biệt linh hồn bạn một lần cuối cùng để mai đi Kinh Bắc.

Rồi Phổ Chiêu xin đề tặng một bài thơ kỷ niệm. Tôi bảo người nhà lấy giấy bút,

nhưng nhà sư không viết vào giấy, mà lại viết ngay bên vách luôn một lúc hai bài

thơ nôm ấy.

Quỳnh Như vẫn mủm mỉm cười đọc đi đọc lại mãi hai bài thơ. Nàng lẩm bẩm

nói một mình:

- Đã biết mà, có sai đâu. Người này không phải là sư.

Long CƠ kinh ngạc:

- Clô bảo gì?

- Tôi bảo Phổ Chiêu không phải là sư, hay ít ra cũng không phải là một nhà

chân tu. Là một nhà thi sĩ thì còn có lý.

Long CƠ chau mày ngẫm nghĩ

- Sao cô ngờ vực oan cho kẻ tu hành như thế? Trong đám thiền tăng cũng có

người giỏi văn thi chứ.

Quỳnh Như cười:

- Giỏi văn thi đến đâu đi nữa, một nhà sư chân tu cũng không có những lời

tình tứ như hai câu: "Gió thu hiu hắt khóm phương tùng, thổi rụng hàng châu

ngoẹn má hồng". Sao mà chữ "ngoẹn" nó lẳng lơ thế, chị có thấy không? Nhưng

hay chữ thì hay thật ?

Quỳnh Như vốn là con nuông của Kiến Xuyên hầu. H^u thương yêu nàng hơn

cả con trai và cho nàng còn thông minh hơn anh nàng nhiều, tuy anh nàng đã đậu

tới tiến sĩ. Hôm ấy nàng đem câu truyện bí mật thuật với cha: nào khi gặp lần thứ

nhất Ở trên thuyền, nhà sư dùng cách bút đàmbảo cho nàng hay rằng Thanh Xuyên

bị kẻ thù đầu độc, nào cử chỉ ngôn ngữ của một nhà sư giống cử chỉ, ngôn ngữ

một võ sĩ. Nàng nói tiếp:

- Nhất là lúc nãy con ra nghĩa lư thăm chị trấn thủ con, được đọc hai bài thơ

của sư ông đề trên vách thì con không còn ngờ vực gì nữa. Chắc chắn là nhà sư kia

là một tay quốc sự phạm ẩn thân trong bộ áo cà sa.

Rồi nàng đọc lại hai bài thơ cho cha nghe. Kiến Xuyến hầu ngẫm nghĩ nói:

- Ư, hay chữ? Nhưng có điều gì tỏ ra rằng hai bài thơ kia của một quốc sự

phạm đâu?

Bỗng Hầu mỉm cười nhìn con gái yêu. Hầu vẫn khen thầm nhà sư có vẻ mặt

tuấn tú của bậc văn nhân và tấm thân tráng kiện của hàng dõng tướng. Nay nghe

lời, hầu lại biết nhà sư có tài ngâm vịnh siêu thế nữa. Tự nhiên hầu lại nghĩ đến

việc nhân duyên của con gái, nếu quả thật kẻ có văn tài kia chỉ đội lốt nhà sư để

lánh nạn.

Thấy cha nhìn mình một cách tò mò, Quỳnh Như đỏ bừng mặt khép nép thưa:

- Dám bẩm phụ thân, con trình phụ thân điều ấy chỉ vì con sợ rằng nếu không

đề phòng trước, biết đâu người kia lại không gieo họa cho nhà ta. Vâng, biết đâu

người ta không có chân trong một đảng phản nghịch nào đó.

Con nghe phụ thân nói Ở hạt Kinh Bắc có nhiều đảng Lê thần đương ngấm

ngầm phản đối triều đình. Thế mà nhà sư lại là người hạt Kinh Bắc, nên con e ngại

lắm.

Kiến Xuyên hầu gật gù suy nghĩ

- Được, để cha xem.

## 35. Thử Tài

Ngày chiều hôm ấy, Khiến Xuyên hầu truyền làm một bữa tiệc thật long trọng

rồi cho mời Phạm Thái đến dự.

Thấy đầy một mâm lớn sơn hào, hải vị, lại thêm một chóc rượn đặt trên cái giá

sơn son thiếp vàng, Phạm Thái kính cẩn chắp tay từ tạ:

- Bẩm tướng công, bần tăng đã xuất gia tu hành đâu dám nghĩ đến ăn mặn.

Kiến Xuyên cười khà:

- Bày vẽ? Vã ăn chay quanh năm, nếm thử một bữa cơm mặn chũng chẳng tội

gì

- Dám bẩm tướng công, bần tăng giới tửu đã quen...

- Giới tửu thì thật đáng tiếc, nhất sư ông lại có tài ngâm vịnh phi thường.

Phạm Thái nhún nhường:

- Bẩm tướng công, bần tăng chỉ học có kinh phật.

- Dù thế nào mặc lòng, sư ông cũng chẳng nên bỏ dỗi bữa tiệc tiễn hành của

lão gia. Nhân hôm nọ sư ông ngỏ lời muốn về Kinh Bắc, nên hôm nay lão gia mới

có chén rượn nhạt để trước là cảm tạ sư ông đã hộ tống linh cữu con trai lão gia,

lại cứu con dâu lão thoát chết, sau là để tiển biệt một người bạn thiếu niên.

Phạm Thái kính cẩn:

- Bẩm tướng công, chúng tôi đâu dám.

Kiến Xuyên hầu bỗng cười phá lên hỏi:

- Sư ông hẳn thuộc sự tích Phật tổ?

Phạm Thái giật mình, vì tưởng Kiến Xuyên hầu đoán biết cái lực lượng phật

học của mình. Nhưng Kiến Xuyên nói tiếp luôn:

- Hẳn sư ông đã đọc truyện người tiều phu bắn được một con lợn rừng, nhân

có Phật tổ qua đường liền rước ngài về nhà khoản đãi. Ngài tuy đau yếu phải kiêng

thịt,- vì nếu không kiêng thì tất phải nguy đến tính mệnh - nhưng ngài không nỡ

làm đỗi bữa tiệc của người tiều phu, bèn nhận lời đến dự. Cũng vì bữa tiệc lợn

rừng ấy mà Phật tổ tịch Nát bàn. Vậy sao bữa tiệc của lão gia thết sư ông lại ế

được, phải không sư ông? Dù sư ông có vì ăn mặn mà chịu thiệt không được lên

Nát bàn đi nữa thiết tưởng sư ông cũng chẳng nên từ chối.

Phạm Thái mỉm cười xin nhận lời. Rồi chủ khách vào tiệc.

Lúc mới uống dăm chén rượn, Phạm Thái còn giữ được tự nhiên, chuyện trò ôn

tồn vui vẻ. Nhưng khi đã quá số vài chục chén rồi, thì chàng quên hẳn rằng mình

đương ngồi đối diện với một lão quan. Thấy chàng li bì chẳng nói chẳng rằng mà

nốc rượn như nốc nước vối, Kiến Xuyên hầu nói đùa:

- Trông sư ông như ông Di Lặc.

Di Lặc đương để ý đến cái rèm che cửa buồng gian bên và nghĩ thầm: "Không

gió mà chánh rèm động đậy thì hẳn có người đứng trong ghé mắt nhòm ra. Người

ấy là ai? Hà tất ta còn phải hỏi".

Vì thế Di Lặc tỉnh hẳn: Men rượn chỉ đủ làm cho chàng hết "li" (cái đức tính

của chàng khi quá chén, và trở nên một người nói chuyện rất có duyện).

Thấy nhà sư đãng trí, luôn luôn đưa mắt về phía cửa buồng bên, Kiến Xuyên

hầu hỏi:

- Sư ông nhìn gì vậy?

Phạm Thái luống cuống. May sao Ở ngay vách bức bàn gần đấy có treo tờ

tranh lớn vẽ một người tố nữ. Chàng liền vịn ngay vào đó để chữa thẹn:

- Dám bẩm tướng công, xin tướng công tha lỗi bần tăng mải ngắm bức tranh;

tinh thần nét bút, càng nhìn càng tươi. Dám bẩm tướng công ai là tác giả bức danh

họa này?

Trương công cười:

- Sư ông quá khen. Tôi coi nét vẽ còn non nớt lắm, mà còn non nớt cũng phải,

vì họa sĩ chỉ là một người con gái mười sáu tuổi.

Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại:

- Bẩm tướng công, vậy ra...

Thấy chàng ngập ngừng, Kiến Xuyên đỡ lời:

- Phải, tranh ấy chính tay tiện nữ Quỳnh Như phát họa.

Phạm Thái khen, có lẽ cốt để Quỳnh Như đứng sau bức rèm nghe rõ:

- Đại tài kỳ nữ?

Trương công lại cười:

- Sư ông quá tán tụng. Nhưng lão gia nghe đồn sư ông có tài thất bộ thành thi,

vậy sư ông đề một bài thơ Đường luật vịnh người mỹ nữ trong tranh xem nào.

Phạm Thái chắp tay lễ phép:

- Bẩm tướng công, bần tăng đâu dám múa rìu qua mắt thợ. Nhưng tướng công

đã truyền bần tăng cũng xin đánh bạo vâng lời, có kém chỗ nào, xin tướng công

phủ chính cho. Vả bức tranh còn thừa nhiều khoảng trắng quá. Bài thơ của bần

tăng có dở đi nữa cũng được cái công dụng giúp cho bức tranh đỡ trống trải.

- Thi sĩ nhúng nhường quá?

Hầu liền gọi người nhà lấy bút mực.

Phạm Thái ngồi ngắm kỹ bức tranh và ngẫm nghĩ một lát rồi quả quyết đứng

dậy viết một mạch xong tám câu thơ chữ Hán sau này:

Thanh xuân toả liễu lãnh tiêu phòng,

Cẩm trục đình châm ngại điểê m trang.

Thanh rạng đỗ liên phi bất lục,

Đạm bi tạn cúc thái sơ hoàng.

Tình si dị tố liêm biên nguyệt,

Mộng xúc tằng liêu trưởng đỉnh sương.

Tranh Khúc cưỡng hêu sầu mỗi bận,

Oanh ca nhật vĩnh các tiêu hương.

Đề xong thơ, Phạm Thái lại ngồi vào tiệc rượn ngâm lại một lượt rồi hỏi Kiến

Xuyên hầu:

- Bẩm tướng công, bần tăng chữ nghĩa còn kém...

Nhưng Kiến Xuyên ngắt lời:

- Thiên tài ? Thiên tài ? thực là Lý B ạch tái thế.

Hầu lại gần bức tranh dương mục kính đọc đi đọc lại mãi. Bỗng hầu kêu:

- Trời ơi? dễ thường sư ông... Phải rồi, Oanh, tranh, tình, thanh, xuân... Gỉoi

thực, giỏi thực? Đại tài, đại tài?

Rồi đọc đảo ngược bài thơ chữ thành một bài thơ nôm, lời văn chải chuốt và

tự nhiên:

Hương tiêu gát vắng nhặt ca oanh,

Bận mối sầu khêu gượng khúc tranh,

Sương đỉnh tường gieo tường dục mộng,

Nguyệt bên rèm tỏ sễsi tình,

Vàng thưa thớt, cúc tan hơi đạm,

Lụcphấtphơ, sen đọ rạnh thanh,

Trang điể hm ngại chăm dừng trục gấm,

Phòng tiêu lạnh lẽo khóa xuân xanh.

Hầu quay vào tiệc rót chén rượn đầu, mời Phạm Thái mà rằng:

- Xin tặng thi hào một chén rượn.

Phạm Thái giơ hai tay kính cẩn đỡ lấy, vái đáp:

- Tướng công ban thưởng, bần tăng xin bái l~nh xin chúc tướng công thiên tuế.

- Nhưng ngày tôi hỏi: sao sư ông không để ba chữ "hồi văn cách" để người

đọc hiểu ngay.

Phạm Thái khiêm nhượng:

- Dám bẩm tướng công, có lẽ ngẫu nhiên mà được thế. Nhưng bần tăng cũng

xin vâng theo tôn ý.

Rồi chàng đứng dậy cầm bút đề vào bên bài thơ ba chữ "hồi văn cách" thực

nhỏ

Kiến Xuyên hầu bảo chàng đọc lại một lượt. Chàng vâng lời cất giọng sang

sảng bình văn. Đến câu "nguyệt bên rèm tỏ dễ si tình" thì không biết ngẫu nhiên

hay định ý, chàng đăm đăm nhìn cái rèm rung động che cửa buồng bên.

Phạm Thái bình xong, Kiến Xuyên hầu lại rót một chén rượn đầy nữa:

- Đây là mừng riêng nhà bình văn tốt giọng.

Thực ra Phạm Thái đã cố sửa sang cho giọng mình lên bổng xuống trầm, có

nhịp nhàng tình tứ. Không một lần nào sư ông đọc kệ hay bằng thế.

Phạm Thái vội đỡ chén nói:

- Chết? Tướng công quá yêu, làm bần tăng tự thẹn, vì tài mọn của bần tăng

không được xứng đáng với tấm lòng lân tài của tướng công.

Kiến Xuyên cười phá lên:

- Hay? Sư ông không nhắc đến chữ lân tài, thì suýt nữa lão gia quên bẳng rằng

sư ông là một bậc đãi tài.

Phạm Thái cho câu nói có ý riễu, lặng thinh cúi mặt, nhưng Trương công nói

tiếp ngay:

- Phải, tôi hỏi, sao thiền sư không ra tiến thân để trị dân giúp nước?

Rồi muốn dò ý Phạm Thái, Trương công nhìn thẳng vào mắt chàng, trù trừ

nol:

- Hay là thế này... lão gia tiến cử... thiền sư lên triều đình.

Phạm Thái lạnh lùng:

- Xin đa tạ tướng công, bần tăng đã xuất gia tu hành, đâu còn dám mơ màng

quan cao, chức trọng. Vả miếng đỉnh chung thời này...

Phạm Thái tuy say, nhưng còn đủ tỉnh để giữ gìn lời nói, nên ngừng ngay

được Kiến Xuyên hỏi dồn:

- Miếng đỉnh chung sao kia, thiền sư? Thiền sư nói miếng đỉnh chung thời này

là có ý gì?

Phạm Thái kính cẩn:

- Xin tướng công đại xá cho, chúng tôi say, có khi nói mà không biết nói gì.

Kiến Xuyên lại cười to:

- Còn gì sướng bằng lúc say mềm nói chuyện mà không biết mình nói gì. Vậy

xin mời thiền sư cùng lão gia uống cho thật say mềm đã rồi hãy nói chuyện.

Dút lời, hầu giốc cạn nậm rượn vào chén mình rồi mở chóe, thân cầm gáo và

phễu triết đầy nậm, dù Phạm Thái đứng lên xin để chàng làm giúp, hầu cũng

không nghe:

- Tráng sĩ cứ để mặc lão gia.

Phạm Thái giật mình nhìn Trương công:

- Thôi tướng công say rồi. CÓ tráng sĩ nào ngồi hầu rượn tướng công đâu?

Kiến Xuyên đầu lắc lư, tay run lẩy bẩy đặt nậm xuống bàn.

- Ờ mà có lẽ lão gia say thực. Lão gia nhìn thiền sư ra hẳn một tráng sĩ, nét

mặt đầy dõng cảm, chí khí.

Men rượn mỗi lúc một làm cho truyện thêm hăng hái. Đến nhá nhem tối, khi

chóe rượn đã cạn quá nửa, thì không còn ai tưởng đến giữ gìn nữa, bao lời tâm

quyết về thời thế đem giốc hết ra mâm rượn.

Rồi ánh sáng mấy ngọn sáp le lói chiếu vào hai cái đầu gục lên hai góc bàn,

một cái bạc phơ và một cái tóc đen mới mọc lởm chởm.

## 36. Rượu Tiễn Chưa Tàn

Nửa đêm Phạm Thái thức giấc, thấy mình nằm ngay Ở sập rượu. Mâm và các

thức đã cất hết cả rồi, chỉ còn trơ cây sáp cháy trên cái đài làm theo hình hoa sen

và lá sen.

Phạm Thái ngồi vỗ trán nghĩ mãi mới nhớ ra rằng buổi chiều có ngồi uống

rượu với Kiến Xuyến hầu. Chàng cũng chỉ nhớ thế thôi, còn mọi sự xảy ra trong

bữa tiệc, chàng quên hết.

Bỗng chàng nhác trông thấy bức tranh treo trên vách cạnh bàn, liền cầm đài

sáp ghé gần lại xem. Đọc bại vịnh mỹ nữ, chàng vụt nhớ đến truyện đề thi và hơn

nữa, đến bức rèm rung động trước cửa buồng bên. Ngẫu nhiên, chàng quay lại

nhìn: Cánh cửa buồng đóng chặt, mà hai cành rèm the màu xanh đã mắc lên đôi

móc bạc.

Phạm Thái mỉm cười, chống tay vào cầm ngồi mơ màng tưởng tới những

truyện Liêu Trai đầy tiên cô và yêu quái. Chàng đăm đăm nhìn về phía buồng

ngâm lại bài thơ nôm, và ao ước hão huyền rằng đến câu "Nguyệt bên rèm tỏ dễ si

tình , thì tự nhiên cánh cửa buồng sẽ mở tung ra để đón mời chàng vào.

Tiếng gà gáy nửa đêm làm chàng giật mình. Chàng sợ mướt mồ hôi, đưa tay

lên vẩn vơ xoa đầu. Lúc bấy giờ chàng mới kịp nhớ ra rằng mình là sư, và hơn nữa

là đảng viện, một đảng Lê thần.

Chàng lấy làm tự thẹn và tự giật mình: "Chẳng lẽ nào mình lại thế được." Rồi

dần dần, trí chàng trở nên sáng suốt. Chàng cố ôn lại những lời bàn với Kiến

Xuyên hầu trong bữa tiệc. Chàng nghĩ thầm: "Chẳng biết mình có vô ý để tiết lộ

những điêu bí mật của đảng không?

Chàng lo lắng và hối hận vô cùng. Nhác thấy một tờ giấy hoa tiên màu xanh lá

mạ, gấp trong gối xếp và để thò ra một nửa, hình như cốt để chàng lưu ý đến.

Chàng rút ra xem, thì đó là một bài thơ thất ngôn bát cú. Liền ghé vào ánh sáng

cây sáp, lẩm nhẩm đọc:

Véo von bên liễu liế cng hoàng oanh,

Khuyên khắc đừng quên chí chiếa n tranh.

Giữa lúc nước nhà đang hoạn nạn,

phải khi tráng sĩ vướng tơ tình ?

Sông trơi đất Bắc in giòng đỏ,

Núi đứng trời Nam nhuộm vẻ thanh.

Khúc khải hoàn ca rồi mạnh mẽ,

Phòng tiêu đầm ấm rạng ngày xanh.

Phạm Thái sung sướng mỉm cười:

- Bài thơ họa không có lạc khoản, nhưng còn ai vào đây nữa? Kín đáo và tình

tứ, mà lẫm liệt biết bao, tuy viết vội, nên lời thơ không được chuốt.

Chàng tưởng tượng ra một cảnh lặng lẽ, khi mâm rượn bưng đi rồi, Trương

Quỳnh Như từ khuê phòng rón rén bước ra.

Bức vẽ dần dần hoạt động. Phạm Thái mơ màng thấy một thiếu nữ mặt trắng

như ngà, giơ bàn tay xinh xắn vén cánh rèm the ngó nhìn quanh phòng một lượt.

Rồi hai bàn chân nhỏ nhắn trong đôi hài con phượng nhẹ nhàng khoan thai đặt trên

nền gạch Bát tràng to bản, một bước một ngừng vì sợ chàng nghe tiếng động giật

mình thức dậy.

Thiếu nữ lại gần sập ngắm chàng say mềm nằm gục đầu vào gối xếp, rồi thong

thả bước lên sập, đứng đọc bài thơ đề trên tranh, vừa mỉm cười, Phạm Thái như

còn ngửi thấy mùi hương phảng phất trong phòng và nghĩ thầm vơ vẩn: "Biết đâu

cô Quỳnh Như không lay mình dậy, như vì mình say quá, không hay .

Chàng lắc đầu nghĩ tiếp: "Không, chắc không thể thế được?"

Giấc mơ tỉnh của Phạm Thái vẫn đi. Chàng thấy Quỳnh Như quay về phòng

khuê lấy bút mực để họa bài thơ của chàng, rồi lại như lần trước, rón rén bước ra

nhà ngoài khẽ đặt tờ giấy hoa tiên vào trong gối xếp.

Một tiếng gà gáy làm tan giấc mộng. Chàng cầm bài thơ đọc lại một lượt:

"Nàng khuyên ta nên đi Kinh Bắc để dấn thân vào nơi nguy hiểm: Sông trôi đất

Bắc in dòng đỏ. Sao nàng biết ta... biết chí lớn của ta? Thôi, chỉ vì trong khi ta quá

chén, ta thốt hết tâm sự ra với Kiến Xuyên hầu. Nàng đứng nấp sau bức rèm đã

nghe rõ câu chuyện.

Chàng sung sướng thì thầm:

- Thực ta đoán không sai, nàng quả là một bực cân quắc anh hùng. Nàng

khuyên ta làm việc lớn, rong ruổi bước đường gió bụi, chờ lúc hát khúc khải hoàn

trở về Nàng ước hẹn cùng ta. âu yếm biết bao ? . . . Phòng tiêu đầm ấm rạng ngày

xanh .

Một bức tranh khác kế tiếp hiện ra: Bức tranh náo động vẽ một bãi chiến

trường: Cả một thời kỳ theo Nguyễn Đoàn, thời kỳ đầy nguy hiểm, gian lao.

Chàng cười con ngựa tía phi trong đám dáo, gươm, tên, đạn, coi cái chết nhẹ như

chiếc lông hồng. Cái chí nguyện bình sinh của chàng là được da ngựa bọc thây

chôn trên cồn cát trắng. Ngẫu nhiên, chàng ngâm khẽ mấy câu thơ trong truyện

Trinh phụ của bà Thị Điểm.

Chàng trẻ tuổi vố hn giòng hào hệt,

Xếp bút nghiên theo việc đao cung.

Thành liền mong tiến bệ rồng,

Thước gươm thề quyết chẳng dong giặc trời.

Chí làm trai dặm nghìn da ngựa,

Giao Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.

Dã nhà đeo bức ch iếựn bào. . .

Phạm Thái cười chua chát, ngừng lại "mình làm gì có chiến bào chỉ có tấm áo

cà sa. Còn nhà thì chẳng còn nhà đâu mà dã, họa chăng dã cô Quỳnh Như...

Nhưng chẳng hay cô có... đưa chàng lòng dằng dặc buồn không?"

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi quả quyết đứng dậy, dáng bộ hùng dũng. "Phải

đi, phải đi ngay?"

Tiếng gà gáy ran nghe như tiếng giục quân.

Quên hẳn rằng mình đương Ở đâu, Phạm Thái cất tiếng ca dõng dạc:

Bóng cờ tiế nng trống xa xa.

Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng.

Nghiên mực và quản bút vẫn cón để trên một tủ trè. Chàng tìm giấy không

thấy, liền xé nửa mảnh hoa tiên không có chữ và viết mấyu câu sau này:

"Xin hnh chào tướng công cùngphu nhân.

~ có việc khẩn cấp phải hấp tấp ra đi, nên không hp bái biệt, xin tướng công

cùng phu nhân tha tội.

Phổ Chiêu thiền sư bái bút. "

Chàng đã toan thêm một câu chào cô Quỳnh Như và nàng Long Cơ, nhưng

nghĩ kỹ thấy không tiện, chàng lại thôi.

Ra sân chàng ngửa mặt nhìn trời: Trời đầy sao lấp lánh, nên chàng trông cũng

rõ lối đi Chàng sung sướng nghĩ đến anh em đồng chí nhất là Trần Quang ngọc,

Lê Báo, Nhị nương mà chàng xa cách đã bao lâu, không biết tin tức ra sao. Chàng

coi như vừa thoát được tai nạn gớm ghê hơn cả những tai nạn trong rừng gươm

dáo ? "Trời ơi, mình mà chìm đắm vào bể tình, thì bao giờ báo đền được ơn vua, trả

thù cho nhà, cho đảng?"

Đến cổng, chàng đã tưởng cổng đóng, và phải trèo qua để vượt ra ngoài.

Nhưng lạ thay, cánh cửa hé mởi. Chàng vừa ra khỏi, quay đầu nhìn lại thì chẳng

hiểu ai đã đóng sập lại rồi, hình như để bảo cho chàng hay rằng đừng do dự nữa.

Chàng còn bỡ ngỡ chưa biết tiến về phương nào. Bỗng bên bờ tre trong bóng

tối có tiếng lạt sạt. Chàng định thần trố mắt nhìn kỹ, thấy một con ngựa, thắng yên

cương đứng ngoạm lá tre. Giữa lúc ấy, một người Ở trong nếp nhà tranh bên đường

chạy ra hỏi:

- CÓ phải sư ông Phổ Chiêu đó không?

Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại:

- Ai biết bần tăng thế?

- Chúng tôi chờ thiền sư Ở đây từ giờ Hợi, để dâng thiền sư con ngựa này, với

cái roi này.

người lạ mặt vừa nói vừa đưa cho Phạm Thái một cái tay nải nâu:

- Xin mời thiền sư khoác khăn gói vào vai, lên ngựa đi ngay cho, kẻo trời sắp

sáng rồi. Thiền sư không cần sang đò, cứ rẻo bờ sông bên này đi chừng tờ mờ sáng

thì ra tới đại lộ.

Phạm Thái càng kinh ngạc:

- Nhưng tôn ông là ai?

- Thiền sư không cần hỏi điều ấy. Mời thiền sư lên ngựa ngay đi cho.

Phạm Thái theo lời, khoác tay nải, nhảy phắt lên yên, nói:

- Đa tạ tôn ông, tôn ông đã muốn giữ bí mật không cho bần tăng rõ tung tích

thì bần tăng cũng chẳng biết làm thế nào, chỉ xin cầu Phật tổ phù hộ cho tôn ông

mà thôi.

Dứt lời, chàng ra roi, Vẳng theo sau lưng câu dặn với:

- Không cần phải trả lại ngựa. Các thứ nhu dụng đã có đủ cả trong gói.

Phạm Thái rẽ ngựa qua cánh đồng khô vừa gặt hái xong, còn lởm chởm những

chân rạ, và theo ven bờ sông, trông phía Tây Nam thẳng tiến. Nắn tay nải, thấy có

nhiều vật rắn và nặng, chàng đoán chắc đó là những nén bạc.

## 37. Cảnh Điêu Tàn

Hai trấn Sơn Nam Hạ, Sơn Nam Thượng, Phạm Thái đi qua đều yên tĩnh. Ở

đó tuy bọn Lê thần cũng bất phục và ngấm ngầm phản đối triều đình Tây Sơn,

nhưng không lập thành đảng , thành hội như Ở hai trấn Hải Dương và Kinh Bắc.

Vì thế, sự canh phòng đỡ nghiêm ngặt và Ở các bến đò, sự hỏi tín bài cũng không

đến nỗi ráo riết như trên miền Bắc: quý hồ những người qua os6ng đưa trình là đủ

rồi, viên tuần giang không mấy khi bắt cạp chỉ cùng là hỏi vặn lai lịch cặn kẽ.

Nhưng bắt đầu từ sông Hồng Hà thì sự qua lại đã khó khăn và Phạm Thái đã

phải phòng bị cẩn thận. Tuy kẻ xuất gia được miễn tín bài, Phạm Thái cũng cố tìm

lánh những đãi lộ và không qua Bấc Thành. Chàng đi ngược mãi lên bến đò Trèm

mới thuê thuyền sang ngang.

Dòng dã bốn hôm đường trường, Phạm Thái về tới hạt Từ Sơn. Chàng toan đi

thẳng đến chùa Tiêu Sơn, vì chàng nóng lòng muốn gặp mặt Quang Ngọc ngay.

Nhưng khi xuống ngựa vào một cái quán nhỏ bên đường uống bát nước trè nóng

giải khát, chàng được nghe bà hàng thuật câu truyện "ma hiện hồn tại chùa Tiêu

Sơn, nên sợ hãi không dám tiến nữa.

Chàng cố giữ nét mặt thản nhiên. Một người bộ hành nhai trầu bỏm bẻm vừa

hỏi người kể truyện:

- Thế bây giờ lính còn canh giữ chùa ấy không?

- Không. . . Nhưng ý chừng ông Ở vùng Nam mới lên, hay ông. . .

Bà hàng toan nói đùa: "Hay ông là thám tử của triều đình" - thời ấy, nhất Ở hạt

Kinh Bắc, bọn thám tử của nhà Tây Sơn đông nhan nhản - nhưng ngừng ngay lại,

lo lắng nhìn mọi người.

- Không, tôi Ở Thăng Long mới tới.

Phạm Thái vờ phá lên cười, hỏi:

- Ngày nay làm gì còn Thăng Long?

Bấy giờ người hỏi chuyện mới kịp để ý đến nhà sư:

- ấy tôi quen mồm rồi đấy, vả gọi là Bắc thành tôi cứ e lẫn với thành Kinh

Bắc. Sư ông người vùng này?

- Không, tôi người vùng Nam.

Người đàn bà bán hàng nhanh nhẩu và muốn nói hết những điều mình biết, tuy

đã đinh ninh rằng nhất định giữ gìn mồm miệng:

- Bạch sư ông, sư ông tu hành Ở Nam thì sao không cứ Ở Nam, lên đây làm gì?

Ở đây các nhà sư bị bắt bớ, đòi hỏi khổ sở lắm... RÕ đã xuất gia tu hành mà chẳng

được an thân

- Đòi hỏi Ở đâu? Mà đòi hỏi vê việc gì vậy, bà hàng?

- ấy chỉ câu truyện ma chùa Tiêu Sơn mà lôi thôi thế đấy. Quan phủ ngài

không tin có ma, ngài nhất định cho rằng những con ma ấy chính là các nhà sư tu

Ở chùa Tiêu Sơn. Nam vô a di đà Phật? Vì ngài thấy từ ngày có ma hiện hồn thì sư

cụ, sư ông chùa Tiêu Sơn biến mất...

Phạm Thái hoảng hốt:

- Biến mất?

- Vâng, bạch sư ông, biến mất. Mà nam vo a di đà Phật, chùa Tiêu Sơn làm gì

nên tội nên vạ.

Bà hàng ngừng lại, đưa mắt nhớn nhác nhìn quanh. Người Bắc thành mỉm

cươl:

- Bà cứ kể, chúng tôi đây không phải thám tử, thám tiếc gì đâu.

Bà hàng còn ngần ngừ, nhưng cái tính bép xép hay nói những điều mình biết

bao giờ cũng thắng nổi lòng lo sợ.

- Bạch sư ông, chẳng hay chùa Tiêu Sơn đã làm nên tội vạ gì, mà bị quan quân

đem binh lính về triệt hạ. Lũy tre bị chặt nhẵn nhụi, tường thời bị phá, hào thời bị

lấp Đến những cây tháp đựng xương các sư tổ cũng bị phá đổ. Người ta đồn rằng

quan phủ làm thế để trừ tiệt giống ma quỷ, yêu quái. Nhưng trừ ma tà thì sao

không đón thầy bùa, thầy phù thủy, mà lại phá chùa như thế, phải không bạch sư

ông? CÓ nhẽ phép vua phép nước cũng linh thiêng lắm, sư ông ạ, từ hôm phá

phách như thế, giống yêu quái bỏ đi hẳn. Không dám bén mảng tới chùa nữa.

Bà hàng hạ giọng se sẽ nói tiếp:

- Mà người ta lại đồn rằng chùa Tiêu Sơn là sào huyệt của một đảng cướp ghê

gớm lắm.

Phạm Thái phá lên cười ?

- Nam vô a di đà Phật ?

- Vâng, tôi thấy bác cai Đán cũng nói thế. Hình nhưnhững cây Tháp trong

chùa toàn là tháp giả để chúa vàng bạc, châu báu cướp được trong dân gian.

Nhưng điều ấy tôi không tin. Kỳ dâng sao năm ngoái, tôi về Tiêu Sơn lễ Phật có

gặp sư cụ PHỔ T nh. Lạy trời lạy tổ, ngài phúc đức, hiền lành lắm. Khi nào ngài

lại

Phạm Thái ngắt lời:

- Vậy bây giờ ngài Ở đâu? Chắc ngài sợ hãi đi trốn tránh, đi lánh nạn.

Phạm Thái không giữ nổi một tiếng thở dài. Người Bắc thành quay lại hỏi

chàng:

- Hẳn thiền sư có biết sư cụ chùa Tiêu Sơn?

Phạm Thái hơi luống cuống:

- Không... bần tăng... biết tiếng... mà thôi... Nhưng rồi ra sao, bà hàng?

- Bạch sư ông, tôi cũng chỉ biết có thể. Sư ông muốn biết rõ thêm thì xin lại

điếm xem giấy yết thị.

- Điếm Ở đâu thế?

- Cách đây một thôi ngắn. Bắt đầu từ đấy cho tới sông Cầu, cứ một quãng lãi

có điếm canh.

Người Bắc thành nghe nói vội vàng trả tiền trầu nước, rồi đứng dậy rủ Phạm

Thái:

- Hay ta cùng đến xem đi?

Phạm Thái ngần ngại. Bà hàng cũng gạt:

- Sư ông chẳng nên lại làm gì. Tôi thấy nhiều nhà sư bị đưa đến phủ tra hỏi rầy

rà lắm.

Bà ta chép miệng nói tiếp:

- Vua với quan trên biết đấy là đâu, chẳng qua họ cứ bày vẽ ra để hạch sách...

chứ đời thủa nào lại đi bắt bớ kẻ tu hành như thế.

Người Bắc thành cũng bão Phạm Thái:

- Bà ta nói thế mà phải ? Ngay, gian chưa biết đâu, hãy bị tra hỏi lôi thôi đã.

Mà tra hỏi với tra tấn thường hay đi liền nhau, sư ông nên giữ gìn thì vẫn hơn.

Chàng ta lấy làm tự phụ rằng tìm được một ý hay vuốt ria cười ha hả ra dáng

thích chí lắm:

- Vậy sư ông ngồi đây một lát nhé?

- Vâng, cũng được. Ngựa của bần tăng, tôn ông cứ lấy mà dùng.

- Ngựa của thiền sư đấy à? Ồ ? Thế thì càng hay lắm.

Chàng nhẩy phắt lên yên, ra roi phóng nước đại. Bà hàng nhìn Phạm Thái hỏi:

- Sư ông quen biết ông ta?

- Không.

- Vậy sao ông lại cho người ta mượn ngựa? Nhỡ người ta không trở lại thì

sao? Thời loạn lạc trộm cướp như rươi, sao sư ông quá tin người thế?

- Kẻ tu hành không dám ngờ ai hết.

Thực ra Phạm Thái liếc mắt ngắm nghía người bộ hành, biết chàng ta là bực

phong lưu công tử, y phục chải chuốt và chững chạc, cái khăn nhiễu tam giang, cái

áo lương La-cả, cái quần vóc trắng ngà làm tôn hẳn vẻ mặt tuấn tú và giáng điệu

đài các của một văn nhân lanh lợi chốn cố đô.

vả Phạm Thái cho rằng con ngựa kia chàng đã dùng được việc rồi thì dẫu

người ta có lấy mất cũng chẳng hề gì. Cưỡi nó có lẽ một thiền sư càng làm cho

người ta ngờ vực.

Cái ý nghĩ ngờ vực khiến chàng hơi chột dạ. Chàng thì thầm: "Ư, mà nhỡ nó

dùng ngựa của mình đi báo phủ..." Chàng toan rời hàng nước rẽ vào một làng gần

đó trốn tránh thì đã nghe tiếng ngựa phi. Chàng thò cổ ra nhìn, lo lắng. Nhưng

người Bắc thành đã kìm cương, cười nói:

- Con ngựa của thiền sư tốt quá. Ý chừng thiền sư cũng thích chơi ngựa.

- Nam vô a di đà Phật? Bần tăng có thích một thứ gì đâu. Con ngựa ấy nguyên

một ngưòi Ở xẽ Thanh Nê đã bố thí cho kẻ tu hành.

Người kia vuốt ve con ngựa.

- Tốt lắm. Con ngựa này thiệt giống ngựa Lạng Sơn: chân nhỏ, bờm dầy, ức

nở. Thực là ngựa trận, một ngày chạy trăm dậm không biết mỏi.

Phạm Thái hỏi tới bản chỉ thị, thì người kia thò tay vào bọc rút ra một tờ giấy

rộng và cuộn tròn, đầy những dấu ấn kiềm đỏ chói:

- Đây, thiền sư đọc.

Phạm Thái đỡ lấy xem thì đó là một tờ yết thị bằng chữ nôm như sau này:

"Chùa Tiêu Sơn là một nơi sào huyệt của một đảng cướp lớn. Quan trên đã

khám phá ra đươc. Hiện nay tên đầu đảng cướp là Phạm Thái đội đạo hiệu Phổ

T nh thiền sư cùng tên tướng của nó là Lê Báo đội hiệu Phổ Mịch còn lẩn lút trốn

tránh. Hai tên ấy, dân vùng Tiêu Sơn nhiều người biết mặt. Vậy yết thị cho ai nấy

rõ. Kẻ nào tàng nặc hai tên ấy tức có đồng phạm. Kẻ nào biết hai tên ấy Ở đâu mà

không báo quan ngay để chúng trốn thoát bị phạt ba mươi trượng. Còn kẻ nào bắt

đươc hai tên ấy đem nộp, dù sống dù chết, đươc triều đình thưởng tiền từ một

nghìn quan trở lên, mà triều đình lại còn ban phẩm hàm cho nữa.

Nay yết thị

Từ Sơn phủ phân tri

Niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứsáu

Tháng mười ngày. . . "

Dưới có bản tranh phác họa diện mạo hai nhà sư. Nét bút vụng về và bức vẽ

không giống làm cho Phạm Thái phải bật cười.

Người Bắc thành cũng cười, hỏi:

- Thiền sư đọc xong rồi?

- Vâng, nhưng sao tiên sinh lại dám bóc tờ yết thị?

- ấy, tôi thấy trong điếm chẳng có một ai, liền bóc lấy cho chóng việc, chứ

chép thì bao giờ xong, nhất tờ yết thị lại viết bằng chữ nôm.

Mắt người ấy vẫn không rời con ngựa.

- Đẹp thực ?

- Ngài thích?

- Còn phải hỏi ?

- Vậy bần tăng để lại hầu ngài đấy.

Người kia vui vẻ đáp:

- Thực nhé? Thôi thế này. Sáng hôm nay tôi cũng cười ngựa sang đây. Khi

đến quán Yên Viên, nó giở chứng không chị phi nữa, ra roi thế nào cũng làm

thinh Tôi tức mình để lại cho người lái buôn ngựa, lấy có bốn mươi quan. Vậy

bốn mươi quan ấy tôi xin nộp thiền sư.

Phạm Thái đáp :

- Bao nhiêu cũng được.

- Thế thì còn gì bằng. Vậy xin thiền sư cùng đi Yên viên chơi. Rồi sáng mai ta

cùng về Thăng Long... Ta cùng đi Bắc thành một thể thiền sư tính sao?

Phạm Thái vui mừng nhận lời ngay, vì chàng đương chưa biết đi đâu.

## 38. Quán Bạch Phượng

Đã mấy hôm nay trong khắp các phố Bắc thành bày ra một cảnh rất náo nhiệt.

Vì kỳ thi tuyển cống sinh sắp sửa bắt đầu nên hàng nghìn sĩ tử Bắc Hà vác lều

chiếu từ các trấn xa gần kéo nhau về, lăm le tên chiếm bảng vàng rồng mây gặp

hội.

Ở các cửa ô, từng bọn thí sinh áo lương khăn nhiễu, đầu đội nón sơn, chân dận

dép da trâu, xúm xít đọc tờ chiếu chỉ dán trên thành tường. TỜ chiếu ấy viết bằng

chữ nôm như sau này:

Sự kén chọn nhân tài rất có quan hệ đến sự thịnh hưng của một nước.

Từ khi Trẫm lên nối ngôi trời trị dân, không một lúc nào Trẫm sao nhãng điều

ấy Trẫm mong mỏi tìm bậc hiền sĩgiúp nước như người làm ruộng mong mỏi trởi

mưa giữa thời hạn hán.

~ thế theo gương Tiên đế, nay Trẫm mở kỳ thi cống sĩ để các sĩ tử trong nước

có dịp cùng nhau thi thố tài năng.

Trẫm lại nghĩ một nơi đế đô không đủ chỗ cho sĩ tử khắp nước đến hội họp.

Vả những kẻ ngoài Bắc hà phải lặn lội vào hnh đô, e đường xá xa xôi, nhất là đối

với những ngưòi nghèo khó, phải lo kiếm tiền lộ phí để đi thi.

Bởi những lẽ trên, Trâm đặt kỳ thi công sĩ Ở ba nơi, một là hnh đô, một là

Quy Nhơn, một là Bắc thành. Như thế người hạt nào đươc thi Ở hạt nấy, thực là

giản tiện. Rồi kẻ nào đậu cống sĩ sang năm vào Kinh đô dự kỳ thi bác sĩ.

Ở trường thi Bắc thành việc kén chọn nhân tài, Trẫm giao cho đại tự đồ

Nguyễn Văn Danh cùng với Thị Trung Ngự Sử Ngô Thì Nhậm đươc tuỳ nghi.

Khâm thử

Niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứ sáu.

Bên cạnh tờ chiếu chỉ lại có một tờ yết thị cũng bằng chữ nôm của hội đồng

chấm thi như dưới:

Thừa lệnh Hoàng đé, quan chánh chủ khảo yết thị cho các thi sinh biết rằng:

CÓ ba kỳ thi:

Kỳ đệ nhất: một bài giải nghĩa cùng bàn luận một câu tục ngữ hay ca dao viết

bằng chữ nôm.

Kỳ đễ nhị: một bài luận Nam sử cũng bằng chữ nôm.

Kỳ đễ tam: một bài thơ chữ nôm, hoặc chữ Hán, một bàiphú chữ nôm hoặc

chữ Hán.

Đúng giờ Dần, các th í sinh đã phải có mặt Ở trường th i, ai nấy phải mang

theo lều chiếu cùng là bút mực giấy vở.

Kẻ nào gian trá sẽ bị tội nặng.

Nay yết thị

Quan chánh chủ khảo:

Ngô Thi Trung Nhự sử đại thần

Ở cửa Ô Ưu-nghĩa, khi đọc xong tờ chiếu chỉ và tờ yết thị, một bọn học trò đủ

các tuổi, từ mười tám đến ngoài năm mươi, đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ hoặc kinh

ngạc, hoặc chế riễu. Một người đã đứng tuổi nói:

- Năm xưa, đức Tiến đế mở khoa thi. Tôi phải lặn lội vào tận Phú Xuân, thế

mà tôi còn bỏ không thi, nữa là năm nay Ở ngay Bắc thành.

Một thầy khoá đùa bỡn hỏi:

- Sao vậy?

- Tôi học đạo thánh hiền, dầy công đèn sách, nấu sử sôi kinh, lại thèm làm

những bài nôm na mách qué hay sao?

Dút lời dông đồ vút giấy bút xuống đất, giận dữ quay đi thẳng, khiến mọi

người phá lên cười.

Rồi họ xôn xao bàn tán. Kẻ phàn nàn chưa họ Nam Sử, kẻ lo ngại quên mặt

chữ Nôm. Lại có kẻ hỏi:

- Không biết làm phú nôm thì làm sao?

Một người đáp :

- Khó gì? lại hàng sách mua lấy một quyển phú nôm, văn sách nôm của cụ Le

Quý Đôn mà xem. Nhân tiện học lại chữ nôm một thể.

Một người nữa mỉa mai:

- Thi với cử? Chán ngắt? Văn nôm thì là phải nặng mùi, tờ yết thị dán Ở cưa Ô

Ưu Nghĩa, phố hàng Mắm thực là đắc nghi.

Một thí sinh có tuổi vừa nhìn trước nhìn sau, vừa bảo người kia:

- Liệu giữ mồm miệng ?

Rồi, từng tốp kéo đi các ngả.

Một bọn năm người rủ nhau ra chơi đền Ngọc Sơn. Nhưng vừa qua cầu Sầm

Công và rẽ sang phố hàng Bạc, các thầy khoá gặp một thiếu nữ gương mặt sáng

sủa đứng Ở hè phố dương mắt nhìn và mủm mỉm cười tình. Một người trong bọn

bảo anh em:

- Nghe nói con gái, Bắc thành ghê gớm lắm kia đấy? Chớ có trêu vào. Nên

lảng xa ra là thượng sách.

Nhưng người thiếu nữ nào có để cho các thầy lảng xa? Nàng tiến đến gần hỏi:

- Thưa các thầy, em coi như các thầy đương đi tìm nhà trọ?

- CÓ thế Chừng cô là chủ hàng cơm?

- Thưa các thầy không. Em người Kinh Bắc, nhân gặp kỳ thi, về đây bán hàng

trầu nước .

Một thí sinh trẻ tuổi đã bạo, phá lên cười ha hả:

- Chừng để kén chồng, để tuyển phu?

- Thưa không ạ, em chỉ bán hàng để kiếm ăn. Em nghèo lắm, thuê một gian

xép Ở ỉru quán kia. Chủ tửu quán bảo hễ em đón được năm người khách trọ thì họ

cho em Ở nhờ không lấy tiền thuê. Vì thế em gặp năm thầy em mừng quá. Vậy xin

năm thầy thương em nghèo mà đến đấy Ở trọ giùm.

- Đấy là đâu?

- Thưa năm thầy, quán Bạch Phượng Ở phố Cầu Gỗ.

Năm người đưa mắt nhìn nhau. Rồi người trẻ tuổi nói:

- Được, cô cứ về trước đi Lát nữa chúng tôi đến.

- Tiện đường, em xin đưa các thầy về một thể.

- Nhưng lều, chiếu, tráp, nải, chúng tôi gửi cả đàng kia.

- Các thầy không ngại, để Ở đâu rồi em xin đến lấy sau.

Chẳng đừng được, năm thầy khoá phải theo cô kia rẽ sang phố hàng Đào rồi

đến phố Cầu Gỗ.

Tửu quán Bạch Phượng dựng ngay cạnh cái lạch nhỏ thông liền hồ Hoàn

Kiếm với cái hồ nhỏ hàng Bạc. Trên lạch cái cầu hỗ bắt ngang, (vì thế mà người ta

đặt tên là Cầu gỗ). ĐÓ là một nếp nhà gạch khá rộng, có gác, tuy gác ấy thấp và

không có cửa sổ trông ra phía đường, chỉ giống như cái mái chồng của một kiểu

nhà hai mái, dốc sây thành bậc.

Tửu quán ấy nguyên trước là nhà một người buôn lợn, khá giàu. Một hôm vợ

lẽ chủ nhân đứng cửa ngắm phố. Bỗng hai viên vệ binh qua đó thấy nàng có chút

nhan sắc, bèn thả lời trêu ghẹo. CÔ vợ lẽ vốn người quê trấn Hải Dương mới theo

chồng đến Ở Bắc thành, nên chưa rõ oai oác các ông vệ binh xứ Nghệ. Nàng giở

hết giọng chua ngoa tục bẩn ra đáp lại lời ngọt ngào của hai thầy vệ. Người chồng

nghe tiếng ầm ĩ Ở cửa chạy ra, thấy hai ông lính thì giật mình kinh hãi, nhưng đã

quá muộn rồi. Chiều hôm ấy, gần một trăm vệ binh kéo đến nhà người buôn lợn

phá phách, bắt hết lợn làm thịt. May mà vợ chồng con cái chủ nhà biết trước đã đi

trốn tránh. Rồi sau họ dọn luôn đi Ở nơi khác.

Nhưng nào bọn vệ binh đã thôi đâu. Chiều chiều họ còn kéo nhau đi lượn qua

cái nhà bỏ hoang để thị uy. Kẻ cười khoái chí, kẻ thét bô bô:

- Đã biết tay chúng ông chưa?

Một người khác lại tiếp:

- Phải biết? Ai bảo trêu vào lính nà vua? Trêu vào lính quan tổng trấn?

Hôm đầu cũng có người láng giềng thương tình ra xin các thầy vệ cho gia đình

bác buôn lợn. Nhưng người khéo hứng việc ấy bị một quả đấm nên thân. Từ đó

không ai dám hé môi nói nữa lời, mặc cho nếp nhà kia bị khóa trái không người ở.

Vì ai dại mà đến thuê một cái nhà nguy hiểm như thế, nhất là khắp phố Cầu gỗ đều

đã nghe rõ lời dọa nạt của các ông mãnh, lính hầu quan tổng trấn:

"Đứa nào có giỏi cứ đến đây mà ở?"

Hai tháng ròng, nhà người buôn lợn vẫn đóng cửa im ỉm. Bỗng một hôm có

người khách lạ đến thuê. Hai bên hàng phố khúc khích cười khi nghe người ấy hỏi

thăm xem chủ nhà Ở đâu. HỌ thi nhau thuật lại những truyện chẳng lành đã xảy ra,

rồi khuyên người kia chớ nên trêu vào lính quan trấn thủ. Nhưng người khách lạ

không tỏ vẻ mặt cảm động mảy may, hỏi đi hỏi lại chổ Ở của chủ nhà để đến thuê,

và nói nếu chủ nhà bán rẻ thì mua dút.

Thấy vậy một người láng gi^ng nguyên có họ với bác buôn lợn mừng rỡ, đứng

ra nhận bán cho người khác lạ lấy nghìn quan tiền, rồi làm văn tự liền lấy chữ ký

của chủ nhà. Người khách chừng là một tay đại phú, vì trả ngay một lúc năm mươi

nén bạc, mà cũng chẳng cần phải có hộ trưởng ký nhận cùng áp triện.

Ngay mấy hôm sau nhà ngưòi buôn lợn đã trở nên một hàng cơm, ngoài cửa

treo một giải cờ dài nhuộm đỏ có viết bốn chữ lớn "Bạch Phượng tửu quán .

Từ hôm khánh thành tửu quán, suốt phố người nào cũng ngó tới cái hà ghê

gớm kia, mà bọn lính quan tổng trấn đã ra lệnh không cho ai được phép ở. Ngó tới

để xem cuộc xung đột dữ dội đến bậc nào.

Quả nhiên cách đlo vài ngày, năm người vệ binh đi qua phố Cầu gỗ. Thấy cái

nhà bị cấm đã nghiễm nhiên trở nên một tửu quán, họ thì thầm bảo nhau:

- Thằng cha nào mà già gan thế?

- Ta thử vào xem sao.

Năm cậu vệ vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì chủ quán Ở trong nhà đã bước

vội ra chắp tay lễ phép chào, rồi vồn vã hỏi:

- Thưa các thầy, có phải các thầy là vệ binh trong dinh quan tổng trấn không?

Một ngưòi lính xừng xộ đáp:

- Phải, anh muốn nói vệ binh của quan tổng trấn điều gì?

Chủ quán lại vái dài một cái nữa, rồi mừng rỡ cuống quít:

- ồ, thế thì may cho chúng tôi quá, chúng tôi đương sắp sửa vào trong dinh

mời các thầy ra chứng kiến cho bữa tiệc khánh thành tửu quán, thì các thầy lại quá

bộ đến thăm. Thực là hân hạnh cho chúng tôi quá. Chúng tôi chẳng nói giấu gì các

thầy, trước kia chúng tôi là vệ binh trong hai năm Ở dinh quan trấn thử Lạng Sơn.

Chỗ đồng nghiệp...

Rồi trong khi mấy người lính còn ngơ ngác nhìn nhau chưa biết xử trí ra sao,

thì chủ quán đã cất tiếng gọi:

- Em Hai ?

CÓ tiếng dạ trong trẻo, rồi một người con gái rất xinh xắn, nhanh nhẹn, y phục

gọn ghẽ, từ nhà trong chạy vội ra.

- Thưa anh, anh bảo gì em?

Mấy cậu vệ trố mắt nhìn, tấm tắc khen thầm.

- CÓ các thầy cai Ở trong dinh quan tổng trấn ra chơi, vậy em sắp rượn mời các

thầy xơi

Dút lời, chủ quán chạy xuống bếp bảo làm nhắm, để một mình cô em gái đứng

tiếp chuyện với các cậu vệ. Giữ thể diện với một cô thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, các

cậu cảm tạ và nhất định từ chối không nhận lời dự tiệc một cách quá đường đột.

Nhưng các cậu làm thân ngay với chủ quán, người đã được diệm phúc có một cô

em gái rất dễ thương. Và chẳng bao lâu, hết thẩy bọn vệ binh trong dinh quan tổng

trấn, từ đội, cai cho đến lính, không còn ai thèm nhớ đến câu chuyện phá phách và

thù oán nữa.

Thế là Bạch Phượng tửu quán bắt đầu vào thời kỳ thịnh đạt ngay. Nay gặp kỳ

thi cống sĩ, khách trọ đến càng đông, đông như trong động Hương Tích gặp ngày

chảy hội vậy.

## 39. Cô Hàng Trầu Nước

- Thưa năm thầy đến nơi rồi.

Một ông trẻ tuổi nhất và láu lỉnh nhất trong bọn, mỉm một nụ cười tình đáp lại:

- Thưa cô em, chúng tôi cũng biết là đến nơi rồi, vì chúng tôi đã trông thấy lá

cờ đỏ "Bạch Phượng tửu quán" đương phe phất đón chào chúng tôi kia.

Người thiếu nữ quay lại vẻ mặt rất ngây thơ?

- Ồ ? Thầy cũng biết chữ?

Cả năm thầy khoá cùng cất tiếng cười ha hả:

- CÔ em ngộ nghĩnh tệ? Đi thi cống sĩ mà lại không biết chử?

- Ồ nhỉ ? Nhưng em cứ tưởng là thi chữ nôm kia chứ?

- Cả chữ Hán nữa.

- Cả chữ Hán nữa? Thì ra Nôm Hán toàn tài?

Mọi người lại phá lên cười. Một thí sinh thì thầm bảo bạn:

- Con bé hay hay nhỉ?

Con bé hay hay đã đưa các thầy vào hàng và cất tiếng gọi:

- ông quán ơi, có khác trọ.

Tức thì chạy ra một ngưòi cao lớn, lực lưỡng, vận quần áo nâu, chân đi giầy

da trâu, đầu mọc lởm chởm chít chéo cái khăn lụa màu hoa tiên. Người ấy hớn hở:

- Kính chào chư hiền. Xin mời chư hiền vào nghỉ trong nhà. Quán chúng tôi

được tiếp chư hiền thực là hân hạnh, hân hạnh cho quán chúng tôi lắm.

Thiếu nữ bảo chủ quán:

- Tôi đón hộ ông đủ số năm ngài khách trọ rồi đấy. Vậy tiền thuê cửa hàng

trầu nước, ông liệu châm chước cho.

Nhưng không để ý đến thiếu nữ, chủ quán cuống quít, săn sóc chung quanh

năm người khách quý vì cứ liếc trông diện mạo sáng sủa và y phục chững chạc,

chủ quán cũng đoán biết rằng bọn kia là con nhà thế phiệt:

- Thưa chư tôn ông, chư tôn ông chừng người Kinh Bắc?

Thật ra, chủ quán rất thông minh, thoạt nghe mấ mẩu truyện của năm thầy

khóa đã biết các thầy vùng bể, như vờ hỏi chệch đi, làm ra mình ngớ ngẩn thực thà

không lưu tâm đến một việc gì hết. Ở thời loạn, Ở thời vua tôi không thực bụng

yêu nhau, thì sự ngờ nghệch ngây thơ là một nết rất tốt, vì ít ra nó cũng tránh cho

mình được sự ngờ vực của bọn thám tử. Phải, biết đâu trong năm thầy lại không có

một thầy là thân nhân của quan tổng trấn VÕ Văn Dũng. Khắp Bắc thành còn nao

núng về câu truyện xử tử một người học trò, vì người ấy trong lúc ngà ngà hơi

men đã đọc cho bạn nghe bài thơ cảm khoái, có giọng mỉa mai bọn tôi triều đình

Tây Sơn là một bầy con nít, năm cha, ba mẹ. Việc ấy chắc chủ quán chưa quên,

nên nay gặp mấy ông khóa trẻ tuổi kia, chàng giả vờ đóng vai đần độn. Nhưng một

người trong bọn nghe câu hỏi thẳng thắn trả lời ngay:

- Không, chúng tôi sinh trưởng Ở vùng Sơn Nam hạ cả. Tôi người Xuân

Trường.

- Thưa chư tôn, có ai người phủ Kiến Xương không?

- Có, tôi,

Người vưà trả lời tức là thầy trẻ tuổi đã có chiều muốn lơi lả với cô hàng trầu

nươc .

- Vậy chắc tôn ông có biết tiếng quan Thanh Xuyên hầu?

Chủ quán hơi cuống:

- À ? Tôi biết tiếng. . . vì ngài là trấn thủ Lạng Sơn.

Rồi lảng sang chuyện khác, chàng cất tiếng gọi:

- BỚ tửu bảo ?

Mấy thầy khóa khúc khích bấm nhau, thì thầm:

- Chà? Lão quán này có lẽ là một tay văn sĩ chăng? Gọi người hầu rượn là tửu

bảo, tửu biếc cẩn thận.

Nghê gọi, một người trẻ tuổi chạy ra. Gương mặt chàng sáng sủa, điệu bộ

chàng nhanh nhẹn, khiến ai thoạt trông cũng thấy chàng khác bọn hầu hạ trong các

tửu quán xưa nay:

- Dạ, bác truyền con làm việc gì?

- Anh đi sắp rượn ngay hầu năm ông cống xơi nhé.

Một người khách cười:

- Chúng tôi đã thi đâu mà ông đã vội tôn chúng tôi lên cống sĩ, bác sĩ?

- Thưa chư tôn, chư tôn đã thi thế nào cũng đậu. Trước sau có khác gì?

CÔ hàng trầu nước quay lại nhìn các thí sinh và mỉm cười rất có duyên:

- Xin mời chư vị hãy lại xơi chén nước chè nóng cho ấm bụng đã.

Một thầy khóa gật, cười tình đáp lại:

- Phải đấy, chư tôn huynh ạ. Chúng ta chẳng nên để cô hàng mong đợi. Phải

không, ông quán?

Chủ quán cười nịnh:

- vâng. Nghe đâu cô hàng cũng là một nữ thi sĩ Ở vùng Kinh Bắc mới tới kia

đấy CÓ thể hầu chuyện văn thơ chư tôn được.

CÔ hàng chau mày:

- ông cứ chế riễu làm gì thế? Chúng tôi cữ nhi nan hóa dám đâu học thói múa

dìu qua mắt thợ.

Khách văn nhân đưa mắt nhìn nhau, có ý gờm gờm, thì cô hàng lại nói tiếp:

- Thưa chư quý vị, ban nãy chư quý vị nói gửi lều chiếu cùng hành lý Ở đâu để

em xin đi lấy về.

- Thôi chả dám phiền cô.

Chủ quán đứng lên đỡ lời:

- Để tôi sai người đi ngay. Xin chư tôn cho vài chữ. Vậy Ở đâu ạ?

Một thí sinh đáp:

- Ở nhà ông cử Lan, phố... à cửa Ô Ưu Nghĩa.

CÔ hàng thấy ông đồ tránh cái tên phố hàng Mắm thì quay đi mủm mỉm cười.

Còn chủ quán vô tình nói luôn:

- à, ông cử Lan Ở phố hàng Mắm, tôi biết. Vậy xin tôn ông cho cánh thiếp, tôi

bảo người nhà đi ngay.

Trong khi các thầy khoá ngồi Ở phản hàng nước viết thiếp, thì chủ quán mang

đến một quyển sổ lớn mà rằng:

- Chúng tôi có một điều muốn thưa cùng chư tôn. ít lâu nay vì có quân gian

phi lẩn quất trong thành làm điều phi pháp, nên đối với việc tuần phòng, quan tổng

trấn rất nghiêm nhặt. Ngài có ra lệnh rằng các tửu quán đều phải có một bạ nhật ký

để khách viễn phương đến trọ khai tên, tuổi, quê quán vào đấy... Chúng tôi cũng

biết làm như thế là phạm đến danh dự của chư tôn, nhưng chư tôn cũng lượng xét

cho, nếu chúng tôi không tuân thượng lệnh thì tất phải tội với triều đình...

Thấy chủ quán nói năng lễ phép, một người vội ngắt lời:

- CÓ gì mà phạm tới danh dự chúng tôi được. Giữ trật từ Ở một nơi đô hội rộng

rãi, đông đúc như Bắc thành thì cố nhiên phải cẩn mật.

Vừa nói vừa đỡ lấy quyển bạ để viết. Tên tuổi năm người là:

Nguyễn Thanh, hai mươi ba tuổi, Nguyễn Ban, hai mươi mốt tuổi, hai anh em,

người làng Hành Thiện, phủ Xuân Trường; ĐỖ Đắc Thắng hai mươi hai tuổi, ĐỖ

đắc Tiến, hai mươi tuổi, cũng hai anh em, người làng La Ngạn, phủ Nghĩa Hưng.

Còn người thứ năm là Trịnh Nhị, hai mươi mốt tuổi, người xã Thanh Nê, phủ Kiến

Xương.

Xong việc sổ sách, chủ quán xin thiếp đi lấy hành lý, rồi kính cẩn vái chào, để

năm nhà văn ngồi lại mà lả lơi trêu gẹo cô hàng trầu nước. Trịnh Nhị con nhà giàu

sang, vốn đã thạo khoa tán gái, nhập cuộc ngay bằng một câu khoe khoang với cô

hàng :

- Cụ lớn tôi cứ bắt tôi phải đưa vài ba tên tiểu đồng đi cắp tráp, xách điếu theo

hầu, nhưng tôi ưa giản dị, nên chỉ đem có một đưá vác liều chiếu. Vả đi đến đâu là

nhà Ở đấy, phải không cô hàng?

CÔ hàng mỉm cười:

- Vâng tôn ông dạy rất phải.

Trịnh Nhị thích chí cười hé hé, nói tiếp:

- Lúc đã vừa ý thì lọ là phải có kẻ hầu, người hạ, thêm bận chân?

- Vậy anh người nhà của tôn ông ý chừng Ở đằng cửa Ô Ưu Nghĩa?

- Phải, nó nhận được thiếp của tôi thế nào cũng theo bác chủ quán, mang hành

lý lại đây Đằng ấy là chỗ bà con. Nhưng tôi đã nói, đối với nam nhi, đối với thi

nhân mặc khách như anh em chúng tôi, thì mình Ở đâu là nhà mình đó, phải khống

quý nương? Như gian hàng nhỏ của cô nương đây tuy hẹp, nhưng lúc chúng tôi

thích thì tức là lâu đài nguy nga của chúng tôi đó. Vì khách làng văn như chúng

tôi, sự nguy nga không Ở cửa cao, nhà rộng, mà chỉ Ở một chén rượn nồng, một

câu thơ hay, một lời nói có duyên, một bông hoa thơm hé nở.

Vừa nói chàng vừa liếc cô hàng một cách rất tình tứ, khiến bốn người bạn phải

lấy làm khó chịu, vì họ chỉ sợ sẽ mắc lỡm với cô hàng có cặp mắt long lanh, sắc

sảo và cái miệng luôn luôn nở một nụ cười bí mật.

Quả họ đoán không sai: cô hàng rót năm chén nước chè mạn sen thơm ngát

đặt trong cái khay khảm, rồi bưng lại sập mà nói rằng:

- Chả mấy khi tệ điếm lại được chu hiền chiếu minh, thực đại hạnh, đại hạnh.

Nay nhân hàng vừa mở, vậy tiện nữ xinh Trịnh công tử ra ân ban cho một đôi câu

đối treo cửa.

Trịnh Nhị vui sướng:

- Sao quý nương biết tên tôi, mà lại gọi tôi là công tử?

- Dạ, ban nãy tiện nữ có trộm nhìn cánh thiếp của công tử.

Nguyễn Thanh vốn biết sức học kém cỏi của Trịnh Nhị và sợ lỡ chàng giở hết

cái dốt của chàng ra, thì thực cả bọn bị xấy lây với cô hàng, nên đỡ lời ngay:

- Làm câu đối là một việc rất tầm thường quý nương chẳng cần phiền đến tài

cao của Trịnh đại huynh xin để tôi cáng đáng.

Ở hai cái cột có treo sẳn đôi liễn con phượng chưa viết chữ. CÔ hàng bắc ghế

lấy xuống mà nói rằng:

- Thưa chư tôn, ban nãy Trịnh công tử đã làm xong một vế rồi, chỉ còn một vế

nữa thôi.

Trịnh Nhị hoảng hốt:

- Xong một vế? Tôi làm xong một vế rồi?

- Vâng, vế ấy tiến nữ đã ghi vào mảnh giấy, đây xin trình chư tôn.

ĐỖ Đắc Thắng đỡ lấy tờ giấy hao tiên của cô hàng trong có hàng chữ thật tốt:

"Một chén rươu nồng, một câu thơ hay, một lời nói có duyên, một bông hoa

thơm hé nở ".

Nghe bạn đọc, Trịnh Nhị vỗ tay cười, tự phụ:

- Vế câu đối của tôi.

- Vâng, của công tử. Cho hay các văn nhân thi sĩ có đại tài vẫn thế, làm văn

làm thơ mà không biết rằng mình làm văn, làm thơ.

Năm người cùng lo lắng, ngẫm nghĩ CÔ hàng lại nói tiếp:

- Thưa chư tôn, kể về câu đối ấy mà treo Ở trà điếm của tiện nữ thì cũng xứng

đáng Nhưng tiện nữ xin phép Trịnh công tử đổi hai chữ cho được đúng hơn vì ban

nãy, chẳng qua công tử buột miệng mà nói thàng văn, chứ công tử có kịp suy nghĩ

tới tiến nữ đâu.

Nói đến đây, cô hàng đưa một cái liếc mắt rất kín đáo.

- Đổi hai chữ nào, quý nương?

- Thưa công tử, hai chữ "rượn nồng" ra hai chữ "trà đượm".

Rồi nàng lại đọc:

"Một chén trà đượm, một câu thơ hay, một lời nói có duyên, một bông hoa

thơm hé nở ".

Cả năm ông cống sĩ tương lai cùng tấm tắc khen:

- Hay? Hay lắm? "Một chén trà đượm, một câu thơ hay, một lời nói có duyên,

một bông hoa hé nở , câu ấy thực đáng treo Ở cửa hàng trầu nước của một cô nữ

văn sĩ

CÔ hàng bẽn lẽn cuối đầu. Nhưng cô hiểu rằng không nên làm cho các thầy

khóa thất vọng. CÔ bèn nói té tát để chữa thẹn cho các thầy:

- Thưa chư tôn, trong thơ, đối chọi là một sự tầm thường, những bậc tài lỗi lạc

không thèm để ý tới. Trịnh công tử cho một vế như thế cũng đủ nghĩa lắm rồi. Đủ

nghĩa thì thôi, còn tìm một vế nữa làm gì. Vậy xin Trịnh công tử hạ cố cho tiện nữ

được ngắm tài của Vương hi Chi tiên sinh đời nay.

Nghe cô hàng nói, các thầy mướt mồ hôi, Khóa Nguyễn Thanh lại phải đảm

nhận việc viết liễn, vì chàng biết rằng chữ Trịnh Nhị xấu như gà bới. Vả bốn ông

khóa nghe đâu đều ỷ vào lưng Trịnh Nhị mà chơi bời phung phí, nên phải luôn

chống đỡ, che chở cho chàng.

viết xong vế câu đối với giòng lạc khoản "Trịnh Nhị, Thanh Nê mặc khác

đề , Nguyễn Thanh chừng biết cô hàng là gái chẳng vừa, liền bấm bạn bè cáo lui

vào trong quán nghỉ ngơi.

CÔ hàng khúc khích cười, treo đôi liễn lên cột lẩm bẩm nói:

- Một bên đã có chữ. Còn một bên... hãy để đấy.

## 40. Chủ Quán

Đêm hôm ấy, khi các khác trọ đều đã yên giấc, khi trống, mõ và chiêng, kiểng

Ở trong thành đã điểm canh ba, chủ quán mới nghĩ đến đi ngủ. Chàng ôm sổ sách

lên gác, một từng thấp đến nỗi một người tầm thước có thể đứng giơ tay lên với

chạm mái được.

Vẫn tưỡng chàng đem sổ sách lên để tính toán các món chi tiêu trong một

ngày. Nhưng không, chàng vứt bề bộn hết cả giấy má trên mặt một cái rương lớn,

bên cạnh cây đèn dầu lạc, ngọn cháy lù mù, rồi cúi xuống một góc phòng khẽ lật

ván lên kéo ra một tờ giấy lớn bồi vải và cuộn tròn. Chẳng biết nghĩ sao chàng lại

đậy ván lại, rồi rón rén bước xuống nhà.

Trong các buồng, khách trọ đông ních, tiếng ngáy đủ giọng cao thấp.

Chủ quán soát lại một lượt, từ phòng khách đặc biết dành riêng cho các thí

sinh giàu có, sang trọng, trong số đó có bọn Trịnh Nhị, cho chí những phòng trống

trải Ở nhà ngang, nơi trọ của các chú lái gồng gánh thúng mẹt. Chàng lẩm bẩm:

- Được lắm? Ngủ yên cả rồi.

Chàng liền trở lên gác ngoài, đóng cửa cài then cẩn mật, rồi lại lật ván lấy tờ

giấy lớn bồi vải ban nãy, mở rộng ra: đó là bức bản đồ Bắc thành, và các phố, các

cửa ô, các ao chuôm. Chàng di ngón tay trỏ xuống cửa tây, rồi đưa đi theo con

đường nhỏ qua mấy thửa ruộng tới đền thờ đức Tản Viên dựng trên gò Nùng Sơn.

Ngẫm nghĩ một lát, chàng lại lắc đầu, đưa ngón tay trỏ đi từ trại binh thẳng

đường qua VÕ miếu xuống cửa Nam Văn miếu. Chàng mỉm cười dừng lại đó rồi đi

ngang sang phía đông tới trường thi. Cặp môi chàng mỉm một nụ cười đắc thắng:

- Chỉ năm trăm cũng đũ chán?

CÓ tiếng gõ cửa khe khẽ, kín đáo. Chủ quán vội cuộn bản đồ lại cất vào chỗ

cũ, rồi lên giường nằm im thin thít. Lại có tiếng gõ, hai tiếng đi liền nhau, kế tiếp

ba tiếng nữa. Chủ quán mỉm cười sung sướng dậy mở cửa gác hỏi sẽ:

- Ai?

- Ngu muội.

- Trời ơi? Hiền muội? thế nào, công việc?

Một thiếu nữ bước vội vào phòng. Đóng cửa cài then xong, nàng đáp:

- Hy vọng.

Thiếu nữa là cô hàng trầu nước buổi sáng, và chính là Nhị nương. Còn chủ

quán tức là trần Quang Ngọc.

Trần Quang Ngọc và mấy người đồng đảng bị vây Ở trong hầm chùa Tiêu Sơn.

Tuy viên phân phủ chưa tìm ra được cái hầm bí mật ấy, nhưng cũng đoán chắc

rằng bọn nghịch chỉ lẩn quất đâu đây mà thôi. Vì thế, y ra lệnh cho quân lính ngày

đêm phải vây bọc thực cẩn mật lấy các ngách, các lối quanh chùa.

Nhờ mưu Nhị nương giả làm ma, bọn quân khiếp sợ. Nhưng ngay đêm hôm

nàng đem lương thực vào hầm, nhân quân canh đướng náo động tâm hồn. Quang

Ngọc cùng các bạn đồng chí trốn thoát ra ngoài. Vì chàng cho rằng mưu kia tuy

lừa được bọn lính ngu dốt, mê tín, nhưng trái lại sẽ giúp cho sự dò xét của viên

phân phủ nhiều lắm.

Quả thực, sáng hôm sau phân phủ Nguyễn Túc được tin báo có ma hiện hồn Ở

sân sau chùa Tiêu Sơn, bèn tức tốc cười ngựa đến nơi xem xét. Theo lời phác tả

của tên lính canh, Túc đi quanh hai, ba vòng ngôi mộ, mà tên kia cho rằng con ma

biến vào đó. Bọn nha lại theo phân phủ bàn nên tìm thầy phù thuỷ cao tay để lên

đàn trừ tà Nhưng Túc chỉ mỉm cười đứng ngẫm nghĩ rồi thong thả bảo quân lính

đi lấy cuốc, thuổng đào ngôi mộ...

Vì thế mà sự bí mật bị khám phá vì viên phân phủ đoán chắc rằng Phổ T nh

thiền sư, chủ cái hầm kia tức chỉ là Phạm Thái.

Nửa tháng sau, Quang Ngọc đã trở nên chủ nhân quán Bạch Phượng rồi chàng

đem tiền - vì thế lực kim tiền bao giờ cũng mạnh - chạy cho Lê Báo được trụ trì

chùa Liên Phái. Còn Trịnh Trực thì nhân chưa ai được tung tích, Quang Ngọc lưu

lại Kinh Bắc để tìm kiếm thêm đảng viên trong vùng ấy sau này có dịp tốt, chàng

sẽ quay về hạt Từ Sơn lập lại đảng.

Chính giữa lúc Quang Ngọc đương miên man đến các cách lập lại đảng, có lẽ

to gấp mấy lần trước, thì nghe có tiếng gõ cửa rồi thấy Nhị nương bước vào phòng

báo cho chàng biết rằng việc đảgn rất hy vọng, chàng hỏi lại:

- Hiền muội có hy vọng, là hy vọng về phương diện nào, về phương diện võ

hay văn?

Nhị nương mỉm cười :

- Về cả hai phương diện.

Vẻ mặt Quang Ngọc vẫn thản nhiên:

- Nói qua cho ngu huynh nghe nào.

- Mưu kế rất giản dị. Hôm bắt đầu kỳ để nhất, các thí sinh sẽ rấy loạn phá

trường thi.

- Chắc?

- Chắc. Không kể hơn trăm đảng viên Ở các trấn về dự thí, ngu muội đã dụ

được vài trăm thầy khóa nữa rồi.

- Cả năm chú ban sáng?

- Chính. Hôm ra xem đầu bài chữ nôm, bọn họ sẽ la hét ầm lên rằng nhất định

không làm bài nôm na mách qué... Thế là hàng nghìn người a dua theo rồi ùa nhau

phá trường thi bắt giữ các khảo quan lại. Tất nhiên quan tổng trấn cho quân lính ra

đàn áp Bọn quân lính ấy đã là quân lính ta.

- Của ta?

- Vâng, của ta. Nghĩa là viên quân cơ đã phát thệ theo...

- Theo đảng ta?

- Không... theo ngu muội.

Quang Ngọc trân trân nhìn mm , rồi mỉm một nụ cười kính phục:

- Nhưng phải giữ bí mật lắm đấy? Hiền muội nên nhớ việc phá Từ Sơn.

- Việc này mà bại lộ thì chỉ một mình ngu muội chịu tội, vì những người làm

việc dưới lệnh ngu muội chỉ biết có ngu muội.

Quang Ngọc ngước mắt ngắm Nhị nương, thấy cặp mắt nàng long lanh sắc sảo

lạ lùng:

- Vẫn biết thế, vẫn biết rằng chúng ta đã đổi hẳn chiến lược, chia nhau ra ai

làm việc nấy, chỉ riêng chịu trách nhiệm đối với đảng. Nhưng mất một viên

thượng tướng như hiền muội, thì thực đảng cũng đến siêu.

- Hiền huynh cứ dạy quá lời làm gì thế.

- Lúc hiền muội vào ngu huynh đương xem lại bản đồ Bắc thành.

- Bản đồ của Vẽ Tăng họa?

- Phải, đây, hiền muội thử xem lại...

Quang Ngọc toan lấy bản đồ thì Nhị nương gạt đi mà rằng:

- Không cần ngu muội nhắm mắt cũng đi được khắp nội thành ngoại ô.

Dút lời, nàng đứng dậy nói:

- Thôi, mời hiền huynh đi nghỉ, chẳng khuya rồi.

Quang Ngọc giữ lại:

- à, một tin mừng. Quỹ tháng này tăng nhiều lắm. Riêng tửu quán đã thu được

gần nghìn quan.

- Thế à? Một tin mừng nữa.

- Tin gì?

Nhị nương ghé lại gần nói thầm:

- Phạm Thái hiện Ở Bắc thành.

Quang Ngọc vui mừng:

- Ở đâu?

- Ngu muội chưa gặp. Nhưng mai xin đi tìm.

## 41. Hành Hình

Chung quan pháp trường, người ta đứng xem rất đông. HỌ đến ngay từ đầu giờ

Dần để nhận chỗ.

Vì xử tử mấy người phản quốc quan trọng - một viên quan và bốn viên đội -

nên pháp trường không lập Ở trong thành, mà dựng ngay Ở trước cửa chùa Liên Trì

trông ra hồ Hoàn Kiếm. Quang tổng trấn muốn nhân dân khắp Bắc thành đều được

mục kích mấy cái đầu phản quốc rơi dưới lưỡi gươm nặng của viên đao phủ.

Trong bọn đến xem, hai người nói chuyện:

- Sắc đẹp giết người?

- Thế con bé bán hàng nước hôm nay có bị hành hình không?

- NÓ trốn thoát rồi còn đâu. Ngay khi chưa bại lộ câu chuyện làm phản, chủ

quán Bạch Phương đã làm đơn vào dinh quan phân tri sở tại kiện ả kia về tội lừa

đảo Nghe đâu cô ả Ở trọ hơn một tháng, mà chẳng trả được một đồng một chữ.

Rồi một đêm bỏ trốn biệt.

- Thế quan không tróc nã ư?

- Chắc có chứ, nhưng vị tất nó còn lẩn lút trong Bắc thành.

Ở một chỗ khác, năm, sáu người học trò khúc khích cười, thì thầm bảo nhau:

- Sao ngày nay mà hãy còn những đứa cuồng xuẩn như thế nhỉ?

- Đại huynh bảo thế nào là cuồng xuẩn?

- Nghe theo một đứa con gái, một con hàng nước, để toan phục hưng nhà Lê,

đại huynh bảo chẳng gọi là cuồng xuẩn còn gọi là gì?

Một người thứ ba cười ha hả:

- Ý chừng chúng nó muốn bắt chước bọn Trịnh Kiểm đời xưa chứ gì?

- Nghe đâu con bé hàng nước ghê gớm lắm kia đấy. Đại huynh đã lại Quảng

Minh đường đọc tờ chiếu chỉ chưa?

- Chưa. CÓ gì lạ vậy?

- Trong chiếu chỉ có nhiều câu mạt sát bọn Lê thần. Chừng con bé hàng nước

cũng thuộc bọn ấy.

Một người thì thầm bàn chen:

- Dễ yêu tinh đấy, các bạn ạ. Các bạn có nhớ truyện con rắn hiện thành người

đẹp bán chiếu gon Ở phường khán Xuân không? NÓ xuống hoạ thơ với cụ Nguyễn

Trãi, rồi được cụ kén làm nàng hầu. Về sau nó lại hiện nguyên hình rắn, đương

đêm cắn chết hoàng thượng.

Một người từ nãy vẫn yên lặng, giữ vẽ mặt bực tức, bỗng thở dài phàn nàn:

- Một lũ khốn nạn? Chúng nó làm mình hụt cống sĩ khoa này. Mình bao công

đèn sách, những tưởng được chiếm bảng vàng. Ngờ đâu chúng nó làm phản để

triều đình bãi khoa thi. Chư đại huynh tính như thế thì có uổng không, như thế thì

có tức chết được không?

- Nhưng đại huynh đã chắc đâu chiếm bảng vàng?

Mọi người cười phá lên, khiến mấy chú lính mặc áo nâu, đội nón son vác dáo

đứng giữ trật tự Ở hàng đầu phải quay lại quát:

- Khẽ mồm chứ? Quan sắp đến đấy?

Những mẫu chuyện riêng kia đủ tỏ rằng Bắc thành vừa suýt có biến. Cuộc

biến loạn ấy, hoàn toàn là công trình của Nhị nương.

Tối hôm từ biệt Quang Ngọc Ở Bạch Phượng, nàng cải nam trang đi tìm Phạm

Thái, vì buổi sáng vào đền Ngọc Sơn, nàng đã để ý tới một bài thơ của một văn

nhân đến vãn cảnh. Bài thơ ấy chỉ là một bài thơ đề vịnh, nhưng đối với đảng viên

đảng Tiêu Sơn lại là một dấu hiếu để báo cho nhau biết mà đi tìm nhau. Tức thì

Nhị nương họa lại nguyên vận. Trong bài hoạ, nàng không cần lời thơ hay, nàng

chỉ cốt chen được câu: "Phượng trắng soi bên dịp mộc hều. "

Câu thơ ấy ai chẳng cho là tả đền Ngọc sơn đứng bên cầu Thê Húc. "Nhưng

Phạm Thái tất hiểu. Phải, làm gì mà không hiểu, vì ta ký tên là nàng Hai".

Nhị nương vui sướng đọc lại câu thơ.

Nhưng suốt ngày vẫn không thấy Phạm Thái đến quán Bạch Phượng. Nhị

nương dồ rằng chàng chưa trở lại Ngọc Sơn. Vì thế, đêm ấy, chàng cải nam trang

la cà trong các tửu điếm để tìm Phạm Thái. Trước hết, nàng đến một hàng thịt cầy

Ở phố hàng Hòm. Nàng chắc rằng anh chàng LỖ Trí Thâm kia đã về Bắc thành thì

khi nào lại chịu kiêng khem cái thú nhắm rượn chả chó.

Ở đó không gặp Phạm Thái, nàng lại đến các hàng cơm chứa trọ phố Thợ

Nhuộm gần tràng thi, vì nàng chắc Phạm Thái chỉ quanh quẩn Ở khu ấy. Vả biết

đâu Phạm Thái không đội tên để đi thi.

Mãi gần sáng, Nhị nương mới trở về quán Bạch Phượng nhủ, mà Phạm Thá,

nàng vẫn chưa biết tin tức ra sao. Cuối giờ Mão, nàng thức dậy. Dậy không phải

để bán hàng. Nàng vừa nghĩ ra một cách nữa đễ tìm kiếm Phạm Thá: là sắm sửa

vàng hương đi lễ các chùa. Vì nàng đoán chắc rằng nếu Phạm Thái không có trong

các ỉru quán, thì chỉ ẩn núp Ở chùa nào đó.

Quả không sai. Khi đến cổng chùa Trấn Quốc, và nhận được tính cách Phạm

Thái trong một bài thơ vịnh Tây Hồ, Nhị nương vui mừng tiến vào chùa và gặp

chàng đương ngồi nói chuyện với sư cụ. Nàng cố giữ mặt thản nhiên, đi qua hành

lang lên chùa trên.

Một lát sau, Phạm Thái theo lên thắp hương, vì ngày ấy là ngày thường, nên

chú tiểu xin phép đi chơi phố, và nhân tiện mua các thức ăn.

Hai người kể qua loa cho nhau biết tình thế và công việc của đảng. Rồi Nhị

nương hẹn Phạm Thái tối hôm ấyu lại quán Bạch Phượng phố Cầu gỗ bàn việc

lớn

Công việc vây phá trường thi và xui giục quân lính dấy loạn tiến hành càng

mau khi đã có Phạm Thái giúp Nhị nương một tay.

Bỗng xảy ra một việc chẳng ngờ, đến nỗi vỡ lở: Một người trong bọn đứng

đầu việc gây ra bỏ thi đến lễ đền Ngọc Sơn xin quẻ thẻ. Chẳng may cho Nhị

nương, quẻ thẻ ấy rất xấu. Người kia sinh ra nghi ngại, lo lắng. Đọc đi đọc lại quẻ

thẻ, người ấy nhậ thấy một câu thơ có nghĩa ẩn hiện rằng nếu đi phát giác việc làm

phản với quan trên, thì thế nào cũng được hưởng phú quý.

Thế là thầy khóa sinh lòng tráo trở. Vả tráo trở lại có lợi lắm cơ: Mười năm

đèn sách, mà ra thi vị tất đã ăn thua, đằng này chỉ nói một câu là nhảy một bước

tới cao quan.

Kể ra, thầy khóa cũng rất siêu lòng vì cô hàng trầu nước xinh đẹp, nhất lại

được cô ta tâng bốc luôn luôn, và luôn luôn hứa lulung lời đường mật.

Nhị nương cũng ngờ rằng nhan sắc, và đức hạnh mình có lẽ khó đánh dổ được

lòng ham muốn công danh của những anh đồ đã thề sống chết với cái chí xuất

chinh. Nhưng nàng cho rằng dẫu việc có thất bại thì nàng cũng chỉ đến đi trốn

tránh một nơi, mà nếu chẳng trốn thoát thì lấy cái chết đền ơn đảng là cùng. Vì

việc làm phản này, nàng riêng chịu trách nhiệm. Phạm Thái có giúp nàng cũng chỉ

đứng ngoài cuộc mà thôi.

Tối hôm ấy, anh khóa phản phúc kia lần mò vào dinh quan tổng trấn xin nói

riêng với ngài một câu truyện rất quan trọng. Tức thì ngay giờ sau, viên quản và

bốn viên dội định làm phản bị bỏ ngục một cách rất yên lặng, bí mật.

Nhưng dù bí mật đến đâu cũng có thám tử ra báo với Nhị nương.

Sáng sớm hôm sau, chủ quán Bạch Phượng làm đơn thân mang đến huyện sở

tại kiện cô hàng nước vô danh đã bỏ trốn đi mà chưa trả tiền trọ, tiền ăn. giữa lúc

ấy, viên phân tri Thọ Xương đương sắp binh lính để ra khám quán Bạch Phượng

và bắt bỏ ngục cô hàng nước.

Nhị nương phỏng đoán không sai. Quang Ngọc và Phạm Thái không bị ngờ

vực, khi nàng đã trốn thoát ra ngoại ô. Chỉ riêng các thầy khóa đang hí hửng lên

ông cống là bị thất vọng, vì ngay trưa hôm ấy, có yết thị bãi thi cống sĩ và truyền

cho các thí sinh nội nhật ai Ở đâu phải về đó.

Năm hôm sau, viên quản và bốn viên đội làm phản bị điệu ra pháp trường xử

tử

Cho hay trờ đời vẫn thế, con người chỉ thích có sự biến đổi để mà xem. Sự

biến đổi ấy, họ coi như một tấn tuồng làm cho họ vui mắt, vui tai trong chốc lát.

Chẳng rứa mà trong số người đứng chờ xem hành hình, mấy ông đồ bàn tán nói

trên kia lại vui sướng được? ấy là họ thuộc phái phản đối lối thi cử của nhà Tây

Sơn đấy

Người Bắc thành Ở gần vua chúa lâu đời đã hầu hoàn toàn có tính cách phục

tòng, nên khi bọn binh lính quát mắng thì họ im ngay.

Một lát sau, tiếng loa, tiếng trống lớn, trống con từ phía đền Ngọc Sơn tiến

đến. Rồi quan tổng trấn VÕ Văn Dũng rời võng điều bước xuống. Đi dưới bốn cái

lọng xanh. Bốn vệ binh cầm bốn thanh kiếm trần đi dàn trước mặt.

Quan tổng trấn tính nóng như lửa và rất ư sự mau chóng. Vì thế, ngài vừa ngồi

xuống xập là chiêng trống nổi lên ngay.

Trong khoảnh khắc, năm cái đầu rơi trên chiếu cạp điều. Máy chảy lai láng,

chiến như nhuộm phẩm hồng. Rồi người ta bỏ năm cái đầu lâu vào năm cái giỏ tre

và treo lên cành cây Ở bên tháp Báo Thiên. Người đi xem vui cười bàn tán trên

đường về.

## 42. Thầy Tướng Số

Trong sân đền Trấn Võ, dưới góc cây muỗm già, một túp lều dựng sơ sài,

bằng bốn cái cọc chống một bức phên nứa có cài lá gồi. ĐÓ là cửa hàng một thầy

tướng số.

Thầy tướng số ấy người còn trẻ măng, dù dôi mục kính gọng đồng cố làm tôn

vẻ đạo mạo của thầy lên. Mà hình như thầy đã được thụ giáo một Cốc tử tiên sinh

người Thiên quốc. Chẳng thế, bức vẽ trên khổ vải lớn treo Ở thân cây muổm lại là

tướng mạo một người Tàu, với cặp mắt xếch ngược và cái bím thực dài vắt qua vai

ra đằng trước ngực. Cho đến cả cái ống bút, cái nghiên mực, cái tráp đen, cái đ a

để gieo âm dương cũng toàn là đồ Tàu. Vì thế, người ta gọi thầy là ông thầy Tàu,

tuy thầy mang y phục đặc An Nam: cái khăn nhiễu Tam giang rộng bản, cái áo the

La cà dài lượt thượt, cái quần lụa Vạn Phúc ngả màu hồng và đôi giầy Gia Lộc da

dê chính hiệu.

Hôm nào, thầy cũng đến đó thực sớm, giở khăn gói lấy vuông vải có hình treo

lên cây, rồi mở tráp lấy ra đủ các thúu, nào thẻ hương, nào đ a, nào tiền, nào chân

gà khô bày la liệt trên chõng. Rồi thầy ngồi bó gối chờ khách hàng. Buồn thì thầy

mở sách tướng số xem lại, hay đem Đường thi ra ngâm nga.

Ngày rằm, mồng một là những ngày thầy đắt hàng nhất, vì ngoài khách xem

tướng, xem số, còn rất nhiều ngưòi nhờ thầy giảng hộ những lá thẻ xin được Ở

trong đền. Hàng này phần nhiều là đàn bà, con gái, được thầy tướng số đẹ trai

khen và nịnh - vì thầy ta mặt mũi rất khôi ngô, mỹ lệ - thì sướng phồng mũi lên,

không bao giờ tiếc tiền thưởng.

Nhưng đối với bọn đàn ông, đối với các thầy khóa trẻ tuổi, vãn cảnh đền, mơ

màng chờ đợi xem có cô nào ngắt cành mẫu đơn bị trói để cởi áo ra chuộc, đối với

những bậc văn nhân, thi sĩ sẵn sàng bầu rượn, túi thơ, tới đền để cảm đề ngâm

vịnh, dối với những người ấy, thì thầy tướng rất giữ gìn, rất hà tiện lời khen.

Mà có một điều lạ, là hình như thầy tướng cho rằng người Việt Nam thời bấy

giờ ai ai cũng phải phá ngang mới làm nên được. Thường thường thầy dạy:

"Tướng ngài rất quý, nhưng không thể làm nên như bọn tầm thường, nghĩa là

không theo đường thi cử tiến thân được". Nếu người xem hỏi vặn, thì thầy tướng

sẽ nói tiếp:

- Tôi nói câu này, ngài đừng giận, chứ ngài thì một là mất đầu, hai là công

danh phú quý.

Một buổi sáng, thầy tướng đương ngồi nhìn theo những người tấp nập đến lễ

đền vì hôm ấy là ngày rằm. bỗng thầy để ý đến một thiền sư đi qua rẽ xuống nhà

tổ

Chờ lúc thiền sư trở ra, thầy hắn dặng rồi mỉm cười cất giọng trong trẻo mời

một câu rất có duyên:

- Nam vô a di đà phật? Bạch sư ông...

- Nam vô a di đà phật ? . . .

- Sư ông có xem tướng không?

Nhà sư dừng lại, tò mò nhìn thầy tướng rồi buồn rầu đáp:

- Thầy tính, bần tăng xuất gia tu hành, còn mong ước một điều gì nữa mà cần

biết hậu vận tương lai?

Thầy tướng vẫn mỉm cười:

- Sư ông không cần xem biết sau này có lên tới Nát bàn không ư?

Nhà sư thản nhiên không đáp, toan đi thẳng.

- Bạch sư ông...

- Thầy bảo gì nữa?

- Tôi coi tướng sư ông như... như thế nào ấy.

Thiền sư quay lại đăm đăm nhìn thầy tướng vẻ mặt hơi cau có khó chịu:

- Như thế nào?

- Khó nói quá. Như... như tướng một nhà sư... mà lại như tướng một... một

tráng sĩ.

- A di đà phật?

Thầy tướng nói luôn:

- Hai cánh tay cứng cáp kia để mang đại đao Ở nơi chiến trường đúng hơn là

để cầm dùi gõ mõ thỉnh chuông. Còn hai bàn chân kia mà đặt vào trong bàn đạp

thì vững trãi lắm. Nhưng trừ hai mắt sắc, thì vẻ mặt hiền từ ra vẻ một nhà tu

hành. . . Tướng sư ông lạ lắm, giá sư ông để tôi xem kỹ lưỡng hơn thì tôi còn tìm ra

nhiều điều mới nữa.

- Nhưng bần tăng làm gì có tiền?

- Được, su ông muốn trả bao nhiêu, hay không trả đồng nào cũng được. Miễn

là sau này sư ông tụng niệm kêu cầu Phật tổ phù hộ ban phúc cho tôi là tôi đa tạ sư

ông lắm rồi.

Nhà sư tươi cười lại gần, tuy đã yên trí rằng anh chàng kia chỉ là một viên

thám tử của quan tổng trấn nên mới vờ hỏi tò mò như vậy.

- Nếu thế còn nói gì nữa. Nào thì xem tướng.

Thầy tướng ngắm nghía nhà sư một lát rồi nói:

- Cặp mắt phượng này... đáo để lắm... Lại cái miệng hùm với cái hàm én... Giá

để râu thì chẳng kém gì Trương Phi... Nhưng đẹp trai hơn Trương Phi nhiều.

Nhà sư rất lưu ý đến diện mạo và giọng nói của thầy tướng số, bỗng phá lên

cươl:

- Chịu thầy. Nhưng hình như tôi đã gặp thầy Ở đâu thì phải.

- Bạch sư ông Ở đâu ạ?

- Ở Ở vùng...

Thầy tướng nói luôn:

- Hay Ở hàng thịt... thịt cầy.

- Nam vô a di đà phật?

Mấy người trong đền đi ra bưng miệng khúc khích cười. Đợi bọn họ ra khỏi

cổng, Phạm Thái - vì nhà sư chính là Phạm Thái - ghé gần vào tận tai thầy tướng

thì thầm:

- Khá lắm?

- Đã gặp Trần huynh chưa?

- Đã

- Nói với đại huynh rằng ngu tỷ vẫn còn sống nhé, không lo gì hết. Công việc

vẫn tiến hành như thường. Còn Phạm hiền đệ?

- Ngu đệ vẫn tạm trú tại chùa Trấn quốc. Sư cụ chùa Trấn quốc thế nào rồi

cũng vào đảng ta.

Nhị nương vui mừng:

- Thế thì hay lắm. Chùa ấy địa thế rất có lợi...

Lúc bấy giờ, một bọn đàn bà Ở trên phố đến lễ. Nhị nương thoáng trông thấy,

liền cất tiếng vờ hỏi:

- Bạch sư ông, sư ông làm phúc bạch với sư cụ cho như thế.

- Xin vâng.

Rồi chừng để quảng cáo cho thầy tướng giả trai, Phạm Thái nói lớn cốt các bà

ki a nghe rõ :

- Về tiền vận bần tăng, thầy nói không sai một li một tý. Lắm việc xảy ra tôi

đã gần quên mà bây giờ nghe thầy nhắc đến tôi vụt nhớ lại.

Mấy người đàn bà thì thào nói chuyện với nhau coi bộ phục tài thầy tướng

lắm. Khi họ đã vào đền, Nhị nương bảo Phạm Thái:

- Hành động Ở ngay Bắc thành khó thành công được.

- vâng, ngu đệ cũng nghĩ thế. Người chốn cố đô này họ đã quen sống gần vua,

gần chúa, gần các quan to chức lớn, nên sinh ra kính cẩn lễ phép quá, cử chỉ thì

khúm núm, ngôn ngữ thì giữ gìn, hành vi thì nhút nhát. Nói với họ một câu hơi táo

bạo, họ đã run lên cầm cập, trông trước trông sau, tưởng như có thám tử đang nấp

đâu đó

- Phải, họ coi mạng họ quý hơn danh dự họ nhiều lắm, Đem chí lớn ra bàn với

họ làm gì vô ích... HỌ kém xa nhân dân trấn Đông, trấn Bắc.

Phạm Thái vốn người trấn Kinh Bắc, nghe Nhị nương tán dương người vùng

Bắc, thì tự phụ đứng thẳng lên đáp lại rằng:

- Người trấn Kinh Bắc thì còn phải nói?

Nhị nương cười hỏi lại:

- Còn người trấn Sơn Tây?

- Thôi tôi biết người vùng núi Tản sông Đà giỏi lắm rồi. Những một Nguyễn

hiền tỷ cũng làm lệch một bên gánh giang sơn ?

- Ta nâng bốc lẫn nhau vô ích nhất là các công việc ta làm cứ liên tiếp nhau

mà thất bại mãi. Bây giờ hiền đệ định liệu ra sao?

Phạm Thái suy nghĩ

- Phải, Ở Bắc thành chẳng làm nổi việc gì, tuy trốn tránh có dễ hơn Ở các nơi.

Bữa qua ngu đệ cũng có bàn với Trần đại huynh, thì đại huynh định để tình thế êm

êm đã, rồi phân phát bọn ta mỗi người đi hành động một nơi. Trần đại huynh một

mình Ở lại Bắc thành, còn Trịnh Trực thì đại huynh cho sang trấn Đông, ngu đệ về

vùng Nam.

- Thế ngu tỷ?

- Hiền tỷ không thấy Trần đại huynh nói đến.

Nhị nương bực tức :

- CÓ lẽ nào thế được. . .

Nhưng nàng cũng nghĩ đến tấm tình của hai người một ngày thêm khăng khít,

tuy bề mặt thì vẫn là tình huynh đệ.

- Không, ngu muội phải đi Sơn Tây mới được. Ba phương: Bắc, Đông, Nam,

đều có người, sao phương Tây lại không có ai?

Rồi nàng cười hỏi Phạm Thái:

- Nhưng đảng trưởng cắt hiền đệ đi Sơn Nam hạ hay hiền đệ xin đi?

Phạm Thái lo lắng nhìn Nhị nương:

- Trần đại huynh sai đi đấy chứ... Sao hiền tỷ lại hỏi ngu đệ câu ấy?

- Chả sao cả. à, gửi hiền đệ thăm cô Quỳnh Như nhé?

Phạm Thái đỏ bừng mặt, toan nói cáu, thì mấy người đàn bà vừa vào đền đã đi

ra. Chàng yên lặng đứng nhìn vơ vẫn: Nhị nương lễ phép hỏi:

- Bạch sư ông, sư ông có chịu không đã?...

- Chịu thầy.

Khi thấy bọn kia đã đi khuất. Nhị nương cười bảo Phạm Thái:

- Hiền đệ chịu rồi đấy nhé ?

Phạm Thái cũng cười:

- Biết thế chẳng nói cho hiền tỷ biết nữa xong, tưởng thuật với hiền tỷ một câu

truyện buồn cười, ai ngờ hiền tỷ để bụng.

- Nhưng giá Quỳnh Như vào đảng thì càng hay chứ sao?

- Hay thế này: để ngu đệ đi Sơn Tây, hiền tỷ xin đi Sơn Nam hạ.

Nhị nương vẫn cười:

- Ai lại trái thượng lệnh như thế?

Phạm Thái tức tối cúi chào Nhị nương rồi quay đi.

## 43. Tìm Bạn Đồng Chí

Đã ba tháng trời ròng rã, Phạm Thái đi quyên giáo trong hai trấn Sơn Nam

thượng, Sơn Nam hạ. Lúc đi bộ, chàng rong ruổi khắp vùng Chương Đức, thăm

núi Tử Trầm cùng động Long Tiên. Khi đi thuỷ chàng cùng tiểu đồng lênh đênh

con thuyền trên giòng sông Đáy, qua bao nhiêu danh lam thắng cảnh từ Thanh

Oai, Ưng Hoà cho tới Lý Nhân, Ý Yên, Phong Doanh. Không một ngọn núi đá

nào Ở hai bên vệ sông mà chàng không trèo, không một cái động nào mà chàng

không vào xem. Khi hứng trí chàng đề thơ ngâm vịnh, khi gặp tri kỷ chàng lưu Ở

lại chơi dăm ba ngày.

Là vì, ngoài mục đích quyên giáo, chàng còn có mục đích khác: đi ngoạn cảnh

để di dưỡng tính tình, chờ dịp lại tận tụy theo đuổi việc lớn, nhưng nhất là đi chu

du thiên hạ để tìm nhân tài, tìm bạn đồng chí mà gây dựng chi đảng Tiêu Sơn Ở hai

trấn Sơn Nam.

Nghe nói Ở chùa Thiên Trù, gần động Hương Tích có Bảo Giám thiền sư là

một nhà đại văn hào về thời Lê, Mạt, chàng liền đến thăm. Hai người bàn đạo lý,

văn chương lấy làm hơp ý nhau lắm. Nhân Phạm Thái thuật chuyện biến loạn suýt

xảy ra Ở Bắc thành vào dịp kỳ thi cống sĩ, Bảo Giám thở dài nói:

- Tôi xem thiên văn biết vận nhà Lê đã hết. Mệnh trời đã định như thế, kéo sao

lại được nữa mà toan việc nọ kia? Cứ ngắm chòm sao Bắc đẩu mấy năm nay ánh

sáng lờ mờ, thì đủ biết nhân tài không Ở miền Bắc. Còn sao Nam cực thì sáng rực

lên, có lẽ Ở trong Nam sắp có sự lạ.

Phạm Thái nghe Bảo Giám khinh miệt người miền Bắc, thì không bằng lòng.

Nhưng chàng rất mừng thầm rằng thiền sư tỏ ý còn thương tiếc nhà Lê. Muốn biết

rõ tâm tính thiền sư đối với thời cục, Phạm Thái nói khích một câu:

- Cao tăng nghĩ cũng phải. Nhà Lê ngày nay đã như cái nhà đỗ nát, ai còn dại

gì mà chui đầu vào để mái nhà sụp cho chết uổng mạng. Còn nhà Nguyễn thì như

toà lâu đài nguy nga, đồ sộ, ai lại không muốn ở. Vả ngưòi xuẩn ngốc đứng đầu

việc toan khởi loạn Ở Bắc thành chỉ là một người đàn bà, một cô hàng trầu nước

tầm thường chứ bậc chí sĩ trong nước phải lấy nhàn làm quý, bạo động có ích gì?

Bảo Giám kinh ngạc hỏi:

- Một cô hàng trầu nước?

- Vâng, một cô hàng nước Ở phố Cầu gỗ.

- Thế bây giờ cô ta đâu?

- Bần tăng cũng không rõ cô ta trốn đi đâu, nhưng nghe đồn cô ta rất đẹp và

rất thông minh.

Bảo Giám lẩm bẩm:

- Thảo nào sao Chức nữ sáng trội lện, lại muốn thiên gần bộ phận Ngân hà.

Một kỳ nữ thực ?

Phạm Thái biết rằng Bảo Giám tuy có tiếng làm một nhà chí sĩ ẩn dật nhưng

kỳ thực chỉ là một lão hủ nho, mê tín các khoa thiên văn địa lý không đâu. Chàng

liền từ biệt ra đi.

Qua miền Kim Bảng, thấy nước non hùng vỹ, chàng lên bộ dạo chơi ngắm

cảnh Đến rẫy núi tục truyền là núi Con Voi, chàng cảm hứng đề một bài thơ lên

vách đá:

Núi Con Voi

Tạo hóa khen thay khéo vẽ vời,

Dạm nên một rặng núi Con Voi.

Tới chầu diện thẳm quỳ khom gối,

Nằm ngắm doành thanh vắt vẻo vòi.

Cây biế mc dưới trên che tán rơp,

Mây vàng cao thấp thẳng bành ngồi.

Cưa mây búa tuyết đầu dầu vậy,

Xương đá lòng rêu vẫn hẳn hoi.

Vừa đề dứt bài, chàng nghe có tiếng cười khúc khích sau lưng. Chàng quay

lại: Một văn nhân mặt đỏ gay, đầu đội nón sơn, chân vận giầy vải chẽn, đứng

sững, trân trân nhìn chàng:

- Sư mô quỷ gì mà văn thơ tục tỉu?

Phạm Thái mặt tái đi, toan cho chàng kia một bài học võ, nhưng chợt nhận

thấy hắn say rượn bí tỉ, nên lại thôi. Chàng mỉm cười hỏi lại:

- Ý chừng tôn ông là văn sĩ?

Văn nhân vẫn cười:

- Sao thiền sư biết?

- Chả là văn sĩ mà ngôn ngữ cử chỉ lại quá nhã nhặn đến thế?

Người kia càng cười to, rồi ứng khẩu đọc:

Nhà văn này với sư ông,

LỖ mãng nghe đâu cũng một tuồng,

Bá ngọ thằng nào mà nói dối:

Mồm ha hẳn chẳng nốc cà, tương.

Phạm Thái nghiêm nét mặt lại:

- Nam vô a di đà phật? ông này say rượn lắm rồi.

- Say gì mà say. Mới uống hết non nửa bình. Hay thế này: mời sư ông lại xơi

rượn với bỉ nho cho vui. Bỉ nho đương chén bỗng thoáng thấy bóng cái nón sư,

nên vội vàng leo xuống, ngờ đâu gặp ngay một văn sĩ thiền sư... Bạch thiền sư,

đạo hiệu thiền sư là gì xin cho biết, để bỉ nho được xưng hô.

- Thưa tôn ông bần tăng đạo hiệu Mộng Vân.

- Cao tăng trụ trì chùa nào?

- Thưa tôn ông, tại chùa Trấn Quốc.

- Ở Tây hồ?

Chàng đọc luôn:

"Em Ở Tây HỒ bán chiếu son.

"Chồng còn chưa có, hỏi chi con? "

Rồi nói tiếp:

- Ở miền ấy chừng nhiều gái đẹp?

- A di đà phật? Sao tôn ông biết?

- Vì cái tên Tây hồ đẹp lắm. Vả cứ một điều cao tăng tu Ở đấy, đủ tỏ rằng lời

phỏng đoán của bỉ nho không sai.

- A di đà phật? Tôn ông nên giữ gìn lời nói hơn một chút.

Văn nhân cười phá lên:

- Xin lỗi cao tăng. Nhưng cao tăng có giữ gìn lời thơ đâu? Cao tăng thử đọc lại

bài thơ đề trên vách đá mà xem.

Thấy nhà su bẽ lẽn ngượng nghịu, chàng nói tiếp, chữa thẹn hộ:

- Thôi, bỉ nho cũng biết thiền sư chỉ là một nhà văn hào thời nay, vì chẳng ưng

nhà Tây Sơn, nên tạm mặc áo cà sa lánh cuộc đời phiền toái. Vậy thì thiền sư còn

ngần ngại gì mà chẳng nhận lời bỉ nho lên kia, đôi ta cùng nhau uống rượn, ngâm

thơ

Dút lời, chàng cầm tay Phạm Thái dắt lên sườn non, và ngâm vang núi:

Đánh ba chén rươu, khoanh tay giấc,

Ngâm một câu thơ, vỡ bụng cười.

Cho quách người đời danh với lơi.

Núi sông ta giữ để ta chơi.

Phạm Thái không giữ nổi vẻ trang nghiêm nữa, cũng phá lên cười:

- Tôn ông văn chương mẫn tiệp lắm. Xuất khẩu là thành thi.

- ấy cũng đọc lếu đọc láo cho có thơ. Chẳng lẽ có tửu lại không có thơ.

Hai người vừa leo giốc vừa nói chuyện. Một lát tới một nơi bằng phẳng rộng

hơn một gian nhà dựa vào bên sườn núi dưới bóng mát một cây tùng già cỗi.

Phạm Thái hỏi:

- Tôn ông có một mình?

- Với cao tăng nữa là hai. Vậy xin mời cao tăng chiếu cố.

Trên tảng đá, một bình rượn lớn và một cái chén vại đặt bên cạnh một tàu lá

chuối đầy thịt nướng. Thấy Phạm Thái trù trừ nhìn tiệc rượn, văn nhân cười nói

tiếp:

- Xin mời thiền sư cứ chiếu cố cho. ĐÓ là thịt lợn, chứ không phải thịt cầy đâu

mà thiền sư e sợ.

Phạm Thái cũng cười đáp :

- Thịt gì chả là thịt. Nhưng trước khi nhận lời tôn ông, xin tôn ông cho biết

quý tính cao danh.

- Thưa cao tăng, tên bỉ nho thì hà tất thiền sư phải biết. Gặp nhau, chén một

bữa rượn, rồi kẻ Ở người đi nhớ nhau làm gì thêm bận lòng. Nhưng thiền sư đã yêu

mà hỏi, thì bỉ nho cũng xin thưa: bỉ nho họ Phạm tên Lư - Lư là cửa chứ không

phải Lư là lừa, xin thiền sư chớ lẩn biểu hiệu Thanh Sơn.

- Tôn ông họ Phạm thì ra cũng...

Phạm Thái bỗng ngừng bặt nói lảng:

- Vậy xin cất chén rượn chúc Phạm Thanh Sơn tiên sinh vạn phúc.

- CÓ mỗi một chiếc chén? Thôi ta uống chung.

Một lát sau Phạm Thái chán nản ra đi bỏ Phạm Lư say bứ nằm ngủ trên tảng

đá Chàng cau có lẩm bẩm nói một mình:

- Hay vận nhà Lê đến lúc cùng rồi, nên ta chỉ gặp toàn hạng mê tín với hạng

điên cuồng. Hay trấn Sơn Nam không có nhân tài?

Nửa tháng sau chàng lại chán nản hơn, khi chàng đã dựa tiếng quyên giáo đến

thăm các làng nổi tiếng văn vật nhất vùng. Ở đó cũng toàn một loại hủ nho, toàn

một phường ham phú quý. Đem nhà Lê ra nói với họ, họ chẳng hề cảm động. Khi

xưa ông cha họ có ăn lộc nhà Lê bao giờ? HỌ chỉ biết có chúa Trịnh. Khi chúa

Trịnh mất ngôi báu thì họ cũng có thương tiếc. Nhưng ngày nay vắng nhà Trịnh đã

có nhà Nguyễn. Còn vua Lê, cái ông bụt mục, cái ông tượng nát ấy, họ có kể chi?

Buồn rầu, chàng quay về Thanh Nê, chàng chợt nghĩ ròng rã hơn ba tháng

trời, đi gần khắp hạt Sơn Nam, chàng chưa tìm được một bậc chí sĩ nào có thể

khiến chàng kính phục bằng Kiến Xuyên hầu và Trương Quỳnh Như.

## 44. Sơ Kính Tân Trang

Thấy Phạm Thái lại trở về làng, Kiến Xuyên hầu rất vui mừng và đặt tiệc

khoản đãi Phạm Thái khẩn thiết tạ tội vì hôm rời Thanh Nê ra đi, chàng vội vàng

quá không kịp cáo biệt hầu, để xin phép về thăm quê.

Biết Phạm Thái là một nhà văn lỗi lạc, học thức uyên thâm, Kiến Xuyên hầu

ngõ lời lưu chàng Ở lại dạy mấy đứa cháu, con trai và con gái Thanh Xuyên, Phạm

Thái nhận lời ngay. Chàng cũng muốn nghỉ cái đời hoạt động ít lâu để nghe ngóng

thời cuộc Chàng nghĩ thầm: "bây giờ Tây Sơn đưong lúc vận hồng, thế mạnh, khó

lòng làm gì nổi. Ta đợi biết tin tức chúa Nguyễn ánh trong Nam đã. Trong ấy mà

thắng, ngoài này ta mới bắt đầu hoạt động, cũng chẳng muộn."

Thực ra đó chỉ là một câu nói, một ý nghĩ của kẻ anh hùng đã bắt đầu thoái

chí, đã bắt đầu hơi chán nản thời thế. Thường họ tự an ủi như thế. Rồi dần dần họ

quên việc lớn, trong chén rượn nồng hay trong lòng một người thiếu nữ. Trời ơi ?

Cái tuổi ngoài hai mươi, hăng hái thì hăng hái thực. Nhưng đến lúc đã nguội lạnh

thì ngội lạnh hơn tro tàn. Lúc Bấy giờ họ sẽ đem chử nghĩa yếm thế vẩn vơ ra mà

che đậy một tâm hồn hèn yếu.

Hiện bây giờ Phạm Thái cũng chỉ là một ông thầy đồ còn sôi nổi những ý

tưởng cao xa.

Một hôm Kiến Xuyên hầu xuống nhà họ củ Phạm Thái ra vườn xem hoa, rồi

khẽ bảo chàng:

- Lão gia nghe nói triều đình đã một dạo lùng bắt các thiền tăng. SỢ có kẻ lưu

ý tới công tử chăng? Chi bằng phá giớ quách.

Kiến Xuyên hầu cả cười. Phạm Thái lễ phép trả lời:

- Bẩm tướng công, văn sinh lại nhập thế cũng không khó khăn gì, chỉ việc bỏ

bộ thiền phục ra là xong. Vả văn sinh chưa bao giờ đã chính thức xuất thế, chẳng

qua chỉ mượn bộ áo cà sa để ẩn núp trốn tránh, điều ấy văn sinh đã nhiều lần thưa

cùng tướng công.

Trương công reo lên:

- Công tử nói rất hợp ý lão gia.

Mấy hôm sau, Phạm Thái đã trở nên một ông đồ nho thực hiệu, với tấm áo

lương dài, với chiếc khăn nhiễu tam giang chít rất khéo để che cái đầu trọc. Nhân

anh em thường đùa bỡn gọi chàng là chiêu lý, chàng liền lấy tên là Phạm Văn Lý.

Chàng nghĩ thầm: "Thôi thế này thì không còn ai có thể nhận ra được Phổ Chiêu

thiền sư chùa Nghiêm Xá mà cũng chẳng còn ai biết mình là Phạm Thái, một thời

để tìm cái chết với thanh kiếm, cây cung Ở bãi sa trường.

Chàng lấy làm tự thẹn, nhưng còn tự an ủi gượng: "Nhưng nào ta đã thoái chí?

Chẳng qua chỉ nương náu đợi thời. Đợi thời như Trần đại huynh, Nguyễn đại tỷ."

CÓ một cớ khiến lòng chàng trở nên uỷ mị mà chàng không dám tự thú nhận.

CỚ ấy là nàng Quỳnh Như.

Thực vậy, ngay hôm chàng vừa về tới Thanh Nê, Quỳnh Như đã mật viết cho

chàng một bức thư hỏi thăm về công việc chàng đương theo đuổi. Trong phúc thư

chàng thuật qua tình thế của đảng và tỏ ý chán nản về việc lập chi đảng Ở trấn Sơn

Nam mà Quang Ngọc đã phó thác cho chàng. Chàng như trông thấy rõ ràng sự thất

bại chắc chắn, vì tiền thì không sẵn, quỷ của đảng lại một ngày một cạn. Vả chàng

khó lòng mà tìm nổi một bọn đồng chí, như bọn đồng chí của Quang Ngọc khi

đảng Tiêu Sơn còn hoành hàh trong trấn Kinh Bắc. Vậy chàng đành lòng chờ đợi

ít lâu

Quỳnh Như tin ngay lời chàng. Mà chàng cũng tự tin lắm. Nhưng khốn thay

cái dáng điệu mị kiều thấp thoáng trong hoa và giọng nói du dương văng vẳng

chốn phòng khuê nhiều khi làm cho tráng sĩ hoá ra mơ mộng.

MƠ mộng đến nỗi viết nên những bài thơ đầy tình uỷ mị như bài thơ độc vận

sau này:

Và đoạn dưới đây chẳng là hình ảnh người yêu còn là hình ảnh ai nữa?

Căn gan tóc dựng đứng lên,

Tuốt gươm chém án ngâm thiên ca rằng:

Làm trai cho thoả chí trai,

Trong trần ai chớ lụy ai tầm thường,

bốn phương hồ chỉ dây vàng,

Nhảy từng đảo lãng, bắc thang vân cà,

Tu mi tỏ mặt trượngphu,

Đơn trung hiế ưu để trả thù non sông,

Anh hùng ấy mới anh hùng,

Thân nhàn há sá học đồng thiến u niên..

Còn nàng, tác giả quên sao được nàng. Quỳnh Như mỉm cười đọc đọan văn tả

nhan sắc mình, mà tác giả đặt vào miệng tiểu đồng:

Trương công là đấng nghiên đường,

Vốn giòng ngọc điệp, tên nàng Quỳnh Thư,

Xuân hoa bực ấy đương vừa,

Tuổi vừa đôi tám, phong thư lạ lùng.

Thước tầm phong dạn bằng ông,

Lam pha mày liễu, mỗ đông da ngà,

chiều cá nhảy, vẽ nhạn sa,

Mắt long lanh nguyệ, tóc rà rà mây,

Má hồng môi thắm hây hây,

Khổ mê thươc dươc, thức say hái đường,

chiều xanh ngọc, vẻ so vàng,

ôi hoa vì sắc, ủ hương vì màu.

## 45. Quyển Phóng

Hai bên tìm đủ cách để trao đổi thư từ văn thơ với nhau mà Trương công và

Trương phu nhân vẫn chưa ngờ vực một tí gì.

Một đôi khi, nhưng hôm mưa gió lớn, sấm chớp đầy trời. Phạm Thái cũng mơ

màng tới sự nguy hiểm gian nan của thời oanh liệt, và nhớ tới bọn anh em đồng

chí đương mạnh bạo quả quyết theo đuổi việc lớn. Những khi ấy, cái thú ủy mị của

tình yêu vị tất đã thắng nổi cái thú xông xáo theo tìm cái chết. Nhưng than ôi, cái

chế thì xa mà tình yêu thì Ở ngay bên cạnh, nó dỗ dành, nó an ủi, nó dẫn dụ mình

vào cõi mộng.

Phạm Thái sợ nhất những lúc nhớ đến Nhị nương vì tình yêu của nàng đối với

trần Quang Ngọc. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm để chữa thẹn, tự tha thứ: "Người ta

làm đảng trưởng có khác ? Ta ví sao được?"

Rồi chàng giật mình kinh hãi, nhầm ôn lại những điều lệ nghiêm khắc của

đảng Tiêu Sơn đối với các đảng viên, Phải, bị triều đình Tây Sơn truy nã thì còn

có thể trốn tránh được, chứ bị đảng Tiêu Sơn kết án thì chỉ có một việc chờ chết.

Hôm nay Phạm Thái càng lo sợ và toan bỏ đi ngay. Chết, chàng không quản.

Nhưng vì một người con gái, mà sao nhãng chí lớn, dù sao nhãng trong một thời

kỳ ngắn ngủi, chàng lấy thế làm xấu hổ với lương tâm. Song một ý nghĩ còn giữ

chàng lại, khác nào mảnh ván trôi sông giữ người đám thuyền lênh đênh trên mặt

nước. Chàng tự nhủ thầm: "Ư, sao ta không dụ Quỳnh Như vào đảng Tiêu Sơn,

như ta vẫn định từ trước?"

Những hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ của Quỳnh Như tỏ ra rằng nàng là một thiếu

nữ tài năng phi thường, chẳng kém gì Nhị nương. Chàng còn nhớ tới lời bình phẩm

của Nhị nương khi chàng thuật truyện Quỳnh Như cho nghe. Nàng nói: "Đảng ta

mà được người ấy thì hay biết bao ?" Rồi Nhị nương khuyên chàng nên cám dỗ

Quỳnh Như, đưa nàng vào đảng.

Phạm Thái mỉm cười: "Cám dỗ thì ta đã cám dỗ xong rồi. Chỉ còn việc đưa

nàng vào đảng. Việc ấy có lẽ khó hơn nhiều. Vì chính ta còn đương mê muội trong

vòng tình ái, ta phải làm một bài thơ trường thiên để gửi cho Quỳnh Như mà dụ

nàng."

Phạm Thái vui mừng, hăng hái, lấy giấy bút ra viết.

Bọn trò nhỏ kể nghĩa xong đã xuống cả dưới nhà ngang. Chàng rất được bình

tĩnh mà nghỉ thơ.

Nhưng chàng vừa mài xong mực, thì đứa thị tỳ lên nhà họ nói mượn cho

Quỳnh Như bộ Đường thi. Kỳ thực nó chỉ cốt lên để trao cho Phạm Thái một bức

hoa tiên.

Phạm Thái vội vút cả nghiên, cả bút, vội quên cả lời khuyên răn, dỗ dành:

chàng chỉ còn trông thấy bức thư và nét bút của Quỳnh Như mà thôi. Chàng đọc đi

đọc lại bài thơ viết theo điệu Tây Giang nguyệt rồi tiện bút tiện mực, chàng phúc

đáp như sau này:

~41 lên tử các thanh vân,

Hỏi thăm ả Tố, chiều xuân thế nào?

Cầm âm một khúc gởi trao.

Cậy lòng vì gió đưa vào xuân cung,

Oanh yến véo von gọi khách,

CỎ hoa hớn hở gọi ai,

Gió xuân hay hẩy giục đưa người,

Đẽ khiến lòng thơ bối rối.

Thấp thoáng thoi oanh dệt liễu,

Thung thăngphấn bướm dồi mài,

Vũ lăng xa diễn biết bao vời!

Khôn hỏi Đào Nguyên đâu cả?

Không hỏi Đào Nguyên đâu cả?

Giòng ngư câu đeo lá tình chi,

May thay một hội tương kỳ,

Đễ bên tình phận lại bề phong lưu,

Câu hảo cầu đợi người thục nữ,

Năm mây phong đôi chữ đồng tâm.

Đón xuân nhắn với tri âm,

Tính tình xin tỏ tiế ing cầ này cho,

Rắp hẹn hò, ngồi hoa đứng tuyết,

Lòng còn e khôn biết nói năng.

Bây giờ mượn gió cung Đằng,

duyên đua mối xích thằng lại đây.

Thơ rằng:

Từ chốn thềm cung trộm dấu hương,

Dễxui tao khách mối sầu vương.

Gió thông réo rắt trong đàn oán,

Trăng lạnh chênh vênh rạng bóng dương.

Nếu đã tình duyên vênh rạng bóng dương.

Nếu đã tình duyên dun dủi phận,

Thì xin ân ái vẹn nên đường,

Phong lưu đội lứa đà ai dễ,

Bụi tục chi cho bợn lóa gương?

Tục trần chi để lóa gương?

Tuyết, mai là tiết, liễu, dương, ấy tình,

Khôn hoa vừa mảnh phong thanh,

Nức gương hnh các, nổi danh tao đàn,

Trong tình thú hồng nhan dễ mấy!

Chốn phòng trang trộm thấy phong quang.

Xui lòng du tử thêm càng,

Biết bao giờ vẹn lửa hương ước nguyền ?

Tâm sự gửi hoa tiên một bức,

Từ chương khôn sánh bực hào hoa,

Những thi ân ái thế,

Tài nương xin hãy xét ta chữ tình,

Bóng quế mờ mờ trước nóc,

Hơi hương hây hẩy bên thềm.

Ngón cầm dìu dặt nhắn thâu đêm,

Văng vẳng khêu sầu dường điểm !

Cành tuyết ngoài rèm mới rớm,

Chồi mai bên cửa vừa cầm,

Vườn đào quạnh quễ mượn ai tầm,

Mấy bức gấm phong im ỉm!

Im ỉm gấm phong mấy bức,

Điểm một ngày dằng dặc dường niên,

Đẽ ai đưa đón cung tiên,

Xếp nghề vũ lại, để bên trường tình,

Mâyphủ vóc hình thương cẩu.

Nguyệt mờ ám vẻ ngọc thiềm.

Bóng đèn xanh thắm lọt năm đêm,

Dì dõi khắp sầu khôn điểm.

Mấy tiếng khẽ thêm luống gẩy,

Vài phen ngấm mực còn cầm.

Tuyết lồng thôn hạnh biết đâu tầm?

Chín khúc sầu trường im ỉm.

Im ỉm sầu trường chín khúc,

Mượn tiêu cầm đỡ lúc tương tư,

Cầm sao thấy điệu ngẩn ngơ,

Sầu ai luống để khách thơ thêm càng!

Viết xong, Phạm Thái đọc lại một lượt lấy làm vừa ý lắm. Lúc ấy có lẽ chí lớn

đã hoàn toàn biến thành tình yêu.

Rồi chàng ngồi chờ thị tỳ lên để trao thư cho nó đưa xuống phòng thêu.

Nhưng chờ mãi đến trưa vẫn không thấy nó lên.

Chàng sốt ruột liền nghĩ ra một cách, tuy hơi nguy hiểm nhưng rất igản dị: là

viết phóng son cho hai đứa cháu Quỳnh Như tô. Chàng tự nhủ thầm: "Viết ra hai

đoạn như thế, dẫu Trương công có đọc qua cũng chẳng hiểu được."

Chàng sung sướng làm theo ý nghĩ rồi chiều hôm ấy, chàng bảo học trò đem

phóng xuống cho Quỳnh Như xem.

Quỳnh Như gnồi bên cửa sổ, thêu chiếc riềm màn với chỉ kim tuyến. Đã mấy

hôm nay, việc nữ công nàng biếng nhác. Sáng ngày, khung cửi im tiếng, xa không

quay, quặng để nhện trăng. Nàng lấy nê mải thêu bức riềm màn tặng cha, nhưng

bức riềm màn ấy mới xong được mươi mũi chỉ. Nàng những mải ngắm trời ngắm

mây, ngắm hoa, ngắm bướm mà hết thì giờ.

CÓ khi đương giở mủi kim, nàng ngừng lại, đứng dậy tìm bút mực và giấy hoa

tiên, đề một bài thơ. Vì một con chim khuyên Ở đầu cành liểu thướt tha trước gió,

hay đôi bướm trắng đuổi nhau lượn vòng quanh bộ núi giả vừa gợi ra trong trí

nàng một bài thơ tứ tuyệt, nên nàng vội ghi lên giấy những cảm tưởng dịu dàng

với những vần êm ái, những điệu du dương.

Quỳnh Như đề xong thơ, mỉm cười lẩm bẩm: "Cũng khá đấy? Rồi ta nhờ

Phạm quân nhuận sắc cho".

Tưởng tới Phạm Thái, nàng không khỏi bối rối. Nàng vẫn tự phụ rằng nàng có

con mắt tinh đời, đã đoán biết Phạm Thái không phải là một thiền sư ngay từ khi

chàng còn mặc áo cà sa và đeo tràng hạt. Nàng sung sướng tự nhủ thầm: "Tài ấy

mà gặp buổi thái bình thì chẳng trạng nguyên cũng thám hoa, bảng nhỡn".

Một cảnh rực rỡ tưng bừng hiện ngay trước mắt tưởng tượng của nàng. Một

trang phong lưu công tử vừa l~nh mũ áo trạng nguyên, cưởi ngựa vào cung dự yến.

áo màu lam, ngựa sắc trắng, thấp thoáng dưới lầu hồng, trong đám người xung

quanh để xem mặt ông tân khoa. Ngồi trên lầu, nàng gieo xuống một quả cầu thêu

chỉ ngũ s ắc . . .

Quỳnh Như giật mình tỉnh mộng, vì nàng vừa ném ra vườn cuộn chỉ thêu

đương cầm trong tay. Và nàng buông tiếng thở dài chán ngán, nhớ đến cái thân thế

kỳ dị bí mật của người nàng yêu: "Ư, lạ lùng thật? làm quân sư cho một tướng

giặc, rồi đi tu, rồi lập đảng. Đời chàng sao mà nhiều gian nguy đến thế?"

Cái bóng ông trạng nguyên cưỡi ngựa bạch đã biến thành hình ảnh một tráng

sĩ múa gươm trên lưng con ngựa nhuốm máu hồng phi nước đại Ở giữa dắm can

qua, Ở giữa tiếng chiêng, tiếng trống rầm trời, bụi bay mù mịt.

Quỳnh Như lo lắng, sợ hãi, tưởng tượng mình đương cùng người yêu đứng

trong vòng tên đạn.

Nàng tự thẹn và nhớ lại hôm mới biết Phạm Thái, nàng chỉ mong ước chàng

theo đuổi chí lớn, giúp nhà Lê lấy lại giang sơn. Nhưng mấy tháng xa cách Phạm

Thái đã làm cho nguội lạnh chí cao xa mà làm bồng bột tình thương nhớ. Bây giờ,

nàng chỉ lo có một điều: là phải cùng Phạm Thái biệt ly.

Nàng đương ngồi buồn rầu suy nghĩ thì Trương Đăng Quế, cháu nàng, mang

quyển phóng vào khoe:

- CÔ ơi ? CÔ coi chữ cháu tô có tốt không?

Quỳnh Như sung sướng cầm xem, vì nàng vẫn khao khát được ngắm nét bút

tươi tắn, mềm mại của Phạm Thái. Nhưng vừa đọc được mấy câu đầu, nàng đã

phải mỉm cười:

- Cái anh chàng này mới ngỗ nghĩnh chứ? Dạy trẻ viết chữ nôm, mà còn làm

thơ nữa.

Má nàng dần dần nóng bừng. Nàng cất tiếng ngâm nga. Giữa lúc ấy, Trương

công Ở ngoài vường cảnh đi tới, đưa cho nàng quyển phóng của Ngọc Dung, cháu

gái nàng:

- Con tính ông đồ Phạm Lý thế này có dở hơi không? Dễ ông đồ dạy chúng nó

làm thơ nôm?

Quỳnh Như mặt tái đi, nhưng ngàng trấn tĩnh ngay được và ôn tồn đáp lại cha:

- Dám bẩm phụ thân, có lẽ chữ nôm cũng cần lắm, Thân phụ không coi mấy

khoá trước, triều đình đều dùng chữ nôm để ra thi cống sĩ, bác sĩ. Muống cháu

Quế mai sau trở nên ông Nghè thì phải dạy nó học chữ nôm ngay từ bây giờ.

Kiến Xuyên hầu cười:

- Đành rằng thế, nhưng dạy một thằng bé bảy tuổi tô những câu thơ nôm mà

nó không đọc được, thì cũng hơi quá.

Hầu vừa nói, vừa dương mục kính, rồi cầm quyển phóng đọc:

Trong tình thú hồng nhan dễ mấy!

Chốn phòng trong trộm thấy phong quan.

Xui lòng du tử thêm càng,

Biết bao giờ vẹn lửa hương ước nguyền ?

Hầu nói tiếp:

- Đấy, con coi, ông đồ họ Phạm, nguyên thiền sư, một là cuồng chữ, hai là...

Quỳnh Như lo lắng đứng đợi thân phụ nói dút câu, nhưng Trương công lảng

ngay ra truyện khác và hỏi:

- Con thêu xong cho cha bức riềm màn chưa?

- Bẩm gần xong rồi ạ.

- Con thêu mau cho chóng xong đi, nhé?

Dút lời, Trương công thong thả lên nhà trên, vờ để quên quyển vở của Ngọc

Dung lại bên con gái yêu. Quỳnh Như mở vội ra xem thì ra hai đoạn, hai bài viết

tập, ăn khớp nhau mà chắp thành một bài thơ, một bức thơ tình.

## 46. Kén Rễ

Trương công vừa khoan thai bước vừa ngẩm nghĩ đến việc biến sắp xảy ra

trong nhà mình.

ông buồn rầu tự nhủ: "nhà ta là một nhà thế phiệt đời đời khoa giáp xuất thân,

không thể nào lại chịu để cho kẻ kia làm nhơ nhuốc được ? . . . Thà giết chết con gái

đi còn hơn?"

Dần dần ông cũng nguôi cơn giận: "Ư, chẳng lẽ nó theo học đạo thánh hiền,

mà lại bậy bạ được ? . . . Ư, cho dẫu thằng kia có định tâm gởi thư trêu ghẹo con ta

nữa, những con ta đã thuận đâu? . . . Phải để ta tra xét đã. . . Những hạng công tử sính

thơ, gặp nguồn cảm hứng thì họ viết ra những câu tình tứ đó thôi, vị tất đã để tặng

ai... Ta chẳng thấy có thầy khóa viết thơ gởi lên trời ve vãn con Ngọc hoàng đấy

Kiến Xuyên hầu bật cười lên tiếng?

- "ồ ? Tuổi trẻ ? . . . Ngày xưa, chính ta đây thấy gái đẹp, ta chẳng ngâm vịnh là

gì? Chẳng những ngâm vịnh, ta lại còn trêu ghẹo nữa kìa..."

Hầu vui vẻ nghĩ tiếp:

- "Vả lại Phạm Thái cũng là một danh sĩ đời nay. Trí thức ấy, học vấn ấy, thực

xứng đáng với tài mạo con ta. . . Được, để ta xem. . . "

Hầu bước vào trong nhà thì vừa gặp Trương phu nhân tiễn chân một bà khách

ra công.

Một lát sau, chờ phu nhân trở lại. Trương công cười hỏi:

- CÓ điều gì vui mừng mà bà hí hửng thế?

Phu nhân cười hỏi lại:

- ĐỐ ông biết việc gì?

- Việc của bà thì tôi còn biết sao được?

Trương phu nhân ghé vào tai chồng thì thầm:

- ông Phủ Trịnh nhờ mối đến hỏi con Quỳnh Như ChO CậU Trinh Nhị.

Trương Công thở dài không nói gì.

- Sao? ông không ưng chăng? ông phải biết ông phủ Trịnh giàu nhất phủ

Kiến Xương . . .

Trương công cười gằn, ngắt lời:

- Thì nhà ta đã nghèo đói đâu mà cần bám vào nhà giàu, mà phải thông gia với

nhà giàu?

- vẫn biết thế, vẫn biết mình chẳng cần nương nhờ ai, nhưng con Quỳnh Như

sau này thế nào cũng yên thân đỡ phải vất vả làm lụng.

Trương công gắt:

- Làm gì bà vội vồ lấy người ta thế? Thì hãy để xem thằng Trịnh Nhị học hành

ra sao đã nào.

- Điều đó thì ông chả phải lo. Khoa mới rồi giá đừng xảy ra việc mưu phá

trường thi thì nay nó đã ông cống rồi . . .

- Sao bà biết? Ý chừng bà mối bảo thế.

- Sao tôi chả biết? Dễ ông tưởng gả con lại không kén chắc. Tôi cho ngưòi dò

la, chẳng những biết sức học của Trịnh Nhị, mà lại còn biết tính nết cậu ấy nữa

kia.

Trương công cắt đoạn câu truyện:

- Được, rồi biết.

Sáng hôm sau Trương công truyền làm một bữa tiệc thực long trọng rồi cho

mời Trịnh Nhị đến dự.

Nhận được thiệp mời Trịnh Nhị hí hửng, vào khoe mẹ (Trịnh phu nhân vừa Ở

phủ về được mấy hôm để lo việc hỏi vợ cho con).

- Bẩm thân mẫu, việc xong rồi, Trương tướng công gửi thiệp mời con đến dự

tiệc

Trịnh phu nhân vui mừng:

- Thế à? Nhưng con chắc đâu là xong?

- Sao lại không chắc. Con sang đấy sẽ giở hết tài ra, thì thế nào Trương tướng

công cũng phải phục mà bằng lòng gả Quỳnh Như cho con.

- Nhưng con cũng nên cẩn thận, mẹ nghe nói Kiến Xuyên hầu học rộng tài

cao, mà Quỳnh Như vào thơ lỗi lạc. Không khéo bị cha con họ lấn át thì nhục đấy.

Trịnh Nhị mỉm cười:

- Thân mẫu quá lo xa làm gì thế? Cứ một cái gia tài nhà ta cũng đủ xứng đáng

với cái tài mạc của Quỳnh Như rồi. Vả lại tài nàng là tài của một người con gái

địch sao nổi tài cao, trí rộng của bậc nam nhi như con.

Chàng chắp tay chào mẹ rồi sửa soạn trang sức cực kỳ lịch sự: Tấm khăn

nhiễu tam giang mới quấn rất khéo làm lộ hẳn cái trán cao, chiếc áo gấm lam thêu

kim tuyến thướt tha chấm gót, cái quần lụa ngả mày hồng phớt trùm gần kín đôi

hài thêu. Trước khi ra đi, Trịnh Nhị không quên đánh qua một lượt phấn gạo rồi

đem các bài thơ cổ đã học thuộc lòng ra đọc một lượt.

Xong rồi, chàng thong dong nhẹ bước tới biệt thự Kiến Xuyên hầu.

Đến cổng, chàng gặp một người y phục nhã nhặn vái chào và lễ phép nói:

- Tướng công tôi mời công tử vào chơi.

Trịnh Nhị trừng mắt nhìn rồi vái chào lại và hỏi:

- Thưa... Thưa ngài, dám xin ngài cho lãn sinh này được biết quý tính cao

danh để lãm sinh được hầu truyện.

Phạm Thái vẫn lễ phép đáp:

- Thưa công tử chúng tôi họ Phạm tên Văn Lý, được Trương tướng công tìm

đến dạy các cậu các cô con quan cố hiệp trấn Lạng Sơn.

Trịnh Nhị có vẻ kiêu hãnh:

- à? Thầy đồ. Vậy mời thầy đi, lãn sinh xin theo.

Phạm Thái cố nén lòng căm tức, ôn tồn nói:

- Thưa lãn tiên sinh, chúng tôi lấy làm...

Trịnh Nhị chau mày, ngắt lời:

- Thầy đồ mà không biết hai chữ lãn sinh ư? Tôi nhún mình mà tự xưng là lãn

sinh, chứ có phải tên hiệu tôi là Lãn sinh đâu.

Phạm Thái vờ giật mình, xin lỗi:

- Chết chửa, chúng tôi vô tình xúc phạm tới công tử, xin công tử đại xá cho.

Vốn chúng tôi có biết tiếng cụ Lãn ông Nguyễn Hữu Huân, nên tưởng công tử

cũng lấy mỹ tự Lãn sinh. Vậy xin công tử cho chúng tôi rõ quý hiệu, để chúng tôi

được hầu chuyện.

Trịnh Nhị tỏ vẻ khinh bỉ, vờ không nghe rỏ, rảo bước đi vào trong nhà, đến

trước mặt Trương công và Trương phu nhân, lễ phép chắp tay vái:

- Vãn sinh Trịnh Nhị xin cúi đầu lạy trình.

Trương phu nhân vội đứng dậy niềm nở mời chào:

- Mời công tử ngồi chơi.

Rồi phu nhân lảng vào buồng bên để mình Trương công tiếp hai chàng thiếu

men.

Quỳnh Như thấy mẹ vào, liền hỏi:

- Bẩm mẫu thân ai vừa đến chơi, con coi như người gặp Ở chùa Non Nước

ngày nào.

Trương phu nhân cười mắng yêu con:

- Mày nấp nhìn trộm người ta đấy à? Ngày nay chúng mày đáo để quá. Thời

thầy mày làm rể, tao nghe nói đến tên ấy đã đi trốn biệt.

Quỳnh Như tái mặt suýt ngất đi: "Thì ra cái người đọc thơ cũ nhận là thơ của

mình, cái cậu ấm dốc ấy, chính là vị hôn phu của ta đó?"

- Con sao thế?

- Bẩm thân mẫu, con hơi váng đầu. Nhưng không sao?

- Vậy con đi nằm nghỉ.

- Bẩm được, thân mẫu để mặc con.

Rồi nàng tìm vào ngồi trong xó tối bưng mặt khóc thút thít. Nàng vụt nghĩ đến

mấy câu thơ trong bài "Cầm tháo" của Phạm Thái:

Im ỉm sầu trưởng chín khúc,

Mượn tiêu cầm đỡ lúc tương tư,

Cầm sao thấy điệu ngẩn ngơ,

Sầu ai luống khách thơ thâm cùng.

Nàng lau nước mắt rồi lẩm bẩm nói một mình.

"Hay chàng biết rằng ta sắp về tay người khác... Không, không thể nào thế

được, thà ta tự tử cho hết kiếp, chứ bắt ta lấy con người dốt nát, đần độn ấy thì ta

nhất định không nghe".

Nàng lại nghĩ "Can chi phải khóc lóc, buồn bã. RÕ ta cũng trẻ con? Với lại đã

có gì gọi là chắc chắn ? "

Rồi nàng gượng đi trang điểm, vì nàng sợ nhỡ thân phu vào trông thấy dung

nhan tiều tuy mà hiểu thấu lòng nàng chăng. Đoạn nàng đứng bến cửa buồng nấp

sau bức rèm, ghé mắt nhòm ra nhà ngoài.

Lúc bấy giờ vừa bắt đầu vào tiệc. Trương công nâng chén nói:

- Ngày xuân không gì thú bằng uống rượn ngâm thơ. Lão gia nghĩ thế nên có

buổi chén xoàng này mời hai thiếu niên thi sĩ đến chơi cùng nhau xướng họa cho

lão được quên trong chốc lát cái tuổi già nua yếu đuối.

Trịnh Nhị nghĩ thầm: "Rõ Trương tướng công khéo bày vẽ giở giọng văn hoa.

Thì cứ nói phăng là thử tài chú rể này có xong không. Tài tướng công thì là một

mớ tài cổ, ta không lo lắm. Vã dầu ta có kém thì con rể kém bố vợ, lý ấy là

thường. Đến như cái anh đồ đạc kia, chẳng qua là một anh hủ nho, có hai chữ lãn

sinh còn không thủng nghĩa, nói gì làm thơ phú?"

Không thấ ai trả lời, Trương công nói tiếp:

- Thế nào ? Hai công tử nghĩ sao?

Trịnh Nhị mỉm cười vì chàng không hiểu sao Trương công lại gọi thầy đồ kia

là công tử. Nhưng Phạm Thái đã đứng dậy chắp tay lễ phép nói:

- Bẩm tướng công, vãn sinh học vấn được mấy nả, mà dám múa dìu qua mắt

thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm...

Trịnh Nhị tiếp:

- Sao mà ông đồ giỏi phương ngôn, tục ngữ thế?

Phạm Thái vờ không nghe rõ câu chế riễu, nói luông:

- Nhưng tướng công đã dạy đến, văn sinh đâu dám từ nan.

Tướng công cười:

- Phạm công tử nhún mình lắm? Văn tài của công tử, lão gia còn lạ gì?

Trịnh Nhị giật mình: "Chết chưa, thằng này dễ thường đã xướng hoạ với

Trương công nhiều lần rồi chăng?"

- Trịnh công tử nghĩ sao?

Trịnh Nhị cũng đứng dậy trả lời:

- Dạ, xi tướng công cứ đề ra cho.

Trương công nâng rượn mời, rồi nói:

- Còn phải tìm đầu đề Ở đâu nữa? Ta đương vui chén với nhau, chi bằng lấ

ngay đề "Ngày xuân uống rượn," mà vịnh một bài Đường luật thất ngôn bát cú.

Phạm Thái còn đương tìm vần thì Trịnh Nhị đã mỉm cười, nói:

- Dám bẩm tướng công, làm bằng hán tự có được không?

- Cũng được.

- Vậy, vãn sinh xin đọc:

Cẩm giang xuân sắc hội thi ngâm,

Ngọc lũy phù vân biến cổ câm. . .

Phạm Thái thản nhiên đọc luôn:

Bắc cực triều đình chung bất cải,

Tây sơn khấu đạo mai tương xâm.

Rồi nói tiếp:

- Bẩm tướng công, không ngờ, Đỗ, Trịnh lưỡng thi gia, lời văn lại giống nhau

đến thế? Mà lại hợp lắm? Nhất là hai câu dưới.

Trịnh Nhị cãi:

- Bẫm tướng công, anh đồ này dám hỗn xược trước mặt tướng công. Bắc

chước cổ nhân là một sự thường chứ? Không đọc Lý Bạch, ĐỖ Phủ, một thi sĩ đời

nay chỉ viết nên những câu vô vị.

- vâng, công tử dạy rất phải. Đã là văn nhân thì ai không đọc, không thuộc

Đường thi. Chẳng nói ai, chứ như bỉ nho đây, giá không thuộc Đường thi, nối điệu

sao được với công tử.

Trương công sợ hai người sinh ra to chuyện, liền nói chữa cho Trịnh Nhị:

- Lão gia coi ra hai công tử cùng đọc rộng, nhớ nhiều. Bài thơ ấy thực lão gia

chưa xem qua, thế mà hai công tử đều biết, đủ rõ học vấn hai công tử suýt soát

nhau. Thôi tranh biện làm gì vô ích, xin hai công tử cạn chén rồi mỗi người làm

một bài thơ nôm chơi.

Trịnh Nhị nhìn Phạm Thái cười nhạt:

- Vậy mời tiên sinh vịnh trước cho, lãn sinh xin hoạ theo.

Phạm Thái ngả đầu, ung dung đáp:

- Xin lĩnh ý.

Rồi quay lại Trương công, chàng chắp tay vái:

- Bẩm tướng công cho phép.

Trương công vui vẽ:

- Xin công tử cho nghe những lời châu ngọc.

Phạm Thái liền đọc:

Ngày Xuân Uống Rươu.

Hơi xuân hây hẩy động rèm dương,

Thổi hợn lăn tăn nước rươu vàng.

Rạng rỡ tiên hoa khoe tử sắc,

Nồng nàn thánh tửu tỏa mê hương.

Đầu xanh trước gió lao đao chuyể hn,

Tóc bạc sau mây lỏa tỏa vương,

CÓ rươu có thơ xuân có mãi,

Một năm ba vạn sáu thiều quang.

Kiến Xuyên hầu vỗ đùi khen:

- Hay? Hay lắm? CÓ rượn có thơ xuân có mãi. Một năm ba vạn sáu thiều

quang? Hay? Đúng lắm. Công tử làm lão gia trẻ hẳn lại.

Hầu cất tiếng cười vang, cặp mắt nheo, mặt hây hây đỏ. Rồi hầu thưởng Phạm

Thái một chén rượn đầy, Phạm Thái tạ ơn, uống một hơi cạn.

Trịnh Nhị tức uất người, nhưng cũng gượng mời Phạm Thái một chén rượn

nữa, Phạm Thái mỉm cười nói kháy:

- Thưa công tử, tài làm thơ ngu để chẳng bằng ai, nhưng tài uống rượn thì ít

người bì kịp. Công tử ban thưởng, một chén, chứ đến mười chén, ngu đệ cũng

không từ chối ?

Chừng để kéo dài thời giờ ra, Trịnh Nhị vịn ngay lấy câu ấy, đứng dậy nói:

- Dám bẩm tướng công, Phậm công tử đã dạy thế, vãn sinh xin phép tướng

công mừng Phạm công tử đủ mười chén rượn nữa.

Trương công sợ Phạm Thái quá say, liền nói gạt:

- Rượn uống dần ít một mới ngon. Vả hai công tử phải tỉnh mà làm thơ, chứ

say li bì thì còn sao trông rõ cảnh mà ngâm với vịnh?

Phạm Thái đáp :

- Xin tướng công cứ cho phép vãn sinh nhận mười chén rượn mời của Trịnh

công tử.

Rồi chàng quay ra bảo Trịnh Nhị:

- Bỉ nho xin uống thật thong thả, để công tử có đủ thời giờ gọt dũa bài thơ họa

cho được toàn bích.

Trương công nói:

- Phạm công tử cũng nên đọc lại bài tho một lượt để Trịnh công tử nhớ kỹ lấy

vạn

Phạm Thái vâng lời cao giọng ngâm, vì chàng biết thế nào Quỳnh Như cũng

nấp đâu đó để nghe. Ngâm xong, chàng ngồi yên, nhấp chén đẻ Trịnh Nhị được

bình tĩnh mà nghĩ thơ.

Nhưng khi chén thứ mười đã cạn. Trịnh Nhị vẫn loay hoay chưa tìm được vần.

Chàng đánh trống lãng nói với Kiến Xuyên hầu:

- Bẩm tướng công, cổ nhân dạy: "Xuất đối dị đối đối nan", quả không sai. Đối

một câu đốim mà cổ nhân còn cho là khó hơn ra một câu đối, huống nữa lại hoạ

một bài thơ. Kể họa bậy, họa bạ, thế nào xong thôi thì cũng dễ, nhưng họa được

một bài nghiêm chỉnh cả từ lẫn ý, mà lại mốn có phần xuất sắc hơn bài xướng đề

thì thực là khó khăn quá.

Trương công muốn giữ thể diện cho chàng mốt chút, gật gù nói:

- Phải lắm, công tử nói phải lắm Vậy công tử bất tất phải họa, cứ làm ngay

một bài thơ khác, hoặc ngũ ngôn, thất ngôn, tứ tuyệt, hoặc cổ phong hay Đường

luật bát cú cũng được.

Giữa lúc ấy một đứa thị tỳ ra, dâng lên Trương công một tờ hoa tiên mà nói

răng:

- Dám bẩm tướng công, có người mạn phép tướng công họa giúp Trịnh công

tử một bài.

Trương công chau mày lẩm nhẩm đọc, rồi cười bảo hai người:

- Lời thơ còn non nớt quá?

Phạm Thái xin được ngâm. Kiến Xuyên hầu liền đưa cho chàng bài thơ hoạ

mà hầu thừa biết là tác phẩm của con gái yêu. Phạm Thái đọc thực to cốt để trêu

tức Trịnh Nhị.

Ngày Xuân Uống Rượn

(Hoạ nguyên Vận)

Rực rỡ trời xuân ánh thái dương,

Xuyên qua chén rươu nhuốm màu vàng.

Hoa xuân hn đáo thầm phong nhụy,

Men rươu nồng nàn ngát tỏa hương.

Má phấơn say xuân hây ửng đỏ,

Thơ tình thiế uu rươu rối vản vương,

Tìm vần trong rươu vần không thấy,

Chỉ thấy xuân đầy vẻ diệm quang.

- Trời ơi ? Hay? Hay quá, hay lấn át hẳn bài xướng? Hay không tìm được lài mà

khen ngợi nữa.

Trương công chữa thẹn cho Trịnh Nhị:

- Công tử khéo chế riễu quá. Thực Trịnh công tử nói không sai, họa vẫn khó

hơn xướng. Đấy, hai công tử coi, trong bài họa vần nào cũng dùng ép cả: "Vấn

vương" nghe sao được? Còn hai chữ "diệm quang" thực chẳng thoát tý nào.

Phạm Thái đã chếnh choáng hơi men, đứng dậy cải:

- Bẩm tướng công chê bài họa thì vãn sinh không phục. bài ấy hay, hay lắm.

Câu phá mạnh mẽ biết bao, câu thừa tự nhiên lạ lùng. Hai câu thục tuy không đặc

sắc, nhưng cũng chẳng dở. Hai câu luận thì âu yếm quá. Tuy hơi... chua chát chút

đỉnh Còn hai câu kết, trời ơi? Hai câu kết đến Lý Bạch cũng vị tất đã có hai câu

kết ấy. Mà xin tướng công nhận cho điều này: Trong mỗi vế, chữ "rượn" đều đối

với chữ "xuân", thực hơp với đầu đề "Ngày xuân uống rượn".

Trịnh Nhị tái mặt đi, xừng xộ mắng Phạm Thái:

- Thầy đồ vô lễ quá? Làm gì mà tướng công không nhận ra được, lại phải nhờ

đến thứ thầy. Còn như thầy khen bài thơ họa hay, thì điều ấy chẳng lạ. NÓ cũng na

ná như bài thơ của thầy nghĩa là rất tầm thường.

Phạm Thái cười khinh bỉ không thèm đáp rồi thì thầm ngâm lại bài thơ. Đoạn

chàng rót đầy một chén rượn mà mời rằng:

- vản sinh, xin phép tướng công, tự thưởng một chén rượn, vì đã có diểm phúc

được nghe một bài thơ hay.

Ngôn ngữ cử chỉ của Phạm Thái làm cho Kiến Xuyên hầu càng thấy rõ tình

yêu của chàng đối với Quỳnh Như và càng mong ước cho hai người nên vợ, nên

chồng. Hầu lại ngảnh nhìn Trịnh Nhị nghĩ thầm:

"Tài nữ mà sánh đôi với thằng ngu dợn thì thực ngọc quý để ngâu vầỷ .

Nhưng Trịnh Nhị đã đứng dậy nói:

- Văn sinh xin đọc, có đọan nào kém, nhờ tướng công phủ chính cho.

Rồi chàng cất tiến ngâm ồm ồm:

Ngày Xuân Uống Rươu

Ngày xuân uống rươu ngâm thơ tiên,

Xuân thắm rươu nồng tỏa hơi men,

Liễuyếu trước thềm tha thước lã,

Đào thơ bên cửa thắm màu sen,

Đưa thoi chim én bay vùn vụt,

Xòe cánh bướm vàng lượn chập chờn,

Nhấp chén toan đề bài vịnh cảnh,

Nhưng còn mãi ngắm buổi xuân thiên.

Chàng vừa đọc dút bài, bỗng có tiếng cười thé Ở buồng bên vọng lại. Trương

công cố thản nhiên, gật gù khen lớn để Trịnh Nhị không nghe thấy tiếng cười chế

nhạo:

- Hay? Hay? Tuy vần không được chính lắm? Nhung khuyết điểm nhỏ nhặt ấy

kể chi?

Phạm Thái cũng khen mát:

- Bẩm vâng, hay thực mà không thất niêm một câu nào.

Trịnh Nhị tưởng hai người khen thành thực đã vội tự phụ:

- Dám bẩm tướng công, văn sinh quả không hay làm thơ nôm. CÓ thì giờ rãnh,

văn sinh chỉ tập làm thơ chữ Hán. Rồi vãn sinh xin đem trình Tướng công tập thơ

của văn sinh, để tướng công nhàn lãm.

- Phải đấy? Bây giờ thì mời hai công tử uống rượn đã, mà xin uống thực say

cho.

## 47. Nói Chuyện Văn Chương

Phạm Thái đang ngồi mở quyển Hán để ra câu đối cho học trò nhỏ thì Kiến

Xuyên hầu bước tới ôn tồn hỏi:

- Hôm qua công tử uống rượn say thế mà hôm nay cũng dạy sớm được?

Phạm Thái vội vàng đứng lên chắp tay vái dài:

- Bẩm tướng công, hôm qua vãn sinh quá chén, có lầm lỡ điều gì, xin tướng

công tha tội cho.

Kiến Xuyên hầu vuốt râu cười ha hả:

- Đã uống thì phải say, say thì phải bỏ sự giữ lễ đi, như thế mới thú chứ.

Hầu lại cười rồi đột ngột hỏi:

- Công tử đã đọc thơ Mộc Lan chưa, nhỉ?

Phạm Thái hơi chột dạ, đứng ngẫm nghĩ tìm hiểu. Thì Kiến Xuyên hầu đã nói

tiếp:

- Giá thời nay, người mình cũng viết theo đẻ ấy thì tất đã đổi lại. Chẳng hạn

nói nàng Mộc Lan cải nam trang đi đánh giặc. Khi thắng trận về triều, gặp một

ông trạng nguyên trẻ tuổi, liền phải lòng, rồi bỏ cả chiến bào mà mặc áo xiêm, rồi

cùng trạng nguyên kết hôn. Viết như thế mới có hậu, phải không công tử?

- Dạ.

Phạm Thái sợ mướt mồ hôi, chân tay run lặp cập, chàng nghĩ thầm: "Thôi,

chắc Trương công đọc qua truyện "Sơ kính tân trang" của ta rồi. Ta đã dặn Quỳnh

Như giữ kín không cho ai xem qua, sao nàng vô ý đến thế để Trương công vớ

được Thế này thì còn gì là thể diện, còn gì là danh dự ta nữa?"

Nhưng chàng cũng đánh bạo đáp lại:

- Dám bẩm tướng công, tướng công dạy thế, thực là chu đáo. Nhưng kể bài

thơ cổ cũng có nhiều câu khảng khái.

- Thì vẫn khảng khái, hùng dũng. Nhưng thời nay làm gì có hạng người khảng

khái, hùng dũng, phải không, công tử? Một bài thơ đầy ý tưởng uỷ mị mới tả được

những tâm tình uỷ mị.

Rồi hầu cao giọng ngâm:

Vua ban vàng bạc Mộc Lan từ,

Liền cấtLan lên chức thượng thơ,

Nhưng Lan chẳng th ích làm quan thượng. . .

Thấy Kiến Xuyên hầu ngừng lại, Phạm Thái liền bạo dạn hỏi:

- Dám bẩm tướng công, tướng công dịch?

- Phải, lão gia cũng vừa ngẫu nhiên nghĩ mà dịch liều một đoạn ra quốc âm,

nhưng được có ba câu đã thấy cạn giòng... Kể nhà vua cũng nông nổi quá. Mới

đem vàng, bạc, cùng chức thượng thư ra thử bụng tráng sĩ thì đã biết đâu rằng

tráng sĩ chỉ thích được một con lạc đà để phi về quê thăm nhà? Sao không đem

một công chứa diểm lệ ra, xem tráng sĩ có coi công chúa quý hơn con lạc đà

không.

Phạm Thái cố lấy giọng tự nhiên đáp lại:

- Bẩm tướng công, thử như thế cũng vô hiệu, vì tráng sĩ chỉ là một thiếu nữ cải

nam trang.

- Đành thế, nhưng nhà vua vẫn tưởng Mộc Lan là một nam nhi có dũng cảm.

Đến đây, Kiến Xuyên hầu phá lên cười, nói tiếp:

- Kể ra thời nay bọn nam nhi còn thua Mộc Lan nhiều?

Hầu vờ lỡ lời xin lỗi, rồi lại nói:

- Lão già naỳ rõ lẩm cẩm quá. Đương câu truyện van chương lại nói liên miên

đến việc thì thế... À lâu nay công tử có làm được bài thơ nào hay đọc cho lão gia

nghe với.

Phạm Thái chưa kịp trả lời, hầu đã khéo nói lảng, hình như cốt để chàng quên

câu truyện Mộc Lan đi:

- Hay đại khái như bài thơ của Trịnh công tử hôm qua.

Cả hai cùng cười, Phạm Thái tưởng Kiến Xuyên hầu lên nhà trên đã mừng.

Nhưng hầu chỉ ra đứng Ở hiên một lát, rồi lại quay vào hỏi Phạm Thái:

- Công tữ hẳn đã đọc truyện Thôi Oanh Oanh?

- Bẩm tướng công, vãn sinh mới được đọc bộ Tây Sương ký.

- Cũng được ? Tuồng Tây Sương ký còn có phần đặc sắc hơn tiểu thuyết Thôi

Oanh Oanh. Vậy công tử cho biết ý kiến về áng văn ấy.

Lần thứ hai Phạm Thái kinh hãi, nhưng cố giữ nét mặt thản nhiên:

- Bẩm, văn chương rất hay.

Tướng công như không nghe rõ câu khên ngợi của Phạm Thái nói luôn:

- Bao giờ cũng vậy, loạn thường từ trong nhà loạn ra. Trương quân Thụy

không phải là Thôi phu nhân thì gặp sao được Thôi Oanh Oanh. Đã không gặp mặt

Thôi Oanh Oanh thi thơ từ xướng họa với nhau sao được? Giá Trương quân Thụy

biết tự trọng mà lẳng lặng bỏ ra đi, thì đâu đến nỗi xuác phạm tới danh tự nhà họ

Thôi.

Thấy bọn trò nhỏ đã tề tựu lên học, Trương công mỉm cười gật chào Phạm

Thái, rồi thong thả bước xuống thềm nói tiếp:

- bỏ ra đi, rồi tùy ý, muốn đi hẳn không quay về nữa cũng được, hay muốn

nhờ mối lái hỏi Thôi Oanh Oanh làm vợ cũng được.

Sáng sớm hôm sau, Phạm Thái cáo biết Kiến Xuyên hầu, xin phép về quê

thăm nhà. Hầu đã thừa biết chàng chẳng còn họ hàng thân thích nào nữa. Song hầu

không đả động gì đến điều ấy, cốt để chàng đi ngay.

Hầu vẫn yêu mến chàng và bằng lòng gả Quỳnh Như cho chàng, nhưng hầu

muống tránh hẳn sự hiềm nghi.

Chàng vừa đi được một lát thì mụ mối nhà họ Trịnh đã sang nói chuyện về

việc hôn nhân của Trịnh Nhị.

Trương công và Trương phu nhân hỏi ý kiến nhau. Nghe chồng ngỏ lời muốn

gả Quỳnh Như cho Phạm Văn Lý. Trương phu nhân dẫy nẫy, nhất định không

bằng lòng nhận một anh sư phá giới làm rẻ.

Kiến Xuyên hầu biết Phạm Thái là con Trạch Trung hầu, nhưng không muống

tiết lộ tung tích của chàng ra với một ai, vì hầu đã rõ chàng đương bị triều định

truy nã. Hầu chỉ mỉm cười bảo phu nhân:

- Bà không ưng Phạm Văn Lý làm rể thì thôi. Nhưng tôi xin bà đừng vội hấp

tấp gả hoài gả hủy cho một gã vô học.

Về các việc, mà nhất là việc hôn nhân trong một gia đình, bao giờ ý muốn của

bà cũng lấn át ý muốn của ông. Dẫu ngày xưa hay ngày nay cũng thế thôi.

## 48. Khóc Trương Quỳnh Như

Những nếp nhà lơp cói lẵng lẽ dưới sự sầu thảm vừa xảy ra: Cái chết của

Trương Quỳnh Như.

Giữa hôm ăn hỏi linh đình, nàng đã nhờ chiếc giây lưng nhiễu đưa hồn về nơi

cực lạc

Trên thửa vườn cao, song song hai ngôi mộ chưa xây. ĐÓ là nơi yên giấc trăm

năm của Thanh Xuyên hầu và Trương Quỳnh Như vậy.

Trời đã gần tối mịt. Đường làng vắng ngắt kể vãng lai. Bỗng một ky sĩ phi

ngựa tới, ghi cương Ở bên cây liễu cạnh mồ, rồi nhảy vội xuống, nằm vật ra đất

khóc thảm thiết.

Người ấy là Phạm Thái, cựu quân sư của Nguyễn Đoàn, phó đảng trưởng kiêm

chức quân sư của đảng Tiêu Sơn. Người ấy đã bao phen xông pha trong rừng

gươm dáo, nay chỉ còn là một kẻ tầm thường không còn một chút nghĩ lực để phấn

đấu

Vì người ấy yêu.

Nằm khóc một hồi lâu, Phạm Thái ngồi dậy lau nước mắt, mở đẫy lấy hương

và sáp ra thắp.

Rồi quỳ bên mồ đọc bài điếu văn sau này:

Nương tử ơi! Chướng căn ấy bởi vì đâu? Oan thác bởi vì đâu? Cho đến nỗi

xuân tàn hoa nụ, thu lầu trăng rằm!

lại có điều đau đớn thế! Nhà huyền ví có năm có bảy, mà riêng một mình nàng

đeo phận bạc, thì lửa nguội, nước voi còn có lẽ. Thương hại thay! Hoa có một

cành, tuyết có một quãng, nguyệt có một vầng, mây có một đoá. Thân hiếm hoi

chừng ấy, nỡ nào lấy đôi mươi năm làm một hếp, mà ngơm ngớm chốn non Bồng

nước Nhươc, đính gì không đoái đến cõi phù sinh.

Ví dù hếp mà tiên thù với tục, sao xưa ha vâng mệnh xuống trần chi? Nay đã

nguyện thân này cho vẹn hếp thì cũng trọn ba vạn sáu ngày ~ờ~ cho đủ lệ: nọ

xuân huyên, ha phu tử góp với trần gian không chút bận, rồi sẽ rong chơi chín

suối cớ gì riêng bỗng vội vàng chi?

ôi! Chữ mệnh hẹp hòi, chữ duyện suồng sẽ, những như thân gia ấy, tình cảnh

ấy ngươc xuôi ha cũng ngậm ngùi cho. Huống ta cùng nương tử, tuy chẳng thân

ha thích nọ, những tình duyên là chừng ấy, cũng là một chút cương thường: dẫu

rằng kẻ đây người đấy, song an ái bấy lâu nay, đã biết bao nhiêu tâm sự!

Ta hăm hở chí trai hồ thỉ, bởi đợi tình cho nấn ná nhân duyên: mình long

đong thân gái liễu bồ, vì giận quá ngang tàng tính mệnh.

Cho đến nỗi hoa rơi lá rụng, ngọc nát châu chìm; chua xót cũng vì đâu?

Nay qua nắm cỏ xanh, tưởng người phận bạc, xủi xụt hai hàng tình lệ, giải

bầy một bức khốc vãn; đốt xuống tuyền đài, tỏ cùng nương tử.

Đọc xong, Phạm Thái vừa khóc, vừa châm lửa đốt bài điếu văn.

Rồi chàng lên ngựa đi.

## 49. Trên Đường Thiên Lý

Hai năm sau.

Một hôm trời đông đã về chiều. Trên con đường thiên lý, một thiếu niên tráng

sĩ buông lỏng cương thong thả cho ngựa đi về phía Nam.

Vẻ mặt chàng buồn rầu, chán nản. Y phục chàng đầy bụi và bùn.

Đến phố phủ Lý Nhận, chàng dừng ngựa trước cửa một tửu quán, vào đó nghỉ

trọ một đêm để mai đi Nam Thành sớm.

Chàng đương ngồi nhắm rượn, đăm đăm suy nghĩ đến những sự biến cố của

một đời vô định thì Ở ngoài đường có tiếng ngựa hí.

Rồi theo đêm tối, theo luồng gió lạnh và hạt mưa phùn, một trang thiếu niên

tuấn tú quăng mạnh mình vào trong quán:

- Sắp rượn mau, bớ chủ quán? Ta vừa đói vừa rét đây?

- Dạ?

nghe giọng nói trong trẻo của khách mới đến người ngồi uống rượn phải

ngửng đầu trông lên, chừng sung sướng cười bảo tửu quán:

- Lấy chén, lấy đũa bát để công tử cùng ngồi uống rượn với ta cho vui.

Rồi chàng quay ra lể phép nói với người kia:

- Thưa công tử, công tử cho phép tôi được hầu công tử đêm nay.

Một cái mỉm cười đi theo liền với chữ "đệm" có biết bao nhiêu nghĩa, khiến

người mới đến hiểu ngay. Chàng lại gần thì thầm:

- Hiền huynh?

Người kia cũng thì thầm đáp lại:

- Hiền hữu.

Thì ra ngẫu nhiên Quang Ngọc và Nhị nương gặp nhau Ở tửu quán bên đường.

Cơm rượn xong, chủ quán thấy hai người thân mật với nhau liền hỏi:

- Thưa hai công tử ngủ riêng giường hay cùng chung một giường?

Nhị nương phá lên cười, đưa mắt liếc Quang Ngọc, rồi đáp:

- Ta không quen ngủ chung với ai bao giờ. Nhưng bác quán cứ đi ngủ trước,

để chúng ta bàn luận văn chương, nghe?

- Dạ.

Đêm đã khuya, hai người còn thì thầm nói chuyện. Nhị nương thuật với

Quang Ngọc công việc điều tra của nàng về tung tích Phạm Thái: nào chàng mê

man say đắm Quỳnh Như, náo Quỳnh Như tự vận vì chàng. Quang Ngọc lộ vẽ

căm tức trên nét mặt. Chàng hỏi:

- Vậy bây giờ Phạm Thái Ở đâu?

- Thưa hiền huynh, hai năm nay hắn đi biệt tích, chỉ lẻn về Thanh Nê có hai

lần: một lần đọc bài khốc vãn, một lần để nghêu ngao hát bài triệu linh bên mồ

người mệnh b ạc .

Quang Ngọc cười chua chát:

- Không ngờ Phạm Thái mà trẻ con được đến thế nhỉ ?

- Vâng, Phạm Thái cũng trẻ con như văn thờ của hắn.

Nhị nương mở khăn gói lấy đưa cho Quang Ngọc một tập giấy và nói tiếp:

- Đây, tác phẩm của anh chàng mê gái: mà ngu hữu đã sưu tầm được, tuy hãy

còn khiếm khuyết nhiều.

Quang Ngọc đọc sơ một lượt, rồi buồn rầu, giận dữ ném tập thơ xuống

giường. Nhị nương thở dài, hỏi:

- Hiền hữu định sao?

Quang Ngọc hỏi lại:

- Định cái gì?

- Việc đảng.

Quang Ngọc ngồi yên lặng giờ lâu, ngẫm nghĩ

- Vận chưa gặp? Khó lòng quá?

Rồi chàng báo cho Nhị nương biết rằng Trịnh Trực đã bị hành hình Ở Kinh

Bắc, Đình Phùng bị bắt giải về Phú Xuân. Tửu quán Bạch Phượng cũng đã đóng

cửa, vì các bạn đồng chí tan tác cả, để nơi hội họp kia phỏng có ích gì?

- Còn Lê Báo?

- Lê Báo vẫn nương náu Ở chùa Yên Tử trấn Hải Dương. Bây giờ hắn thành

thực mộ đạo Phật như một nhà chân tu vậy.

- Thế chúng ta?

- Chúng ta chờ đợi dịp để hành động. Hành động là phận sự của chúng ta.

Không hành động, thì đời chúng ta không còn có nghĩa gì nữa phải không hiền

hữu?

Nhị nương mỉm cười :

- Thưa hiền hữu phải lắm.

Quang Ngọc như mê man nói luôn:

- Hành động ? Hành động ?

Nhị nương nhìn chàng, buông một tiếng thở dài não nuột.

Sáng hôm sau hai người từ biệt nhau: Nhị nương ngược Bắc thành, Quang

Ngọc xuôi Nam thành hẹn một ngày kia sẽ hội ngộ.

Nhị nương kìm cương ngựa, hỏi với một câu:

- Nhỡ không hội ngộ?

- Cũng chẳng sao? Vì linh hồn chúng ta bao giờ cũng Ở bên nhau. Một người

trong bọn ta làm một việc trái vơói bổn phận, đã tưởng nghe rõ tiếng thống trách

của bạn đã tưởng nhìn thấy cặp mắt nghiêm nghị của bạn. Mà khi ta có việc đáng

thi hành ngay, ta đã tưởng trông thấy cái gật biểu đồng tình của bạn rồi. Vậy thì

chúng ta có Ở xa nhau đâu? Tình bằng hữu của chúng ta đã thành một sự thiêng

liêng.

Nhị nương chắp tay vái.

- Vâng, tình bằng hữu của đôi ta? ...

Rồi nàng rẽ cương quay đi.

Qua quãng đường gần một khuỷ sông Đáy, nàng văng vẳng nghe có ai hát

nghêu ngao. Kìm cương ngựa nhìn kỹ, nàng thấy ngồi dưới gốc đê bên bờ sông,

một anh chàng câu cá, đầu đội nón tre đan, vai khoác áo lá.

Cho ngựa thong thả bước tới gần, nàng dừng lại ngắm nghía: người câu cá đưa

hồ rượn lên miệng một hơi rồi ngâm:

Sống Ở dương gian đánh chén nhà,

Chết về âm phủ cấp kè kè,

Diêm vươngphán hỏi rằng: chi đó?

Be!

Nhị nương đoán chắc là Phạm Thái, nhưng vẫn yên lặng ngồi trên mình ngựa

để chờ xem anh chàng chán đời kia còn làm những trò gì nữa.

Thì Phạm Thái lại cất giọng ngâm:

Đưa lời cho tới cung mây,

Sau này xin gửi cho dây với cùng,

Túi thơ hồng trách ai se mối,

Đến nửa chừng bỗng mới dãn ra,

Căm thay một ả trăng già,

Trêu người chỉ mãi chẳng tha thế này.

Nhị nương giật cương ra roi phi thẳng.

Nghe tiếng động, người câu cá quay lại, cười lớn:

- Mời khách qua đường hãy dừng vó ngựa uống với ta một hớp rượn? Ha ha?

Chí lớn trong thiên hạ không đựng đầy một hồ rượn.

Nghĩ một lát, chàng lại nói:

- Ha ha? Chí lớn trong thiên hạ không đựng đầy hai con mắt mỹ nhân.

Hết

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/tieu-son-trang-si*